

Thuốc SẢN LẠI



CORNELL
UNIVERSITY
JAN 26 1970
LIBRARY



TELMIN

TRAJON 200mg
SARF DE PHÉRATINE

CONTRA
L'ASTHME
ET
L'OTITE

TELMIN

Trị
LAI ĐỪA. LAI KIM
thơm - ngon - ngọt

PHỔ THÔNG

XUÂN MẬU THÂN

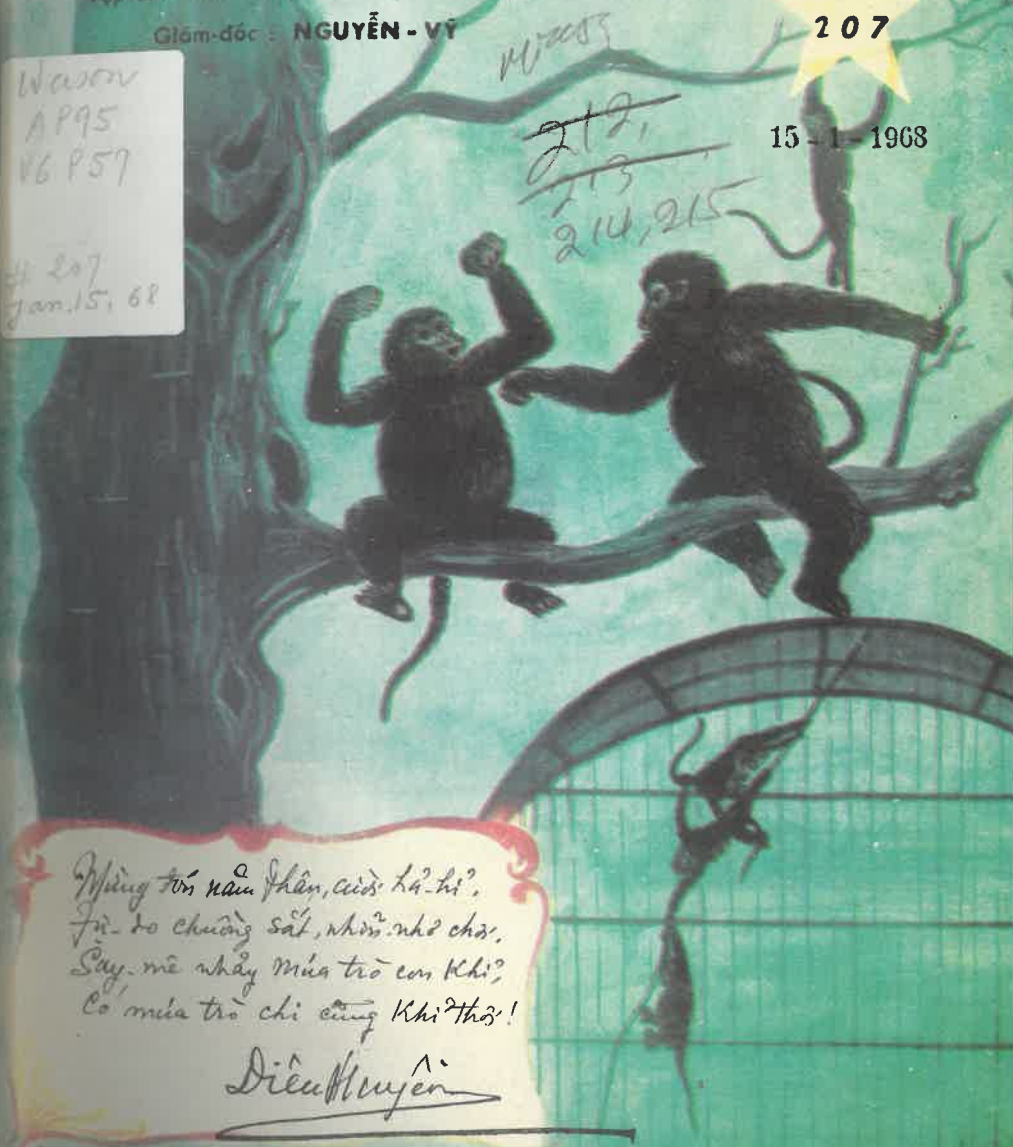
Tạp chí Văn-Hóa Ra ngày 1 và 15

Giám-đọc: **NGUYỄN - VỸ**

207

15-1-1968

Wason
AP95
V6 P57
207
Jan. 15, 68



Mừng xuân năm Thân, ai đó là 'thi'?
Fù do chuông sắt, nhỡ nhỡ chơ.
Sầy mê nhảy múa trờ con Khi?
Cò múa trờ chi cũng Khi? Thờ!

Diệu Huyền

PHỔ-THÔNG

TẠP-CHÍ

GOP PHÂN XÂY DỰNG VĂN-HOÀ VIỆT-NAM
PHO-BIÊN VĂN-HOÀ ĐÔNG-TÂY KIM-CÔ

Giám-đốc, Chủ-bút : Nguyễn-Vũ

Tòa-soạn : 231, đường Phạm-Ngũ-Lão, Saigon — Đ.T. 25.861



NĂM THỨ X SỐ 207 ★ 15-1-1968

1 — Kêu gọi các bạn miền Bắc	N.V.	3 — 10
2 — Phiên âm (thơ)	Phạm t Song Thu	11 — 12
3 — Xuân của ta và Xuân Dân tộc...	Thiếu Sơn	13 — 16
4 — Mùa lân	Bà Ái Lan	17 — 22
5 — Chiếc áo Tết	Thiếu Mai	23 — 27
6 — Bức thư Paris	Nguyễn v Cồn	28 — 36
7 — Xuân hôm nay (thơ)	Thanh Lộc	37
8 — Cuốn lịch Tia	Đông Tùng N.V.B.	38 — 42
9 — Tuổi bình yên	Nguyễn k Phương	43 — 47
10 — Năm 1937, năm tang tóc	Giang Tân	48 — 54
11 — Lê thê (thơ)	Diện Nga	55 — 56
12 — Trái dừa hấu	Nguyễn t Quang	57 — 71
13 — Dinh Độc Lập	Tân Phong	72 — 76
14 — Cái ta của loài hoa (thơ) :	Chim Hoàng	77
15 — Quang Trung Hoàng đế	Nguyễn khoa Huân	78 — 83
16 — Thủy tổ loài người	Từ trầm Lệ	84 — 88
17 — Xuân về trên đất mẹ (thơ)	Đào Kim.	89 — 90
18 — Tuyết	Chụ minh Thụy	91 — 100
19 — Hồ xuân Hương	N.V.	101 — 107
20 — Ý xuân	Lý thụy Ý	108

21 — Tôi là 1 cựu du đảng	Bùi năng Phan	109 — 112
22 — Ngọc bích nhân tạo	Võ quang Yến	113 — 117
23 — Tờ báo Xuân đặc ý nhất	Tế Xuyên	118 — 123
24 — Tôi đi chợ Tết	Phan thị Thu Mai	124 — 133
25 — Một bài thơ Xuân của Phan đình Phùng		134 — 135
26 — Khỉ, cọp, voi, thỏ	Nguyễn Châu	136 — 138
27 — Vàng và đỏ la	Nguyễn Phát	139 — 146
28 — Mùa Xuân trên núi (thơ)	Thái Luân	147
29 — Sinh khí vẫn nghệ	Lan Đình	148 — 150
30 — Kết quả họa thơ Tao Đàn Bạch Nga		151 — 152
31 — 5 câu hỏi giải trí	P.T.	153 — 154
32 — Chiến thắng tử thần	Mai-Bình	155 — 160
33 — Ngày Xuân tự thuật (thơ)	Hoàng bích Hồ	161
34 — Bạn trẻ hôm nay nghĩ gì về tuổi trẻ hôm nay?	Phan thị Thu Mai	162 — 187
35 — Danh sách bạn đáp trúng		188 — 194



PHỔ THÔNG

TẠP - CHÍ



**Thân ái chúc toàn thể
Bạn đọc một năm đầy
Hạnh phúc**

Xã thuyết

**Kêu gọi
các bạn
miền Bắc,**

Tôi viết mấy lời tâm phúc này vì tôi biết rằng chúng sẽ đến với các anh nơi thành-phố Hà-nội rất xa-xăm vì chiến tranh chia rẽ, nhưng rất gần-gũi vì hoài-niệm chung của một dân tộc vĩ-đại, là dân tộc Việt-Nam của chúng ta.

Các anh và tôi cùng không xa lạ, tuy không cùng một lý tưởng.

Nhưng lý tưởng của các anh và của tôi có nghĩa gì, khi cả một khối dân gần 30 triệu, ở Bắc và ở Nam, đã đau khổ cùng cực vì chiến tranh, đang quần-quại bị-thương trong máu lửa?

Đã qua rồi thời kỳ mà chúng ta đã cùng nhau chống Nhật, chống Pháp. Nay, thành thật mà nói, ở miền Nam chúng tôi không có vấn đề chống Mỹ, cũng như không có chuyện chống Nga-Xô, chống Trung-Quốc ở miền Bắc của các anh.

Chỉ có miền Bắc và miền Nam đang chém giết lẫn nhau chưa hả hận thù. Nay đã đến lúc chúng ta nên chấm dứt tình trạng huynh đệ tương tàn ấy. Tôi kêu gọi các anh ngưng hẳn cuộc đổ máu, tôi mong ước các anh chủ động tác phong Hòa bình. Ít nhất cũng tạm thời trong một giai-đoạn, để cùng nhau chúng ta xây dựng, các anh và chúng tôi, ở hai bên vĩ tuyến tạm thời cắt đôi đất nước, cho 15 triệu đồng bào ở mỗi bên, được hưởng quyền sống thiêng liêng của họ.

Tuy định mệnh của Lịch sử đã ngăn cách chúng ta riêng biệt hai miền Nam, Bắc, chúng ta vẫn có thể, và có bổn phận, dắt dẫn đồng bào chúng ta, mặc dầu bằng hai đường lối khác nhau, dưới hai chế độ khác nhau, nhưng mỗi bên vẫn cùng đến một mục phiêu chung : Hòa bình, Hạnh phúc, Hùng cường.

Chúng tôi không bao giờ nghĩ rằng một ngày nào đó, chúng tôi sẽ vượt sông Bến Hải để chia xẻ đất đai hay tranh giành quyền lợi gì với các anh.

Các anh cũng nên để chúng tôi yên ổn ở miền Nam, và tôi tưởng mặc dầu trong tình trạng tạm thời phân ly đó chúng ta vẫn có thể dàn xếp với nhau một vài thỏa-thuận nào đó về kinh-tế, nhân-văn, để duy trì tinh thần chung của nòi-giống, và nếp sống điều hòa của Dân-tộc,

Tôi không thấy các anh có lý-do chính đáng nào để không chấp nhận một quan hệ bình-thường giữa Bắc và Nam trên lĩnh vực kinh-tế và nhân đạo, còn chính trị và quân sự nên tạm thời gát ra một bên.

Giả-sử các anh muốn kéo dài chiến-cuộc 5 năm, 10 năm, 20 năm chẳng nữa, hay trên một thế-kỷ như thời Trịnh-

Nguyễn phân tranh, tôi cũng chẳng thấy các anh sẽ thu hoạch được một thắng lợi cuối-cùng nào. Tôi cam-đoan chắc chắn với các anh rằng quảng đại nhân dân miền Nam cương quyết không từ bỏ nếp sống tự do cởi mở của họ. Đồng thời, các quốc gia Đông-Nam-Á yêu chuộng Tự do Hòa-bình đều liên-đối với chúng tôi để duy trì cái thắng bằng của một phần thế-giới này.

Tôi mong ước chúng ta thắng thần và cởi mở nói chuyện với nhau, nhìn ngay vào thực tế lịch sử và chính trị do Hiệp-định Genève đã tạo ra. Các anh và chúng tôi đều không cần phải nghe những khuyến cáo của ngoại bang, bất cứ ai, Mỹ, Nga hay Trung-Quốc. Tại sao các anh và chúng tôi không thể đối-thoại với nhau và cùng nhau giải quyết những mâu thuẫn nội bộ của chúng ta ? Tại sao phải đặt vấn đề Việt-Nam trên bình diện quốc tế ?

Tôi không hề là bạn thân của người Mỹ. Các chính phủ kế tiếp ở miền Nam cũng chẳng ưa gì tôi. Nhưng điều đó chẳng quan - trọng chút nào. Tôi chỉ sống trong tình yêu thương Đồng bào đau-khổ, và trung thành với lý tưởng Quốc-Gia Dân-tộc. Trong tình thương đó, riêng tôi kêu gọi các anh.

Tôi thấy rõ rằng hòa bình sẽ có lợi cho tất cả miền Nam lẫn miền Bắc hơn là chiến tranh. Nếu chiến tranh kéo dài thêm một ngày, một tháng, nó chỉ đem đến cho miền Bắc thêm nhiều sụp đổ vô cùng thảm hại hơn, và cho miền Nam thêm nhiều điều tàn tang tóc mà thôi,

Tôi biết tất cả những vận-động hòa bình của các nước ngoài, và của các nhân vật ngoại bang đều không ích gì, chẳng có nghĩa lý gì, và chẳng đi đến đâu cả. Trong thâm tâm của họ, có lẽ một số người nào đó, trong LHQ, miêng kêu

gọi Hòa-Bình, lòng vẫn mong muốn chúng ta tiếp tục đánh nhau để họ vù vọt. Tôi không tin tưởng nơi họ mặc dầu một số Quốc gia và nhân vật có thiện-chí hòa-bình.

Nhưng tôi tin tưởng nơi các anh. Tôi tin rằng nếu các anh với chúng tôi, miền Bắc và miền Nam, gặp nhau ở Bến-Hải, không cần ai môi giới, không cần đi đâu xa, chúng ta sẽ bắt tay nhau, nói chuyện cởi mở với nhau, chúng ta chắc chắn sẽ đạt được một nền - tảng hòa bình. Chúng tôi giữ lập trường quốc-gia, tự-do và độc-lập của chúng tôi, các anh có lập trường xã-hội chủ-nghĩa của các anh, nhưng điều bất-đồng quan-điểm đó không ngăn cản chúng ta tìm chung một giải pháp thực tế để chấm dứt cuộc huynh đệ tương tàn, trong danh dự và công bằng, không bên nào lấn lướt bên nào.

Nếu các anh không cho lời nhảm nhí của tôi là đáng chú ý, và các anh cứ tiếp tục đem thêm binh sĩ và khí giới vào đánh phá miền Nam, thì tôi có những lý do thực tế để tin chắc rằng các anh sẽ dần dần đi đến hao mòn và tuyệt vọng.

Nếu trái lại, các anh tin phần nào nơi thiện-chí và lòng chân thành của tôi khi tôi viết mấy lời này với tư cách một người dân Việt-Nam độc lập xử dụng hoàn toàn quyền tự do dân chủ của mình, và nếu các anh muốn nói chuyện thì các anh hãy ra dấu hiệu đi. Chúng ta sẽ gặp nhau trên cầu Hiền-Lương, để làm im tiếng súng.

*Kỷ-Nguyên Lạc-Long,
mùa Xuân năm 4847*



HÒA THƠ XUÂN của Tao-Đàn Bạch-Nga



**Tưng-bưng bút nở đón Tân xuân,
Khẩn-nguyện Hồn-taiêng Long-nữ-thần :
Kết lại thân tình chung huyết hệ,
Dem về hạnh phúc khắp nhân-dân,
Sùng thù lửa hận thôi gây oán
Gió thuận mưa hòa rãi thấm Nhân,
Nam Bắc vui vầy thời thanh-trị
Thanh-bình ca hát tiếng vang ngân.**

N.V.

Kỷ-nguyên Lạc-Long, năm 4847



Chúng tôi muốn tỏ chúc cuộc họa thơ đầu năm nay dưới một hình thức rộng rãi hơn và mới hơn,

I.— Những bạn nào thích thơ Đường-Luật xin họa đúng vần với bài xướng và đúng theo niêm luật thơ Đường.

II.— Những bạn nào không muốn theo khuôn khổ thơ Đường, có thể dùng các thể thơ: lục bát, tứ tuyệt-liên ngâm, hoặc các loại thơ mới.

Hai tiêu chuẩn bắt buộc phải theo :

1) Lấy đề-tài PAX (tiếng La-tinh đã được quốc-tế-hóa, nghĩa là Hòa-Bình,

2) Câu nguyện Hòa-bình Việt-Nam trong tinh thần Tự-do, Công-bình, Nhân-đạo.

☐ Xin làm thơ không dài quá 24 câu.

Chúng tôi lấy đề-tài PAX, với ý nghĩa mở rộng cuộc họa thơ cho các bạn Thơ ngoại-quốc. Bất cứ ở xứ nào tro g Thể giới Tự-do, các Thi nhân có thể tham-gia cuộc Họa-thơ PAX, bằng Pháp-ngữ hay Anh-ngữ, theo hai tiêu chuẩn kể trên,

Chúng tôi sẽ loan báo cuộc họa thơ PAX trên một số các báo Văn-nghe ở ngoại-quốc.

Chúng tôi mong các nhà Thơ của các nước bạn, hưởng ứng cuộc họa Thơ này đề tỏ lòng ham muốn Hòa-bình Việt-Nam, theo tinh thần Tự do, Công bằng, Nhân đạo.

Chúng tôi sẽ đăng thơ họa của quý bạn trong các số sau Tới.

范氏富秋

戊午年

秋平寧現

山海光以能此日

余法非一映合故十

羅了境手秋能部

百定年最同安君

吳平近去四丈

張滿桃滿滿此程

謝集其子金蘭

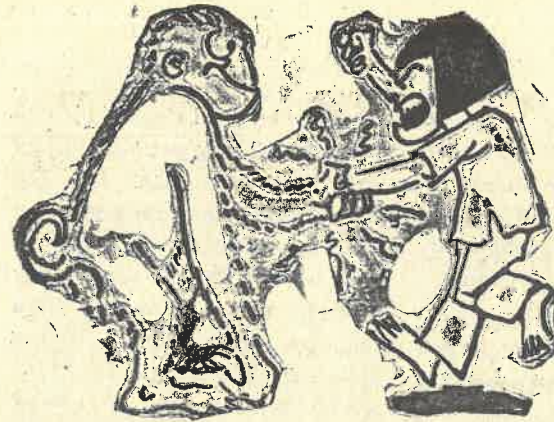
PHIÊN ÂM

Xuân lại Xuân khứ hựu phùng Xuân
Xuân mãn đào-nguyên mãn thể trần
Vạn hộ nghinh Xuân hồi Đại-địa
Bách hoa tranh mỹ hướng Đông-quân
Đình môn ốc-thủ hoan giai tiết
Trà tửu phi quang hội Cổ-nhân
Sơn hải quang minh tùy thử nhật
Hòa bình thực hiện cứu toàn dân

DỊCH

*Xuân đi Xuân lại biết bao Xuân
Xuân khắp non tiên khắp cõi trần
Muôn ngõ đón Xuân về Đại-địa
Trăm hoa đua thắm rước Đông-quân
Miệng chào tay bắt mừng năm mới
Rượu ngọt trà thơm đãi bạn thân
Sóng núi rạng ngời từ đây nhĩ !
Hòa bình đem lại với nhơn dân*

Xuân Mậu-Thân
PHẠM-THỊ SONG-THÙ



XUÂN

của ta

và

Xuân Dân-tộc

Năm nay là năm Mậu Thân. Kể viết bài này cũng sanh năm Mậu Thân, tức là tôi đã sống được 60 năm tuổi đời và tức là đời tôi đã bắt đầu vào Đông, ngay trong những ngày xuân tươi thắm. Nhưng bởi thấy giới hạn đời mình đã bị xâm phạm một cách trầm trọng nên giữa ngày Xuân mà chẳng thấy vui Xuân, mừng Xuân. Trái lại, chỉ còn có những ngày Đông tàn tạ và đen tối vô cùng. Đen tối như cái hố đã đào sẵn đề rồi sẽ nằm xuống đó, sẽ tan biến trong đó những mộng con, mộng lớn, những lý tưởng thâm thiết, những dự vọng yếu hèn, tan biến với cả hình hài lẫn thịt

xương. Như vậy thì sống để làm gì? Đề lặn hụp trong nhơn dục tư lợi, để nuôi dưỡng những chí hướng hảo huyền, để tranh hơn thiệt với đồng bào, đồng

★ THIẾU-SƠN



loại và để rớt cuộc kẻ trước người sau không một ai còn ở lại để thu lượm lấy thắng lợi cuối cùng. Rớt cuộc rồi chỉ có những kẻ chiến bại trước sức mạnh vô biên của định mạng.

Mùa Xuân của năm tháng cũng như mùa Xuân của cuộc đời chẳng qua là ảo ảnh, sự thật phủ phàng là con đường mà ai cũng phải đi; là chặng chót mà ai cũng phải tới. Và đó là những mùa đông thâm đậm, đen tối và thê lương.

Danh lợi đều về ba thước đất,

*Giàu sang chưa chín một
một nồi kê.*

★

Nhưng giả thiết như mỗi người đều có những ngày xuân bất tận con người cứ sống mãi thì sao? Họ sẽ ích kỷ hơn, tham lam hơn, độc ác hơn nữa!

Nếu họ biết họ không chết thì họ không bao giờ nghĩ tới người khác, không bao giờ từ bỏ những gì mà họ đã giành giật được và họ phải lo cho những ngày mai của họ, họ đại gì thì bỏ cho ai? Bởi thế nên phải hạn chế sự sống của họ để hạn chế luôn lòng tham của họ.

Họ biết rằng tới một ngày nào đó họ phải từ bỏ tất cả, phải ảo

ra đi thì họ phải chuẩn bị cho ngày đó. Những gì họ sẽ để lại cho con họ, cho cháu họ, cho những người họ thương yêu hơn hết. Họ xây dựng cho những kẻ thừa kế sẽ tiếp tục thực hiện những ước nguyện chưa thành, hoàn thành những việc làm chưa xong. Họ ra đi mà họ tin rằng còn có những người ở lại để nối chí họ, họ cũng được an ủi một phần nào. Từ lòng ích kỷ hẹp hòi của cá nhân, họ đã bắt đầu biết nghĩ, biết lo cho những người khác.

Đó là một điểm tiến bộ.

Nhưng trong ý họ thì những người khác đó vẫn là thân nhân của họ, như thế thì óc tư hữu vẫn được thỏa mãn như thường. Do đó vẫn còn là ích kỷ. Chưa phải là vị tha.

Và như thế vẫn chưa phải là một đảm bảo chắc chắn. Biết chừng đâu con cháu họ sẽ không đi theo con đường của họ, không bảo vệ được gia tài sản mà rồi sẽ phân tán hủy hoại đi hết. Và do đó họ chưa được yên lòng.

Muốn thật sự yên lòng họ phải đầu tư một cách chắc chắn hơn.

Thay vì gởi lại cho gia đình. họ nên gởi thẳng cho dân tộc trong khi họ chưa thể đặt tin tưởng vào nhân loại trong tình trạng ngày nay.

Pascal đã nói đúng khi ông quan niệm nhân loại như một người sống qua nhiều giai đoạn nhưng vẫn sống liên tục, bổ túc cho nhau để phát triển theo chiều hướng văn minh và tiến bộ.

Quan niệm như thế thì con người thấy mình không cô độc, không có quyền ích kỷ và không bao giờ chết, luôn luôn chỉ có những ngày xuân tươi thắm mà không thấy mùa đông tàn tạ. Tuổi xuân của con người hữu hạn mà tuổi xuân của nhân-loại vô-cùng.

Cha mẹ ta sanh ra ta nhưng chính cha mẹ ta cũng có gốc rễ loài người. Ta sanh con, để cháu cũng chỉ tiếp tục công việc của người trước để cống hiến cho người sau.

Hơn nữa, nhân - loại từ hồi còn ăn lông, ở lỗ cho tới ngày nay đã qua hết bao nhiêu chặng đường, đã đóng góp rất nhiều phát minh và biến đổi bộ mặt

của thế-giới càng ngày càng khởi sắc.

Con người hôm nay học của tiền nhân để làm hơn tiền nhân và chắc chắn là những kẻ tới sau sẽ còn làm hơn người đi trước. Tin tưởng như thế thì phải sống làm sao cho thích-hợp với hoàn-cảnh của mình, của thế-hệ mình để không hổ rằng sự có mặt của mình là vô-ích.

Do đó mà ta phải sống trong khuôn khổ của loài người để đóng góp chung vào sự-nghiệp chung của nhân loại. Đời sống của ta sẽ rộng-rãi hơn, cao đẹp hơn và ta không sống ích-kỷ vì ta sống vị-tha. Và do đó ta tiếp nối đời sống của tiền-nhân để truyền lại cho hậu-thế. Và ta sẽ sống mãi khi nhân-loại còn tồn-tại.

Nếu ta chưa có quan-niệm rộng-rãi như thế thì ít nào ta cũng có thể thâu hẹp lại một chút mà sống đời sống dân-tộc, để lòng mình, trí mình luôn luôn thông cảm với những bước thăng-trầm của lịch-sử và để đóng góp phần mình cho những thế-hệ tới sau.

Nếu có đôi chút sự-nghiệp, đôi chút danh-vọng thì tên tuổi

ta sẽ có vài hàng trong lịch-sử dân tộc. Nhưng ta không cao-vọng quá khả năng của ta. Ta sẽ khiêm tốn sống đời sống tầm thường và lương thiện, âm thầm đóng góp vào sự nghiệp chung, ta sẽ thấy đời ta có ý nghĩa hơn và đẹp đẽ hơn.

Năm ngón tay, có ngón dài, ngón ngắn, trong xã hội vẫn có kẻ nèn người hư, ta nên theo gương người tốt mà đừng bắt chước kẻ hư. Thực dân Pháp đã từng mở miệng chữi ta là một giống nòi dơ dáy (sale race). Ta đau khổ mà tiếp nhận lời chữi rửa đồ. Nhưng cái giống nòi dơ dáy đó đã cho thực dân những bài học đích đáng để cả thế giới ngày nay đều phải nhìn nhận chúng ta là một dân tộc cao quý và anh hùng. Cho dầu nạn nước chưa tới hồi chấm dứt, nhưng dân tộc Việt Nam chưa khuất phục, còn tranh đấu thì ta không đến nỗi bị quan mà chỉ thấy có bọn cầu an, hoạt đầu và vọng ngoại. Ta phải thấy xa hơn một chút, rộng hơn một chút và để lòng mình vào những chỗ xa rộng đó.

Ta không nói được cho hết thấy mọi người rằng ta làm được việc này, việc khác nhưng

ít nào ta cũng thoã mãn ở lương tâm và nói lại cho con ta, cháu ta rằng: ta luôn luôn đứng trong hàng ngũ dân tộc, cùng vui cái vui của dân tộc và không bao giờ phản dân, hại nước để mưu đồ vinh hoa phú quý cho riêng ta và cho nhà ta.

Ta sống với dân tộc thì cũng sẽ chết trong lòng dân tộc. *Dân tộc còn thì ta còn vì ta đã đóng góp phần mình vào sự nghiệp chung, vốn đó không mất mà còn sanh lời thêm nữa. Sự đóng góp của ta tuy ít nhưng vẫn là có đóng góp, có đầu tư, một sự đầu tư có đảm bảo.*

Dân tộc Việt Nam qua bao nhiêu vinh quang và gian khổ đương viết những trang sử huy hoàng cho tương lai và sẽ tạo nên những ngày mai ca hát.

Ta có quyền dự tiệc liên hoan đó không? Ta còn ngày giờ dự tiệc liên hoan đó không?

Nhưng dầu ta đương sống một mùa đông tàn tạ ta vẫn coi như ta đương dự tiệc liên hoan. Ta đương sống những ngày xuân tươi thắm, xuân của ta và xuân của dân tộc.



MÙA LÂN



Đã từ lâu, không biết bắt đầu có tục múa lân ở miền Nam này hồi nào, nhưng mãi đến ngày nay, chúng ta vẫn thấy mỗi dịp Xuân về, là thế nào cũng có nhiều đoàn múa lân khắp nơi ở Saigon, chợ lớn, Gia-định và các thành phố khác ở miền-Nam.

Những đoàn lân được tô chực mỗi địa phương, mang những màu sắc đặc - biệt và những đặc điểm khác nhau như lân chân đen, lân chân trắng, chân đỏ, chân vàng chẳng hạn, ví dụ « lân chân

★ Ai - Lan



đen Cầu - Muối » « lân chân đỏ Khánh-Hội » v.v... Ngoài ra, còn là thành tích « oanh-liệt » của nó nữa, như trước đây, hồi tiền chiến « lân chân đen Cầu-Muối » nổi tiếng là đoàn lân vô-dịch về điệu múa ngoạn-mục và cũng anh chị vô song, nghĩa là những đoàn lân các địa phương khác mà sợ xuất vô lễ, hoặc dám đem lân mình múa ở chỗ nào mà đoàn lân Cầu-Muối đã cho hay sẽ đến đó múa, nghĩa là phồng tay trên mình, thì lân Cầu-Muối sẽ hè nhau kéo đến ăn thua đủ với đoàn lân khác dám phạm thượng đến họ, bằng dao búa sau khi biểu-diễn xong, hay đương khi biểu-diễn, hai đoàn lân gặp nhau trong một khu vực nào đó.

Vì là « anh chị lân Cầu-Muối » nổi tiếng « oanh-liệt » thượng vô như vậy và mỗi lần đụng độ với đoàn lân nào là luôn đắc thắng, đánh bại địch - thủ toi-bời, chạy

không còn manh giáp, lân cũng như người đều tả tơi hàng phục. nên lân Cầu-Muối đi đến đâu là các đoàn lân khác phải cuốn cờ xếp giáp, lẫn đi nơi khác ngay.

Mỗi khu vực là một đoàn lân hùng cứ. Lân mạnh hiếp lân yếu, lân dữ hiếp lân hiền, lân nào cũng tranh hùng tranh bá, không khác thời Đông-châu bên Tàu, nước mạnh nuốt nước yếu, chur hầu tranh nhau, lân-lân diệt hết các nước yếu, chỉ còn có nước bạo Tần.

Hè vào tháng 10, tháng 11 âm lịch là các đoàn lân đã lo chiêu binh mã...lân để tập rèn thao luyện. Nhứt từ đầu tháng chạp dẫn đến tết Nguyên Đán là tiếng trống múa lân đã vang dội đó đây, thúc giục người ta nôn nao lo Tết.

Lân ngày trước múa thật là vô cùng ngoạn-mục. Đoàn lân nào cũng cố gắng luyện tập công-phu, để còn thi đua với nhau về nghệ thuật múa, ngoài sự đấu nhau bằng võ-lực để được làm anh chị bự, hoặc để phục thù, lấy lại danh dự cho tên tuổi đoàn lân mình đã bị đoàn lân địch hạ nhục từ năm ngoái, năm kia.

Ở Thủ - đô Saigon Chợ-lớn. trước đây, có lân Cầu - Muối và lân Chợ-lớn là làm bá chủ, hùng cứ một « giang-san » của mình.

Múa lân đúng điệu, phải biết leo cao ăn pháo và đoạt giải thưởng bằng tiền mà khán giả treo lên trên đầu cây nên hay cây sào cắm cao hoặc gói giấy đỏ, treo tòn-teng trên mái lầu ba lầu tư. Câu thành ngữ ở miền Nam thường nói : anh X thấy gái như « lân thấy pháo » chẳng hạn. Lân múa, người ta đốt pháo liệng đại vào đầu lân đang múa, lân giỏi và không sợ pháo, phải lập tức ứng đáp bằng cách há miệng tấp pháo đang nổ và lẫn xả vô pháo, không ngán. Thường lệ khi « ăn pháo » xong, người xem và người cho lân ăn pháo, phải đáp lễ lại bằng tiền thưởng. Nhiều khi, các chủ nhà giàu có được lân đến múa chúc tết, chủ nhà treo giải thưởng như đã nói trên, lân phải trèo lên cao, để lấy giải. Việc trèo lấy giải thật là khó-khăn nguy-hiêm. Không phải leo bằng thang cây, mà phải leo lên bằng « cây người » Nghĩa là nhiều người trong đoàn múa lân, cứ chồng chất lên vai nhau, người chịu ở dưới phải có sức lực-sĩ, mới chịu đựng được

sức nặng của cả chục người khác đứng chống nhau lên vai mình. Người trên chót hết là lân. Chính chú lân này há miệng tấp gói tiền thưởng treo trên cao đó. Không phải cứ leo lên vai nhau và lân muốn lấy gói tiền với tác-dộng sao cũng được, mà phải có nhịp có nhâng, theo động tác nghệ-thuật riêng của điệu múa lân. Lân ở trên cao của « cây thang người » cũng múa theo nhịp, mới khó và nguy-hiêm. Ấy thế mà họ biểu diễn, ta thấy rất nhẹ-nhàng, gọn gẩy và rất đẹp mắt.

Múa lân bao giờ cũng có ông Địa. Ông Địa phải chọn người lùn và mập, đóng vai mới hợp. Vai ông Địa, mặc áo thung đen hay xanh, mang mặt nạ ông Địa tay cầm cây quạt lá, vừa múa theo nhịp trống, vừa quạt cho con lân. Địa phải đi trước đầu lân, và đi thụt lùi, xây mặt về phía đầu lân. Nhờ có ông Địa dẫn đường, lân tiến theo ông Địa mà đi tới, bước lui, sần qua đảo lại theo điệu múa và nhịp trống. Ông Địa bao giờ cũng được khán giả hoan-nginh không kém gì lân, vì ông Địa dễ làm cho người ta cười thoải mái, cười lăn - chiêng, bỏ càng, nếu ông Địa đạt được nghệ

thuật chọc cười của ông với tất cả bộ điệu, động tác cao độ.

Múa lân một nhứt là ba người : người mang đầu lân để múa, người giữ đuôi lân và vai ông Địa. Một hơn tất cả là người múa lân. Cho nên thường phải thay người múa lân luôn mới chịu nổi.

Ý nghĩa tượng trưng của sự múa lân theo sự tích huyền thoại về con lân.

Theo Khang-Hy tự điển, Từ-Nguyên của Tàu, Lân là một loại dã thú, mình như mình nai, đuôi như đuôi trâu, chân như chân ngựa, đầu có một sừng bằng thịt, con cái không có sừng, gọi là Kỳ.

Giống Lân này không nhứt thiết có hình thù như thế, hình dáng kẻ trên là căn cứ vào con lân đã được tả trong đời Xuân-Thu và đời vua Võ-Hán-Đế bên Tàu.

Theo sách « Tào lâm tập trở » thì năm Gia hựu thứ hai, đời vua Tống-nhân-Tôn, nước Giao-Chi ta có tiếng là hai con Kỳ-lân khác hẳn giống Kỳ-lân ở Trung-quốc: thân như thân trâu, tai như tai voi, chân như chân chó, vẩy mình như vẩy cá.

Sách « Từ-Nguyên » nói : lông nó ngù sặc, bụng nó vàng, nó

không ăn cỏ tươi, không ăn vật sống. Sách « Khang hi tự điển » nói nó là nhân thú, không hề dẫm chân lên đám cỏ non.

Ở Phi-Châu có giống hươu, đầu và chân trước cật cao, thích ăn cỏ non, tiếng Pháp gọi là girafe ta gọi là hươu cao cổ, người Nhật cũng gọi là Kỳ-lân.

Mỗi sách tả con lân mỗi khác, nhưng chỉ có một cái sừng ở đỉnh đầu, hai tai to.

Nước ta có tục múa lân từ đời nào không được biết, nhưng việc múa lân thì có một ý nghĩa sâu xa tốt đẹp lắm.

Theo quan niệm người Tàu thì lân là một nhân thú rất hiếm có, chỉ những khi có thánh nhân xuất thế thì lân mới ra đời thôi. Quan niệm ấy có từ đức Khổng-Tử Huyền thoại ấy như sau :

Đời Xuân-Thu, Thúc-lương-Ngột làm quan Đại-phu ở Châu-Ấp, vợ là phu nhân họ Thi, người nước Lỗ. Vợ chồng ăn ở đã lâu mà không có con. Quan Đại-Phu có một người con ngoại hôn tên là Mạnh-Bì, có tật chân, không được cha nhìn nhận và nuôi dưỡng. Ông Thúc-lương-Ngột lại lấy con

gái út nhà họ Nhan, tên là Trưng-Tại. Vợ chồng đi cầu tự ở núi Ni Sơn, sau đó, Trưng-Tại có thai. Trước khi sanh, bà Trưng-Tại nằm mơ thấy một con kỳ lân nhả ngọc ở cổng làng, thành mấy chữ : « Thủy tinh chi tử, kế suy chu vi Tổ-Vương ». Nghĩa là Con nhà Thủy tinh nổi nhà Chu suy, làm ông vua không có ngôi. Trưng-Tại lấy làm lạ liền lấy giải lụa đỏ buộc vào sừng nó rồi dắt đi. Khi bà sắp sinh nở, có năm ông lão đứng ngoài sân, xưng là năm vì sao, rồi biến mất và có hai con rồng xanh vây quanh nhà trên không có tiếng nhả nhạc và có tiếng nói : « Trời cảm sinh Thánh tử nên giáng tiếng hòa vui xuống trần »

Bà Trưng-Tại sinh được một trai, diện mạo phương phi tốt đẹp đặt tên là Khâu, tự là Trọng-Ni. Trọng-Ni sau lớn lên, nổi tiếng đạo đức trong thiên hạ, các vua chúa và dân gian đời bấy giờ tôn sùng là bậc thánh nhân quân tử và tôn là Khổng-Phu-tử.

Khổng-Phu-tử là bậc Thánh-trí mà trước khi sanh ngài, có điềm « Kỳ lân thỏ ngọc » nên đời sau người ta tin rằng giống kỳ lân

chỉ ra đời khi có Thánh nhân xuất thế mà thôi.

Khổng-Phu-Tử chép kinh Xuân-Thu, ngài chỉ chép tới năm vua Lỗ-ai-Công năm thứ 14, là khi người ta bắt được một con lân, nên Kinh Xuân-Thu cũng gọi là Lân Kinh.

Theo sách « Khổng tưng tử ký vấn » : có người đánh xe cho Thúc-Tôn thì tên là Sừ-Thương, khi kiểm cải ở ngoài đồng, bắt được một con thú lạ, không ai biết là con gì, cho là điềm gỡ, bèn đem vắt nó ở đường Ngũ-phụ. Học trò Khổng-Tử là Nhiêm-Hữu thưa với thầy rằng : « con thú đó chân nai mà sừng thỉ, có lẽ là yêu quái hiện hình đó chăng ? »

Khổng-Tử đi đến xem con quái vật đó, khi thấy, ngài liền khóc mà nói rằng :

« Đó là con lân đấy ! Lân ra mà chết, đạo ta hết vậy ! »

Rồi ngài cảm động hát rằng : « Đường ngu thế hệ ! Lân, phượng du !

Kim phi kỳ thế ngộ há cầu !

Lân hề ! Lân hề ! ngã tâm ưu !

Dịch :

Đời Đường ngu chữ ! Lân, phượng ra chơi.

Này đời khác thế, ta mong gì đây ?

Lân ơi ! Lân ơi ! Lòng ta lo âu !

Do đó, từ sau, nhứt là môn-đồ của Khổng-Tử, tin rằng lân là một loài thủy-thú, nếu không phải đời thái-bình thanh-trị, thánh nhân xuất thế như đời Đường, Ngưu-Nghiêu. Thuấn thì lân nhứt định xuất đầu lộ diện.

Trong bài « Họach lân giải » của Hàn-Thoái-Chi, tức Hàn-Dù đời Đường cổ nói rằng :

« Dù là đàn-bà, con trẻ cũng biết lân là cái điềm lành » và « Lân ra tất có thánh nhân tại vị, lân vì thánh nhân mà ra vậy »,

Tin rằng lân ra là báo điềm lành, nhưng lân là vật hiếm có, ngàn năm một thuở chưa chắc đã có một lần, bởi vì thánh nhân đâu phải thời nào cũng có và trải qua từ thời Bành-Tổ đến giờ lúc nào cũng có Can qua rồi loạn trong dân gian, cho nên, thời thái-bình bao giờ và ở đâu.

MÙA LÂN

người tu cũng ước mong thêm khát luôn luôn mong ước được sống trong cảnh thanh - bình an lạc, nên người ta hình dáng ra cái đầu lân, mỗi năm, vào những ngày tổng cựu nghinh tân, cho lân ra chào đầu năm mới có ý cầu chúc cho đời được an - cư lạc nghiệp, thanh bình, thịnh trị.

Bày ra cuộc múa lân không phải là một trò vui vô ý nghĩa, mà hàm một ý nghĩa cao thượng một hy vọng tốt đẹp, vì tha : cầu chúc cho đất nước và nhân loại được thanh bình dưới trời Nghiêu. đất Thuấn.



LỚP HỘI HỌA



Họa-Sư VƯƠNG QUỐC ĐẠT hơn 16 năm kinh nghiệm Sư Phạm chỉ dẫn. Nếu bạn nào có bằng Tú Tài II, Cử Nhân, và S.V. Cao-học nên học Hội họa làm phương tiện xã giao, một bí quyết chinh phục tình cảm thanh cao nhất của người tri thức khi cần xuất ngoại.

Và, các vị phụ huynh, nếu thấy con em mình ưa thích vẽ, nên cho học, để tương lai có một nghề cao đẹp bảo đảm. Trai gái, lớn, nhỏ đều học được.

Độc đáo dạy PHONG CẢNH triển lãm sơn dầu, vẽ bằng dao, bay (Painting Knife) của Anh, Mỹ. Và dạy vẽ người, hoặc Chân-Dung vẽ trên giấy, vải, nhung, gấm lụa. Có lớp Hí họa, Trang trí và đủ các môn Hội họa Đông, tây, kim, cổ. Học phí 400 đồng mỗi tháng, mỗi tuần 9 giờ. Cam đoan. Bảo đảm thành tài 100% chắc chắn. Có khóa cấp tốc 3 tháng cho người cần sinh kế, hoặc giao thiệp. Hội TRƯỜNG TƯƠNG LAI số 531 bis, đường Lê Văn Duyệt hoặc ở 89 đường Tô Hiến Thành, cạnh chợ Hòa Hương Saigon. Ghi tên sang, chiều, tối, kể cả ngày Chủ nhật.

Xuân Mậu Tran

CHIẾC ÁO TẾT



đoàn tụ cùng mẹ già và các em yêu dấu.

Trong ba ngày Tết, mặc dầu đã có biết bao nhiêu cảm tưởng buồn cũng như vui xâm chiếm tâm hồn, tôi cũng không thể quên được một cái Tết xa xôi cách đây ba mươi sáu năm tròn. Đó là một cái Tết đáng ghi nhớ nhất đời tôi, vì nó đã lưu lại cho tôi một kỷ-niệm sâu-xa trong kỷ ức và không bao giờ có thể phai nhòa đi được.

Cho tới ngày nay, hồi - tưởng.

★ Bà Vũ Bá Hùng
tự THIẾU - MAI



Nhưng từ mười mấy năm nay, mỗi lần được hưởng một cái Tết thanh-bình trên mảnh đất miền Nam này, tôi không khỏi ngậm ngùi chua xót khi tưởng nhớ đến những người thân yêu của tôi ở bên kia bức màn tre cách xa muôn dặm.

Tết năm nay, tôi lại đón Xuân bằng những tiếng thở dài, và những giọt nước mắt vì nỗi nhớ thương, chưa biết đến ngày nào mới được trở về

đến cái Tết đó, lòng tôi vẫn còn xao xuyến tưởng chừng như mới diễn ra rất gần đây vậy.

Sinh trưởng tại thành phố Hà Nội và xuất-thân từ một gia-đình thanh-bạch, hồi đó tôi có một chị và ba em vừa trai vừa gái.

Thầy tôi là một tiểu-công-chức với số lương khiêm-tốn ba cọc ba đồng, mẹ tôi vì bận trông nom con cái nên không buồn bán gì để tăng thêm số thu-hoạch của gia-đình được.

Bằng số lương bồng bồng tháng của thầy tôi, gia-đình tôi đã phải sống một cách chật-vật. Đã vậy, thầy tôi lại là trưởng-tộc cứ phải gánh vác những công việc nay giỗ, mai chạp luôn nên tình-hình tài-chánh lại càng thêm gileo-neo quần-bách.

Bởi hoàn cảnh túng thiếu đó, nên trong bọn năm chị em, duy chỉ có một mình tôi, vốn yếu đuối nhất nhà, là được thầy mẹ tôi cho đi học với hi-vọng sau này, với chút vốn kiến-thức, tôi sẽ được sống một cuộc đời thanh-nhan sung-sướng.

Nhờ trời phú, cho cái nết chuyên cần, tôi học rất mau tiến tới nên được thầy mẹ tôi yêu

quý vô cùng. Tuy được cha mẹ yêu thương chiều - chuộng, nhưng không mấy khi tôi được hoàn-toàn vui-vẻ trong lòng vì thấy mình không may sinh vào một hoàn-cảnh bần - bách nên phải chịu thua chị kém em.

Bởi nghèo túng nên đã có nhiều phen thầy mẹ tôi phải vất-vả vì nổi chạy tiền mua sách vở cho tôi. Tôi còn nhớ đã có lần tôi phải khóc hết nước mắt chỉ vì thầy mẹ tôi chưa có tiền cho tôi mua sách, nên tôi đã bị cô giáo làm - tưởng rằng trể nải mà bắt tôi chép phạt khiến tôi xấu-hổ với chị em trong lớp.

Đã không đủ tiền mua sách vở thì dĩ-nhiên là thầy mẹ tôi cũng không thể may mặc cho tôi bằng con người ta được. Bởi vậy, suốt ba năm liền, tôi đã phải mặc toàn những quần áo thừa của chị tôi. Nhờ khéo tay, mẹ tôi đã chịu - khó sửa - sang những chiếc áo dài đã gần bạc màu hoặc sờn tay của chị tôi, để tôi mặc đi học.

Thấy phần đông chị em bạn học người nào cũng được mặc quần hàng áo lụa và đi giày đi giép mà tôi thì quanh năm chỉ được mặc những quần áo thừa

thai và kéo lê đôi guốc có khi đã mòn cả gót, tôi tủi thân vô hạn mà cứ nước mắt ngấn, nước mắt dài luôn khiến thầy mẹ tôi lại càng thêm phiền não vì xót thương tôi mà chẳng biết làm cách nào cho tôi sung - sướng hơn được.

Rồi, có một năm... tôi còn nhớ là Tết Nguyên-Đán năm Kỷ - Tị tức là vào đầu năm 1930, tôi đang học lớp nhất trường Brioux (tục gọi là Trường-Hàng Cót). Thấy tôi khá về môn quốc-văn và được cô giáo yêu nên các bạn trong lớp cử tôi phụ-trách việc viết bài chúc - từ đề buổi học cuối năm sẽ đọc mừng cô.

Cái ngày long - trọng đó đã xuất hiện trong một khung cảnh nào nhiệt tưng bừng trước những cặp mắt sáng ngời vì vui mừng sung sướng của bọn học sinh vô tư tự chúng tôi.

Các bạn tôi ai nấy đều sùng sinh trong những bộ quần áo mới tinh: người thì mặc áo sa tanh hoa vàng, người thì mặc áo sa-tanh hoa bạc, lại có người mặc áo gấm màu da đồng với những đóa hoa lộng lẫy. Người nào cũng mặc quần trắng và đi giày mang cá cao gót hoặc giày

nhưng mũi vuông thêu cườm rất đẹp.

Thốt nhiên, tôi cảm thấy một niềm tủi thẹn khôn cùng vì trước cái cảnh sa hoa lộng lẫy đó, tôi đã lúng túng trong chiếc áo the đen lốt nhiều màu thiên thanh của chị tôi do mẹ tôi vừa sửa lại hôm trước. Hơn nữa, đôi giày mồm nhái bằng da láng đen rộng thùng thình như những chiếc thuyền ở dưới cặp bàn chân nhỏ bé của tôi khiến tôi đành chịu khúm - núm đứng yên một chỗ mà không dám thò mắt ra nữa.

Một lát sau, cô giáo của chúng tôi vui vẻ bước vào lớp. Thầy trò yên vị rồi, tôi bỗng ngạc nhiên khi trông thấy Bảo trịnh trọng ôm bó hoa tiến lên, theo sau là Nga vừa đi vừa mở tờ giấy chúc từ do chính tay tôi viết và tò điếm thêm bằng một cành hoa rất đẹp để đọc mừng cô giáo.

Chợt Sầm, đứng cạnh tôi nghiêng đầu thì thảo hỏi Đình:

— Ở kia, chúng nó cử con Vân đọc chúc từ cơ mà. Sao con Nga lại lù - lù tiến lên thế kia, hả mày?

CHIẾC ÁO TẾT

Định đưa mắt nhìn tôi rồi khẽ đáp :

— Tao biết rồi, chỉ vì con Vân không mặc quần áo đẹp nên chúng nó đành cử con Nga thay vậy.

Trời ơi ! Thế là vì không có quần áo đẹp nên tôi đã không được cái vinh dự đọc chúc từ mừng cô giáo tôi, mặc dầu cô vẫn một lòng thương yêu tôi cũng như các bạn vẫn một lòng quý mến tôi từ suốt nửa năm nay... Thế thì có tội cực cho tôi hay không ?

Rồi vì lòng tự ái đã bị tổn thương, tôi không muốn cố ở lại để phải chịu đựng mãi sự tủi nhục trước đám chị em quần là áo lụa kia nữa, nên nhân lúc mọi người đang chăm-chú lắng nghe Nga đọc chúc từ, tôi liền len-lén cất bước ra khỏi lớp rồi cầm đầu, cầm cổ chạy thẳng một mạch ra khỏi cổng trường và lủi thủi về nhà.

Về đến nhà, tôi đã gục đầu vào vai mẹ tôi mà khóc nức - nở, mẹ tôi nghe - ngác không hiểu ra sao cả.

Tuy nhiên, lúc đó tôi cũng đã biết nghĩ rồi nên mặc-dầu những

lời hỏi han căn dặn của mẹ hiền yêu dấu, tôi nhất định không chịu nói rõ nguyên nhân sự tủi cực ấy để tránh cho thầy mẹ tôi khỏi đau lòng vì đã không thể làm cho con mình sung sướng được.

Nhưng chỉ trong một phút, thầy tôi đã chợt hiểu nên người lặng nhìn tôi bằng cặp mắt đầy thương xót rồi cất tiếng dịu dàng, nhủ tôi :

— Thôi ! đừng khóc nữa, con ạ... Con cứ chịu khó học đi. Nếu năm nay con thi đậu thì thế nào thầy mẹ cũng sẽ may cho con một chiếc áo mới thật đẹp.

Lời hứa tốt đẹp đó đã khiến tôi phần khởi tinh thần mà càng chăm chỉ học tập. Suốt trong mấy tháng trời còn rét mướt, hễ nghe tiếng chuông đồng hồ báo bốn giờ sáng là tôi liền mạnh bạo tung chăn ngồi dậy ngay. Rồi, vừa ngái ngủ vừa rét run cầm cập, tôi đã chịu khó ngồi bên ngọn đèn Hoa-Kỳ để học cho đến khi trời sáng rõ.

Nhờ sự chuyên cần học tập như vậy nên cuối niên-khóa đó tôi đã đậu bằng Sơ-Học-Pháp

CHIẾC ÁO TẾT

Việt với một điểm số khá cao khiến thầy mẹ tôi rất hài lòng.

Giữ lời đã hứa, Tết năm Canh Ngọ thầy mẹ tôi đã thưởng cho tôi một chiếc áo mới. Nhưng, đây chỉ là một chiếc áo may bằng thứ đoạn Thái-Tây không được đẹp bằng những áo sa-tanh hay nhung gấm của các bạn tôi.

Tuy nhiên, tôi cũng đã không dẫu nổi sự vui mừng cảm động vì đó là lần thứ nhất mà tôi đã có một chiếc áo mới... chiếc áo hoàn toàn là của tôi !

Thấy tôi hí hửng mặc áo vào người rồi ngắm nghía hết phía trước đến phía sau một hồi lâu, mẹ tôi nở một nụ cười mãn nguyện rồi âu yếm bảo tôi :

— Con tôi mặc áo vừa vặn, xinh quá ! Mẹ may bằng cái thứ Thái-Tây-Đoạn này thật là vừa đẹp lại vừa bền. Khi hết Tết, con cũng vẫn có thể mặc đi học được ; chứ những thứ gấm vóc kia thật là vô dụng, chỉ được cái vẽ màu mỡ riêu cua. Sau ba ngày Tết thì các thứ áo hoa hòe hoa sói ấy lại bị xếp vào xó tủ ngay, chứ ai lại mặc đi học để người ta cười chò ấy ư ?

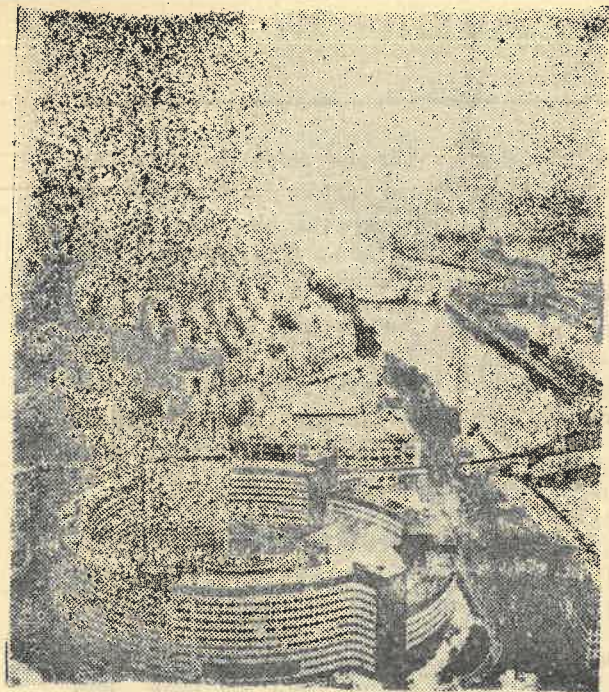
Tôi mặc chiếc áo Thái-Tây-Đoạn nói trên được hai Tết nữa mới chịu thải cho đứa em gái giáp tôi nó kém tôi một tuổi.

Sau đó mấy năm, nhờ trời cho gia đình tôi qua cơn bĩ cực, thầy mẹ tôi đã không tiếc tiền may mặc sắm sửa cho chị em tôi để bù lại những ngày gieo neo từng thiếu.

Rồi khi bước chân sang một cuộc đời mới, nhờ hoàn cảnh sung túc nên tôi đã không thiếu gì quần áo lịch sự.

Nhưng, mỗi lần uớm một chiếc áo đẹp vào người, sao tôi không còn cảm thấy những niềm vui rộn rã ở trong lòng như lần thứ nhất tôi mới được mặc chiếc áo Tết may bằng đoạn Thái Tây kia nữa ?





BỨC THU



Những hoạt động Văn-nghệ quan trọng

★ NGUYỄN-VĂN-CÔNG

Trong năm 1967, tại Paris đã có những cuộc hoạt-động văn-nghệ làm náo động dân chúng Pháp và các nước ngoài.

1) Cuộc triển-lãm hơn 60 năm hội họa của Picasso ;

2) Cuộc trưng bày kho tàng trong mộ của ông Vua Ai-cập Pharaon Toutankhamon (1344 năm trước-kỷ-nguyên mới).

I. — Nói về cuộc triển-lãm những bức họa của Picasso, người ta phải công nhận đó là một việc lớn lao và phức tạp : trong hơn 60 năm, Picasso đã vẽ cả trăm bức tranh và các bức tranh ấy tản mác khắp thế-giới. Muốn tụ-hợp các bức tranh ấy để cho cuộc triển lãm có phần chu toàn, các nhà tổ chức phải

BỨC THU PARIS

điều đình với các tư gia, các viện-bảo-tàng, các chính phủ để mượn-cái bức tranh của Picasso. Và việc đi mượn tranh là một việc khó, vì ai cũng sợ hoặc bị ăn cắp, hoặc bị tàu chìm, máy bay rớt (khi chở chuyên) hay bị cháy trong lúc trưng bày. Nhưng nhờ thanh danh của đại văn hào và hiện là Tổng-Trưởng Bộ văn hóa, André Malraux, nên phần đông các tư gia và các chính phủ đã chịu cho mượn. Vì thế, tuy thiếu mất một vài bức họa, như « Guernica », hay Người đàn bà đứng úi (la Repasseuse), cuộc triển lãm Picasso này là lần đầu tiên được đầy đủ hơn hết.

Vì thế, người ta đã có dịp được ngắm các họa phẩm của Picasso : « thời kỳ lam » (époque bleue) 1901-1904, lúc mà họa-sĩ còn túng đói, tranh ít bán được, trú ngụ ở một xưởng họa (atelier) tồi tàn ở Montmartre, mùa đông không lò sưởi, mùa hè rất nóng nực, với vài cô « kiều-mẫu » (modèles) lượm lặt bên hè đường. (thời kỳ này họa-sĩ đã vẽ những bức tranh danh tiếng như « Người đàn bà đứng úi » « Người què quặt » (l'Estropié) « Cô thiếu-nữ với con chim khách (la jeune fille à la corneille

le), « thời kỳ hồng » (époque rose) 1905-1909 chính thời kỳ này tranh đã bán được, họa-sĩ đã có cuộc đời vật chất dễ chịu và đã gặp được một cô kiều-mẫu, Fernande Bellevallée, cũng là ý trung nhân của họa-sĩ, (nên nhớ là cô Fernande đã sống trong một thời gian khá lâu với Picasso, và đã có ảnh hưởng sâu đậm trong đời nghệ-sĩ và trong công việc sáng tác của họa-sĩ), thời-kỳ cubisme, 1909-1914, cho tới thời-kỳ hiện đại, với các tác phẩm vẽ ở Vallauris, nơi ở hiện nay của Picasso ở miền Nam, nước Pháp.

Cách trưng bày triển-lãm rất khoa học, theo thứ tự thời gian : người ta đi từ phòng « lam » qua phòng « hồng », phòng cubisme và đến phòng hiện đại. Qua các « phòng » này, khách quan đã được thưởng thức các tác phẩm, như « les demoiselles d'Avignon » (các cô thiếu-nữ tỉnh Avignon) hay « Người Mẹ bồng con » (la Mère et l'enfant), « khiêu vũ » (la danse) của thời kỳ hồng.

Cuộc triển-lãm Picasso đã được tổ-chức tại Grand Palais (đại lâu), nhưng vì còn có những bức vẽ chì (dessins), nên phải

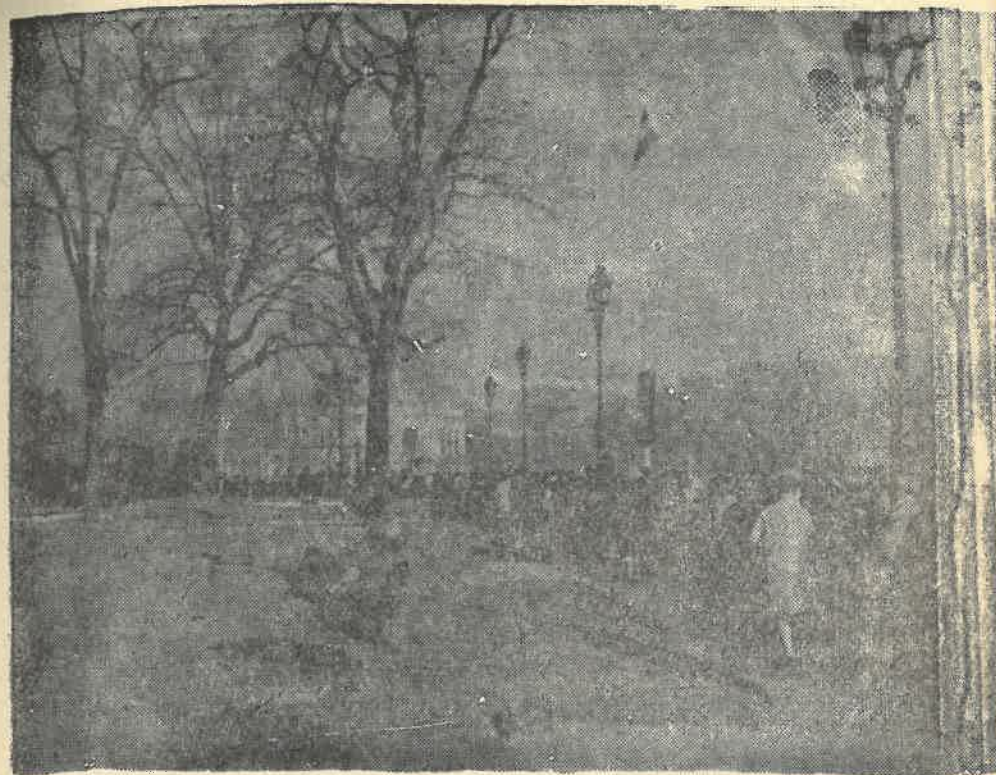
bày thêm sang Petit Palais (tiểu lâu). Hai lầu đài này ở ngay một nơi rất tráng-lệ của kinh-thành Paris, một bên là đường Cours la Reine, một bên là đại lộ Elysées, giữa những vườn hoa rộng rãi và công trường đồ sộ.

Cuộc triển lãm bắt đầu từ tháng Novembrel966, cho đến cuối tháng Janvier 1967. Dòng-dã trong 3 tháng trời mà việc đi xem vẫn khó khăn. Mỗi ngày có từ 6 nghìn đến 7 nghìn người chực sẵn để vào xem (trong số những người này, đâu có phải chỉ riêng người Pháp, mà còn có rất nhiều người Anh, người Ý, người Mỹ, người Hòa - Lan, người Đức, người Nga, người Á đông. Vì rằng họ biết là trên thế-giới, một cuộc triển-lãm Picasso đầy đủ như thế không tái diễn lần thứ hai. Bởi vậy, sự hâm-mộ đã trở thành một sự khao-khát nào nhiệt). Trong túi có sẵn tiền (9 quan vào cửa, tính ra 300 đồng bạc bên mình) và ý định đã không lung lay, đó là một việc, còn sự vào được phòng triển-lãm, lại là một việc khác. Ngày nào cũng có một cái đuôi (queue) dài một cây số, và khi đến lượt mình vào, thì đã hết giờ và cửa phòng đóng trước

mũi cả trăm người bị bỏ sót. (giờ mở cửa : 9 giờ sáng suốt đến 6 giờ chiều, thứ bảy và chủ nhật đến 8 giờ tối).

Tưởng mấy ngày đầu, thiên hạ nô nức, chen lấn và dần dần rồi nhiệt độ nóng sốt sẽ hạ dần, nên tôi đợi một tháng sau, mới định đi xem. Tôi đi vào lúc 12 giờ 30, sau khi ăn cơm sơ sài. Nhưng chao ôi ! khi mình đến, thì cái đuôi dài ngồng kia đang chen chúc, đợi chờ. Tôi tính, đợi đến phiên mình vào, thì cũng mất 3 giờ đồng hồ và như thế sẽ bỏ làm việc buổi chiều, nên đành chịu thối lui có trật tự.

Hai tuần sau tôi trở lại, vẫn cái đuôi dài ấy ! Mèng đéc ời ! sao mà đông người dữ vậy ! Bực mình, tôi tính ngày chủ-nhật, thức dậy thật sớm và tính đi thể nào cho 9 giờ sáng có mặt ở trước cửa triển-lãm. Tính sao làm vậy, nhưng khi tôi đến, thì cũng đã có cả trăm người cũng đã có « ý sáng suốt » như mình ! Nhưng sau một giờ tôi vào được. Trong 4 giờ, tôi ở phòng triển-lãm, thưởng thức tài nghệ của Picasso, từ « thời-kỳ lam » cho đến « thời-hiện đại ». Ngọn bút họa thiên tài của Picasso với những



Trên một cây số, đoàn người lần bước chờ đến phiên mình để vào xem cuộc triển lãm Họa phẩm PICASSO

đường nét rắn giỏi, danh thép, với những màu sắc tung nổ tung bừng như khúc nhạc hòa tấu (symphonie) trên bao nhiêu họa-phẩm kiệt tác đã làm cho trăm nghìn người trăm trở ngại khen, mặc dầu có vài bức họa khó hiểu.

Khi ở phòng triển-lãm ra về, tôi nghiệm thấy trí óc của tôi còn rung động, say sưa bởi những hình dáng và màu sắc của một họa-sĩ mà tài nghệ vĩ-dại đã đánh dấu mạnh mẽ trong thế-kỷ thứ hai mươi.

Tính ra trong 3 tháng trời số



★ NGUYỄN-VĂN-CÔN

người đến xem cuộc triển-lãm Picasso là 850.000 (tám trăm năm chục nghìn) người, trừ ngày thứ năm dành riêng cho học sinh, vào cửa khỏi trả tiền và có các giáo viên dẫn giắc.

Trong số người đến dự, thiếu một người, mặc dầu ban tổ chức đã gửi giấy mời, đó chính là Picasso. Họa-sĩ năm nay 86 tuổi, đã từ chối vì sợ đường xa nhọc mệt, nhưng người ta cho rằng ông từ chối vì muốn tránh sự hoan-hô của quần chúng.

Tôi có gửi về anh Nguyễn-Vỹ một tấm hình chụp đám người

đang làm đuôi đề vào xem. Mong anh Nguyễn-Vỹ cho đúc khuôn, in lên Phở-Thông để các bạn đọc được rõ.

II. — Cuộc trưng bày kho-tàng bảo vật tìm thấy trong mộ của Toutankhamon là một hoạt động văn nghệ có tính cách khảo cổ và lịch-sử.

Năm 1922, khi hai nhà khảo-cổ Anh: Lord Carnarvon và Howard Carter tìm thấy mộ Toutankhamon và phá bức tường gạch đề vào phòng chôn cất, thì người ta đã thấy có dấu vết của những kẻ đi đào trộm các mả vua đề cướp các đồ châu báu. Tuy vậy, cũng còn một vài phòng nguyên vẹn và khi đề chân vào phòng chính, người ta đã ngạc nhiên thấy bó hoa persea (hơi giống bông cầm chương) đặt trên nắp quan tài còn nguyên toàn, nhưng chỉ một chút sau là tan thành khói bụi. Việc đào kiếm kéo dài mãi đến cuối năm 1923 mới gọi là tạm xong và tất cả ngọc vàng châu báu có một giá trị tuyệt đối này đã được đem về gìn giữ ở viện bảo tàng Le Caire (Ai cập).

Ông Tổng Trưởng Văn hóa André Malraux đã mở cuộc điều

định với chính phủ Ai - cập. Chính phủ này đã tiếp đón lời thỉnh cầu của ông Malraux với tất cả sự dè dặt — cái dè dặt hiểu — vì những vật châu báu độc nhất này không những là của riêng nước Ai cập mà còn là của chung của nhân loại.

Nhưng nhờ ở tình giao hảo giữa nước Ai-cập và nước Pháp nhờ ở thanh danh của đại văn hào Malraux, và cũng nhờ ở sự hợp tác xưa kia của nhà khảo cứu cổ văn học Ai cập (égyptologue) Champollion (1822) và ngày nay của bà Desroches Noblecourt, nên chính phủ Ai-cập đã ưng thuận. Và lần này cũng là lần đầu, và lần chót mà hình hài, bảo vật của ông vua Toutankhamon dời khỏi quê cha đất tổ, dưới sự chăm nom của ông Giám đốc viện bảo tàng Le Caire.

Đề các bạn đọc Phở - Thông hiểu rõ sự lo lắng cẩn mật của các người hữu trách Pháp và Ai cập đã đi đến tận tụy, tôi xin nhắc sơ qua đây một vài chi tiết.

Trước hết người ta sợ sự đụng chạm quá mạnh nên đã gạt bỏ sự chở chuyên bằng máy bay. Vậy chỉ còn cách chở bằng tàu thủy.

Đầu tiên người ta nghĩ cách đóng những cái thùng lớn ở trong có bọc nệm bông gòn và da để phòng ngừa sự đụng chạm. Và những thùng này phải đóng bằng một thứ gỗ ép (formica) không bao giờ cháy và cũng không bao giờ chìm, nếu hoặc tàu bị cháy, hoặc bị đắm.

Sau khi đã thử đi thử lại nhiều lần, người ta mới cho kho tàng kia vào thùng và đưa xuống tàu, duy chỉ có ông thần giữ cửa mộ (một pho tượng bằng đá cao ước chừng 10 thước) thì nằm riêng ở trong khoang tàu.

Tôi còn nhớ vào cuối tháng Janvier, một buổi chiều, khi các bảo vật kia đến Paris, thì từ ga xe lửa đến Grand Palais, (đại lâu) nơi trưng bày, thì có xe máy dầu và xe hơi của lính theo hộ vệ, súng ống sẵn sàng, và trước cửa đại lâu có những cây đèn rọi xa (projecteurs) soi sáng như ban ngày. Trước cửa và sau đại lâu ngày đêm đều có lính canh rất cẩn mật. Sự canh phòng nghiêm ngặt thì hài ông vua quá khứ này chẳng thua kém gì sự canh phòng một ông vua

hay một vị Quốc trưởng nào qua viếng một nước khác.

Cuộc trưng bày này đã gây nên một sự nóng-nhiệt chẳng kém gì cuộc triển-lãm Picasso, vì thiên hạ từ phương biết rằng đây là một dịp độc nhất vô nhị để xem bảo tàng Toutankhamon.

Nhờ ở sự hợp tác của Nha giám-đốc viện bảo tàng Le Caire và của bà Noblecourt, cách bày biện rất là linh-động và khoa-học. Khi đến nơi trưng bày, người ta thấy ông Thần đá giữ cửa cao ngất ngều, đứng sừng sững như khi xưa canh gác cửa vào chỗ an nghỉ của vua Toutankhamon.

Khi qua cửa, trước tiên người ta đi vào một căn phòng rộng rãi, có treo màn mỏng, dưới một bầu ánh sáng lơ-mờ, lọt lạt như một ngày âm-đạm; rồi ta chợt thấy một cái quan-tài(sarcophage)mở nắp. Trong đó có thi hài bó vải(momie) của Toutankha-

mon, một cái mặt nạ bằng vàng đặt trên mặt(xung quanh mặt nạ có hình con rắn thần và con scarabée (con bọ cam), tượng trưng Thượng Ai-cập (Haute-Egypte) và Hạ Ai-cập (Basse-Egypte). Cảnh đó, ta thấy pho tượng bán-thân bằng gỗ của Toutankhamon, có tô màu sắc một cách rất mỹ thuật. Ông vua này chết khi mới lên 19 tuổi, và trông pho tượng ta thấy nét mặt trẻ trung, đẹp đẽ và hiền từ. Nơi phòng này, vua đã từ giã cõi trần, để bước vào cõi chết.

Rồi theo sự chỉ dẫn, ta bước qua một phòng khác rộng rãi hơn, dưới một bầu ánh sáng xanh mờ như đêm trăng. Đây là nơi an nghỉ của Toutankhamon, cho nên người ta thấy những đồ vật dụng hàng ngày của nhà vua như khi đang còn sống, nào chén ngọc, đĩa vàng, nôi ly rượu, nôi bình bông; ở một góc có một cái rương bằng gỗ thếp vàng, cần ngọc, chạm trổ công

phu, như để đựng quần áo của nhà vua. Ở giữa phòng có một cái ngai vàng bằng gỗ bọc vàng, chỗ dựa có chạm con rắn thần và con bọ cam, chỗ tay dựa có hình đầu người, và ở bốn chân có hình đầu sư tử. Đứng giữa phòng này, ta có cảm-giác đang ở nơi mà nhà vua sống hàng ngày, và tưởng chừng trong chốc lát, nhà vua sẽ trở về, ngự trên ngai vàng để xét xử việc nước.

Nhưng nhà vua chỉ « tạm trú » ở nơi đây, để rồi trở về nơi Thượng-đế cao cả. Vì vậy ta sẽ bước qua phòng thứ ba, dưới một ánh sáng hồng hào của buổi bình-minh sáng-lạn. Một chiếc xe bằng gỗ thưng, không vàng, không ngọc, như đã trút hết trần sự, nhẹ nhàng, quay đầu về phía « mặt trời mọc » như đang đưa linh-hồn của nhà vua thoát khỏi cõi u-minh để về nơi Vĩnh-Viễn.

Những người khám phá ra ngôi mộ này, và những người đến xem đều ngạc-nhiên và khâm phục khi nhận thấy bao nhiêu bảo vật kia từ đồ gỗ, đến đồ vàng, đồ ngọc, cách chạm trổ, sơn, vẽ đều rất tinh xảo, rất mỹ-thuật, chứng tỏ là cách đây hơn 3 nghìn năm, công-nghệ Ai-cập đã đến một mức khá cao.

Cuộc trưng bày kho tàng Toutankhamon đã kéo dài trong 6 tháng (từ tháng Février đến tháng Septembre năm 1967) đã có hơn một triệu người vào xem (đúng số là 1.240.975 người).

Khi bế-mạc, người ta yêu cầu cuộc trưng-bày được tái-diễn tại Luân-đôn(Anh quốc) và Bruxelles (Bỉ quốc), nhưng chính-phủ Ai-cập đã từ chối, mặc dầu có sự bảo-đảm 5 tỷ quan mới, tức là 500 tỷ quan cũ).

Tất cả tiền vào cửa (mỗi lần 10 quan mới) trừ tiền sở phí.

Dũng midol Trị các chứng đau nhức và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
1360/BXT/ĐDCC

Dũng midol Trị các chứng đau nhức và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
1360/BXT/ĐDCC

thâu được tại Paris, Bộ Văn-hóa Pháp đã biểu vào ngân quỹ nước Ai-cập để cứu vãn lâu đài mỹ thuật Abou Simsel, do sự xây dựng đập Assouan buộc phải dời đi nơi khác.

Hiện nay, thi hài của Toutan. khamon đã trở về nguyên quán; và nằm yên lặng tại Viện bảo tàng Le Caire, với tiếng ngọn thủy triều của con sông Le Nil, ru giấc ngủ nghìn thu.

Hai cuộc hoạt động văn nghệ này đã tạo nên một luồng gió mạnh mẽ trong sinh hoạt văn nghệ Pháp, và đã đem lại cho quần chúng Pháp và Âu phương những ý thức và kiến thức văn học rộng rãi.

Muốn tạo nên một phong trào văn nghệ xứng đáng trong nước, người hữu trách phải tham hiểu văn nghệ từ thời đại cổ đến thời

hiện đại, phải yêu chuộng và bảo vệ kho tàng văn nghệ: từ những pho sách cũ, những bản gia phả của các danh nhân (như Nguyễn Trãi, Đoàn thị Điểm, Nguyễn Du, Hồ Xuân-Hương...), từ ngôi chùa cũ cho đến các bia, các câu đối các hoành phi có tính cách văn nghệ hay lịch sử, các vật dụng mỹ thuật; từ câu hò trong hội hè hay trong công việc của dân tộc cho đến y phục trong ca kịch, và phong tục thuần túy.

Tuy còn xa, nhưng tôi vẫn mong mỗi khi hòa bình được tái lập, nước ta sẽ có một nền văn nghệ lành mạnh đề nâng cao sinh hoạt văn nghệ của Dân tộc ta.

Sự ước vọng và ý chí ấy, các nhà văn trong Phở - Thông tạp chí, nhất là anh bạn Nguyễn-Vỹ đã luôn luôn kêu gào và đòi hỏi.



LỚP NHẠC FLAMENCO

- ★ Lớp nhạc căn bản của các bạn yêu nghệ thuật.
- ★ Thời gian ngắn, kết quả mỹ mãn.

Do G.S. Đào-Kim Tốt nghiệp Trường Q.G.A.N., hướng dẫn.

Ghi tên: 205/1 Cô-Giang Phú-Nhuận.

Xuân hôm nay

■ THANH-IỘC
Kentucky (U.S.A)

Xuân đến ai vui trong tiếng pháo.
Có ai sầu hận nước chia đôi?
Ai mừng Xuân mới thêm niên-kỷ,
Ai tủi non sông luống ngậm ngùi?

Ai biết Xuân này là mấy Xuân?
Giòng sông Bến-Hải hận bao-lần?
Đêm giùm tôi thuở phân-ly ấy,
Chừ đến Xuân này được mấy Xuân?

Xuân đến ai vui với pháo hồng?
Ai sầu ai hận với giòng sông?
Ai vui đón Tết quên linh nước?
Ai khóc cho dân giống Lạc-hồng?

Tôi biết Xuân về trên đất nước,
Đề muốn người chúc tụng cho nhau...
Có ai đã chúc cho non nước...
Xuân đến, năm sang hết hận sầu!

Mừng Xuân ai đếm mai đơm nụ
Ai đếm thầy phôi giữa chiến trường?...
Đề nhớ bao nhiêu hồn chiến-sĩ
Đã vào lòng đất bởi quê-hương...



Cuốn Lịch TAU

★ ĐÔNG-TÙNG
NGUYỄN-V-BÔNG

Cho mãi đến bảy giờ, hễ đến tết Nguyên-đán âm - lịch, người Tàu cũng như người Việt-Nam, những gia - đình còn giữ nếp cổ, đều có mua một cuốn lịch bằng chữ Hán, để xem ngày lành tháng tốt trong một năm.

Cuốn lịch này làm theo lịch pháp Trung - Hoa, đó và tính theo tuần trăng, nên mới gọi là âm - lịch.

Do lai của Lịch pháp này từ đâu ? thì đã được nói rõ trong thiên Nguyệt-lệnh của sách Lễ-Ký rồi. Sự tích cuốn lịch Tàu mà chúng tôi sưu khảo đề cống hiến quý vị trong dịp đầu xuân năm Thân này, thì chúng tôi lại không theo sách Lễ Ký, mà chỉ dựa vào tập Trung-quốc truyện kỳ mà dịch-thuật ra.



CUỐN LỊCH TAU

Bộ sách này kể rằng : ông Tỵ tổ lịch pháp Trung - hoa, tên là Trương-Hanh, vốn dĩ là một nhà hàn nho. Năm ấy, trước ngày Trương quân sắp vào trường thi, năm ngũ thấy thần mộng, hồn mình đi vào một ngôi chùa trong núi. Trước sân chùa là một hồ sen, chính lúc hoa sen đang nở; mùi thơm tỏa ra ngào ngạt. Trên bờ hồ một tấm đá dựng được đề hai câu thơ :

*Điểm xuyết hữu thần hương
mãn địa*

*Sinh nê bất nhiễm tinh toàn
thiên*

Quả là hai câu thơ thần cú vịnh sen mà xưa nay trong văn chương Hoa-Việt chưa có câu nào bì kịp.

Ở Việt-Nam cũng có bốn câu thơ Lục bát vịnh sen, người ta thường đọc :

*Trong đầm gì đẹp bằng sen
Lá xanh bóng trắng lại chen
nhụy vàng*

*Nhụy vàng bóng trắng lá
xanh*

*Gần bùn mà chẳng hôi tanh
mùi bùn*

Cụ Hoàng giáp Đình-văn-Chấp, trong báo « Thanh-Nghệ

Tĩnh tạn văn » xuất bản tại Vinh năm 1931, trong bài so sánh thơ Hán và thơ Việt, đã lấy hai tác phẩm trên làm ví dụ và kết luận rằng « Không ai phủ nhận được cái hay của bốn câu thơ Việt, nhưng văn chỉ mới nói được cái bản thể của sen mà thôi, mà số lượng lại đến bốn câu; trong khi thơ chữ Hán lại chỉ có hai câu, mà cũng nói lờn được trọn vẹn. Đặc-biệt của hai câu chữ Hán, với những chữ « hữu thần » « tĩnh tạn thiên » bao hàm được Phật tính trong sen nữa. Ngoài ra còn có cả một ý nghĩa triết lý là bản thân thiên phú duy nhất của sen nữa.

Trở lại chuyện Trương Hanh nhà lịch tổ đi thi : Khoa thi ấy Trương Quân được vào Phục hạch. Bài thi của Kỳ phục hạch là một bài thơ đầu đề « Liên hoa Quân tử » (1). Vừa trông thấy đầu bài, thí sinh họ Trương nhớ

1) Liên hoa quân tử nghĩa là hoa sen có tính chất như người Quân-Tử. Người quân tử sống trong đời ô trọc, mà vẫn không chịu ảnh hưởng lây, cũng như sen, mặc dù sinh trưởng ở nơi bùn nhơ, mà vẫn cứ thơm tho đẹp đẽ.

ngay hai câu thích thực trong Thần mộng, nên ông viết ngay vào sau khi làm xong hai câu « phá » và « nhập đề ». Thế rồi khoa đó ông đã đậu Tiến-Sĩ.

Đậu Tiến-Sĩ rồi ra làm quan, một lần họ Trương đi công vụ vào ngủ một quán trọ, họ Trương chủ quán mang ra một đôi gối bằng sứ để cho khách dùng. Đêm khuya dàn chuột ra phá không cho Trương-công ngủ, bực mình ông dùng gối ném chuột gối và vào tường vỡ đôi, lạ lùng thay! trong cái nổi có hàng chữ Hán: « *thử chẩm vì thử sở phá* » Nghĩa là: *chiếc gối này vì chuột mà vỡ!* ông rất đỗi ngạc nhiên! còn lại một chiếc nữa, ông liền dùng mảnh gối vỡ đánh cho vỡ luôn, nhưng lại càng kỳ quái hơn nữa, là trong chiếc gối vỡ sau lại cũng có một hàng chữ Hán: « *Bỉ chẩm vì thử chẩm sở phá* » nghĩa là: *chiếc gối này bị chiếc gối kia đánh vỡ.*

Nhờ có chữ đề ngoài, nên Trương công tìm ra rằng: Hai chiếc gối sản xuất ở thị trấn Cảnh-Đức, thuộc tỉnh Giang-Tây ông liền bồi thường tiền hai chiếc gối cho chủ quán, rồi cho những mảnh vỡ vào gói hành lý mang

đi Giang-Tây, ở đó ông đã tìm gặp được người thợ già chính tay đã nắn ra hai chiếc gối ấy và đã kể chuyện cho ông nghe: năm mà người thợ kia còn đang trẻ, nắn ra hai chiếc gối ấy, thì có một vị Hòa-thượng đi qua và viết hai câu trên vào hai chiếc gối ấy và người thợ già còn nói thêm cho hay: Vị Hòa-Thượng ấy hiện nay hãy còn sống ở chùa « *Thiên-lô-Tự* » trong một khu rừng già cách đây xa lắm.

Sau khi từ biệt người thợ già ở Cảnh-Đức, Trương-công lần mò tới Thiên-Lô-Tự; ngôi chùa ở trong một khu rừng già, từ chân rừng đi vào chùa xa lắm, do một con đường khuất - khúc ngoằn-ngoèo.

Vào tới sân chùa, lại cũng thấy một Hồ sen, một tảng đá lại cũng đề hai câu thơ, đúng như câu chuyện trong thần mộng của ông trước ngày vào trường thi vậy. Ông có cảm tưởng không biết là thực hay mộng. Lúc đó vừa đứng ngo, cảnh chùa vắng teo, ông dạo quanh hồ sen đề ngoạn cảnh, bất gặp một con rùa vàng lớn phi thường. Lại một việc kỳ dị nữa, ông bắt gặp

một con rùa vàng nằm phơi nắng trên lá sen, khi thấy người, con rùa nghiêng mình lặn xuống nước. Ly-kỳ làm sao! một con rùa lớn như thế, tất nhiên nó phải nặng lắm, tại sao nó lại nằm được trên một lá sen? tại sao khi nó lặn xuống nước, nước không bị khuấy động?

Trong khi Trương-công đang nghĩ ngợi phân vân, thì từ trong chùa đi ra một chú tiểu, thấy Trương-công, chú Tiểu cúi đầu chào và cho biết vị Hòa-thượng cũng vừa ngủ dậy.

Trương-công yêu cầu chú Tiểu trình với Hòa-thượng, là mình muốn xin vào yết-kiến. Chú tiểu chạy vào chùa một lúc, thì ra dẫn Trương-công vào. Vừa trông thấy mặt khách, Vị Hòa-thượng, với giọng trầm-trầm:

— Mô phật! Nhà người lại tạ ơn chậm thế?

Với những hiện tượng trong mộng, phù hợp với cảnh thực ở chùa, cộng thêm lời chào hỏi của vị Hòa-thượng, Trương-công còn biết làm gì hơn việc nằm phục xuống trước bàn thờ đức Phật.

Rồi sau khi hầu chuyện với vị

Hòa-Thượng, Trương-Công mới mang câu chuyện con rùa vàng lớn phi thường mà ông vừa trông thấy ở Hồ sen trước chùa vừa rồi ra chất vấn. Vị Hòa-thượng ung dung chỉ thẳng vào tủ sách mà bảo khách:

« Nhà người hãy mở tủ ra, đếm từ đây thứ ba, cuốn thứ bảy, trang số 360 nội dung sẽ giải thích cho nhà người hiểu về câu chuyện đó. » Thế rồi khách làm theo lời chủ, thì trong đoạn sách đó đã nói thế này: « Con rùa nào đã sống quá 100 năm, nó sẽ biến thành lịch-quy rất lớn và sắc vàng, nó là một trong tứ Linh « Long, Ly, quy, Phượng » Linh-quy có thể nhẹ như không có trọng lượng, có thể bay lên không trung, có thể lặn xuống nước mà không động.

Trong giờ trò chuyện với Trương-công, vị Hòa - thượng với giọng trầm trầm, nói:

— Thế gian là một khổ hải không bờ bến, cuộc đời của những con người như một sợi xúc-xích nghiệp chướng vô thủy vô chung; con người không biết tự diệt dục, thì rồi mỗi phút quý cũng chỉ để nhử lòng xa của, mà bả vịnh hoa

là cái đề đánh lừa gã công khanh mà thôi, chứ nào có ích lợi gì cho con người.

Ví dụ nhà người thi đỗ rồi làm quan, nhưng cuối cùng rồi sẽ được gì, sau khi khu xác gói về lòng Đất,

Trước khi đưa khách về, Vì Hòa-thượng mở tủ lấy ra một cuốn sách trao cho Trương-công và dặn : nhà người về xem kỹ trong này, ít ra cũng làm được

một việc gì có bổ ích cho chúng sinh.

Thì ra đây là một cuốn sách « thiên văn học » bao gồm những vấn đề : Nguyên lý, công thức làm cuốn lịch của Khâm thiên Giám.

Nhờ bộ sách ấy mà Trương-Hanh trở thành ty tổ cuốn lịch Tàu.



★ Hành diện.

Làng cù-laoh các nay vài chục năm có một anh chàng tên là T. ít học, hơi ngớ ngẩn, lại nghèo. Nhân dịp Tết đến anh ta sắm được một bộ đồ bà ba trắng, yải nhà nước. Sáng mùng một Tết anh ta mặc bộ đồ mới ra tại ngã tư với điệu bộ hãnh diện. Anh ta muốn khoe với bà con rằng mình có đồ mới, nhưng không biết khoe với ai, và khoe cách nào. Bỗng có một thiếu phụ đi ngang qua và hỏi thăm anh ta.

— Này ông ơi ! Ông đứng chơi đây, ông có trông thấy một đứa nhỏ nào đi qua đây vừa đi vừa khóc không ? Anh ta được dịp liền hai tay nắm hai vạt áo mới của mình kéo xuống thật mạnh cốt cho ngay ngắn rồi tăng hắng lấy cao giọng đáp gọn :

— Dạ đâu có đứa nào bà ! tôi vừa ở trong nhà vừa bận bộ đồ mới may ra đứng chơi đây bà không thấy ba M...

tuổi bình yên

● KIM - PHƯỢNG



— Con đưa cái kính của con, Ba xem thử. Sao không rõ chỉ cả thế này này !

Người con gái cười đáp :

— Ba này thiệt ! Kính con mà Ba đeo sao được. Kính Ba dày cộm như vậy mà ! Còn kính con chỉ có không phết bày đi-ốp thôi. Ba coi sao rõ được.

Ông bố cười và bảo :

— Hồi học Hà-nội, Ba cũng mang kính một đi-ốp chớ mấy.

Vậy mà đã ba mươi mấy năm. Hồi ấy kính đâu có tốt như kính bây giờ, đâu có máy đo mắt kỹ như khi con đi mua kính bây giờ.

— À Ba kể hồi ba học Hà-nội con nghe thử Ba ?

— Gì mà kể !

— Sao con thấy họ tả đẹp vậy Ba ! Ước gì chừ bình yên mình ra coi thử hi. Ba có còn nhớ đường không Ba ?

— Sao không nhớ. Ba còn nhớ như in. Vui nhất là hồi ở chung với thằng Hiền và thằng Sanh. Chừ là ông Hiền làm trong Bộ Giáo

dục đó. Còn ông Sanh không biết ở đâu. Chắc ở ngoài đó rồi. Hà hà ! Vui lắm. Mình nhớ chung thuê ba đứa một cái nhà.

— Hồi đó thuê nhà rẻ chứ có đắt như chừ không Ba ?

— Hồi đó tính bạc giắc chứ có bạc trăm bạc ngàn như chừ đâu. Đờ coi, một giắc hồi đó thì chừ cũng chừng trăm rưỡi hai trăm. Lương ông nội là ba chục đồng. Tức cười quá, ba đứa thuê chung cái nhà trả mỗi tháng một đồng. Với lại thuê một thằng ở để nấu ăn. Vui quá, bữa nào ông nội chưa gởi tiền và mấy đứa kia cũng hết, thì con biết sao không ?

— Ba nhện đói hả ? Ba ni thiệt ! Ba không tính trước sao Ba ?

— Vui thiệt, đứa nào lục hết va li còn xu nào thì đưa cho thằng ở bảo nó lo đi mua cái chi ăn phần nó. Rồi dặn nó : « Bà chủ nhà có ghé chơi, hồi, thì nói mấy câu đi ăn tiệc cả, nghe chưa ? » Tiệc chi mà tiệc, mình bỏ tay túi quần đi lang thang, kiếm chỗ nào quen ghé ăn đờ ba miếng. Còn không thì đi mỗi căng, về ngủ. Vui quá, tới chừng lãnh mandat

thì « trả thù đời ». Làm gà, làm vịt mua bắt kê cả mớ đồ ăn, ăn phết thì thôi. Gọi là trả thù đời đó !

— Ba ni thiệt ! Sướng quá Ba hi ! Thôi đề bữa mớ con đi học Sài Gòn, con cũng làm như vậy.

— Hồi đó ở Hà Nội họ đâu có phân biệt giọng Trung, giọng Nam. Ai trong này ra học, họ đều nói là con nhà giàu trong Nam. Họ đâu biết mình cũng nghèo xác, xin học bổng. Có một hồi Ba ở chung với mấy người nữa trong một cái chùa đó ! Trời ơi ! Cái chùa chi mà muối là muối.

— Rồi Ba làm sao Ba ?

— Ở chung mấy đứa mà không mua được một cái mừng. Cứ ba đứa mua một cái mền xấu xấu trùm chung cho đỡ lạnh thôi, Vui quá, có bữa rồi đánh lộn.

— Ba ni thiệt ! Sao đánh lộn Ba ?

— Thì lạnh quá đó ! Đứa bên ni kéo qua, đứa bên kia kéo lại. Còn thằng ở giữa nó cứ nằm cười, bảo : « Bay làm chi đó làm, tao ngủ ». Bữa sau thì giành nhau nằm giữa. Đến chừng mình nằm được ở giữa, thì hai

đứa nó kéo tấm mền ép cứng mình nghệt thờ. Ý chà, nổi sô lên, gây lộn ầu ầu. Một lúc chỉ toát mồ hôi.

— Ba ni thiệt ! Ở chung mà cũng đánh lộn !

— Thì tới sáng ngày đi học về là lại giỡn rồi, có chi đâu !

— Vui quá Ba hi ?

—Ừ, hồi đó học hành cực khổ mà vui. Thi Tú-Tài, triết lý mà hệ số mười bốn. Con phải biết là viết bằng tiếng Pháp đó. Ba học mỗi tuần có một giờ Việt Văn chớ bao !

— Trời ơi trời ! Sao chừ Ba cũng biết thư Kiều, thơ Chinh phụ Ngâm, đủ thứ vậy Ba ?

— À, thì sau ni rồi hồi kháng chiến Ba học. Hồi trước con biết, giờ Việt-Văn là cũng như giờ vẽ bây giờ vậy. Học gì đâu. Ông thầy tới nói năm điều ba chuyện là hết. Vậy mà sau ni có nhiều đứa nó cũng giỏi Việt văn ghê. Như lớp Đào duy Anh này, rồi tới lớp Lưu trọng Lư. À, Lưu trọng-Lư là anh của Lưu..., chi chi đây này... À Lưu trọng Song đó. Nó hát thuốc phiện ghê, mà

thơ cũng dở.

— Rồi Ba đậu ra, Ba làm cái chi hồi đó Ba ? Chắc Ba cũng đi dạy như chừ hả Ba ?

— Thì hồi đó Tú Tài muốn làm chi không được. Dượng Tú chồng cô Bảy thì đi làm Thừa phái này. Thừa phái tức là sau làm lâu lên Tri huyện Tri phủ đó. Còn dượng Phán, chồng cô Phán thì làm Thương chánh này. Ba thì Ba đi dạy từ hồi đó. Lương bốn chục rồi sáu lên sáu chục.

— Ba dạy hồi đó cho tới chừ hả Ba ?

— Thì hồi kháng chiến Ba bỏ một lúc. Hồi đó thì Me lại sinh mấy đứa con đó. Cực chi mà cực gớm ghê. Rồi hồi đình chiến về đây mới yên đó.

— Con ưng ra ngoài Bắc coi thử Ba. Kháng chiến vui chớ. Ba hi ? Con ưng đi kháng chiến.

— À thì hồi đó ai cũng mĩt lòng chống Tây. Ba mà cũng phải công tác đào giếng này, nuôi heo này, trồng rau này. Có đều rồi... Ồi, thôi, mà con làm sao hiểu được. Chừ con lo mà học.

— Mai mốt con đậu, rồi học thử chi đây Ba ?

— Bọn bay thiệt ! Chừ đậu Tú

Tài rồi mà ngơ ngơ. Thì muốn học chi đó học. Y Khoa, Dược khoa, Canh nông, chứng chỉ, con liệu thi đậu thứ chi học thứ này.

— Không Ba, con học thứ khác, Ba.

— Thứ chi ? Cha mi! Ưng học thứ chi ?

— Thôi đề tới đó rồi con nói.

— Học cái chi rồi cũng không khỏi ra đi làm, có chồng có con.

— Ba ni thiệt. Con không lấy chồng đâu Ba !

— Ừ thôi, không lấy chồng.

— Lấy chồng chi như chị Bích. Đó, ngó cực quá !

— Ừa, hay chưa ! Có người thế này, có người thế kia chứ ! Cũng còn tùy ở người chồng nữa chứ !

— Thôi thôi, con ở ri, học miết cho tới hồi mô hết học thì thôi. Ba phải cho con đi ngoại quốc, rồi con vòng quanh về coi Hà-nội thử ra sao.

— Chừ còn cái chi ngoài đó mà coi. Cái nước mà bom nó dội như vậy thì thứ chi mà còn !

— Thì Ba nghĩ, chỉ hư nhà cửa thôi chứ ! Bộ đâu hư hết được cả cảnh vật nữa hay sao ? Minh xem Hồ-Tây cũng đẹp rồi.

— Cho có còn thì khi nó yên cũng khác hết rồi.

— Thì tụi con sửa lại, ăn thua là tụi con đây này.

— Cái, con này, nó làm như nó là thứ gì.

— Ba ni thiệt ! Bộ mô Ba nói con con gái, không làm được chi hay sao. Ba đề Ba coi !

— Ừ, đề rồi coi. Đừng có ngồi đó mà nói tướng nói tá. Bọn bay chừ cà-lắc, cà-lắc.

— Ba ni thiệt ! Con có cà-lắc đâu mà Ba cũng nói.

— Bọn bay chừ là rồi mất gốc hết. Tết tới không biết làm cái bánh cái mứt chi mà ăn thử. Cứ mua, mua. Mấy cũng mua. Cái chi cũng đồ hộp. Cái chi cũng người ta làm. Đề ba coi rồi chừng mười năm nữa, rồi ra làm sao cho biết !

— Ba ni thiệt !

— Chớ không phải sao ! Chừ con, ngó coi có cái chi con làm

được đâu ?

— Ba ni thiệt. Cần chi làm. Yên rồi, thì làm chi mà chẳng được, Ba ! Ăn thua là bọn con đây này. Bọn con biết, mà đều chưa làm đó thôi. Bình yên mới sướng cái bụng mà làm chứ Ba ! Lúc đó Tết mới vui chứ Ba ! Bây giờ, thầy con, ông ấy nói đó : « Mấy anh chị sướng vui gì mà đùa dòn ? »

— Cái con này, mầy là con ai chứ không phải con tao.

— Ba ni thiệt ! Ba không nhận, con cũng là con của Ba. Mà con có đi mười phương, con cũng là con của Ba. Ba là Việt-

Nam mà bộ mô Ba bảo con là con Tàu, con Tây, con Mỹ được sao ?

— Cái con này lạ thiệt. Học ở đâu về nói lý với Ba mầy. Tao giết cái đầu mầy.

— Ba ni thiệt ! À Ba, Ba đeo lại thử cái kính con, thử Ba ! Coi có đẹp không Ba, có rõ không Ba.

Ông Bó đứng dậy, thần nhiên nói :

— Cha mi ! Tao đi ngủ một giấc đã. Me về thì nói gói bánh chừng mai mốt cúng Tết.



Cung Cấp Tản Xuần

THƯ LÂM ÁN THƯ QUÁN

231 - 233, Phạm Ngũ Lão - SAIGON

Điện thoại : 25.861

NHÀ IN — XUẤT BẢN — CUNG CẤP VẬT DỤNG VĂN PHÒNG
CÓ XƯỞNG MÁY CUNG CẤP PHÙ HIỆU, CỜ HIỆU ĐOÀN,
NHÂN CỜ. ÁO (ÉTIQUETTES) MÀU ĐẸP, BỀN, KHÔNG PHAI

Gởi tiền thanh toán xin chuyển vào Trương-mục Bưu-diện

Saigon số 2.701 THƯ LÂM ÁN THƯ QUÁN

Năm

1
9
6
7

NĂM TANG TÓC



★ GIANG-TÂN

SauĐệ-nhi Thế-chiến đến nay nếu tính số mỗi năm chắc chưa có năm nào thuận buồm xuôi gió, dường như năm nào cũng có những lo âu đè nặng trên đầu nhân loại. Những biến chuyển này kế tiếp những biến chuyển khác. Riêng năm 1967, những biến chuyển đó thể hiện rõ ràng hơn tất cả các năm đã qua, nổi bật là những biến chuyển về chính-trị và quân-sự. lôi kéo những suy sụp về kinh - tế, xã-hội và tất cả các mặt khác. Cuộc tranh-đấu giữa hai ý-thức hệ thân Cộng và thiên về Tây-Phương vẫn âm ỉ trong không khí chiến-tranh lạnh, có một vài nơi bùng nổ ra chiến - tranh nhưng rồi cũng được dập tắt để mà chờ đợi bùng nổ lại

trong giai đoạn hòa hoãn.

Riêng cuộc chiến ở V.N, vẫn kéo dài dường như chưa có cơ hội giải quyết trong tương lai gần gũi được. Điềm qua một vòng những biến chuyển đã qua, chúng ta không thể không nhắc biến chuyển to lớn ở Trung-Cộng được mệnh danh là cuộc « cách-mạng văn-hóa » tại nơi này.

NĂM TANG TÓC

Phải nói đến biến chuyển trên đây trước nhất vì trong tương lai Trung - Cộng sẽ giữ một vai trò quyết định ở Á-châu và cả thế giới, ở khối người không lồ của nó: 800 triệu người và cả những tiến bộ không ngờ về địa hạt nguyên-tử có ý dùng vào chiến tranh với những thí nghiệm bom A, bom H và cả hỏa tiễn với tầm bắn gần và đang cố gắng đến tầm bắn xa: hỏa tiễn liên lục địa. Chưa ai biết dự định của họ Mao trong tương lai nhưng lúc này thì cả Mỹ lẫn Nga, 2 cường quốc mạnh như thế giới đều cùng một mối lo: hiểm họa Trung-Cộng.

Vậy họ Mao đang toan tính gì đây ?

Cuộc cách - mạng văn-hóa ở Trung-hoa lục - địa

Thật ra « cuộc cách mạng văn hóa » bầy lên vào cuối năm 1965 nhưng sôi nổi nhất là trong năm 1967. Bắt đầu tới tháng 5 năm 1966, Bắc-kinh mới khởi sự nêu danh tính những kẻ mà họ Mao coi là địch thủ của ông. Ngày 16 tháng năm 1966, đài bá âm Bắc kinh và hãng thông tấn chính thức của T.C là tân-hoaxã công bố một thông - cáo của

Trung-ương đảng bộ mà Mao đã viết cách đó một năm. Nội dung thông cáo có ý ca tụng họ Mao được đặt trên hàng Các Mac, Lê Nin và Staline vì ông đã giải quyết được vấn đề liên quan tới sự « thực hiện cuộc cách mạng vô sản chuyên chính và ngăn ngừa chủ nghĩa tư bản phục hồi »

Đó là mục đích của cuộc cách mạng văn hóa.

Lần lượt những nhân vật có tầm tiếng bị thanh trừng :

Vũ Hán, phó đô trưởng Bắc-kinh, Bành Chân đô trưởng, Bành Đức Hoài, cựu bộ trưởng Quốc-Phòng, một số nhân vật khác nữa, nhưng cái đích chính nhắm vào Lưu-Thiếu-Kỳ, chủ tịch chính phủ và Vệ binh đỏ cho là « Cát xép Trung-Hoa » và là nhân vật cao cấp trong đảng hiện nắm chính - quyền theo con đường tư bản (theo các báo nhà nước), hoặc mạnh hơn tên tư sản phản động đầu độc». (theo các báo do vệ binh đỏ phát hành) năm 1956, họ Lưu được sắp xếp vào hạng nhì trong đảng nhưng tháng 8 năm 1966, hãng Thông tấn chính thức của T.C Tân-Hoa-Xã đã nêu tên

họ Lưu vào hàng thứ 8 trong thành phần Trung-ương đảng bộ.

Mặc dầu thừa sức thanh trừng họ Lưu nhưng họ Mao chưa làm việc ấy trong năm nay họ Mao đang kiên nhẫn chuẩn bị công luận và lúc này cả thế giới đang chờ đợi tên Lưu thiếu Kỳ được nêu lên công báo hay đài phát thanh để biết số phận của ông và việc làm của họ Mao. Trong lúc đó thì cuộc thanh trừng những nhân vật cấp dưới vẫn tiếp tục, những cuộc chống đối nổi lên, máu nhuộm đỏ ở những nơi phe chống đối tương đối mạnh, kết cuộc là Trung - Cộng suốt mấy năm nay vẫn sống trong hỗn loạn, 800 triệu dân Trung - Hoa chưa biết sẽ đi về đâu và cuộc « đi về đâu » đó cũng có thể ảnh hưởng ít nhiều đến các dân tộc láng giềng Trung Cộng trong đó có Thái-Lan, Mông-Cổ, Miến-Điện, Lào, Cam-Bốt và cả V.N...

Ngòi lửa Trung - Đông bùng cháy

Một ngày vào thượng tuần tháng 6 năm 1967, kho thuốc súng Trung - Đông bùng nổ dữ dội. Khối Cộng Hòa Ả Rập, đứng

đầu là Ai - Cập một loạt đứng dậy đương đầu với những mũi dùi của Do-thái. Cả hai bên đều thiệt hại nặng nề về người cũng như vũ khí. Nhưng nặng hơn hết là Ai-Cập. Khởi đầu cuộc chiến, với sự đồng tình của hai bên, người ta nghĩ rằng ngòi lửa đại chiến thứ ba âm ỉ ở V.N lúc này đã chuyển qua vùng giàu có này. Nhưng rồi, cuộc chiến tranh này cũng như trận chiến Ấn-Hồi năm nọ đã kết thúc một cách mau chóng, sau 2 tuần lễ, cuộc so gươm được giải quyết nhường lại cho những cuộc hội-ngị bàn tròn. (Chiến công của Do Thái nhờ ở chiến thuật tốc chiến, tốc thắng của ông tướng độc nhãn Moshé Dayan, vị tướng này đã rút kinh nghiệm ở chiến trường V.N. Ngay đầu cuộc chiến không lực Ai-Cập đã bị tê liệt hẳn sau khi 400 phi cơ của họ bị Do - Thái phá hủy ngay trên các phi trường.)

Nước Anh bần rốn với thuộc địa bé nhỏ: HongKong

Thật ra thuộc địa nhỏ bé của Anh, Với 4 triệu dân, suốt 125 năm nay đã sống trong cảnh

rối loạn không ngừng. Suốt tháng 7-67 và những tháng kế tiếp, những cuộc bạo động trở nên dữ dội nhưt. 10.000 binh sĩ Anh cùng với 11.000 cảnh sát do Anh Huấn luyện và võ trang đã phải khổ cực chống với đám người bạo động do Trung-Cộng giật dây. Sau Hong-Kong là Ma-Cao, Miến, Mã-Lai - Á, Singapore tất cả nơi nào có người Trung-Hoa ở là có sự hoạt động âm thầm của cán bộ Trung-Cộng.

Hòa-bình ! Hòa-bình Con chim hòa bình ở nơi đâu ?

Nhân vật kêu gọi Hòa - bình cho nhân loại nhiều nhưt trong năm là Đức Giáo - Hoàng Phao Lô Đệ 6.

Mỗi lần Ngài xuất hiện trước tín đồ là Ngài lại kêu gọi Hòa bình, nhưng con chim Hòa bình vẫn còn biệt tăm biệt tích. tháng 6 năm 1967, Ngài mở cuộc viếng thăm Fatima, một làng nhỏ ở Bồ - Đào - Nha, nơi Đức Mẹ xuất hiện bốn lần, 2 triệu tín đồ công giáo khắp nơi kéo đến đón chào Ngài. Tại đây Đức Giáo-Hoàng đã đến gặp nữ tu sĩ Lucia, vị tu sĩ duy nhất đã

chứng kiến sự xuất hiện của Đức Mẹ vào những ngày 13-9 13-10 năm 1917...

Ngày 14-12, gần ngày lễ Giáng-sinh và đầu năm Dương - lịch, Ngài cũng đã kêu gọi các tín đồ tổ chức các buổi lễ Hòa - bình trên khắp thế giới.

Ngài khuyên can các nhà lãnh đạo chính trị nên chống lại niềm tin cho rằng chỉ có vũ lực mới có thể giải quyết được các mâu thuẫn quốc tế... nhưng lời Ngài dạy cũng tàn theo mây, đi theo gió..., người ta vẫn dùng khói lửa để giải quyết mọi mối tranh chấp, hoặc những bất đồng ý kiến.

Cuộc gặp gỡ Johnson-kos. syguine »

Ngày 23-6, cuộc gặp gỡ đầu tiên giữa thủ tướng Kossyguine và Tổng thống Mỹ Johnson đã diễn ra ở Glassboro. Rất nhiều đề tài đã được 2 nhà lãnh đạo đem ra bàn như: tình hình Trung-Đông, Việt-Nam, Âu châu, Tây bán cầu việc trao đổi văn hóa, vận tải hàng không dân sự, ngoại tân không gian... và rất có thể vấn đề Trung-cộng.

NĂM TANG TÓC

Nhưng như bài báo «News and World Report» của Mỹ số ra ngày 10-7-67 nhận xét : « Hội nghị thượng đỉnh Johnson-Kossyguine đã thay đổi cuộc chiến tranh lạnh ít nhiều nhưng nó vẫn còn tiếp diễn. Nhận xét đó hậu như là một kết luận ở khắp mọi nơi vào sau dịp nói chuyện tay đôi. Dựa trên những sự bất đồng căn bản nhất, lập trường Nga và Mỹ vẫn còn xa cách hơn bao giờ hết. »

Một cuộc tị nạn gây sôi nổi thế giới

Nếu đó là một nhân vật tầm thường từ một quốc gia Cộng-sản xin tị nạn sang tây phương thì cũng chẳng có ai để ý đến nhưng đây là ái nữ của một lãnh tụ từng gây sóng gió cho cả thế giới: cô Thủ Tướng Nga Staline. Bà Svetlana Alliyeva, ái nữ của cố Trùm Đỏ điện Cẩm linh 42 tuổi, ngày 25-4 từ Thụy-Sĩ đã đến Hoa-Kỳ sau nhiều tháng lưu trú ở Ấn-Độ. Đến Mỹ, trước đại diện công luận, Svetlana tố cáo chế

độc Cộng-Sản. Diễn thuyết chán, Svetlana còn viết hồi ký phan phui đời tư của thân phụ, mở xé những bí ẩn ở Nga Xô. Đặc biệt là thiên hồi ký đó đã được xuất bản thành sách : trước khi in thành sách lại được những tờ báo bán chạy Âu Mỹ tranh giành đăng tải đưa lại cho tác giả những món tiền khổng lồ ít ai tưởng tượng được.

Nga-Sô trả đũa lại bằng cách cho rằng con gái của nhà độc tài mắc bệnh cuồng dâm và là một thiếu phụ mà trí óc đã mất thăng bằng từ lâu.

Năm 1967, năm hạn cho các phi hành gia

Sau cái chết của ba phi hành gia Mỹ trong dự án Spoelo vào đầu tháng giêng, đến tháng 4 là cái chết của phi hành gia Nga Vlavimir Kamarov và tháng 11, cái chết của Thiếu tá Robert Lawrence, phi hành gia da đen đầu tiên của Mỹ.

NĂM TANG TÓC

Năm 1967, quả là năm hạn cho các phi hành gia. Và như một khoa học gia Tây-Ban-Nha nói : Mỗi cái chết trong không gian là một sự thiệt thòi lớn lao cho nhân loại » thật vậy, cuộc sống ở địa cầu đã chán ngấy lắm rồi, hầu hết nhân loại đang chờ một cuộc sống ở một hành tinh nào khác với những thay đổi tốt đẹp hơn.

Không có Giải thưởng Nobel hòa bình năm 1967

Cuối tháng 10 Viện Khoa học Thụy Điển đã tặng giải thưởng «nobel» Vật lý học năm 1967 cho giáo sư Hans A.Bethe, 61 tuổi tại học đường Cornell. Nếu ước Ông đã được tuyên dương là đóng góp về khoa vật lý nguyên tử, công tác căn bản nhằm đưa tới những thành quả thực tiễn như lò nguyên tử cung cấp điện cho phi thuyền không gian cũng như chuyên môn về phóng xạ tuyến vũ trụ. 3 giải thưởng Nobel về hóa học về tay giáo sư Đức Manfred Eigen và 2 giáo sư Anh : Ronal George Wreyford Norrish và George Porter. Cả 3 giáo sư nghiên cứu về sự phản ứng của các vật lý ty.

Nhà văn Miguel Angel Asturias

đại sứ Guatemala tại Ba Lê, từng đoạt giải thưởng hóa bình Lenin năm 1966, năm nay đoạt giải văn chương Nobel do những tác phẩm liên quan tới dân da màu và truyền thống của người da đỏ.

Năm nay vẫn không có giải thưởng Nobel về hòa bình !

Giải thưởng Nobel hòa bình năm 1965 được trao tặng cho 1 cơ quan nhi đồng ở Mỹ. Từ khi có sáng kiến đặt giải Nobel hòa bình (1901) đến nay, riêng về giải thưởng Hòa bình bị trì hoãn trao tặng đến 18 lần !

2 ngôi sao sáng trên văn đàn quốc tế lịm tắt.

Trước hết là nhà thơ nổi tiếng của Mỹ Carl Sandbury đã từ trần ngày 22-7 hưởng thọ 89 tuổi. Ông hai lần đoạt giải thưởng Pulitzer qua quyển tập viết về cố Tổng thống Abraham Lincoln và về thi ca.

2 tháng sau một ngôi sao khác lịm tắt. Đó là nhà văn Ilya Ehrenburg, một trong những khuôn mặt nổi tiếng trong nền văn học Liên Xô. Đã từ trần sau một cơn đau tim.

Nhà văn Ehrenburg từng viết cho nhiều nhật báo Cộng sản



midol

1360/BXT/SPDC

trị các chứng đau nhức
và cảm cúm

CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

NĂM TANG TÓC

trong cách mạng vô sản ở Liên xô. Các tác phẩm của ông được in ra tới 9 triệu cuốn bằng 30 thứ tiếng khác nhau.

Ehrenburg vừa là một tiểu thuyết gia, nhà thơ và cũng là người biết về chính trị. Ông đã đoạt 3 giải thưởng Staline giải Lénine và được huy chương Lenine.

Tóm lại, năm con Dê còn thảm khốc hơn năm con Ngựa vì máu đổ nhiều hơn, đổ ra khắp nơi: ở Việt-Nam, ở Trung-Hoa lục địa, ở Trung-Đông, Hy - Lạp, Congo, Nigeria, Hongkong, ở ngay trên đất Mỹ vì nạn kỳ thị màu da, vì những cuộc biểu tình về cuộc chiến V.N...

Năm 1967 cũng chưa thấy rõ những tiến bộ về khoa học.

Chuyện bay vòng quanh quỹ đạo trái đất là việc đã làm cách nhiều năm trước như trong năm 1967, các khoa học gia vẫn còn vấp phải những thiếu sót làm thiệt mạng một số phi hành gia, còn việc viếng thăm chị Hằng, chú Cuội mà người ta nói đến nhiều nhất vẫn còn là chuyện... Cuội. Trong lúc đó người ta lại bàn đến chuyện vệ tinh phóng hỏa tiền từ không gian xuống mặt đất, đến kế hoạch hỏa tiễn chống hỏa tiễn... nghĩa là người ta vẫn còn đeo đuổi nhau trong những sáng chế để giết nhau cho mau, cho thật nhiều, do đó năm con khỉ tới đây vẫn còn nằm trong chuỗi thời gian mà nhân loại còn phải lo âu khắc khoải.



Biết

Người chồng ở Huế vào Saigon để thanh toán tiền bạc vào cuối năm, nhưng ông ta lại quên mất địa chỉ nên phải đánh điện tín về hỏi vợ.

— Em có biết địa chỉ của ông X không?

Ngày hôm sau ông nhận được điện tín của bà vợ:

— Biết, nhưng tờ giấy ghi địa chỉ của ông ấy anh để ở đâu?



LÊ THÊ

Tôi mất mùa xuân giữa cuộc đời
Chỉ còn đau khổ xé tim tôi
Chiến chinh cướp mất hai lần mộng
Tôi thấy trời xuân tím ủa rồi!

Cứ mỗi độ mai vàng e ấp cánh
Lòng tôi buồn vui đón tin xuân
Nghe cô đơn chết lịm biết bao lần
Hồn nức nở tưởng người về đêm tối.

Xuân khoát áo, muôn màu về dự hội
Sao trần gian trắng toát tựa khăn xô
Tưởng chừng như phủ kín mây oan mồi
Cho hoa lá đời mùa trên xác chết

Xuân của tôi còn đâu, thời đã hết
Thằng con trai đi lính biệt luôn rồi
Vào một chiều căm lạng xé lòng tôi
Hung tin đến, bỗng dưng trời sấm sét

Tôi chợt nhớ năm xưa mùa trở rét
Tuổi xuân buồn ray rứt với cô đơn
Chồng tôi đi đánh giặc xóa căm hờn
Để vun tưới mùa xuân cho đất nước

Và lặng lẽ tôi xây lầu mộng ước
Một ngày vui rực rỡ nắng thanh bình
Khúc khải hoàn nhân loại hết điều linh
Khi tham vọng chết theo giờ chiến thắng

Nhưng tất cả cho tôi niềm cay đắng
Tháng năm dài ôm ấp đứa con thơ
Nhớ người đi trên khắp nẻo sông hồ
Mà cơ khổ ! một ngày về không hẹn

Ai biết được bao giờ tàn chinh-chiến
Đề cho tôi vui sống với thời gian
Bài thơ xuân ai viết trọn nền văn
Cho tôi khóc lúc nhìn con chóng lớn

Rồi đã đến một ngày tôi đau đớn
Được tin chồng ngã gục nẻo đường xa
Cuối thôn buồn chim chóc cũng thôi ca
Tôi cúi xuống nhìn con lòng thốn thứa

Và từ đó xuân cứ buồn ray rứt
Tôi chỉ còn an ủi đứa con thơ
Đời lê-thê, tôi mòn mỏi đợi chờ
Con khôn lớn là niềm vui của mẹ

Nhưng nước Việt bỗng lâm vòng xâu xé
Cả hai miền Nam-Bắc lúc phân tranh
Tôi băng khuâng, ai chết cũng không đành
Rồi lo sợ con mình trong khói lửa

Nó ra đi tôi cảm lời không nói
Nó chết rồi ! máu đỏ nhuộm đường hoang
Cho hồn tôi lịm kín buổi ly tan
Nhìn xác trẻ, tôi cười lên điên dại

Thôi xuân đến làm chi mà đến mãi ?
Sao cợt đùa tàn nhẫn với đau thương
Mà thân nhiên như kẻ lạ qua đường
Đừng đến nữa xuân ơi, hỡi tang tóc !

Xuân có đến, xin cùng tôi bật khóc !
Khóc cho người và cũng khóc cho tôi
Cho dân Nam và cho cả cuộc đời
Vì tham vọng, biến xuân thành ảo tưởng !

DIỆU NGÀ
(Trần Hồng Yến)
Saigon

trái Dưa Hấu nhỏ xanh Vỏ đỏ Lòng

■ NGUYỄN-TỬ-QUANG



« Dưa nào ngon bằng dưa Cầu-Đức ?
Gái nào gan góc bằng gái Phước-Long ?
Giấc vô, đánh giấc hết lòng
Vội giấc thì như vậy, nhưng vội bạn lòng thì lại
mặn nồng thủy chung »

Câu hát được truyền miệng.
Thực vậy, dưa cầu Đức vỏ
cứng xanh đậm, ruột đỏ lôm
chắc nịch, cát nhiều rạo hoảnh
mà ngọt phao, đưa vào miệng thì
thấy ngọt mát cả miệng, cho
chạy vào lòng thì thấy ngọt mát
cả lòng. Về Tết mà thương thức
được loại dưa Cầu Đức thì
người ta mới cảm thấy như
thương thức được đầy đủ hương
vị của ngày đầu năm, gió mơn

man, nắng vàng ấm áp của thời
đất nước thanh bình.

Cô gái Phước-long thì thật
khó nói, khó tả, khó so sánh
với dưa cầu Đức bằng hình thức
hấp dẫn. Vì hầu hết những nàng
ở đây không có những tấm thân
« ngà ngọc » yểu điệu thướt tha
của cô gái Hương-giang đã từng
lâm say đắm ngàn ngơ mấy cậu
học trò xứ Nghệ vào thi, nhưng
vội vóc vạc to lớn mà lòng thì

cũng to lớn và lại đồ sộ, chắc nịch như dừa Cầu Đức...

a Gái nào gan góc bằng gái Phước-long? » nói như vậy e có sự chia rẽ, chớ thực ra gái nào cũng như gái nào. Vì con người của thời - đại, là « gái thế-hệ » :

Gái xưa đi chợ ăn hàng, Gái nay giết giặc ăn gan quân thù »

Ăn gan thì hẳn không bao giờ có. Gái Việt, người Việt dù đối với kẻ thù, vẫn giữ lòng nhân đạo. Còn moi gan giặc thì hẳn không bao giờ không.

Mà thời nào cũng vậy. Loạn, bình có khác. Thời loạn nào, nước Việt lại không sản xuất lắm kẻ tuấn kiệt anh thư. Đường dài mới biết sức ngựa, có cao sức lửa mới biết tuổi vàng, thời bình thì ăn hàng, thời loạn thì ăn gan giặc. Hoàn cảnh nào, con người nấy. Đã từng sống trong cảnh vàng son nhung lụa, được sự nuông chiều nâng niu, hạng gái này khó tìm thấy một lẽ sống cao cả, khó vùng vẫy quật khởi để làm những việc phi thường bằng những hạng gái lầm than, tự lực tự cường để bẻ gãy gông xiềng áp bức. Hạng gái thô kịch cục mịch này gặp thuận cảnh thì đánh, nghịch thì chạy,

lâm nguy sa vào tay giặc thì cần, chưỡi đề rồi chịu chết chớ nhút nhát không hàng để xử tiết ở danh. Điền hình gái Phước-long là một. Là một chớ chưa phải hết !

Tướng vóc mạnh bạo, to con, lòng dạ gan góc dữ tợn có tiếng « gái mười bảy bề gãy sừng trâu » đối với kẻ thù của dân tộc như thế, nhưng đối với bạn lòng thì sao ?



Dòng sông con ngoằn ngoèo hiểm hóc đồ ra ngã ba chủ Chi. Sông cạn, mặt sông phẳng nước chảy lững lờ, không mấy khi có sóng to gió lớn. Hai bên mé, hàng dừa xanh đầy rủ bóng che ánh nắng mặt trời hè trưa nắng làm cho dòng sông mát mẻ dịu hiền. Cảnh trông cũng nên thơ.

Nơi đây không có cái đẹp giả tạo của đài các trơ trẽn, diêm dúa, ẻo lả, tung bùng, sôi nổi, mà chỉ có cái đẹp của thiên nhiên hiền hòa, hùng vĩ, trầm lặng và tươi mát. Cảnh trí và nhân vật không có gì là quyến rũ, nhưng một khi ai đã đến và chịu khó ở một thời gian thì mới cảm thấy lòng thấm thía và lâng lâng một mối tình quyến luyến êm ả dịu dàng.

Cuối dòng sông là một ngã ba của rạch, mang một biệt hiệu nôm na ngộ nghĩnh nhưng thực tế là « ngã ba ống quần », vì giống như cái đáy quần do mấy mảnh vải bởi ba đường may ghép lại.

Nhà bác ba Nôm cất bên con rạch này. Bác chuyên nghề chính là rầy, phụ mười công ruộng và đêm dài lặng lẽ câu tôm. Đôi vợ chồng già có ba đứa con : hai trai một gái. Đứa trai nhỏ vác súng đeo lựu đạn để đi theo tiếng gọi của núi sông. Đứa trai nhỏ lên mười bốn. Còn cô gái thứ ba lấy thứ làm tên, ở bên cạnh cha mẹ già giúp việc rầy bái, đêm đêm biến thành một nữ dân quân oai dũng canh gác xóm làng. Mười tám tuổi mà vóc vạc phốp pháp, tay chân bấp thịt no tròn, như đề thích nghi với rừng rậm sông dài.

Qua mắt thẩm mỹ của các cậu trai thành thị thì cô Ba hẳn bị họ lắc đầu le lưỡi mỉa mai cho là thân liễu.. voi, bồ... tượng. Nhưng riêng đối với các ông già bà lão ở đây thì tật lưỡi bằng lòng khen lấy khen để, đặt niềm hy vọng cho ai kén dâu, lựa vợ đúng nguyên tắc

« mua heo chọn nái, mua gái chọn giòng. »

Hai tháng nay, nhà bác Nôm có chưa thêm một người con trai. Cậu tên Nam, vốn một học sinh sống đời chung lụa. Đời Thủ-tướng Trần-văn-Hữu, cậu Nam ở vào « thế hệ Trần - văn - Ôn, nên phải bỏ thành, hăng hái quây ba lô, say sưa hùng hồn cất tiếng hát bài « Xếp bút nghiên lên đường tranh đấu » vì « san hà xáo xuyên » nên « tiến, ta tiến ».

Cậu gia nhập đoàn Văn - công. Nhưng chưa quen hoàn cảnh, khi hậu nên thường phát sinh cảm gió, cảm nắng nóng tạnh ho hen sổ mũi luôn luôn. Lại không may, vừa rồi, cậu lại bị hai con « dằm già » bay tới rả lui bắn phá tới bời, cậu phải trốn xuống hố một, ngấm mình dưới nước. Trận cuộc, cậu mang sốt nặng. Đoàn Văn-công vì bệnh gấp phải đi, đành gởi cậu ở lại nhà bác Nôm dưỡng bệnh một thời gian.

Có thêm cậu Nam, nhà bác Nôm thêm ấm cúng, càng vui nhộn. Thằng con trai lớn đã đi xa, nay có Nam thế vào, vợ chồng bác Nôm cảm thấy vui dạ,

TRÁI DƯA HẦU NHỎ...

nhất là được một cán bộ Văn công, một học sinh thông thái vào ở một nơi chòi tranh vách đất, ông bà coi như một vinh hạnh của đời nghèo. Tình đối xử mặn nồng như cha mẹ với con, nhưng lòng không bao giờ dám nghĩ đó là... con. Vì ranh giới vô hạn của giai cấp.

Còn thằng bé cứ xăn, bần bèn Nam, Cô Ba thì luôn luôn chăm sóc, cháo nước cho Nam một cách nhiệt tình. Cả nhà đều vui tươi. Nam thấy cảm tình, đời bớt đơn côi, tẻ lạnh.

Một hôm, bác Nôm đi xóm vắng. Bác gái vun phân mấy líp cải sau vườn. Thằng bé đi câu. Cô Ba lục đục sau bếp. Nam nằm trên võng đưa kéo kệt, mắt nhìn ra con rạch trước mặt nhà. Vài con gà con đương say sưa lượm những hạt thóc còn sót bên đồng rơm khô. Một con mèo già bỗng từ trong kệt bèn chái nhà nhảy bổ ra chụp. Không biết chụp thực hay chụp chơi, làm Nam hốt hoảng lo sợ tính mạng cho bầy gà nên ngồi chồm dậy, miệng phát lên nạt:

— Mèo! Mèo!

Tiếng của Nam làm cô Ba giật

minh. Cô vội chạy ra, miệng hỏi lăng xăng:

— Cái gì đó anh? Gì đó anh?

Nam nhoeo miệng cười:

— Có gì đâu. Con mèo chụp gà.

Cô Ba cũng cười:

— Vậy mà tôi tưởng anh té võng chớ. Làm hết hồn.

— À, cô làm gì ở sau đó?

— Dọn nấu cháo cho anh ăn. Cháo như rồi. Để tôi mức lên cho anh ăn nhé.

Nam chưa kịp nói gì, cô thoăn thoắt bước đi. Nam nhìn theo sau lưng cô. Nam nghe rõ tiếng thỉnh thỉnh của đôi bàn chân nặng nề nện trên nền đất cứng. Nam nhìn ra con rạch. Cây dừa to sai trái ngã nghiêng bên mé nước. Nam bỗng nghĩ ngay đến thân cây dừa to lớn sao bằng cây liễu tha thướt soi bóng trên mặt hồ nước trong xanh... thật là duyên dáng hữu tình. Rồi Nam nhớ lại lúc còn cắp sách đến trường, Nam đã từng nhận xét phê phán về cái đẹp của phụ nữ dễ lựa chọn người yêu. Nam cho rằng những kẻ thịt bấp vai ụ, thân hình to lớn, vạm vỡ là ồ ề, xấu xí. Phụ nữ là phải yếu ớt phải mảnh mai, uyển chuyển,

TRÁI DƯA HẦU NHỎ...

thướt tha chớ như Chung-Vô. Diễm thì ra cái cóc gì nữa. Vua Tề ngày xưa ghét cay ghét đắng Chung-Vô-Diễm, phải chăng là người có óc thẩm mỹ đúng mức?

Đề dẫn chứng hùng hồn cho tập luận này thêm mạnh, Nam cho rằng cái đẹp trắng trẻo, son đỏ, mỹ miều, ngực nở, bụng thon vòng eo, vòng mông, ngón tay búp măng, bàn tay, bắp đùi, bắp chuối, bàn chân trắng nuột mồm mím như ngọc mới xứng đáng được người bầu làm hoa hậu đó sao?

Có một vài bạn cãi lại Nam. Lý luận của họ cũng khá cứng cáp. Họ cho rằng cái đẹp mà Nam vừa nói là cái đẹp chỉ để cho kẻ thừa tiền, dư của có điều kiện giữ như giữ trứng, hững như hững hoa, chớ nghèo khó thì chỉ cần người mạnh khỏe, làm được nhiều việc là đẹp. Nói đến đẹp phải đề cập đến sự lợi ích của đẹp. Hoa hồng là đẹp nhưng sao bằng bông bí rợ, bông sưa đã từng giúp cho nhà nghèo một món ăn ngon lành bổ ích. Cây liễu xanh mượt kia tha thướt yêu nhiều soi bóng trên mặt nước hồ sao bằng cây dừa to cũng nghiêng mình soi bóng trên làn

nước sông đã cho người nhiều trái, thịt trắng ngon, nước ngon mát lành.

Nam chưa kịp có ý kiến đề cãi. Họ lại tấn công thêm. Họ bảo: kết quả của tình yêu chính đáng phải là hôn nhân. Nói đến hôn nhân là nói đến nhiệm vụ xây dựng xã hội, lưu truyền nòi giống, vậy sức khỏe là tối cần của hạnh phúc. Hơn nữa, ở một cuộc đời cạnh tranh, con người phải sống chịu đựng để chiến thắng. Bởi vậy con người phải vừa có sức mạnh về tinh thần vừa có sức mạnh về thể xác. Những kẻ ăn không ngồi rồi, sống cảnh vàng son nhung lụa, với một thân hình kiêu diễm, thướt tha yêu điệu phồng gập phải hoàn cảnh gay go, mà hoàn cảnh gay go lại thường xảy ra nhiều nhất, thì còn sức lực nào chống nổi hay chịu đựng được.

Nam không đồng ý. Nam cho đó là triết lý cùn mần. Vì người sáng tác đều là hạng cùn mần nghèo khổ. Tuy trái tai, trái ý nhưng Nam thấy mình dù có nguy biến cũng không thể thắng nổi. Suy ngẫm cũng có chút ít lý, nhưng nét yêu điệu,

TRÁI DƯA HẦU NHỎ...

về thướt tha, thân mình mềm mại, ngón tay búp măng và gót son hồng thắm của ai kia, Nam vẫn còn thấy say sưa ngây ngất và ngự trị trong tình cảm của mình.

Ba bung tô cháo lên. Hơi nóng bốc nghi ngút. Trên mặt cháo, cá ría, tiêu, hành lá nổi lều bều, thơm và hấp dẫn. Ba lại nhắc một cái ghế đầu đặt kế bên vóng, để tô cháo lên rồi đi múc nước súc miệng. Ba đem chén nước ra đưa cho Nam, vui vẻ thân mật.

— Anh súc miệng đi, rồi ăn cháo. Cháo còn nóng, ăn cho đỡ mồ hôi.

Nam tiếp lấy chén nước, nhìn thấy bàn tay sạm, ngón tay to, chai, Nam xây vội mặt trông ra xa...

★

Nam phải còn nghĩ dài hạn ở nhà bác Nôm để cho thật mạnh.

Gió chương thổi mạnh ngon. Tết sắp đến.

Khói lửa chiến tranh bao trùm. Cảnh tang tóc.

Nhưng những vùng tương đối yên tĩnh, có hoàn cảnh thuận tiện hơn, người ta vẫn còn giữ

lấy cổ tục, chuẩn bị đón Tết, mừng Tết. Ở trong thời bình lửa mà được hưởng một cái Tết, người ta mới cảm thấy cái giá trị, nhứt là gọi lại được một chiến thắng oai hùng của vua Quang-Trung, Nguyễn-Huệ đã đại phá 20 vạn quân Thanh tại trận Đống-Đa trong cuộc chống xâm lăng. Và lại, Tết năm nay đã đánh dấu được một năm thắng lợi về mọi mặt kinh-tế, quân-sự, chính-trị. Khu an toàn được mở rộng, hoa màu, đồng ruộng, rẫy bãi được phong phú, nên dân ở đây vui vẻ đón Tết, mừng Tết, để bù lại những cái Tết thiếu thốn, đau buồn đã qua.

Nhà bác Nôm năm nay định ăn một cái Tết cho long trọng. Đã có Nam, cậu khách quý có nhiều cảm tình, lại thêm được tin của cậu con trai gọi về cho hay là năm nay sẽ được về quê ăn Tết một chuyến.

Cô Ba đã dọn xong chiếc xuống be mười. Xuống chớ đầy chuối, kiệu, hành. Bác Nôm định bán món hàng này xong, sẽ mua lại một ít dưa hấu. Ở đây, dưa không thiếu gì. Dưa cũng tốt, cũng ngon nhưng bác cho là loại dưa lai, phải thứ chánh hấu là dưa Cầu Đức mới quý.

TRÁI DƯA HẦU NHỎ...

Cô Ba thường chở đồ đi bán như vậy với em. Chèo lái, em chèo mũi. Nhưng lần này, cậu bé lại bị bệnh vừa mạnh nên không đi được, mà ngày Tết sắp đến. Những kiệu, hành cần phải bán sớm cho người ta làm dưa để kịp thưởng thức trong mấy ngày Tết. Nam thấy mình sức khoẻ đã trở lại, ở nhà ăn mãi cũng chán, không giúp được việc gì cần thiết cho chủ cũng thấy ngượng, nên xin xung phong lãnh công tác chèo mũi thay cho cậu bé một chuyến.

Cô Ba nhìn Nam, không ngăn cản mà lại mỉm cười, cho là một việc hiếm có, ngộ nghĩnh, lòng lấy làm thích thích. Riêng vợ chồng bác Nôm thì không bằng lòng, nhưng rồi thấy Nam tha thiết; có vẻ chân thành, lại nghĩ các cán bộ thường giúp đỡ nhân dân là một lẽ thường, nên cuối cùng chịu ý.

★

Chiếc xuống nặng nề cồng kềnh được bốn mái chèo đẩy mạnh trôi xuôi tung tăng trên làn nước dưới ánh sáng bình minh.

Nam tập chèo khá lâu, chỉ

chèo được chớ không giỏi. Xuống nặng nhưng giữ được thăng bằng, nên chèo không phải khó khăn như khi điều khiển một chiếc xuống con nhẹ đi ngoằn ngoèo, bặng xiềng bặng nai, lắc la lắc lư đối với người còn non tay kém sức. Và lại, chèo mũi thì cũng không phải khó khăn, chỉ có còm lưng đẩy mạnh mái chèo là « ăn tiền ». Tuy nói vậy, chớ đẩy mạnh mái chèo mà không đều nhịp, càng còm lưng càng đẩy mạnh mà lỡ nhịp chèo thì lại chỉ phí sức mà có khi người chèo lại chúi nhủi ngã bổ vào be xuống. Tuy không nhào xuống sông nhưng cũng một phen thót ruột hoảng hồn điến vía.

Nam định cho xuống đi nhanh nên quyết chèo thật mạnh. Nắm thả chân trái trước, chân mặt ở sau chỗi, lưng khom xuống gần sát cột chèo... Trông bộ tịch Nam ngờ nghệch, cứ thay đổi bộ luôn, Ba tức cười quá. Ba mím môi để khỏi bật thành tiếng, sợ Nam ngượng. Sợ Nam mệt, loạng choạng lại té nên vui vẻ bảo:

— Anh nè! Chèo nhẹ nhẹ chớ. Chèo mạnh quá, ở sau kềm lái sao lại, Mà này, coi chừng té nhé!

TRÁI DƯA HẦU NHỎ...

Nam cũng tươi cười nói :

— Cô chê tôi không có tài chèo xuồng sao ? Cô đòi tôi ra sau, để tôi chèo lái cho cô coi.

— Ai dám chê anh. Anh là học trò ở thành mà chèo được như vậy là số dách rồi. Tôi chỉ sợ anh té mới nhắc chừng.

Nam xi một tiếng, đoạn cười xòa nói :

— Cô không chê mà lại nói sợ tôi té. Không biết chèo mới té chớ. Nhưng có té thì lợi lên.

Ba muốn nói : anh té, tôi buồn khổ. Nhưng lại thôi. Gần đến chác-băng. Trời trưa nắng, Ba chèo xuồng đậu lại vào một ngã ba của một rạch con vắng.

Dừa nước, bần mọc gie ra giao du, bóng mát phủ kín con rạch. Ba bầy cơm cùng Nam ăn. Nhìn thấy chiếc áo của Nam ướt đầm và trên trán lấm tấm mồ hôi, Ba buồn buồn, nhỏ nhẹ hỏi :

— Chắc anh mệt lắm. Phải chi anh đừng lặn đi. Minh tôi đủ sức. Đường còn dài, cực lắm.

Nam không mệt lắm, nhưng vì trời nắng gắt, Nam thấy rất mệt, khó chịu. Nhưng nghe Ba hỏi,

lòng tự ái của người con trai thành thị khiến Nam chống chế. Nam cười gượng :

— Mệt mốt gì. Nam nhân chi chi, tôi là con trai chịu thua cô sao ?

— Không thua, nhưng anh không quen. Còn tôi đã quen rồi.

— Tôi ở trong này ăn cơm đã mòn răng mà cô bảo không quen.

Đề dưng chứng bằng một thành tích cụ thể, Nam nói tiếp :

— Đây tôi cho cô biết nhé. Cách mấy tháng trước, đời cơ quan chạy bộ, một mình tôi chở một xuồng lóc nhóc, từ Cầu Tàu, chèo một mạch, chưa quá nửa đêm mà đến chợ Đập đá, rồi luôn tuốt qua Chủ Chi, trời vừa dâm mây ngang..

Nam còn muốn nói nữa, nhưng thấy Ba cười ngoặc ngoặc, thì lấy làm lạ, hỏi :

— Sao cô lại cười dữ vậy ? Bộ cô cho tôi nói dốt sao ?

Ba đưa tay bụm miệng vừa cười, nói :

— Ai dám nói anh nói dốt. Nhưng hồi trước với bây giờ thì khác, Bây giờ chở đồ đi bán,

TRÁI DƯA HẦU NHỎ...

còn hồi trước chạy bộ nên chèo thì mạng quên mệt. Mà chắc anh ầu quá.

Nam đương đưa dừa gấp đồ ăn, bỗng dừng ngừng lại, trở mắt nhìn Ba, nói :

— Vậy là cô nói tôi nói dốt rồi. Tôi xin thề..

Ba ngắt lời :

— Không dốt nhưng ầu.

Nam hỏi dồn tới :

— Ầu chớ nào đầu ?

— Anh nói chèo xuồng từ cái Tàu qua Chủ-Chí mà sao lại đi ngang chợ Đập-Đá ? Từ Cái Tàu đi con sông lớn đến chợ Huyện Sứ thì quẹo sang qua Chủ - Chí. Còn Đập-Đá thì gần chợ Chác-băng, anh chèo xuồng lên đó làm gì ? Vậy lời ầu rồi, còn không chịu sao ? Nam có chèo thuyền chạy bộ thật, nhưng Nam không biết rõ tên các địa phương. Có nhiều cái tên lạ tai ; Trèm trèm, Càn gáo, Ngang trâu,

Ngang giữa..., hóc Bà Tô... nay nghe Ba bẻ mình như thế, Nam tưởng Ba không tin mình, nên Nam đỏ mặt cãi lại :

— Tôi có đến Đập-Đá mà. Rồi ràng như vậy. Chỗ đó có hai kẻ đá gie ra bờ sông.

Ba suy nghĩ một lúc, rồi cất tiếng :

— Ờ, ờ... Anh có đi ngang qua hai bờ đá nhưng đó không phải tên Đập-Đá. Đập-Đá ở gần chợ Chác-băng lặn. Có cái tên chợ Đập-Đá là do ở đó trước kia, Tây xây một cái đập bằng đá.

Nam cho là hữu lý, nhận thấy mình lằm nên có vẻ bẽn lẽn, mỉm cười :

— Cô nói phải đấy. Cô nói phải đấy.

Ba nói vui vẻ, đưa dừa gấp miếng cá bỏ vào chén, cười nói :

— Anh biết không ? Ở Đập-Đá có một chuyện lạ. Có thằng Tây mắc xương cá.



tri các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

1360/ĐYT/ĐPDC

Nam buồn cười quá. Nam cho là Ba nói đùa chơi, nhưng Nam cũng ra mặt tài khôn bảo :

— Hồi nầy cô nói tôi nói ầu, bây giờ cô còn ầu tỏ hơn nữa. Tây nó có ăn cơm cá như mình đâu mà mắc xương cá ?

Ba nói một giọng tin tưởng :

— Anh mới vô đây nên không biết, Hồi đó có thằng quan Tây dẫn lính đi bố vô tới Đập-Đá. Lúc đó nhằm lúc Tết, người ta kho cá, kho thịt làm dưa giá để ăn ba ngày Tết. Nghe tin bố, người ta bỏ chạy. Nó vô nhà lục đồ, thấy thịt kho, cá kho ngon quá, ăn bốc ăn hốt thế nào, hay không quen ăn nên bị mắc xương.

Nam cười sặc sụa. Nam vội đưa tay bịt miệng, để bụng cơm trong miệng khỏi phải văng ra. Ba tưởng Nam nghe Tây bị mắc xương lấy làm khoái mới cười dữ như thế, nên Ba vẫn trịnh trọng nói tiếp :

— Cho nên người ta mới đặt bài hát cho trẻ em hát. Anh có nghe bài hát đó hông ?

Có ý tò mò, Nam nín cười nói :

— Chưa nghe. Cô thuộc, hát lại nghe chơi.

— Ừ, tôi thuộc sơ sơ. Tôi hát không hay, anh đừng cười nhe :

*Xưa có thằng sĩ quan Săn đá
Đi bố vào lối nơi Đập đá
Lục nhà người thấy ở kho cá
Lại thêm vào thịt kho dưa giá,
Quan sợi miếng đầu thấy hơi
kha khá.*

*Liền nít luôn cả ở kho cá
Vì lụp chụp mắc ngay xương
cá*

Phải chỗ liền vào nơi bình xá. (1)

Nam cười ồ lên. Cười đến đỏ cả mặt, chảy nước mắt. Ba cũng cười :

— Thế anh cho tôi nói dóc sao, mới cười dữ vậy ? Nam phân trần, giải thích :

— Chuyện không có thực đâu. Tây nó đầu có ăn cá. Mà đầu có ăn, nó đi bố như thế cũng không dám rờ đến đồ ăn của mình bỏ lại, vì nó sợ thuốc độc. Minh đặt bài hát như vậy là cốt mỉa mai nó đó.

Ba suy nghĩ một lúc, cho là có lý nên nói :

(1).— Bài hát này chỉ nhớ mang máng. Tất có nhiều chữ sai. Kể thật đáng tội. Xin tác giả và bạn đọc tha thứ. Nếu bạn nào nhớ, chỉ giùm.

— Ờ ờ. Anh nói nghe phải. Mà mình đặt bài hát cũng phải. Vì tụi Tây vào bố, gặp gì cũng vợ vét chụp giựt đi hết, không thi đốt bỏ. Đặt bài Tây đi bố ăn cá kho dưa giá mắc xương cá để ngao nó còn chưa đáng, phải không anh ?

Nam bần nuốt ực miếng cơm nên không trả lời, sợ lại mắc xương như tên sĩ quan săn đá. Mà đây, là mắc thực mới nguy !

Bán hết xương đồ, Ba mua một số dưa hấu Cầu-Đúc chở về. Ba định đem về chia lại cho bà con lối xóm một ít, còn một ít thì để nhà ăn Tết. Xương không chỗ khảm nặng nề như trước, nên theo dòng nước xuôi mà đi mau.

Mặt trời lên cao khỏi hàng tre xuống cửa-Ba đến rạch Hốt-hỏa. Thốt nhiên có tiếng súng nổ tạch đùng đánh thốc vào không khí mỗi lúc càng gần. Vùng này vốn « bán an ninh » mà người ta gọi theo danh từ chuyên môn là « vùng dây thung ». Tây lợi dụng lúc người Việt chuẩn bị sắm Tết, ăn Tết đem nhau vào

bố để vợ vét đồ Tết và phá Tết lấy oai.

Nam tái mặt. Ba phủ ụy :

— Anh đừng sợ. Chúng ở xa mà. Ta còn rộng đường đất.

— Ta phải tìm chỗ tránh trước, đợi nước tới tràn mới nhảy sao. Ngừng xuống lại đi cò !

Thấy Nam bần khoản lo lắng quá, xóm lại vắng, dưới sông không một bóng ghe xuống, Ba cũng thấy phát sợ lây. Ba rà mái chèo cho xuống chậm lại, mắt lom lom nhìn, tìm một cái xẻo nhỏ nào rậm rạp để đổ vào. Tiếng súng nổ to dồn dập gần hơn. Nam giục :

— Ngừng được rồi. Có lẽ người ta đã chạy trốn cả rồi. Sông vắng hoe thấy không ?

Xương đậu vào xẻo cách sông cái một khoảng độ vài chục thước. Nam phụ với Ba lấy dao chặt tàu dừa nước phủ kín chiếc xuống, đoạn cả hai lội lên bãi. Vừa lúc ấy, tiếng súng nổ lại dồn dã, tiếng tạch đùng liên tiếp từ đầu chạy rào rào lên chòm cây tàu lá. Nam hốt hoảng, lập cập :

TRÁI DƯA HẦU NHỎ...

— Thấy chưa ? Bọn nó bao chữ « O » rồi.

Ba cũng hoảng hốt bảo :

— Ta phải chạy đi xa mới được. Nếu chúng đồ đến, bắt được xuống, biết ta ở gần đây thì nguy.

Tiếng súng lại nổ vang vầy. Có tiếng người xi xào ngoài vòm sông. Ba chụp lấy tay Nam lôi đi. Bãi sinh sền sệt, gai góc, cây lá chần chịt xoắn đan vào nhau. Cả hai cố bước mau nhưng bị chúng lôi níu tri lại. Nhiều lúc Nam ngã chúi, suốt năm luôn, nếu không có đôi cánh tay rắn chắc mạch mẽ của Ba kèm được.

Thoát qua chỗ gai góc, lại đến một bãi sinh lầy bề ngang độ mười thước mà bề dài thì thậm thượt. Nam mệt nhoài, thở hồn hển, mặt tái lại. Cảm động quá, Ba bảo :

— Minh phải lội sang bên kia, chỗ đó là cây cao và rậm hơn

Ở đó có thể bảo đảm lắm. Anh yếu quá, chắc không lội nổi đâu. Vậy anh cứ lên lưng tôi để tôi công lợi qua.

Nam thấy ngược, nhưng mệt mỏi quá, chân tay, mình mẩy gì đều muốn rời rã từng khúc, từng mảnh... Thấy Nam còn đương phân vân. Ba không cần đếm xỉa gì cả, khom lưng xuống, bế xốc Nam lên lưng lội ngay xuống bãi.

Qua được bãi sinh lầy, Nam tri mình toan xuống, nhưng Ba vẫn ghi chặt Nam trên lưng. Vượt qua một quãng dài gai góc nữa. Ba mới đặt Nam xuống. Cả hai ngồi nghỉ, lắng nghe tiếng động từ xa.

Trời bây giờ đã chình xé. Tiếng súng vắng bặt từ lâu. Giấc đã rút. Cả hai lùi thui một nhọc, lần bước trở lại chỗ cũ. Đến bãi sinh Ba lại khom lưng công Nam lội qua một lần nữa. Hai tay ôm

TRÁI DƯA HẦU NHỎ...

quàng vào vai Ba, ngực Nam sát vào lưng Ba, chuyển này, Nam mới có thời giờ để cảm biết đến những bắp thịt no tròn, rắn chắc của đôi bờ vai, của cái lưng người con gái son trẻ đồng quê êm ả nồng nàn lạ !

Xuống dừa vẫn còn nguyên vẹn. Ba và Nam mừng khắp khởi. Tốc lá đập lên, cả hai bước xuống xuống, chống ra sông cái, đoạn gay chéo kẻ trước người sau.

Trời tối hẳn. Đêm thanh. Sao chỉ chít trên vòm trời cao và sáng. Sông rộng, nước xuôi dòng, xuống chạy băng băng. Cả hai đều thấy mát mẻ, lòng thơi thơi. Vắng vẻ quá, Nam thấy buồn, đề phá tan bầu không khí. Nam cười hỏi Ba mặc dầu Nam thấy có hơi ngơ ngẩn :

— Chắc cô Ba mệt lắm, phải không cô Ba ?

Ba cười hồn nhiên đáp :

— Hồi trưa thì mệt mà sợ nữa nên mệt thêm. Bây giờ thì khỏe rồi.

Đoạn, Ba hỏi lại :

— Chắc anh còn mệt. Anh ngán chưa ?

— Tôi cũng hết mệt rồi. Chạy bỏ có gì mà ngán. Quen rồi cũng



★ Nguyễn tử Quang

thấy thương. Thoát qua cơn hồ lại thấy vui vui.

Nam muốn nhắc lại việc Ba công mình để tỏ lời cảm ơn. Nhưng nghĩ đến ơn của người con gái công mình chạy bỏ, một người con gái quê mộc mạc hồn nhiên, vui vẻ có chút ít duyên ngầm lại hai xác thịt vừa kề sát nhau, Nam bất nghĩ vẩn vơ...

Chiến tranh Việt-Pháp kết liễu. Nam trở về thành.

Trước ngày về, Nam có trở lại ngã ba Chủ-chí đến xóm « Ngã ba ống quần » từ già gia đình bác Nôm.

Đêm hôm đó là đêm sáng trăng, Nam cùng Ba ngồi bên gốc dừa

Dũng midol
1360/BXT/BPOC

Vị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

qua thuộc, để từ già và để tình việc nay dựng cuộc đời giữa hai người. Nam hứa sau khi về thành, **lần** **lần** là ba tháng. Nam sẽ quay trở lại có cả cha thay mẹ **đen** **xia** làm lễ thành hôn. Ba tin tưởng lời hứa của Nam nhưng Ba vẫn rần rụa nước mắt, **nghe** **ngào**. Ba sẵn sàng đợi chờ. Ba lại nghĩ: nhờ có chiến tranh, Ba với Nam mới được gặp nhau, nay chiến tranh **chấm** dứt để cho Ba phải xa Nam, Ba muốn chiến tranh vẫn còn mãi mãi. Nhưng Ba lại thấy hối hận tội lỗi vì ý nghĩ quá **ngông** **cuồng**. Ai ai cũng mong ước được hòa bình, tránh họa chiến tranh thảm khốc, thế mà chỉ có Ba ích kỷ. nghĩ đến cái lợi nhỏ nhen của cá nhân mình, để cho bao nhiêu sinh mạng chết chóc bị thảm vì bom đạn kéo dài.

Chiến tranh hay Hòa bình thời nào cũng vậy, miễn lòng người đừng thay đổi, hữu thủy hữu chung mới có giá trị quý báu vĩnh cửu mà thôi.

Ba nghĩ suy như vậy. Và, biết đâu đây là một dịp để đo, để thử thách lòng dạ con người.

Nhưng rồi...

Ba tháng, sáu tháng, một năm thời gian nặng nề trôi qua, Ba mỗi mòn chờ đợi. Nhưng bóng người con trai khảnh mảnh ấy đã gieo vào tâm tư của người con gái thôn quê chất phác một mối tình đầu vẫn không trở lại. Chiếc võng ngày xưa, trước mai hiên nhà, Nam thường nằm đưa kéo kẹt, tuy đã trải bao thời gian làm rách đi nhiều chỗ, phải vá vá lại nhưng nó còn giữ được cái xác thân tàn ma dại mà Ba thì lại phải tan vỡ hoàn toàn giấc mộng đầu.

Gió chướng về, Tết đến.

Chiếc giường be-mười vẫn chờ đây nhóc những hành, kiện, chuối... Ba cùng thằng em bé, chị lái, em mui chèo ra ngã ba Cầu-Chi, bán dài lên Cầu - Đức rồi mua dưa Cầu - Đức chở về. Tay chèo mà tâm hồn Ba xao xuyến, vẩn vơ... Thằng bé buồn buồn hỏi :

— Sao chị buồn vậy chị Ba ? Em buồn ngủ quá, chị không hát cho đỡ buồn ?

— Nói bậy. Chị buồn gì đâu.

Mẳng em, Ba thấy hối, nhận thấy mình bậy mà nó phải. Vì Ba đương buồn nghiêng trông

lòng. Để an ủi em, Ba gượng cười đã là :

— Để chị hát cho em đỡ buồn ngủ nhé. Nhưng thôi, em gát chèo lại ngủ một giấc đi.

Thằng bé cười :

— Nói láo chị chơi, chờ em đâu có buồn ngủ. Đêm khuya, vắng lạnh, em muốn chị hát cho ấm. À mà chị ạ, phải Tết năm nay có anh Nam ăn Tết ở nhà mình như năm đó thì vui quá phải hôn chị ?

Ba không trả lời.

Thằng bé lại nói tiếp một hơi :

— Anh Nam bây giờ ở thành chắc ăn Tết sướng hơn, vui hơn thập bội. Mà chắc bây giờ anh đã có vợ, không biết chừng có con nữa là khác. Vợ anh chắc giàu, chắc lịch sự nữa. Như vậy mới xứng. Chắc anh quên mình rồi.

Nghe thằng bé nói « chắc, chắc » một mạch, Ba thấy đau nhói cả lòng. Tay Ba lơ lửng mái chèo. Nước mắt Ba rưng rưng.

Lời nói vô tình và hồn nhiên của em, Ba thấy có một linh cảm « chắc » như vậy. Vì chỉ có « chắc » như vậy, Nam mới quên lời hứa hẹn. Nhưng rồi Ba lại nghĩ thân thể mình, con người như mình làm sao xứng

với hạng người như Nam, như gia đình Nam. Tình yêu phá đổ bức tường giai cấp chỉ là một lý luận suông, giả dối và lừa bịp. Và chỉ có hạng người như Ba mới yêu thật, yêu chân thành. Nhưng trách Nam, Ba không dám trách, vì đời là thế, chế độ xã hội là thế; Nam và Ba chỉ là nạn nhân bị thảm mà thôi. Đã yêu thì đừng trách, yêu phải hy sinh, phải tha thứ, Ba nguyện cho Nam được sống hạnh phúc đầm ấm gia đình. Ba thở dài.

Nhưng bỗng một ý nghĩ đem tối làm Ba giật mình hốt hoảng hay là Nam bị tai nạn, Nam...? Ba không dám nghĩ nữa.

Mái chèo vẩy trên mặt nước, khoắn lên mấy chòm sao. Những làn sóng nhỏ chạy tung tăng. Để phá vỡ cảnh tịch mịch vắng lạnh đêm khuya và cũng để cho mối sầu buồn đau khổ được vơi, Ba cất tiếng hát :

Hò ơ, trái dưa hấu nhỏ xanh vỏ, đỏ lòng

Sông Chác - bồng nước chảy xuôi dòng.

Mãng nhớ người xa xứ ở... ơ
nhớ người xa xứ tôi đau lòng
chờ mong ơ ơ »

NGUYỄN-TỬ-QUANG

DINH ĐỘC-LẬP

BẰNG GỖ

trước đây 100 năm

★ TÂN-PHONG



DINH Độc-Độc De LaGrandière, năm 1868, cách nay đúng 100 năm, cất trên địa-diềm Dinh « Độc Lập » bây giờ. Sườn và vách hoàn-toàn bằng gỗ, mua ở Singapore (Tân-gia-Ba) chở về Saigon. Đây là phòng khách, trên vách treo hai tấm hình của Hoàng-đế Pháp Napoléon đệ III, và Hoàng-Hậu Eugénie. (xem trang bên đây) Bàn ghế mua ở Ấn-Độ, đóng theo kiểu Ấn-Độ thời bấy giờ. Người ta thấy một huyền-đăng bằng thủy-tinh treo trên cao, và cờ tam-sắc của Pháp treo giữa vách.

Bức hình sau là Phòng Khách-Tiết trong Dinh, cũng toàn bằng gỗ và Đô-Đốc De La Grandière, biến thành sân-khấu hát-bội đêm mùng 1 Tết « An Nam », năm Mậu Thìn, 1868

Chúng ta còn nhớ rằng ngày 17 tháng 2 năm 1859 « quân đội vãn-chinh » Pháp và Y-phân Nô từ cửa Cần-Giờ tiến lên đồ-bộ tại Bến - Nghé (Bến Chương - Dương hiện nay), và chiếm lấy Saigon, thủ-đo của tỉnh Gia-Định.

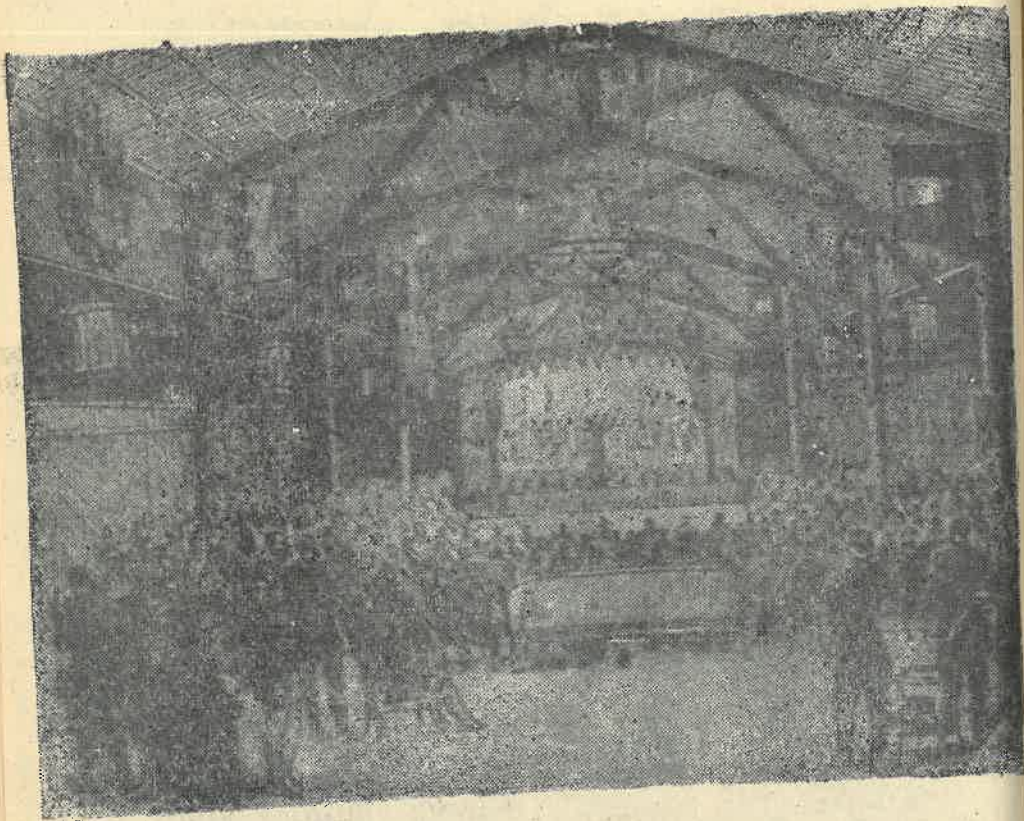
Tháng 1, năm 1861, Trung-tướng Charner kéo quân đánh chiếm Biên-Hòa Định-Tướng và Vĩnh-Long.

Tháng 10 năm 1861, Thiếu-Tướng Bonard ở Phan qua thay thế Trung-tướng Charner và đề-nghị hưu chiến, Ngày 9-5-1862, Phan-thanh-Giản, đại-diện Vua Tự-Đức, ký Hòa-ước với Bonard, đại-diện Pháp-Hoàng Napoléon III, nhường cho Pháp 3 tỉnh Gia-Định, Biên-Hòa và Định-Tướng. Pháp trả lại tỉnh Vĩnh-Long cho Vua « An-Nam »

Giảng-hòa xong, Vua Tự-Đức phong cho Phan-thanh-Giản làm Tổng-Đốc Vĩnh-Long, và kiêm-nhiệm ngoại-giao với Pháp ở Saigon (Gia-Định).

Tháng 2, năm Quý-Hợi, 1863, Bonard ra Huế triệu-yết vua Tự-Đức. Vua Tự-Đức đòi lại 3 tỉnh Nam-Kỳ, không được, bèn sai Phan-thanh-Giản Phạm-phú-Thứ, và Nguyễn-khắc-Đản sang Paris đề-thương-thuyết với Hoàng-Đế Napoléon III, xin lại 3 tỉnh Nam-Kỳ.

Sau một tháng chờ đợi, Napoléon III và Hoàng-Hậu Eugénie tập phái-đoàn của vua Tự-



Đức. Nhưng không có kết-quả gì. Bonard về Pháp, được Đô-Đốc **De LaGrandière** qua thay thế.

Năm **1864** Pháp-Hoàng trả lời không chấp-thuận, lại còn ra lệnh chiếm luôn **Vĩnh-Long, An-Giang** và **Hà-Tiên**.

Năm **1866**, vua Tự-Đức lại sai **Phan-thanh-Giản** vào làm Kinh-lược Nam-Kỳ để chuẩn bị kháng chiến chống Pháp nếu Pháp chiếm **Vĩnh**

Long. Tháng **6** năm **1867** (Năm Tự-Đức thứ 20) **De La Grandière** kéo 1000 quân từ Mỹ-Tho (trong số quân này có cả quân An-Nam do Pháp tuyển mộ ở Định-tường), sắp kéo xuống đánh chiếm **Vĩnh-Long, An-Giang, Hà-Tiên**.

Phan-thanh-Giản, biết thế không chống nổi, ra lệnh các quan nộp thành trì cho Pháp, rồi ông uống thuốc độc tự-tử. Ông thọ 74 tuổi. Và từ đó, Nam Kỳ lọt vào tay Pháp hoàn-toàn.



PHAN-THANH-GIẢN, năm 1867

DINH ĐỘC LẬP

Đêm mùng 1 tết Mậu-Thìn 25-1-1868 Đô-Đốc De la Gran dière Thống soái Nam-Kỳ, mở tiệc mừng Năm mới tại Dinh. Ông cho tổ-chức đêm hát bội gề thu phục nhơn-tâm các sĩ-phu Nam-Kỳ mà ông mời đến dự.

Người ta thấy trong tấm ảnh (số trang 74) đông đủ các viên

quan Tây cai trị các tỉnh Nam-Kỳ và mấy ông quan An-Nam bị khấn đồng, mặc áo rộng, mang giày « các chú », đứng một nhóm phía sau cùng, bên trái ! Chỉ có vài quan Đại-thần đại-diện của Triều - đình Huế được ngồi hàng ghế danh-dự ở trên.

Sàigòn, Tết 1868

Sàigòn, Tết 1968

TÂN-PHONG



★ Ai nói ?

— Trời sinh ra người Đức để viết bản nhạc, người Pháp để đánh bản nhạc, người Ý để hát bản nhạc, người Anh để nghe bản nhạc, và người Mỹ để tuôn tiền mua bản nhạc.

Sehunan (nhạc sĩ Pháp)

— Tinh khiêm nhường đáng khen thật, nhưng nó chỉ là một tính tốt, cho không phải là một sức mạnh.

Henry de Nontherlant (văn hào Pháp)

Xuân Mậu Thân

76

Cái Ta của loài HOA



CHIM HOÀNG

Chồng tôi không yêu hoa sen.
Chàng chỉ yêu hoa Lài,
Mà tôi, vì bất tài.
Hoa Sen là hoa Sen,
Hoa Lài là hoa Lài,
Tôi không thể.
Biến hoa Sen thành hoa Lài,
Để cho chồng tôi yêu.
Buồn bao nhiêu.
Đành vậy !
Ôi, ai dám bảo.
Những loài hoa.
Loài không có cái Ta !



Ôi hoa Sen,
Phải chăng mi vẫn biết,
Dù hoa Sen, mi cũng chỉ là Hoa !



Quang-Trung Hoàng - ĐỂ NGUYỄN-HUỆ

nhập đồng họa thơ

*Kính dâng hương hồn thân
phụ tôi Mạng-Tiên — N.K.L.*

► NGUYỄN.KHOA.HUÂN

Các báo và tạp chí mùa Xuân thường đăng những bài nói về vua Quang Trung hay trận Đống Đa để kỷ niệm ngày đại phá quân Thanh nhằm vào ngày mồng năm tháng giêng âm lịch.

Chúng tôi có ý định đăng một bài về chuyện vua Quang-Trung ứng đồng vào năm 1934 nhưng chưa có dịp.

Nay thấy tạp chí Phê Thông có mở mục những tài liệu **khoa họ** **huyền bí** nên tôi thấy có phận sự góp vào loạt bài này một mẩu chuyện của thân sinh tôi từng kể với các bạn bè và cho tôi nghe. Ngày nay tuy đã ra người thiên cò

nhưng tôi vẫn còn văng vẳng đâu đây giọng cười khoái trá của người và câu nói : « Trong đời cha chuyện vinh dự và lý thú nhất là chuyện đối đáp với vua Quang Trung ».

Theo chỗ tôi nhận xét mặc dầu mẩu chuyện này ít có giá trị về khoa học, vì không rõ cở thực là vua Quang Trung đã nhập đồng không, song dầu sao cũng không kém về văn chương hào hứng của một giai thoại, có thể là món quà Xuân cho mọi người trong dịp Tết.

Tài liệu này rút trong tập « Thần Linh Học » hay « Chiêu Hồn Thuật » của tôi đang biên soạn và sẽ xuất

bản trong một ngày gần đây gồm các hiện tượng và các luận cứ phê bình các hiện tượng. Sau khi đã xuất bản cuốn « Những Hiện Tượng Siêu Hình » 1957 trong loại sách của nhà xuất bản Phạm văn Tươi, tôi rất tán đồng việc ông Nguyễn-Vỹ muốn thành lập « **hội nghiên cứu các tài-liệu khoa học huyền-bí V.N** ».

Đề hưởng ứng với ông, tôi xin gởi tặng ông và tạp chí Phê Thông tài liệu chưa phổ biến này.

★

Vào khoản năm 1934 ông thân tôi lúc ấy làm thừa phái ở đạo Kontum (một miền ở Cao nguyên) được lệnh của ông quân đạo (một chức tỉnh trưởng thời bấy giờ) phái đi làm bang tá (một chức nhỏ hơn Tri huyện tức như Quận trưởng thời bây giờ) tại vùng Cửu-An ở An-Khê, tiếp với huyện Bình-Khê thuộc Bình-Định, trong vùng huyện Tân An, vì bộ lạc Konjong nổi loạn.

Đầu tháng mười một năm ấy ba tôi từ Cửu-An lên huyện Tân-An. Ngay chiều hôm ấy ba tôi đến thăm ông huyện là P.L. và rủ nhau đi bắn chim cách huyện lỵ

độ hai cây số. Trường cũng nên nói thêm là ngày thường ba tôi và ông ấy hay phụ đồng tiên bằng gán viết đảo, mặc dầu hai ông không theo Cao Đài là một tôn giáo thịnh hành việc cơ bút lúc bấy giờ.

Hai người cùng đi và khi thấy nhiều bụi tre lá ngà nằm rải rác xen lẫn những đồi đất xung quanh là ruộng, ba tôi bèn hỏi ông huyện : « — À đây người ta cũng có trồng tre lá ngà à ? »

Ông huyện đáp : « Đây xưa là lũy Tây-Son, hiện còn di tích một ít » vừa đưa tay chỉ những đống lũy xưa hoang vu...

Khi trở về huyện dùng cơm xong trời đã hoàn hôn, cả hai mới đón xe hàng ở Bình Định lên để về đạo Kontum.

Trong lúc xe vẫn chạy và ngồi trên xe ba tôi mới cảm tác một bài thơ tứ tuyệt viếng lũy Tây Sơn để đọc cho ông huyện nghe. Mời đọc câu phá :

« Thành lũy ai đây thấy ngồn
ngang »

Ông huyện bỗng nhiên rùng mình, lấy cùi tay mà thúc nhẹ vào mình ba tôi và nói : « Linh lắm ! »

Ông Huyện thường là một cốt đồng (medium) và ông ấy toan ứng đồng. Cái lý kỳ của câu chuyện này là lên đồng ngay trên một chiếc xe hơi đang chạy, giữa đêm, mà tài xế và bộ hành không hiểu gì cả chỉ thấy hai ông bạn nói chuyện với nhau, và thỉnh thoảng ông huyện lại vung tay lên không vài cái....

Ba tôi nhanh trí và như linh cảm được điều gì, đáp :

« — Nếu quả là thiên cơ hữu linh mà chúng giám càng hay ! » ông P.L.; liền quơ tay trong đêm tối giữa thỉnh không, sờ những nét chữ nho rồi đọc một giọng trịnh trọng :

« — Ngã Quang-Trung-Vương » (nghĩa là : Ta là Vua Quang Trung) Ba tôi đáp lễ : « — Xin chào Ngài. »

Lúc ấy ông huyện viết vào khoản trống không, và nói : « Đọc » (nghĩa là đọc)

Ba tôi bèn đọc lại câu phá : « Thành lũy ai đây thấy ngọn ngang » rồi tiếp : « — Ở xưa Huế-Nhạc, giấc Tây-Sơn ! »

Ông P.L. tỏ vẻ nóng nảy vung mạnh tay, quẹt và sờ trong không

vừa la : « — Ngài sờ, ngài rầy, linh lắm ! »

Ba tôi biết câu thừa làm mất lòng vị anh hùng dân tộc và tiếp lời : « Triều Nguyễn hiện thời gọi Ngài là ngụy triều tức là giặc mà tôi là Nguyễn triều thần tử bất đắc bất hữu xưng hô » (nghĩa là chúng tôi làm tôi Nguyễn triều nên thật không biết gọi Ngài là gì cho phải) bất giác mạo phạm đến oai linh của Ngài cho tôi xin, sửa lại như sau : « — Ngàn xưa để lại tiếng Tây-Sơn ».

Ông P.L. đưa tay lên, rồi nói : « Ngài khuyến » (cho điem sau) và ông tiếp : « — Ngã tục chi ! » (để ta làm tiếp theo cho).

Chờ độ giây lâu chưa thấy tiếp, ba tôi thưa : « Tôi đã làm sẵn xin cho phép được đọc luôn đề Ngài phủ chính cho »

Ông huyện đáp gọn : « — Đọc »

Ba tôi liền ngâm :

« — Bờ tre chung gốc còn xanh ngắt ».

« Khiến khách qua đường lưỡng thổ han ! »

(ngụ ý vì sự chia rẽ của ba anh em Tây Sơn nên sự nghiệp anh hùng phải tan vỡ không được

chung sống lâu dài như bờ tre ngày hôm nay.)

Nghe đọc xong vua Quang-Trung chỉnh lại ngay :

« Mặc khách qua đường thưởng với than »

Đây là cái khí phách của vua Quang Trung, không cần sự chê khen, và theo sự nhận xét của thân phụ chúng tôi thì ông P.L. không có cái khí phách hiên ngang ấy và thi tài cũng tầm thường không sao sửa thơ nhanh như thế được.

Thơ xong ba tôi mới xin lỗi và xin miễn chấp cho sự xưng hô ban này.

Vua Quang-Trung trả lời : « Chích khuyến phê Nghiêu phi kỷ chủ giả »

(Tạm dịch, chớ thẳng ăn trộm tên chích cần vua Nghiêu vì không phải là chủ nó ! ý nghĩa chuyện đời thông thường là thế ấy ! và có ý mỉa mai thân phụ tôi là kẻ tôi đòi của nhà Nguyễn)

Sau đó ba tôi làm câu đối đề kỷ-niệm buổi hạnh ngộ :

« Anh hùng thành bại bất dĩ hận », « Cổ nhân ngư mã phó thù hồ ! »

(Có ý bảo : « người anh hùng hơn thua không cần. Thái độ của người xưa, là dầu ai kêu mình bằng ngựa bằng trâu cũng không cãi, nghĩa là thái độ của kẻ quân tử không lấy sự đó là quan trọng). Câu ấy cũng là lối chơi chữ đối đáp có thâm ý dùng « ngư mã » để trả lời chữ « khuyến »).

Lúc ấy vua Quang Trung thốt lên rằng : « Di Nguyễn di Vương, duyệt dĩ Nguyễn di ngụy, khả tiến ! »

(dại đề cũng là họ Nguyễn với nhau mà kẻ vua người giặc buồn cười thay ! Ý nói một bên là Gia Long Nguyễn-Ánh, một bên là Nguyễn Tây-Sơn).

Ba tôi tiếp lời : « Di Nguyễn di Vương, duyệt dĩ Nguyễn di



trị các chứng đau nhức
và cảm cúm

CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

1360/BNT/ĐDĐC

nguy, hừ dĩ Nguyễn dĩ tại
bản Vương, bản nguy chi gian
cánh khả tiểu! (ý nói một bên
Nguyễn là Vua, một bên Nguyễn
là Nguy (giặc) mà Nguyễn tôi lại
ở giữa Vương và Nguy, lại là
chuyện đáng buồn cười hơn nữa)

Khi ấy xe đến gần PLEIKU
thì bị hư máy, phải ngừng lại
sửa chữa. Ba tôi và ông huyện
bước xuống đường đi giao chơi.
Lúc bấy giờ trăng vừa lên. Ông
huyện lại ứng đồng, chỉ mặt trăng
mà ngâm một bài thơ. Trong bài
này Vua Quang-Trung nói về sự
nghiệp của ngài.

Rất tiếc bài nguyên tác ấy, ba
tôi không nhớ, chỉ nhớ bài họa
vận của ba tôi làm như sau:

« Cao thâm bất tức thị trì thành,
« Trường thử anh hùng đối
nguyệt minh
« Thiên cô hừ luân thành bại
sự
« Ngô binh đương nhật kiếp
phong tha.h. »

(Diễn nôm đại ý! : thành cao,
ao sâu không đủ kể, nhưng khi
phách anh hùng vẫn cưỡi rạng
như mặt trăng. Được thua,
chuyện ngày xưa chỉ sá kể. nên
ghi nhớ ngày nọ quên đội Tàu
nghe tiếng gió mà khiếp sợ oai
danh ngài!)

Khi ấy ông P.L. hiện thân xác
đồng của Quang-Trung Vương
cười lớn, phê bình khen rằng

« — Thịnh vận hạ đắc
hưởng, bình mang thử cử đại
hữu âm vận » (nghĩa là họa
vận thịnh rất có ảnh hưởng
chuyện này đang đi đẹp loạn các
bộ lạc chắc được tiếng tốt).

Lúc bấy giờ xe sửa xong nên
hai ông bạn tiếp tục cuộc hành
trình và đến Pleiku. Xe ngừng
lại dùng giải khát và câu chuyện
thần tiên cũng lắng xao.

Đến Kontum lúc ấy đã 12 giờ
khuya. Ông bạn N.T cũng thừa
phái ở đạo Kontum bèn bày bút
tiên ra. Ông P.L. lại ứng đồng
cầm viết son viết. Vong linh
Vua Quang-Trung lại nhập về làm
thơ mở đầu câu như sau:

« Minh nguyệt sơ canh chiếu cồ
thành. »

Rất tiếc là mấy câu sau, ba
tôi không nhớ mà tài liệu theo thời
gian mất hết chỉ còn nhớ bài
thơ của ông nghệ N.T họa bài
nguyên vận của Vua dưới đây:

« Quốc thả luân vong hưởng
thử thành »

« Thử tâm trường dự nguyệt
cô minh »

« Anh hùng di hận, nan kham
xử. »

» Mỗi thính hồ dạ đoạn tục
thanh. »

(Đại ý : Nước còn nghiêng
đổ hướng chi thành kia, lòng này
soi sáng mảnh trăng khuya, cái
chỗ anh hùng cảm giận lắm khi
nghe tiếng kèn thổi gần thời tỏ
te « ám chỉ lúc ấy người Pháp
đả hộ dân ta nên khi nghe ken
các lính người thượng thời thì
cái nhục vong quốc thật nào nề
chưa xót! »)

Vua Quang-Trung khen bài
thơ hay rồi thăng. Lúc ấy vào
khoảng 3 giờ khuya.

Cuộc gặp gỡ có một không hai
này đối với thân phụ chúng tôi
chẳng khác gì một chuyện thần
tiên hiếm có. Sau này, mỗi khi
nhắc lại ông cụ không khỏi bồi
ngùi luyến tiếc ; ; . . nhưng hình
ảnh của vị đại anh hùng dân tộc
ấy không thể xuất hiện một lần
thứ hai nào khác nữa, mặc dầu
con đồng P.L. vẫn còn có khả
năng lên nhiều vụ đồng khác và
mặc cho lòng ao ước của Mạng
Tiên N.K.L mong tái ngộ (cái
biệt hiệu sanh tiền của thân phụ
tôi có duyên tiếp xúc với cảnh
thần tiên trong nhiều câu chuyện
khác nữa mà chúng tôi xin phép
giành lại cho cuốn « Thần - Linh
Học » sẽ ra mắt độc giả trong
thời gian gần đây).



Dùng midol trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
1360/BYI/8DDC

Dùng midol trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
1360/BYI/8DDC



Từ thuyết Tiến-Hóa của Darwin đến con người khi Bắc-Kinh bị đánh cắp

★ TỪ-TRÁM-LỆ

Từ xưa, con người vẫn luôn luôn băn khoăn, thắc mắc tìm hiểu nguồn gốc của mình. Con người đã tìm đủ mọi cách để giải thích xem mình từ đâu mà có.

Theo tiên, vào thời thái cổ, trí não còn u mê; con người đã sức tưởng tượng tạo ra những thần thoại kỳ bí để định cho nguồn gốc của mình. Sau đó, trí thông minh tiến hóa lên mới suy lý mà giảng sự vật một cách thực tế hơn. Nhưng muốn trả lời cho mỗi câu: « Thủy tổ loài người là ai? », phải đợi đến thời hiện đại, nhờ vào khoa học mới giải quyết được vấn đề ấy vì khoa học chỉ nhìn nhận những gì có chứng nhận, những gì có chứng nghiệm.

Theo truyền thuyết Trung-Hoa thì ông tổ loài người là ông Bàn-Cổ đã có từ khi trời đất mới sinh và khi ông hóa đi thì biến thành năm ngọn núi lớn (Ngũ-Nhạc) nằm rải rác ở bốn phía trong nước Trung-Hoa. Thánh Kinh thì bảo ông tổ và bà tổ loài người là ông Adam và bà Eve, do Thượng-Đế dùng đất đỏ nặn ra. Theo thì hào Ovide thì thuở sơ khai vũ trụ là một khối hỗn mang, đất trời còn lẫn lộn vào nhau. Một vị Thần thấy thế mới tổ chức lại cho có trật tự. Ông ngăn chia trời và đất phân biệt hẳn ra và, để có một giống thượng đẳng hầu cai trị tất cả sự vật ở trần gian, ông mới nặn ra con người thứ nhất.

Mãi đến cuối thế kỷ thứ mười

THỦY TỔ LOÀI NGƯỜI

tám, là buổi phát sinh của khoa học chánh thức và sang đến đầu thế kỷ thứ mười chín là thời kỳ phối thai của khoa học thực nghiệm và của thuyết tiến hóa của Darwin, loài người mới gọi là khả dĩ đã có đủ điều kiện để giải thích nguồn gốc của mình một cách có căn cứ, minh bạch.

Với các khoa khảo cổ sinh vật học, địa chất học, nhân chủng học, loài người đã am tường được cội rễ của mình. Người đầu tiên dám đứng lên tuyên bố rằng con người gốc ở loài vượn, là nhà vật học trứ danh Lin-né (1741 - 1783).

Dư luận đương thời rất sôi nổi, chỉ trích ông mãnh liệt. Đến thế kỷ sau, năm 1859, nhà bác học Darwin (1809 - 1882), dựa vào thuyết tiến hóa của mình, mạnh mẽ bảo thủy tổ của loài người chính là khi. Lòng tự ái bị kích thích, mọi người thời ấy đều công kích cho ông là nguy hiểm. Người ta vẫn chưa nhất quyết được đâu là đầu, thì đến cuối thế kỷ 19, sự khám phá ra hài cốt của người-khi lần thứ nhất vang dội làm như tiếng sét.

Trong mấy năm trời cặm cũi

kiến nhẫn đào cuốc trong lớp đất một cánh rừng rậm bên bờ sông Solo ở Java, một nhà vật học người Hòa-Lan, ông Eugène Dubois đã tìm ra một cái răng và một mảnh chóp sọ. Xét theo lớp đất chứa hai món ấy, thì chủ nhân của hai món ấy đã sống cách chúng ta hằng mấy trăm ngàn năm. Ông định ra đó là một con vật đi thẳng mình như người, nhưng mặt là mặt thú, giống như khi, trán hầu như không có, miệng thiếu cằm và miệng hình cái muỗng, Ông Dubois đặt cho con vật ấy cái tên « Pithecanthropus erectus » có nghĩa là « người-khả đứng thẳng mình ». Người ta đã chế nhạo ông, người thì bảo đó là một mảnh sọ của tên ngốc, người thì nói đó là sọ dừa của một con khi đột.

Phải đợi đến năm 1936, có mấy nhà bác học khác khám phá ra cũng ở Java, những bộ xương khác mới thấy rằng rốt lại con vật ấy không phải là con khi, cũng chẳng là một con người biến thể, mà đó là một con người có những vẻ tương tự như khi.

Người khi thứ hai được tìm

thấy trong một hang đá ở một bờ biển ở Bắc-Kinh. Người-Khỉ Bắc-Kinh này phải là rất mạnh mẽ vì người ta còn tìm thấy trong hang ấy những xương cốt của nhiều loài vật to lớn : hươu, trâu rừng, bò tót, ngựa rừng, tê giác, đà điểu, lạc đà và có cả xương voi nữa. Những khoảng đất đen trong hang chứng tỏ rằng người-Khỉ Bắc-Kinh đã biết đốt lửa. Và sự kiện đó là một lý do khả cứ nhất về tính cách người của nó. Nó lại còn biết chế cả riu bằng đá và xét nghiệm, người ta thấy nó thuận tay phải. Người ta lại nhận thấy có một số sọ người rất nhiều, trong khi số bộ xương ít hơn.

Giáo sư Howells giải thích rằng : « Những người-Khỉ này bắt gặp những kẻ lạ mặt bên măng quanh hang, mới giết đi, ăn thịt tại đây, còn đầu thì mang về hang để lại dùng sau. »

Một số nhà bác học khác lại cho rằng người-Khỉ mà ta gọi là người-Khỉ Bắc-Kinh đó có thể chỉ là một con thỉ thích khâu của một giống người tiến hóa hơn và hang ấy là hang của giống người này. Chính giống người — « cao đẳng » này mới biết dùng lửa và dụng cụ bằng

đá. Nhưng giả thuyết này phải một khuyết điểm là người ta không tìm ra trong hang một di-cốt nào của giống người « cao đẳng » ấy.

Người-Khỉ Bắc-Kinh này có mặt trên trái đất lối 500 ngàn năm nay. Sau một giấc ngủ dài hơn 5 ngàn thế kỷ, con người sanh trước lục Hồng-Thủy ấy bị dựng dậy và trở thành một lợi khí của một cuộc chiến-tranh nguội của đám người tân thời hiện nay qua cái bố cáo đăng trên báo chí Mỹ như sau : « 1.000 đô la tiền thưởng cho ai tìm lại được người-Khỉ Bắc-Kinh. »

Số là năm 1941, lúc Nhật-bản bước vào vòng thế giới đại chiến, nhà cổ sinh vật học trứ danh người Pháp, cha Teilhard de Chardin, bấy giờ đang ở Bắc-Kinh, được chánh phủ Mỹ giao phó cho nhiệm vụ mang gấp đi bộ di-cốt của người-Khỉ Bắc-Kinh. Di cốt này được gói ghém cẩn thận trong một cái rương lớn, bên ngoài có dán tấm nhãn, « áo quần sĩ quan. » Rương này được đưa đến Tsin Tsin. Nơi đây một tàu chở hàng của Mỹ mang rương ấy đi San Francisco. Nhưng chẳng bao giờ món « báu vật » ấy đến địa điểm đã định.

Cuộc điều tra cho biết : hoặc đoàn tàu trong ấy có, chiếc chở cái rương đó đã bị cướp giữa khoảng Bắc-Kinh — Tsin. Tsin, hoặc chiếc có chở cái rương đã bị đánh đắm. Vậy, hoặc ông vãi của loài người đã nằm yên dưới đáy Thái-bình-Dương, hoặc đã bị người Nhật trộm đem đi giấu ở một bảo tàng viện nào đó ở Đông-Kinh. Hoặc nữa di-cốt ấy đã rơi vào tay bọn lái buôn Trung-Hoa và họ đã đem bán ra làm thuốc. Nhưng vài nhà bác học Mỹ cho rằng người-Khỉ Bắc-Kinh lọt vào tay người Trung-Hoa để được đưa sang Nga để giới khoa học Nga-sô sử dụng. Người Trung-Hoa thì phản đối và tố cáo là người Mỹ đã trộm đồ tiền của họ và đem đi giấu đâu đó. Sự thật về vụ này, chẳng ai biết ra sao cả.

Người-Khỉ Java và người-Khỉ Bắc-Kinh là những người-Khỉ xa xôi nhất mà khoa cổ sinh vật học tìm ra.

Thật thì có một con vật khác nữa vừa được khám phá gần đây ở Nam-Phi. Nhưng các nhà bác học không nhìn nhận con vật này có tông thuộc gì với loài người cả. Đó không phải là người-Khỉ, mà là con Khỉ người, nghĩa là con Khỉ giống người. Người ta ước đoán nó sống cách đây một triệu năm.

Năm 1939, nhà bác học Hòa Lan, ông Von Koenigswald tìm thấy ở Java hài cốt một con người-Khỉ không lồ cao đến 2 thước 20. Năm 1941, ông lại tìm thấy cái hàm của một người-Khỉ khác phải là cao đến 3 thước. Và năm 1946, ông tìm thấy một hiệu thuốc Trung-hoa 3 cái răng to tướng.

Con khỉ hoặc con người-Khỉ có những cái răng ấy phải là cao đến 4 thước. Không thể các con vật gặm ghiếc này là các ông vãi chánh thức của loài người được.

Người - khỉ đầu tiên có dáng dấp rõ ràng của con người chỉ mới xuất hiện cách đây lối 100 ngàn năm trước Jésus Christ. Đó là người khỉ tìm thấy ở Neanderthal năm 1908. Người khỉ này cao 1 thước 60, óc bằng với óc của người Âu - Châu tân thời, đầu to lắm đối với thân mình và mặt còn có vẻ thú. Nó đi khom khom như lối các con khỉ đột. Dưới cái trán thấp của nó đã thấy thoáng hiện mầm sáng tinh thần đầu tiên. Đến người khỉ Ciô Magnon tìm thấy năm 1868 thì giống tạc người da trắng ngày nay « Người

khí này có mặt trên trái đất lối 50 ngàn năm nay.

Từ những con khí to tát biến thể mãi đi cho đến thành con người hiện đại, một triệu năm đã trôi qua; khoảng thời gian ấy chỉ là 1 phần 7.000 của số tuổi của quả địa cầu. Chính trong khoảng thời gian bé bỏng ấy 1 giây đối với 2 tiếng đồng hồ mà trí thông minh phát hiện.

Cuộc sống bắt đầu có ý nghĩa với sự xuất hiện của con vật đầu tiên có khối óc biết suy nghĩ là ông tổ của chúng ta tức con người khỉ mà lần đầu tiên trong một cái hang ở Java hoặc ở Phi-Châu biết phát minh ra lửa.

Giờ đây, giới các nhà bác học

đều đồng ý với giáo sư Vallois, Giám - đốc Viện khảo cứu con người, rằng « người khỉ chỉ là người cậu chúng ta thôi, chứ không phải ở hàng ông. »

Nghĩa là con người và Khỉ chung một ông tổ, một con khỉ đầu mường tượng đầu chó sống vào thời cuối thạch kỷ thứ ba cách đây một triệu năm.

Đến giáo hội cũng đã bỏ cái thuyết rằng Thượng - Đế dùng đất nặn ra con người và thổi cho linh hồn và chấp nhận sự quay lại thạch kỷ thứ nhất, cách đây 7 ngàn triệu năm, là lúc phát sinh cái mầm bí nhiệm của sự sống để tìm nguồn gốc con người..



Cung Chúc Tân Xuân

Việt - Nam Công - Nghiệp Xưởng

NHÀ CHẾ - TẠO TÀU - VỊ - IÊU « ÔNG PHẬT »
VÀ VỊ HƯƠNG « CON CÔNG »

VĂN PHÒNG

Số 38, Trần-thanh-Cần
Téléphone No. 37.496.
CHỢ LỚN

XUỞNG

459, Bến Phú-Lâm
CHỢ LỚN

XUÂN VỀ

Trên đất MẸ

★ ĐÀO-KIM

Mẹ Việt-Nam ơi !

Đầu Mẹ gối trên miền Cao-Bắc-Lạng,
Tóc Mẹ xanh giải đất Hà-Nam-Ninh,
Mắt Mẹ buồn nhìn ra biển Thái-Bình
Đôi bờ vai Hoành-Sơn cao bát-ngát,

Mảnh thân gầy, đây Komtum Đắc lác,
Bàn chân chắc miền xanh ngát Cà-mau.
Tiếng Mẹ ru tan hết cả u-sầu,
Dòng sữa Mẹ ngọt ngào ôi biết mấy,

Chảy từ biển Đông vào sông Hồng, sông Đáy,
Chảy từ miền Bắc vào sông Mã, sông Hương.
Chảy từ miền Tây và Cửu-Long, sông Bé,
Sữa Mẹ nuôi bao đứa con thể hệ
Từ Lý, Lê, Trần, Nguyễn-Huệ, Trưng-Vương
Đến Đồng-Kinh, Đề-Thám và Đô-Lương
Và ngày nay bao đứa con Hồng-Lạc.

Mẹ Việt-Nam ơi !

Tiếng Mẹ ru cao vút cả vòm trời

Từ bờ tre đến núi đồi sao xuyên

Nụ cười Mẹ, trăng hiền còn lưu-luyến

Đây Kinh, Thượng lòng con đã nở hoa.

Mỗi khi lòng Mẹ nức nở rên la

Ôi biên cả, núi rừng như sôi động

Mẹ thương con như gió chiều lồng-lộng

Con thương Mẹ như biển rộng bao la

Dù ai muốn chia rẽ Mẹ con ta

Thì con vẫn là con của Mẹ

Dù ai muốn ngăn sông, cấm chợ

Thì Mẹ vẫn là Mẹ của con.

Mẹ Việt-Nam ơi !

Thần Mẹ đang bị cây nát héo mòn

Vì bom đạn vô tình hay cố ý

Vì lòng ai tham lam cùng ích kỷ

Hay vì còn ham danh lợi u mê (?)

Nên máu Mẹ phải đổ ở Plei-Me

Bình-giã, Đồng-xoài và bao nơi khác (!)

Con nghĩ đến Mẹ lòng con tan nát

Mẹ hát lên cho súng đạn thẹn thùng

Mẹ hát lên cho xum họp trùng phùng

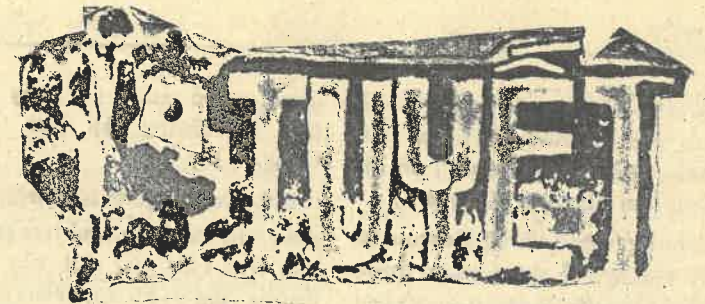
Mẹ cười lên cho chan hòa chân-lý.

Mẹ reo lên để mở mùa ước hẹn

Cho đàn con đi chảy hội rừng hoa

Cho tiếng pháo vang lên khắp gần xa

Cho mỗi độ Xuân về trên đất Mẹ !



● CONSTAN TIN PAOUSTOVSKI

★ CHU-MINH-THUY dịch

LỜI GIỚI THIỆU : *Constantin PAOUSTOVSKI* sinh năm 1932. Được coi như một *TOLSTOI* của nền văn chương Nga hiện đại, ông có cái nhìn và lối diễn tả của một thi sĩ trước thực tại. Truyện mới sau đây được dịch từ bản Pháp văn của Génia Cannac, « *La neige* », chứng tỏ ở thời đại và chế độ nào, con người cũng vẫn là con người với những ước vọng nhỏ mọn nhưng đầy ý nghĩa đối với kẻ thụ hưởng.

Chỉ một tháng sau khi người ở trọ tới, ông cụ Potapov đột ngột chết ; vì vậy người thiên phụ ở lại một mình với Varia đưa con gái nhỏ của nàng và con mèo già.

Ngôi nhà nhỏ hẹp, gồm ba căn, đứng cheo leo trên một đỉnh đồi, ven ranh châu thành. Phía dưới, con sông với làn nước lạnh và xanh xanh. Sau nhà, một mảnh vườn hoang với lá cây rụng lác đác. Xa hơn, một đám rừng phong trắng chạy dài, mà từ sáng tới tối, bầy quạ nhỏ bay qua lại trên mấy ngọn cây

trơ trụi và làm vang động không gian với những tiếng kêu chát tai, báo hiệu điềm xui xẻo.

Sau cuộc sống rộn rịp ở Moscou, Tatiana chắc không thể nào quen thuộc được với châu thành nhỏ bé yên tĩnh này, với các ngôi nhà hẹp đồ nát, có cửa nhỏ kêu kẹt kẹt và nhứt là với những buổi tối dài dằng dặc, khi mà về tiếng động người ta chỉ nghe có tiếng lách tách của một sợi tim đèn dầu.

« Minh ngu quá ! nàng tự nhủ. Tại sao lại rời khỏi Moscou, rạp hát, bạn bè ! Đáng lý mình gởi

con nhỏ về cho cô nó, ở Pouchkino, nơi nó được an toàn, còn mình thì ở lại Moscou. Trời ơi, mình làm chuyện bậy quá!»

Nhưng việc trở về Moscou từ nay không thể thực hiện được nữa. Tatiana đành cam chịu: nàng quyết định hát cho những



kẻ bị thương, trong mấy bệnh viện của tỉnh lỵ — công việc giúp nàng khỏi buồn chán.

Khi mùa đông tới và các con đường bị chôn lấp dưới một lớp tuyết đều đặn, châu thành bé nhỏ ấy gây được cảm tình dễ dàng hơn trong cặp mắt của người thiếu phụ. Những ngày nối tiếp nhau qua, êm dịu và xám, hơi buồn một chút. Con sông chưa bị đông cứng và các

giòng nước xanh và chảy mau nhả lên những làn hơi trắng trắng.

Rồi cô ca sĩ quen lặn với thành phố, với căn nhà nhỏ trở thành mái nhà của cô. Một cây đàn dương cầm bị hư và, trên tường, các hình chụp chiếc tuần dương hạm kiểu xưa tùy thuộc vũ trụ này. Ông cụ Potapov xưa kia làm thợ máy trên tàu, nơi bàn làm việc của cụ, trên phủ một tấm vải tốt màu xanh củ kỹ, còn một chiếc thuyền nhỏ chiếc tuần dương hạm « gromoboi » mà ông đã phục vụ. Con bé Varia bị cấm không được đụng tới món này, cũng như với bất cứ vật gì trong nhà.

Tatiana không phải không biết ông cụ Potapov có một người con trai, một thủy thủ; đương phục vụ trong hạm đội nơi biển Hắc hải mà tấm hình chụp, để gần chiếc thuyền nhỏ của tuần dương hạm, trang trí bàn làm việc. Thường khi người thiếu phụ nhìn nó mà nhu mày, nàng có cảm tưởng như đã thấy gương mặt này trong thời trẻ trung của nàng, trước xa lúc nàng lấy chồng — nhưng ở đâu và lúc

nào? Tôi quên y, chàng thủy thủ nhìn nàng với cặp mắt bình tĩnh và cười cợt. « Sao, y có vẻ nói cô vẫn không nhớ chúng ta gặp nhau lúc nào à? »

— Không, tôi không nhớ. Tatiana trả lời.

— Má, Varia kêu lên từ phòng kế bên — mà nói chuyện với ai đó?

— Với đồn dương cầm, người mẹ cười trả lời.

Vào đầu mùa đông nhiều bức thư, mà địa chỉ đều do một người viết, được gửi tới cho cụ Potapov. Người thiếu phụ xem xét kỹ lưỡng kiểu chữ viết và xếp các lá thư thành cọc trên bàn làm việc.

Một đêm, nàng đột ngột thức giấc. Chồng chất đống sau cửa kiếng, tuyết lóng lánh dịu dịu, soi sáng căn phòng. Con mèo Archipe, được người thiếu phụ thân nhận để tưởng nhớ ông cụ Potapov, ngủ thiêu thiêu trên chiếc ghế dựa dài. Quăng cánh áo ngủ lên vai, Tatiana bước qua phòng làm việc. Nàng tới gần cửa sổ. Một con chim hoảng hốt đột ngột bay đi, làm rung động cành cây, khiến một lớp

tuyết rơi xuống nhẹ và không tiếng động.

Tatiana thấp một chiếc đèn cày, ngọn đèn vương lên cao, bất động trong không khí êm tĩnh của gian phòng. Nàng nhìn một lúc lâu ánh sáng đỏ, ngồi xuống, rút đại một lá thư trong chồng và mở nó ra:

« Ba thân mến của con, con đã nằm bệnh viện một tháng rồi đó. Vết thương không nặng, hơn nữa nó đương khép miệng, vậy ba đừng hoảng lên, đừng hút thuốc liên miên, con xin ba, hãy giữ gìn chừng mực.

« Còn mi, nàng đọc, ta thấy mi, thành phố và ngôi nhà của chúng ta, nhưng tất cả các vật ấy đều xa rồi, trong một thế giới khác. Con nhắm mắt và bước vô vườn. Nhắm mùa đông tất cả đều bị tuyết phủ, các cành hoa tử-đình-hương uốn cong dưới sức nặng của nó. Nhưng có kẻ dọn con đường nhỏ dẫn từ xưởng đóng thùng tới ngôi nhà. Con bước vô máy căn phòng có lò sưởi nổ lách tách, có mùi gỗ phong tỏa ra nhẹ nhẹ. Ba đã sửa lại chiếc dương cầm và gắn lên chân đèn

những cây đèn sáp vàng mà con đã đem từ Leningrad về. Trên chiếc dương cầm, luôn luôn có bản nhạc ấy, đoạn mở đầu của « Đăm Bích » và bản nhạc, « cho các ven bờ của xứ em »... Cái chuông của cánh cửa có reo được không? Con không có thì giờ để sửa nó.

Còn có còn thấy tất cả thứ đó không? Ngày con về tới, con sẽ rửa tay với nước đựng trong chiếc bình đựng nước màu lam sậm? Nếu ba biết rằng, ở xa, con đam yêu tất cả thứ ấy! Kể cả trong những lúc đánh nhau con không ngớt nghĩ tới chúng, và không phải chỉ có đất nước mà con gìn giữ, mà là cả mảnh đất nhỏ của chúng ta, ba, miếng vườn, mấy đứa trẻ có làn tóc rối, và các cây phong bên kia sông và luôn cả con mèo Archipe. Ba đừng nhạo con, đừng lắc đầu!

« Có lẽ họ sẽ chấp thuận cho con, sau khi ra khỏi bệnh viện, một giấy nghỉ phép ngắn hạn. Nhưng không có gì lại ít chắc chắn hơn và tốt hơn là ba đừng trông mong nó. »

Tatiana đứng yên thật lâu, cặp mắt mở lớn và nhìn chăm

chấp vào cánh cửa sổ, vào mảnh vườn yên tĩnh và nền trời lam sậm mà rặng đông bắt đầu làm lọt đi. Nàng nghĩ người bình tĩnh và hùng dũng có thể đột ngột đến khó chịu mà phải gặp những kẻ lạ trong nhà của anh ta và không tìm thấy lại các đồ vật anh thích.

Ngày hôm sau, nàng biểu Varia kẻ bằng cái xuống gỗ, một con đường nhỏ trong tuyết dẫn tới xưởng đóng thùng sừng sừng bên bờ vực. Đó là một căn nhà đổ nát mà các cây cột bằng gỗ bị rêu phủ, có màu xám hực. Đoạn nàng bắt đầu sửa lấy cái chuông ngoài cổng có đề hàng chữ: « Tôi ở hơi cửa — kéo thiệt mạnh! » Bị chạm nhẹ, cái chuông phát ra một tiếng trong trẻo, và con mèo Archipe, vênh tai, oai vệ rời khỏi căn phòng, có lẽ phật ý vì tiếng chuông mà nó xét là vô lễ.

Về chiều, Tatiana, cặp mắt đỏ ngầu vì cảm động, đôi má hồng, đem từ tỉnh về một ông cụ chuyên sửa dương cầm, mà ngoài các nhạc khí, còn sửa cả búp bê, đèn dầu và rề xô. Ông ta tuyên bố là chiếc dương cầm, dù đã cũ, vẫn còn khá tốt, điều

mà người thiếu phụ đã biết.

Lúc lục ngăn kéo, nàng tìm thấy gói đèn cây có hình cây cột xoắn. Buổi tối, nàng gắn hai cây vô mấy chun đèn của chiếc dương cầm, thấp lên, nghiêng mình trên phím, và ngôi nhà nhỏ vang động các âm thanh.

Varia không nín được nữa.

— Sao má rờ cùng hết vậy? nó nói, về bức tức. Với con thì má không cho, còn má thì lại đựng đủ thứ: cái chuông, mấy cây đèn cây, cây dương cầm! Với lại, má đánh cây đòn không phải của má.

— Má đựng được đủ thứ vì má là người lớn. Người thiếu phụ cười đáp lại.

Nhưng Varia, ngó mẹ với vẻ nghi ngờ, nhún đôi mày màu vàng óng: quả thiệt lúc đó mẹ nó không có vẻ người lớn chút nào. Nàng giống như cô gái tóc lợt đã bỏ quên chiếc dép da trong một lậu đài.

Lúc còn trong toa xe, Trung úy Nicolas Potapov tính thời gian đi chuyển thu hút hết số lớn thời giờ nghỉ phép và anh không thể ở quá hai mươi bốn tiếng đồng hồ bên cạnh cha.

Chiếc xe lửa tới tỉnh lý lúc quá trưa. Bước tới gặp chàng thanh niên, ông sắp ga, một người bạn cũ, kéo anh vô văn phòng để cho biết thắng là cha anh chết đã một tháng rồi và ngôi nhà của anh hiện do một cô ca sĩ ở Moscou, với đứa con gái chiếm.

— Các người ty nạn, ông nói rõ lại.

Potapov giữ im lặng, nhìn trần nơi cửa sổ. Phía ngoài, các hành khách bận áo lót bông và mang giày cao cổ bằng nỉ, xách ấm chạy đi lấy nước nóng. Tim của anh đập chậm lại và đầu óc anh quay cuồng.

— Ừ, xui xẻo quá, ông xếp ga nói nhỏ, ông cụ quả đáng mến. Ông không có may mắn gặp lại anh.

— Chừng mấy giờ có chuyến xe lửa để đi? viên sĩ quan hỏi.

— Lúc năm giờ sáng.

Và, sau một lúc im lặng ngại ngùng, ông sắp ga thêm:

— Anh cứ việc ở lại đây. Vợ tôi sẽ pha trà, dọn cơm anh dùng. Cần chỉ phải về nhà anh?

— Cảm ơn ông, Potapov nói nhỏ.

Anh ta bước ra ngoài, bỏ quên lại chiếc va-li trong phòng việc của ông sắp ga, và ông ta nhìn anh đi xa dần, lắc đầu.

Viên sĩ quan vượt qua châu thành phủ đầy tuyết và dừng lại nơi bờ dốc của con sông, trên đó đè nặng một bầu trời thấp và âm ảm. Giữa trời và đất, tuyết rơi theo chiều xiên, chậm chậm. Mấy con quạ nhỏ dạo bước trịnh trọng trên đường đi, mổ lên các đồng phân khô cứng. Hoàng hôn xuống dần dần, và ngọn gió lạnh buốt, từ bờ sông đối diện thổi tới, càng lúc càng tăng sức mạnh, làm chảy nước mắt ra được.

— Thôi rồi, Potapov tự nhủ mình tới quá trễ... Tất cả nơi đây đều trở nên xa lạ với mình, tĩnh lý, con sông này, ngôi nhà.

Anh đưa mắt nhìn về ngọn đồi ngự trị con sông. Trên đỉnh, anh nhận ra được mảnh vườn bất động dưới lớp tuyết, và dạng ngôi nhà đen sẫm. Từ ống khói lò sưởi bay ra một làn khói bị gió đưa về phía rừng phong.

Như trái với ý định, Potapov đi chậm chậm về hướng này, dù đã quyết định không trở về

nhà : anh chỉ muốn đi dài theo hàng rào, xem lại xưởng đóng thùng củ kỹ... Cái việc các kẻ lạ, các kẻ chưa hề quen biết và vô tâm, trú ngụ dưới mái nhà của anh, đối với anh thật là khó chịu. Đau khổ làm gì ? Tốt hơn là đừng nên xem gì hết, ra đi cho mau, thử quên...

— Ủ, thì ra vậy, anh tự nhủ, cuộc sống sẽ đảm nhiệm lấy việc cắt đứt mọi liên lạc của ta với quá khứ, làm cho ta chín muồi, cho ta cái nhìn nghiêm khắc và lạnh lùng của những người lớn...

Hoàng hôn đậm đặc lại khi anh đi tới ngôi nhà. Anh thậm trọng đẩy cánh cửa nhỏ, nhưng không thể ngăn nó phát ra tiếng kêu. Mảnh vườn trắng toát giết mình kinh ngạc, và các lớp tuyết rớt với một âm thanh đục, từ trên cành cây xuống. Anh thậm trọng tiến tới, bằng con đường nhỏ giữa hai bức tường trắng, và bước vô xưởng đóng thùng, rồi để hai bàn tay lên hàng rào mòn cũ. Đắng xa, sau khu rừng, bầu trời ửng hồng mờ mờ, có lẽ do mặt trăng vừa mọc, bị khuất sau các đám mây.

soi sáng. Anh ta thử từng hơi dài không khi lạnh buốt, đỡ nón kết, lùa mấy ngón tay vô tóc. Im lặng hoàn toàn, người ta chỉ nghe phía dưới đôi tiếng va chạm của các thùng không của đám đàn bà đi múc nước dưới sông, nơi người ta đào lỗ trong nước đá.

Anh ta chống cùi chỏ lên rào, kẹp đầu giữa hai bàn tay.



— Sao có thể vậy được ? anh nói thầm.

Cùng lúc đó, có người đứng nhẹ vai anh. Quay người lại, anh thấy gương mặt lọt lạt và nghiêm khắc của một thiếu phụ. Một chiếc khăn mềm mại trùm lấy đầu nàng. Nàng im lặng nhìn anh, và mấy cụm tuyết từ từ tan trên đôi má nàng.

— Ông bán thêm cho ấm, nàng

nói nho nhỏ, ông bị lạnh bây giờ, và vô nhà đi đừng nên ở đây một mình.

Anh ta không đáp. Người thiếu phụ nắm lấy tay anh ta rồi dần đi dài theo con đường nhỏ. Tới bậc thềm, anh ta dừng lại, không thể tiến mà cũng không thể thử, cổ họng anh ta như cứng lại.

— Không có gì đâu, người thiếu phụ dịu dàng nói, nó sẽ qua ngay mà. Nhất là, đừng để ý tới tôi.

Nàng dặm đôi giày nỉ trên bậc thềm để loại bỏ lớp tuyết. Và liền lúc đó, cái chuông reo lên một cách vui vẻ nơi ngưỡng cửa. Người sĩ quan nhắm mắt lại và thử từng hơi dài.

Anh ta bước vô nhà, lấp bắp vài câu hồn dộn, côi áo choàng và dừng lại, vì nghe thấy mùi thơm nhẹ nhẹ của củi phong đương cháy. Con mèo Archipe, nằm dài trên ghế dựa, ngáp với vẻ dửng dưng. Gần bên ghế dài, một đứa con gái nhỏ thất bình nhỏ lộn ngổm nhìn với cặp mắt tò mò, không phải vì gương mặt của viên sĩ quan, mà là do mấy

chiếc lon vàng trên cánh tay anh ta.

— Lại đây, Tatiana nói thêm, và nàng dẫn Potapov xuống bếp, nơi đó đương chờ đợi anh, một cái bình màu lam sậm đựng đầy nước và chiếc khăn lau tay bằng vải dày, có thêu hình lá sồi, mà viên sĩ quan đã biết từ lâu.

Người thiếu phụ đề anh ta lại một mình; nhưng ngay sau đó đưa con gái nhỏ chạy tới, đem cho anh một bánh xà-bông. Nó nhìn Potapov còi áo và rửa mặt sơ-sài.

— Nè em, má em là ai vậy? anh ta hỏi mà hơi đỏ mặt, nổi ngai ngùng của anh chưa bị tiêu tan và anh ta đưa ra câu hỏi này là chỉ đề mà nói.

— Bả cú tưởng là người lớn, đưa con gái thì thăm với giọng bí mật, nhưng không đúng đâu. Bả còn nhỏ lắm và còn tệ hơn tui.

— Tại sao?

Nhưng đưa con gái nhỏ cười và bỏ chạy.

Trong suốt buổi tối, viên sĩ quan không ngớt có cảm tưởng là đương sống một giấc mơ, tạo nên bằng các kỷ niệm nhẹ nhàng,

nhưng đầy đặc. Tất cả ở trong nhà đều đượm không khí của quá khứ, thời trai trẻ qua như chớp của ánh, tất cả, trước hết là các bản nhạc dễ-bừa bãi trên chiếc dương cầm, các cây đèn cây xoắn nở ti tách, tỏa ra trong phòng làm việc nhỏ hẹp một ánh sáng yếu ớt, và cho tới chông thờ của anh đặt dưới chiếc hộp đựng com-pan, nơi mà cha của anh vẫn đề.

Dùng-trà xong, Tatiana cùng đi với anh ta ra mộ cha anh, chôn nơi ven rừng. Mặt trăng, có quầng sáng bao quanh, đã mọc; bóng lọt của mấy cây phong in trên tuyết có màu lam phơn phớt.

Về khuya, ngồi trước chiếc dương cầm và lướt nhẹ mấy ngón tay trên phím, người thiếu phụ quay lại phía anh ta, nói:

— Kỳ lạ, hình như tôi có gặp anh rồi...

— Có lẽ, anh ta nói.

Cặp mắt anh ta không rời gương mặt của Tatiana mà chỉ có một phần là được ánh đèn cây rọi sáng. Anh ta đứng dậy, đi vài bước trong căn phòng, đoạn, dừng chân trước mặt nàng:

— Không, anh ta nói với một giọng vừa đẽ nghe, kỷ niệm khó nhớ quá...

Nàng ném về phía anh một cái nhìn ngẩn ngủ, nhưng tránh không trả lời gì hết.

Trên chiếc giường được đặt nơi phòng làm việc, Potapov nằm mà không ngủ. Mỗi phút trôi qua trong ngôi nhà này và làm kéo dài giấc mơ, đối với anh đều quý giá, anh không muốn làm mất mấy may nào. Anh nằm lắng nghe các bước đi lên lên của con mèo, tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ treo và tiếng thì thầm đưa qua từ phòng kế cận; anh như nhận ra được giọng nói của Tatiana nói với con mèo. Đoạn các giọng nói im bật, con mèo có lẽ đã bỏ đi, nhưng anh ta còn tiếp tục thấy một tia sáng dưới cánh cửa và nghe tiếng lật trang giấy lờ lờ. Có lẽ nàng không ngủ, sợ lỡ giờ xe chạy. Anh ta muốn gọi nàng chết đi được, muốn nói với nàng là anh cũng không ngủ, nhưng chẳng dám lên tiếng.

Vào bốn giờ sáng, khi Tatiana hé cửa và hạ thấp giọng kêu anh ta, thì anh giả như vừa thức giấc.

— Tôi giờ rồi, nặng thì thăm, anh dậy là vừa. Tiếc quá không để anh ngủ thêm!

Nàng đưa anh ra nhà ga, xuyên qua châu thành còn tối đen. Tuyết tiếp tục rơi từng cụm lớn. Họ trao nhau lời từ giả sau tiếng chuông thứ hai. Đưa hai tay về phía anh ta:

— Ông viết thơ cho tôi nghe, người thiếu phụ nói, từ nay về sau kể như chúng ta có chút họ hàng với nhau, phải không ông?

Đề trả lời anh ta chỉ nghiêng đầu.

★

Vài hôm sau, Tatiana nhận được bức thơ của viên sĩ quan:

« Tôi nhớ rõ lắm cuộc gặp gỡ đầu tiên của chúng ta, anh ta viết, nhưng ở đẳng đó, đẳng nhà, tôi không muốn nói ra với cô. Cô có nhớ miền Crimée, vào năm 1929? Lúc đó là mùa thu, biển có màu lợt lạt và bầu trời u ám. Chạy dài theo con đường ở Oréanda mà tôi đi dạo có nhiều cây dương ngô đồng già cần cỗi. Bên lề đường, trên một chiếc băng, tôi thấy một cô gái, đưa nhỏ thì đúng hơn, nó không quá mười sáu tuổi. Nó

đứng dậy đi về phía tôi ; và khi chúng tôi ngang mặt nhau, tôi nhìn nó. Nó có lối bước nhanh và nhẹ, trong tai cảm quyền sách đương mở. Tôi đứng không động đậy, nhìn theo. Đứa con gái này, là cô, tôi biết chắc chắn như vậy, tôi không thể làm được. Tôi nhìn cô, cảm xúc tôi lạnh người, cảm thấy cô là người mà tôi phải gặp, người đàn bà mà người ta chấp nhận với lòng hân hoan, mỗi tiếng nói, mỗi cử chỉ, mỗi nụ cười, người có thể làm hại ta hay cho ta hạnh phúc. Tôi cũng biết là với bất cứ giá nào tôi phải giữ cô lại, nhưng một sức mạnh lạ kỳ cản trở tôi động đậy. Vì thế mà tôi đã mất cô trong lần đầu.

« Từ đó, tôi yêu miền Crimée, tôi yêu con đường nhỏ hẹp mà, trong khoảnh khắc ngắn ngủi, tôi thấy cô, để rồi làm sống mất. Nhưng cuộc đời đã tỏ ra nhợt nhạt đối với tôi, với một sự ngẫu

nhiên lạ lùng, tôi gặp lại cô. Nếu mọi việc của tôi đều kết thúc êm đẹp, cô nên biết là cô chỉ cần ra dấu là tôi trở lại. Và, luôn thế nói luôn, tôi có gặp trên bàn của cha tôi lá thư mà cô đã mở ra, do đó hiểu được tất cả, tôi chỉ còn có việc cảm ơn cô từ xa. »

Nàng đặt lá thư trên bàn và cái nhìn của nàng, ướt đầm vì cảm xúc, hướng về phía mảnh vườn phủ tuyết.

« Trời ơi, nàng nghĩ, tôi có ở bên Crimée bao giờ đâu ! Không hề có ! Nhưng quan trọng gì chuyện ấy ? Làm cho anh ta tỉnh mộng làm chi ? Và sao lại phải làm mình tỉnh mộng ? »

Nàng cười, đoạn đột nhiên nghiêm trang, dấu cặp mắt trong lòng bàn tay. Mặt trời lặn chói sáng trong cánh cửa sổ một ánh sáng đều đặn và không muốn tắt.



□ Danh ngôn

— Bí quyết thành công trên đời là lo riêng một việc cho thật chu đáo và trăm nghìn việc khác vừa đủ thôi.

(Le véritable secret de la réussite dans la vie est de s'intéresser à une chose profondément et à mille autres suffisamment.)

HUGH WALPOLE (nhà văn Mỹ)

HỒ - XUÂN - HƯƠNG



Một nữ Thi-sĩ tài-hoa nhất của
Lịch-sử nhân-loại, sau Sapho

NGUYỄN - VỸ

(Xem P.T. từ số 202)

IV.—Kiêu-hãnh-tính của Phụ-nữ trong bài thơ «Đánh Đu»

Bốn cột khen ai khéo khéo trồng.
Người thì lên đánh, kẻ ngồi trông.
Trai đu gối hạc, khom khom cật,
Gái uốn lưng ong, ngửa-nửa lòng.
Bốn mảnh quần hồng bay phới phới,
Hai hàng chân ngọc đuổi song-song
Chơi Xuân đã biết Xuân chẳng tá ?
Cột nhỏ đi rồi, lỗ bỏ không.

HỒ-XUÂN-HƯƠNG

TH E O một phong tục rất tốt đẹp, đây thú-vị, của nước ta trong dịp Tết Nguyên-Đán, dân chúng ở nhiều địa phương thường ưa tổ-chức và nô-nức tham gia những cuộc giải-trí công-cộng để mừng Xuân mới : Cờ người, bài chòi đánh đu, hát bội, hát chèo, hát trống-quân, múa Lân, thu hút toàn thể nam phụ lão ấu trong làng, có khi cả các làng lân-cận.

Luôn luôn những cuộc giải trí ấy được tổ chức trong sân hoặc trên các đám đất trống trước Đình, Chùa, Miếu, phần nhiều là những đám đất mạ, khoai, (mạ và khoai đã nhổ rồi) hoặc ruộng khô, (lúa gieo đã gặt). Đây là những địa điểm thích hợp vì rộng rãi, sạch sẽ, được sửa-sang thành những công-trường tạm thời trong mấy ngày Xuân, và bài-trí bằng những cột lá ngâu, lá dừa, lá chuối, và những dây cò đuôi nhèo, đủ màu sắc rực-rỡ, phát phơ trước gió, những đèn bánh ú, đèn lồng, bằng giấy ngũ sắc, treo lủng-lẳng trên dây, tạo ra phong cảnh tung bừng long-trọng của ngày Xuân..

Riêng chơi đu Xuân được thịnh hành ở miền Bắc nhiều hơn, nhất là ở các tỉnh Hà-Đông, Sơn-Tây, Bắc-Ninh, Nam-Định, Thái-Bình, Thanh-Hóa... Và không những là con trai mà con gái cũng tham gia, nhưng phần nhiều từ 9, 10 tuổi đến 14, 15 tuổi. Tôi có đi xem nhiều cuộc chơi đu trong các ngày Xuân ở Bắc-Ninh, Sơn-Tây, Thái-Bình, và thỉnh thoảng mới thấy một cô

thiếu-nữ 17, 18 tuổi mảnh dạn chơi đu ở các nơi công-cộng.

Hồ-Xuân-Hương vịnh bài « *Đánh-đu* », chắc hẳn đã chứng kiến một cảnh chơi đu trong dịp đu Xuân ở Hà-Đông, hoặc Bắc-Ninh, là hai tỉnh gần Kinh Đô Thành-Long nhất. Ở đây, người ta trồng hai cái đu, mỗi cái có hai cột :

Bốn cột khen ai khéo khéo trồng

Dùng lối điệp-tự (chữ trùng) như *khéo-khéo* là một đặc-điểm trong rất nhiều bài thơ của cô. Trong bài này, 8 câu đã có 5 điệp-tự : *khéo-khéo, khom-khom, ngửa-ngửa, phơi-phối, song-song*. Nhưng điệp-tự này đều có tác-dụng nhấn mạnh nét thực-tế khôi hài (la réalité humouristique) của mỗi cử-chỉ, mỗi tác-phong của người trong cuộc. Thực-tế đầu tiên là « Bốn cột khen ai khéo khéo trồng ». Trồng bốn cột đu, là một việc rất tầm thường, rất giản-dị mà bất cứ một người nào cũng làm được, đâu có gì đáng « *khen* » ? Đâu có gì « *khéo... khéo* » ? Thế nhưng, dưới ngòi bút trào-lộng của Nữ-

sĩ Hồ-xuân-Hương, thì bốn cột đu là yếu-tố tạo ra cảnh chơi đu ngoạn-mục thu-hút được bao nhiêu người :

Người thì lên đánh, kẻ ngồi trông.

Sự mở đầu tài-tình của câu *phá liên kết* với câu *thừa* đã gọi ra ngay chủ-ý hài-hước của bài thơ rồi. Không phải « *Khen* » ai đã trồng lên bốn cây cột đu nhưng « *khen ai khéo... khéo trồng* ». *Khéo khéo* không có nghĩa là khéo-léo, mà là ngu cái ý eác-cô, trớ-trêu. Cũng như các điệp-tự khác trong bài « *khéo-khéo* » bao-hàm một nụ cười thông-cảm ý-nhị, tiết-lộ dụng-ý trớ-trêu của người trồng bốn cột đu để cho một trai một gái, đu chơi cho mọi người xem ! Dù chỉ là dụng-ý trong tưởng-tượng của nữ-thi-sĩ họ Hồ.

Toàn bài thơ của cô Hồ, tất

cả 8 câu, đều tiết lộ dụng-ý tưởng-tượng của một tri-óc phi-thường, dụng-ý ấy đã trở thành *trực-giác*, (une intention imaginative devenue intuition).

Ta có thể gọi là « *trực-giác-Hồ-Xuân-Hương* ».

Cho nên xuống bốn câu trạng, nữ-sĩ tấn công ngay vào đề-tài :

Trai đu gối hạc, khom-khom cật. Gái uốn lưng ong, ngửa-ngửa lò ng.

Với *trực-giác* linh-động và sắc-bén, Hồ Xuân Hương đã xử dụng luôn một lúc hai ưu-tổ dồi dào và độc đáo của cô : *thực và hư* (réalité et fiction). Thi tài của cô là hôn phối cả *thực và hư*, giao cấu hai thành một, *thực hóa hư, hư mà thực* vậy.

• **Thực**, là Chân-thể của điệu bộ « *trai đu gối hạc, khom-khom cật* » và « *gái uốn lưng ong* »

Đang midol 1350/01/1/000C

Trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

«*ngửa ngửa lòng*»: điều bộ thực tế, dĩ nhiên, của hai kẻ đánh đu. Hai câu tả chân, diễn tả xác thực hành động của hai thân thể đang hết mình chuyển động trên hai bàn đu: trai thì «*đu gối hạc*», *hạc* là con chim truyền kỳ, tượng trưng người đàn ông có sức khoẻ, và «*khom khom cật*» để lấy đà cho cái đu, gái thì «*uốn lưng ông ngửa ngửa lòng*» trong lúc cái đu đang có đà vút lên cao.

● HƯ, là cái trực giác, cái dụng ý tưởng tượng mà Hồ-Xuân-Hương gán cho hai điệu bộ kia.

Thi tài của Hồ Xuân Hương là gói ghém được luôn cả trực giác tinh dục (*intuition sexuelle*) trong chân thể thực tế của một trò chơi thông thường vô trực giác. Gói ghém bằng hai động từ kép (khom khom, ngửa ngửa) và hai danh từ lệch lạc (*deux noms tendancieux*): *cật*, và *lòng*. Cô nữ sĩ tinh ranh tạo ra một

trò chơi chữ rất có nghệ thuật, một nghệ thuật rất tinh vi, gọi được cho người đọc một lần lần quỹ thuật trong âm thanh và ảo tưởng. Cô lợi dụng hai chữ: *cật*; và *lòng*, GẮN TRÙNG ÂM VỚI HAI CHỮ KHÁC, để thành hình một phối hợp ý tưởng (*association d'idées*), làm cho nghĩa chạnh lệch qua nghĩa tà, lệch một tý thôi cũng đủ gây ra hiệu quả bất ngờ. Nữ sĩ Hồ Xuân Hương cũng chơi đu, bằng lối chơi chữ, để cho kẻ ngồi xem thơ cũng mê thích thú như kẻ ngồi xem đu vậy.

Cô tiếp tục vài nét đơn sơ duyên dáng:

**Bốn mảnh quần hồng
bay phới phới**

**Hai hàng chân ngọc
đuôi song song.**

Dĩ nhiên cô tả những cặp trai gái sống ở thời đại cô, con gái mặc quần hồng, (có lẽ con trai

cũng mặc quần hồng chăng? Điều đó, rất tiếc, không thấy điển tích sách vở để lại, nhưng chúng ta tin theo nét pha màu của cô: bốn mảnh quần hồng. Thời Hồ Xuân Hương, con gái mặc quần ống rộng, nên trong lúc đánh đu, vì có gió, ống quần bay phới phới, để lộ ra hai hàng chân đang đuối thẳng, song song, đều đặn, trắng nõn trắng nõn như ngọc. Người ta thấy thắm mỹ điều luyện của cô Nữ sĩ phác họa rất tài tình một bức tranh tả chân với tất cả những màu sắc của tưởng tượng!

Bí quyết của Thi tài Hồ Xuân Hương là ở đây. Thành công của Thơ Hồ Xuân Hương cũng là ở đây.

Thỏa mãn đã kết hợp được một cuộc giao duyên kỳ thú giữa trực giác thi mộng của cô và thực thể linh động của sự kiện giữa thực và hư, giữa «*réalité*» và «*fiction*», Hồ Xuân Hương mỉm cười đặt bát xuống, hỏi ngay người trong cuộc:

**Chơi Xuân đã biết Xuân
chăng tá?**

«Chơi Xuân» là thế đấy, các người «chơi Xuân», đã biết

Xuân chưa nhỉ? Hai chữ «chơi Xuân» cũng có hai ý nghĩa thực và hư. Và toàn câu đã thể lộ dụng ý cuối cùng, và chân chính của tác giả: hỏi các người chơi Xuân đã biết ý nghĩa cuộc chơi Xuân chưa?

Cái Xuân của thực thể Thiên nhiên, của cảnh vật của chiếc đu, thì hẳn đã biết rồi, nhưng... cái «Xuân» của thiếu nữ?

Chữ «chơi» đặc biệt Việt-Nam này, Hồ Xuân Hương đã xử dụng nó rất tự nhiên, bình dị không màu mè, nhưng không phải là không hóm hỉnh. Cô nữ sĩ tài hoa hỏi với một nụ cười ranh mãnh (nụ cười nằm trong câu hỏi), để rồi nụ cười đưa đẩy ru dương ấy được xóa bỏ để thay thế bằng một bửu môi:

Cột nhờ đi rồi, lỗ bỏ không

Câu trả lời thật là không ngờ, bởi lẽ nó đề nặng lên trên tất cả những biểu hiện của trực giác, trên mọi tiết lộ khôi hài hay trào lộng, trên mọi thứ bóng bẩy, đùa cợt, chơi chữ, để kết thúc toàn diện bằng một uất hận của kiêu hãnh hiên ngang.

Thiên tài siêu đẳng của Hồ Xuân Hương đã phát huy sâu



đậm trong câu kết không phải bằng một giọng cười vô ý vị, hay một tiếng than hèn hạ của mặc cảm, nhưng bằng một cười gằng của hận nộ.

Xuân là thể đấy; còn Xuân còn chơi Xuân trong cuộc đánh đu mê-ly xuân thu hút mọi người trai, gái, nhưng hỏi các người đã biết rõ mặt thật của Xuân chưa? Mặt thật của nó, là khi hết xuân, người ta nhỏ bỏ cột đu đi rồi, chỉ còn lại tro trên cái lỗ đu mà chẳng ai thiết ngó-ngàng đến nữa.

Trong lúc ai là kẻ « chơi xuân » phải ảo ra đi, thỏa mãn đã hưởng trọn vẹn cuộc vui vậy khoái-trả một thời xuân, thì Hồ-Xuân-Hương nhìn cái « lỗ bỏ không » mà tức giận. Cái lỗ bỏ không ấy chính là động cơ nguyên nhân phát xuất ra cuộc chơi đu, nó tạo-tác ra mùa Xuân của Nam-Nữ, ra khoái-lạc của cảnh « trái đu gối hạc, gái uốn lưng ông » nó hấp dẫn cả « người lên đánh, kẻ ngồi trông » nhưng khi cuộc chơi đã mỗi một mặt dầu xuân chưa tàn, cột đu đã nhỏ ra khỏi lòng đất thì chỉ còn tro lại cái lỗ ! Cái lỗ bị bỏ không, y như thể không còn công dụng nữa. Tại sao có

tàn-nhân đã-mạn thế ? Tại sao có phản bội bất công thế ?

Phải chăng như cái lỗ há-rộng của rỗng-không, của Nietzsche ? Phải chăng cái lỗ âm-u như cái cửa « tuyệt vọng » của Dante ? Không ! Cái lỗ của Nietzsche không đưa đi tới đâu cả, cái lỗ của Dante chỉ đường xuống âm ty. Cái lỗ của Hồ-xuân-Hương trái lại, là nguồn sống của mùa Xuân vĩnh viễn, của nhân loại trường tồn, là giếng nước Jouvence của nhân-thế.

Câu thơ của Hồ-xuân-Hương không còn là giọng cười trào-lộng nữa. Nó không còn hàm ngụ trực tình tưởng tượng của cô nữ sĩ Thăng - Long. Nó là tiếng kêu uất hận của, tình kêu hãnh phụ nữ, không riêng của giòng dõi phụ nữ Việt-Nam, mà của chung cả số kiếp đàn bà trên trần giới.

Và chỉ có Hồ xuân Hương, nữ thi sĩ 20 tuổi của Đại-Việt, mới có thi hứng tuyệt vời thốt ra tiếng oán nộ ấy quăng vào mặt loài người. Trước Hồ-xuân-Hương, xa-xăm cho đến thâm đề của các thời Thượng cổ La Hy, Ai-Cập, Assyrien, Ấn-Độ, Trung Hoa, và sau Hồ-xuân-Hương, trên tất cả các đất thơ mộng của

văn minh nhân loại, không hề có một tiếng nói phụ-nữ nào khác nở ra bi hận của duyên kiếp đàn bà.

*Chơi xuân đã biết xuân chẳng tá?
Cột nhỏ đi rồi lỗ bỏ không !*

Các người chỉ biết chơi xuân hết xuân rồi tưởng xuân chỉ có thế. Nhưng thế đã gọi là « BIẾT XUÂN » rồi ư ? Cái mà tôi gọi là *Trực - tính Hồ-xuân-Hương*, nơi đây, đã trở thành một phản ứng mãnh liệt phi thường. Đây là « trái nho của uất-hận » — (Grape of wrath) có hương vị chua-chát vô cùng đã trở ra thật sớm trong rừng tư tưởng của nhân loại, giữa thế kỷ XVIII của Khổng giáo ở một xã hội Việt-Nam còn chìm đắm dưới giấc mộng triền miên của phong kiến quân chủ. Trước Hồ-Xuân-Hương, đã có người đàn bà nào gieo được hạt giống Nữ quyền cương nhựt ấy ?

Đồng thời Hồ - xuân - Hương, những phụ nữ « tiên phong » phong trào nữ quyền trên Thế-giới, như *Olympe de Gouges* (Pháp-1791) những nữ Thi sĩ tình cảm nổi danh như *LaDy Winchilsea* (Anh, 1720) hoặc trước hay sau Hồ-xuân-Hương như nữ sĩ *Sigrid Undset* (Na-Uy

xes.) *Mary Shelly* (Mỹ 1717) *Flo-ran Tristan* (1840) *Pauline Roland* (1848) *Georges Sand*, *Bà De Stael*, — chỉ kể những trí óc thông minh thượng thặng của Âu Mỹ, đã chỉ kêu lên tiếng nói rất tầm thường của những trái tim loạn lạc, của những quyền lợi vật chất, tranh-giành với quyền lợi đàn ông mà thôi. Độc nhất có Hồ-xuân-Hương, với một ngòi bút lông mềm dịu, viết bằng văn-tự Việt-Nam, uyển chuyển và bay bướm, đã thách đố cả thời-gian và không gian, đề đặt ra lần đầu-tiên vấn-đề phẩm-giá và trạng huống phụ-nữ (la dignité de la Femme, et sa condition). Và công việc đó, Hồ-xuân-Hương chỉ làm bằng hai câu thơ mà thôi!

*Chơi Xuân đã biết Xuân chẳng tá?
Cột nhỏ đi rồi, lỗ bỏ không !*

Cũng như chỉ một câu thơ trong bài « *Vịnh miếu Sầm-nghi-Đống* », cô con gái côi cút của giòng họ Hồ-Phi đã thách đố Hoàng-đế Quang-Trung và cả thế hệ trai-trẻ đương thời.

Tôi rất hận Hồ-xuân-Hương không sống ở thế hệ hôm nay !

(còn tiếp)

N.V.

★ *Kỳ sau. - V) Kiêu-hãnh tính của Phụ-nữ trong bài thơ « Đèo Ba Dội » của Hồ-xuân-Hương.*



ý xuân

Tôi hỏi cụ già
— Có đón mùa Xuân đến?
Đôi mắt già đắm chiều
Như âm thầm tưởng niệm.
Tôi hỏi cô thiếu nữ
Đôi má phơn phớt hồng
— Xuân về cô thấy gì không?
Thấy màu áo cưới... của chồng cô trao?
Cô em nhỏ giọng ngọt ngào
— Xuân về tôi thấy chiến bào người yêu.
Tôi hỏi anh chiến sĩ
— Sao không may áo mới mừng Xuân?
Niềm vui lên mắt chính nhân
— Xin dành áo mới cho phần các em.
Khi tôi hỏi mẹ tôi
— Tết đến vui mẹ nhỉ?
Mẹ vuốt tóc tôi
— Con lớn rồi, Thụy-Ý
Tuổi 20... làm nũng các em cười.
Rồi tôi... hỏi lại một người
— Ý 20 tuổi... lớn rồi hử anh?
Đề em cắt bánh chưng xanh
Đợi anh dừng bước quán hành... ăn chung.

LÝ-THUY-Ý
(Xuân 68)



TÔI LÀ 1 CỰU DU-ĐẢNG làm lại cuộc đời...

★ BUI-NĂNG-PHÂN

Kính thưa ông Nguyễn-Vỹ,

Tôi năm nay 17 tuổi, « cựu du đảng » hay nói đúng hơn « một du đảng làm lại cuộc đời ».

Sau thời gian sống ở Foyer Don Bosco, tất cả các bạn tôi đều đi làm, riêng tôi may mắn hơn, sau một năm làm việc, tôi đã có thể tiếp tục việc học.

Từ lâu, tôi có ý định viết, viết thật nhiều về hình vức du đảng (những thiếu nhi khổ nạn) nhưng tôi không biết viết thế nào, mở đầu ra sao? Trước kia có một tác giả viết về du đảng chúng tôi, nhưng họ không dám đi động đến các « trại giáo hóa » của chính quyền, vì thế, nay tôi đành liều viết bài này, trên nguyên tắc thì chắc chắn bài này vào « xọt rác ». Nhưng trên phương diện tình cảm, tôi đã từng nghe uy-lín của Ông, là người luôn luôn lo lắng điều dắt tuổi trẻ, nên tôi hy vọng Ông sẽ thương giới « cao bồi du-đảng » mà cho Ông dừng đề ý tôi cách dùng chữ, cách diễn tả trong bài, mà chỉ dừng lời tâm-sự này, nên đề ý tôi tác giả của nó : một đứa trẻ bị gạt ra bên lề cuộc đời, không có quyền nói gì hoặc viết gì, chỉ có quyền đi lính và chết, không một giọt nước mắt. Tặng phẩm cuối cùng xã hội dành cho chúng tôi là một chỗ nằm trong nghĩa địa như một con chó. Tôi hy vọng ở Ông, một thi văn sĩ tha thiết với trẻ hệ trẻ, nhất là thế-hệ trẻ bị sa - đọa.

Sau hết mong Ông nhận nơi đây lòng thành thực cảm mến và biết ơn của tôi...

BUI-NĂNG-PHÂN

Khi viết bài này lúc đầu tôi viết tới 20 tờ giấy học trò, nhưng sợ lạm dụng những trang bài có giá trị của tạp chí Phổ Thông nên tôi chỉ trích một đoạn ngắn nhờ ông đăng.

Nguyên nhân sinh đẻ ra cao bồi

Nguyên nhân sinh đẻ ra cao bồi tựu trung ở ba điểm: ★ Bậc đàn anh thiếu trách nhiệm, thỏa mãn đề rồi « sản xuất » ra những đứa con hoang, trốn tránh trách nhiệm bỏ chúng ở công các cơ quan từ thiện hay ký nhi viện Quốc Gia, ở những nơi này không đáp ứng được nhu cầu vật chất và tinh thần của chúng như cơm áo và tình thương nên chúng bỏ trốn khỏi viện khi có tri khôn.

★ Gia đình nghèo đói: sống trong cảnh khổn khổ nghèo cực, đông con, khi chúng khôn lớn, vì bận công việc làm ăn, cha mẹ chúng không lưu ý tới chúng, chúng chơi bời với các bạn xấu, đập lộn nhau... Rồi một ngày nào đó, tiếng hàng xóm láng giềng chửi bới, kêu ca đến tai cha mẹ chúng, và để sửa dạy

con mình, cha mẹ không ngần ngại đuổi con đi cho rảnh mắt, và để kiếm ăn, chúng dần dà trở thành du đảng. ★ Cha mẹ bất hòa với nhau bỏ rơi con cái, chúng chán ngán cảnh « địa ngục » gia đình nên « khăn gói » ra đi, hoặc bỏ ghê, mẹ ghê, tàn ác với chúng.

Ta thấy mọi trường hợp của các bạn tôi đều tương tự, bị quăng ra khỏi gia đình cách này hay cách khác. Đứa trẻ kết bè kết nhóm để sống, « làm ăn tay trên tay dưới ».

Đến lượt những đoàn thể chính trị, các tay « chính khứa » sôi thịt lợi dụng chỉ cần 30đ. mỗi đứa. chúng có thể kéo nhau « xuống đường » đập phá trọn ngày...

Tôi không muốn dài dòng về điểm này, cũng như không muốn đi sâu vào các tổ chức làm ăn, « cách làm ăn » và « xứ sở của du đảng » mục đích của tôi viết bài này là kêu gọi sự ý thức của quý vị hãy cấp bách giải quyết sớm và hữu hiệu để ngăn chặn thảm trạng của xã hội đang gia tăng theo cấp số...

Tôi cũng không muốn mô xê các trại giáo hóa và trung tâm

hướng nghiệp nhà nước mà chỉ muốn nêu lên một thành công rực rỡ trong việc giáo hóa thiếu nhi phạm pháp và sự hướng nghiệp chúng, đó là Trung tâm Don Bosco, nơi tôi đã được giáo dục và hướng nghiệp. Tôi không hề có ấn ý riêng tư, khi đề cao sự thành công tuyệt diệu của trung tâm.

★ Gia đình Don Bosco

Với một tổ chức khoa học, với một tinh thần thương yêu rạo rạt, tại Don Bosco chúng tôi tìm thấy một lẽ sống, một hướng đi, một ý chí tạo một tương lai cho chính bản thân chúng tôi.

Don Bosco tạo cho chúng tôi thành những người thợ yêu nghề, say mê làm việc, chúng tôi ý thức được: tương lai của chúng tôi tùy thuộc ở bàn tay và khối óc của chính mình. Sau giờ học chúng tôi được sinh hoạt tập thể trong nhiều môn giải trí hữu ích như nhạc và thể thao. Phương pháp giáo dục đề phòng, giáo dục bằng kịch nghệ và thể thao giáo dục bằng lối sinh hoạt tập thể gây tin tưởng và ý chí của chúng tôi. Ở các trại giáo hóa, hướng nghiệp nhà nước, sau giờ công tác xưởng, các trại sinh bị nhốt lại, thì ở đây, chúng

tôi được luyện các môn âm nhạc tùy thích, với trên 70 nhạc cụ, 7 sân bóng rổ, ba sân đá banh, chúng tôi bay nhảy tha hồ, chúng tôi say mê âm nhạc, thể thao, tập luyện thân thể cường tráng và tự tạo cho mình một sự minh mẫn, một tâm hồn vui tươi nhờ âm nhạc và thể thao. Khác hẳn với các trại giáo hóa, và hướng nghiệp nhà nước, các trại sinh bị giam giữ từ 7 giờ tối tới sáng, nên uể oải trong việc học tập và nhất là nạn đồng tính ái gia tăng. Với các tu sĩ và các chuyên viên giàu tình bác ái, ở đây chúng tôi không có tác phong « gian dối », như các trại sinh trong các trại giáo hóa nhà nước, và nhất là sự hăng say làm việc của các tu sĩ và chuyên viên; đã thúc đẩy chúng tôi cố gắng làm trọn nhiệm vụ học hỏi..

Sự thành công rực rỡ này là do các tu sĩ và các chuyên viên biết dùng lợi khí sắc bén nhất đó là « tình thương ». Chúng tôi không còn thấy bơ vơ và lạc lõng, và nhất là sự thành tâm nhất trí từ Giám đốc đến các cộng sự viên...

Chính phủ đã bỏ hàng triệu bạc công quỹ để xây cất các trại giáo hóa, các trung tâm hướng

nghiệp, chính phủ đã làm những công việc « vô ích », hoàn toàn « vô ích »... « Vô ích », vì các cán bộ của chính phủ làm hư hỏng mục đích của các trại trên, họ đã gián tiếp tạo ra những mẫu người hư hỏng và đòi truy. hơn lúc chưa vào các trại giáo hóa. Chúng tôi kêu gọi tinh thần trách nhiệm của giới hữu trách trước những sự thật phũ phàng tại các trại giáo hóa và trung tâm hướng nghiệp nhà nước nơi các bạn tôi không may được vào đó... Chúng tôi cũng kêu gọi các tư nhân có thiện tâm và các văn sĩ tha thiết với thể hệ trẻ hãy đem mồ xẻ vãn đề này.

Đối với các cơ quan hữu trách, việc cải tổ các trại giáo hóa, các trung tâm hướng nghiệp nhà nước, không phải là chuyện « đập đá, vá trời », mà chỉ là một truyện rất dễ dàng thực hiện, miễn là có chút ít thiện chí và tinh thần phục thiện.

★ Với quý vị đã từng « lên án, chỉ trích » du đảng, tôi muốn dùng câu danh ngôn « Thà thấp lên một ngọn đèn còn hơn ngồi nguyên rửa bóng tối » để đề nghị với họ nên sốt sắng tìm kiếm một giải pháp nào đó tốt hơn ngồi nói xuông...



● DANH-NGÔN

Cái gì chúng ta cũng tự tha thứ cho chúng ta, chẳng cái gì chúng ta tha thứ cho kẻ khác.

(Nous nous pardonnons tout et rien aux autres hommes)

LA FONTAINE

Món quà năm mới

NGỌC-BÍCH NHÂN TẠO



★ VÕ-QUANG-YÊN

Cách đây vài năm thiên hạ đã có dịp xôn xao vì kim cương hết còn thuộc độc quyền của tạo hóa. Các bà lo sợ nhẫn, vòng sứt giá cũng không phải không duyên do vì kim cương nhân tạo còn có tính chất cứng rắn tốt hơn cả kim cương trích từ các hầm mỏ ra « Kim cương nhân tạo, Bách khoa T.Đ. số 185).

Gần đây với cuộc phát triển các tia laser, đến lượt các viên hồng ngọc được nâng lên hàng vật quý vì chính nhờ nó mà tia sáng mãnh liệt kia ra đời, giúp ích trong suốt mọi ngành, từ cuộc chữa mắt, tiêu diệt sùng phù, cho đến những áp dụng trong địa hạt thông tin, truyền hình (Laser, Bách khoa T.Đ. số

181). Nhưng những viên hồng ngọc mà tạo hóa hành diện hiển cho các bà chỉ là những vật tầm thường, có khi vô dụng đối với nhà điện tử học vì chứa đựng quá nhiều chất bẩn. Kỹ nghệ chế tạo hồng ngọc từ đây thành hình, sản xuất những viên hồng ngọc nhân tạo đúng như các nhà vật lý học mong muốn, tuy bị các chuyên gia châu bậu chê bai vì màu sắc mất vẻ đậm đà.

Thật vậy, phương pháp kết tinh hồng ngọc nhân tạo cho hỗn hợp alumin và cromi trong một tia lửa đường khí nóng quá 2000 độ. Phương pháp thật nhanh chóng và từ đây rẽ tiền nhưng ở nhiệt độ cao như vậy những Oxit sắt mất ít nhiều Oxi cho nên màu sắc ít còn được đẹp đẽ như ở những viên hồng ngọc thiên nhiên thông thả nảy nở trong những điều

kiện nhiệt độ, môi trường khác hẳn. Hiện nay, một cuộc chọn lựa tỏ ra cần yếu : hoặc chọn hồng ngọc đẹp để làm vật liệu trang sức hoặc muốn hồng ngọc trong sạch để cho thích hợp với các cơ chế điện tử.

Ý nghĩ kết tinh Ngọc Bích đã có từ lâu

Cuộc chế tạo hồng ngọc chưa hoàn hảo thì một kỹ nghệ mới khác được dự luận chú ý đến, cạnh tranh không phải với hồng ngọc vừa thấy ở trên mà là với ngọc bích thiên nhiên : kỹ nghệ « trồng trọt » ngọc bích nhân tạo. Trồng trọt chứ không phải chế tạo vì nếu trong phương pháp sản xuất hồng ngọc người ta cho hỗn hợp những hóa chất với nhau, trong kỹ nghệ ngọc bích người ta bắt chước thiên nhiên để cho nảy nở những viên trong đẹp, tinh sạch hơn cả những viên của tạo hóa. Thật vậy, trong kỹ nghệ này người ta đã đạt được kỹ thuật kết tinh không với chút dơ cho nên màu xanh trong suốt mặc sức chói ngời. Thêm nữa, giá tiền rẽ gấp năm : đây là tin mừng vừa cho các bà vừa cho túi các ông.

Muốn định giá xác đáng cuộc khám phá quan trọng này, trước cần phải tìm hiểu vật chất. Một

thể chất trong thiên nhiên lúc nào cũng tìm về một trạng thái tinh thể chỉ định. Lấy bất cứ một thể chất gì, rắn hay lỏng, bột hay khí, đem đốt nóng để đảo lộn cơ cấu rồi thông thả cho nguội dần, các nguyên tử có thì giờ sắp xếp tự nhiên để thành tinh thể đã chỉ định ấy. (Các nhà vật lý học bảo tinh thể này là, trạng thái năng lượng thấp nhất của vật thể ấy). Nếu trong lúc nguội dần, một yếu tố gì, nhiệt độ hoặc chất bẩn chẳng hạn, lại phá rầy, vật thể kết tinh thành một hình khác. Vì vậy cùng một thể chất mà khi kết kim cương, khi tạo than chì, khi cấu thành ngọc bích quý giá, khi tự động gây ra mảnh đá tầm thường.

Biết tinh chất chung của vật chất rồi thì dễ hiểu trường hợp ngọc bích. Song ta tự hỏi, ở đất không quá sâu, nghĩa là cỡ hàm mỏ, có chỗ nào nhiệt độ có thể đạt đến 2000 độ để cho nóng chảy mọi tinh thể ? Vật chất nóng chảy từ các ngọn núi lửa tuôn ra chỉ nóng vào khoảng 1200 độ. Như vậy chắc tạo hóa chẳng theo phương pháp đốt nóng để đảo lộn cơ cấu như ta vừa thấy. Ngang đây, các nhà

hóa học lại giúp ta hiểu một hiện tượng khác : giả chi đốt nóng vật chất, ta có thể cho nó tan hòa trong một dung dịch : những phân tử rời xa nhau để rồi lại kết hợp với nhau mỗi một khi ta cho dung dịch bốc hơi biến mất dần. Các chuyên gia đã từng thí nghiệm với lưu huỳnh : một đẳng họ đốt nóng đến 120 độ để cho lưu huỳnh nóng chảy rồi lại cho nguội dần ; một đẳng họ cho tan hòa lưu huỳnh trong sulfua cacbon rồi cho dung dịch bốc hơi. Trong hai trường hợp họ đều đạt được những tinh thể lưu huỳnh, có đều hai loại tinh thể khác nhau về mặt hình thức : một loại hình lăng trụ, một loại hình tám mặt.

Tương tự như vậy và như trên đã có nói qua, cùng một nguyên tố cacbon mà khi thành hình kim cương, khi cấu tạo than chì. Rất có thể vật chất các hỏa diệm sơn đã chứa đựng những dung dịch để tan hòa các tinh thể và những viên ngọc quý đã được cấu tạo quanh các ngọn núi lửa theo phương pháp vừa mới thấy sau này. Hiểu biết khái niệm chế tạo thiên nhiên, các chuyên gia quyết định tấn công độc quyền của tạo hóa và hy

vọng đạt được những viên ngọc vừa trong đẹp vừa to lớn hơn. Cũng dễ hiểu trong thiên nhiên những điều kiện cần yếu để kết tinh ngọc quý chỉ tụ tập được ở một vài địa điểm đặc biệt, lắm khi trong một thời gian ngắn ngủi còn ở phòng thí nghiệm hay ở nhà máy, ta có thể sáng tạo lâu dài những điều kiện này và giữ gìn làm sao cho chúng khỏi bị phá rầy, thay đổi.

Thật ra, ý nghĩ cho kết tinh ngọc bích không phải mới mẻ. Cách đây hơn một thế kỷ, năm 1847, Ebelman, giám đốc Sở đồ gốm ở Sèvres đã từng cho tan hòa ngọc bích thiên nhiên Oural, thêm vào axit boric rồi cho kết tinh. Ông chỉ thành công chế tạo được những viên nhỏ, không dùng làm đồ trang sức được. Cuối thế kỷ 19, hai chuyên gia khác, Haute-feuille và Perret lặp lại thí nghiệm, lần này với ngọc bích Chanteloube, hạng xấu hơn. Kết quả tương tự : những viên chế ra rất nhỏ, nhưng phương pháp dùng ngọc bích thô xấu để chế biến ngọc bích hảo hạng có lợi ích về mặt kinh tế. Lợi ích không phải nhỏ vì ngay trước đệ nhị thế chiến, hàng hóa học có tiếng bên Đức I.G Far-

ben tiếp tục khảo cứu và thành công, cho ra thị trường những viên ngọc bích nhân tạo đầu tiên: Igmerald. Nhưng sau trận giặc, quân đội Nga tịch thu nhà máy và người ta hết còn nghe nói đến nữa.

Ngọc Bích nhân tạo « trồng » chín tháng thì « hái » được.

Gần đây, cách khoảng 15 năm, một khảo cứu viên ở San Francisco, Carroll Chatham, cho bán một loại ngọc bích nhân tạo, ông tuyên bố với nhà báo lại phỏng vấn, ông giữ bí mật phương pháp chế tạo tuy cũng cho tiết lộ công cuộc rất dài dòng gồm có 45 giai đoạn từ nguyên liệu để đạt đến viên ngọc quý. Sau đây, đến lượt một kỹ nghệ gia ở Pas-de-Calais, Pierre Gilson, dẫn mình vào cuộc khảo cứu. Sau 14 năm tìm tòi, ông đã tìm ra được phương pháp và bắt đầu cho bán ngọc bích nhân tạo. Cũng như nhà khảo cứu Mỹ, ông Gilson không muốn tiết lộ những chi tiết chế tạo vì, như ông giải thích, không có một luật lệ, phương sách nào có thể bảo vệ độc quyền của ông. Tuy nhiên người ta cũng biết được

nguyên tắc tổng quát. Thật cũng khá giản dị.

Ông mua những ngọc bích loại xấu ở Madagascar và Brésil rồi cho tan hòa trong những dung dịch nóng khoảng 100 độ. Khó khăn bắt đầu từ đây. Ông cho bốc hơi một ít dung dịch làm sao cho ngọc bích có thể bắt đầu kết tinh được. (Những chuyên gia gọi đây là một trạng thái quá bão hòa). Phải chú ý đừng cho dung dịch bốc hơi nhiều quá, các chất bẩn sẽ cùng ngọc bích lắng xuống và hết còn chế tạo được ngọc bích trong sạch. Xong, ông cho vào dung dịch một mẫu ngọc bích làm mẫu kết tinh vì trên mặt viên ngọc bích có những chỗ nứt hở để làm tụ đọng ngọc bích tan hòa trong dung dịch.

Nếu cách chế biến dung dịch quá bão hòa cần những điều kiện chính xác, cách soạn sửa những mẫu ngọc bích cũng đã là một vấn đề nan giải. Phương pháp cắt xén ngọc bích, kích thước của viên mẫu, cách sắp đặt mẫu trong dung dịch đều là những đầu đề khảo cứu lâu dài. Khi mọi chi tiết trên đây đều thỏa mãn thì người ta chỉ việc ngồi chờ như cây đã trồng, phần

đã bón, chỉ còn đợi hoa trái đâm chồi nảy nở. Trung bình cứ mỗi tháng thì một lớp ngọc bích dày một ly kết tinh lên mẫu mẫu. Thường người ta « trồng » ngọc bích lâu khoảng 9 tháng. Trồng 9 tháng ngồi đợi chỉ là một cách nói: như trong mọi cuộc trồng trọt khác cần phải luôn chăm nom, kiểm tra vừa phẩm lượng dung dịch vừa phương cách kết tinh. Mỗi một rầy rà, quấy phá đều không tốt cho cuộc tụ đọng. Trong thiên nhiên, biết bao ngọc bích đã xấu đi vì những yếu tố bên ngoài: thủy triều chẳng hạn đã từng in dấu lên ngọc bích. Chín tháng qua thì người ta « hái » ngọc bích, cưa xẻ để lấy mẫu mẫu ra: ngọc bích nhân tạo lúc ấy đã xong xuôi, có thể đưa đi gọt, xén thái mài.

Một mẫu ngọc bích « trồng » theo kiểu này không những giống hẳn ngọc bích thiên nhiên vì được chế tạo trong cùng điều kiện giống nhau, mà còn trong sạch hơn vì người ta kiểm tra, theo dõi được những điều kiện ấy. Đặc biệt người ta ngăn cản không cho vào một chút chất sắt nào nên khi chiếu lên một tia tử ngoại thì ngọc bích phóng ra huỳnh quang đỏ chói. Ngoài ra nó cũng không chứa đựng những hydrat kiềm nên có nung lên 1000 độ màu sắc xanh biếc

vẫn luôn còn giữ được nguyên vẹn. Các kỹ sư làm việc cho ông Gilson cũng còn biết cách cho vào ngọc bích đang « trồng » những chất bẩn để cho ngọc bích ấy có tính chất giống hệt ngọc bích thiên nhiên...

Giai đoạn kế tiếp bây giờ là xoay qua « trồng » hồng ngọc và kim cương. Khả năng con người thật khủng khiếp: bất chước thiên nhiên còn chưa đủ, lại muốn làm hơn cả tạo hóa! Nếu môn sinh vật điện tử học bắt chước thú vật để chế tạo máy móc (Sinh vật điện tử học, Phổ Thông số 136) và đời đã từ lâu, ngày nay một môn khoa học mới đang chớm nở: ngành địa cầu điện tử học bắt chước những hiện tượng của tạo hóa để giúp ích đời sống con người.

Cách đây không lâu, các vua chúa cùng các chuyên gia châu báu đặt mua trước ở các nhà ngân hàng quốc gia xứ Colombie những mẫu ngọc bích to lớn và trong suốt nếu thỉnh thoảng may mắn tìm ra được trong các hầm mỏ. Ngày nay ngọc bích nhân tạo to đủ cỡ, trong sạch như ý muốn, chỉ bán với giá phải chăng. Một mùa xuân mai đây chắc rồi biếu tặng một viên ngọc bích sẽ ở tầm mức của tất cả mọi người.



TỜ BÁO XUÂN ĐẮC Ý NHẤT

trong đời viết báo của tôi



★ TẾ-XUYỀN

Không bao giờ tôi quên cái Tết năm ấy, một cái Tết cách đây hai mươi năm, cái Tết năm cọp. Nói cho đúng thì câu chuyện còn ghi mãi trong ký ức tôi là câu chuyện « viết báo xuân » vào tháng chạp năm cũ. Khi còn chừng 35 ngày là năm cũ sẽ qua, bước sang năm mới, một năm Dần mà anh em trong tòa soạn đang mong đợi, nó sẽ may mắn chăng: một niềm hy vọng thông thường, chung cho tất cả những người nào đã cố gắng chịu đựng một năm xui xẻo.

Hồi ấy, tôi cộng sự với nhứt báo *Thời Cuộc* của Đinh xuân Tiểu mà Nam Quốc Cang làm chủ bút. *Thời Cuộc* là một tờ báo đối lập với chánh quyền, xuất bản dưới Chánh phủ Trần Văn Hữu. Vì không chịu uốn cong ngòi bút mà nhóm ký giả của báo ấy thỉnh thoảng lại « được » treo viết, vì *Thời Cuộc* bị « treo giò » trong một thời hạn: có khi một tháng, khi hai tháng, tùy theo « tội không trung thành » nặng hay nhẹ. Những đòn kinh tế ấy nhằm làm kiệt quệ tờ báo, đánh vào trúng huyết mạch tờ báo, hy vọng nó sẽ chết mòn, không còn ngóc đầu lên nổi.

Vậy mà *Thời Cuộc* vẫn sống: sau mỗi thời kỳ bị đóng cửa có thời hạn, nó lại tục bản và thay vì tạ tội bằng câu « tấm lòng thanh bạch từ nay xin chữa » nó lại cứ vẫn « ngựa theo đường cũ » mà nhằm chánh sách hại dân của Chánh phủ mà công kích không nương tay. Những bài đả phá ấy viết rất đứng đắn, với một lý luận danh thép, những tài liệu minh chứng dồi dào, khiến Nha Tổng giám đốc Thông

TỜ BÁO XUÂN

tin không thể tìm một cơ gì mà rút giấy phép của tờ báo, thỉnh thoảng bắt đình bản « chơi » ít lâu, người ta mong sao báo lỗ lỗ mà phải đi theo con đường một chiều như hầu hết các báo khác.

Tháng chạp năm ấy *Thời Cuộc* đã kiệt quệ mà lại dám ra một số báo Xuân độc đáo, khác hơn, trội hơn tất cả các báo đến đối trong có một buổi sáng, một vạn tập báo phát hành ở Saigon đã bán sạch bách, trẻ em bán báo lẻ không còn một số trên tay.

Đinh xuân Tiểu xoa hai bàn tay, nở một nụ cười, với một tia sáng vui mừng phát ra dưới cặp kiếng trắng. Tòa soạn đã được ăn một cái Tết vui vẻ vì ai cũng lãnh một số tiền dồi dào để sắm Tết và thưởng xuân.

Nhưng sự hân hoan của nhóm *Thời Cuộc* không phải vì kết quả tài chánh ấy mà vì sự đắc thắng tinh thần nhiều hơn. Số Tết năm Cọp của báo *Thời Cuộc* hồi ấy có thể nói là một cuộc cách mạng trong kỹ thuật và nghệ thuật làm báo Tết, quá ư cô hủ từ trước đến giờ. Một cuộc thí nghiệm canh tân thì đúng hơn. Một cuộc thí nghiệm cải tiến đề

đưa nghề làm báo ra khỏi vết xe cũ mà báo chí đã xa lầy, đã đi quen từ bao nhiêu năm trước.

Trước hết, Đinh xuân Tiểu không chịu cái bìa báo do máy ông « thợ vẽ » mỗi năm sản xuất cho các báo xuân và in bằng máy in thường, trông thật là nhàm nhở, có thể nói là « chữ mỹ thuật ». *Thời Cuộc* nhờ đến họa sư Lê Văn Đề vẽ cho cái bìa; một tác phẩm mỹ thuật của một cây bút danh tiếng hồi đó không phải là « đồ rẻ tiền ». Họa sư Lê Văn Đề thể diện một bức họa phẩm trên lụa và đòi đúng hai vạn bạc. Hai chục ngàn đồng cách đây 20 năm, khi mà những công tư chức hạng thấp ăn lương tháng có 1200 hay 1500 đồng, — đủ cho ta thấy giá ấy cao là chừng nào. Nhưng muốn hơn các báo và muốn không hổ thẹn với các số Noel của báo chí ngoại quốc, nhóm *Thời Cuộc* vui lòng đón nhận sự hy sinh lớn lao ấy. Hơn nữa, một bức danh họa phải in offset mới không giảm giá nghệ thuật của nó, *Thời Cuộc* ưng thuận giao cho một nhà in lớn như ở Saigon thực hiện.

Bây giờ nghề làm báo đã tiến bộ nên chuyện in phụ bản bằng offset là chuyện thường. Nhưng

20 năm trước đó là một việc độc đáo trong « làng ». Và tác phẩm in lên bìa báo *Thời Cuộc* lại mang chữ ký một họa sư, chớ không phải một thợ vẽ, — cái đó lại càng độc đáo hơn.

Cảm động trước hy sinh lớn lao của nhóm *Thời Cuộc*, tác giả bức danh họa ấy sau khi nhận 2 vạn bạc đã hoàn lại 1 vạn để khích lệ thiện chí và tinh thần trọng nghề của những ký giả tiến bộ.

Ngoài hình thức, còn nội dung; báo Xuân của *Thời Cuộc* không rập theo khuôn cũ của làng báo thời bấy giờ : cái khuôn sáo là viết bài « năm Cọp nói chuyện cọp » — « năm dê nói chuyện dê » — « năm khỉ nói chuyện khỉ »... Tập báo Xuân của *Thời Cuộc* đã ra khỏi cái sáo ấy mà quy tụ những cây bút có tiếng, viết những bài đứng đắn nhưng không khô khan, tập báo đã thành món quà Xuân vui tươi, trang nhã, đưa đến tay những độc giả tiến bộ.

Một cuộc cách mạng nữa.

Tờ báo Xuân năm ấy của

Thời Cuộc đã là một cuộc cách mạng để tạo cho độc giả một tinh thần thẩm mỹ, một ý niệm cao cả về tờ báo. Mà đây không phải là một việc duy nhất. Từ lúc mới ra đời, tờ *Thời Cuộc* đã gây ra một cuộc cách mạng khác nữa, chẳng khác nào liệng một trái bom vào làng báo đang « cầu an » đề « hốt bạc cắc » — theo danh từ thông dụng hồi đó.

Hồi ấy là khoảng 1948-1950. Các báo hàng ngày xuất bản có 2 trương, bán 1 đồng. Đây là do sự khan hiếm giấy và giá giấy quá mắc, từ khi quân đội Pháp mới trở lại Saigon, từ cuối năm 1945. Mặc dầu tình thế đã cải thiện từ năm 1948 mà làng báo vẫn giữ khổ báo cũ đề « hốt bạc cắc ». Về thông tin thì chỉ đủ chỗ đăng vài kết quả cuộc kháng chiến của toàn dân chống quân đội viễn chinh Pháp, ngoài ra không còn gì nữa. Độc giả hầu hết đều bị kích thích bởi cuộc chiến đấu anh dũng của đồng bào nên không đòi hỏi gì hơn. Một tòa soạn chỉ vồn vện hai ba người là đủ làm « đầy » tờ báo.

Lại nữa hồi đó, sông bạc Kim chung công khai hoạt động, trong

số các món cờ bạc có lối đánh « đề » thịnh hành như : khắp hang cùng ngõ hẻm, chỗ nào cũng mua đề, bán đề, chờ kết quả xổ đề mỗi ngày hai buổi. Mỗi tờ nhật báo có một mục « bàn đề » gián tiếp dưới hình thức một bức hí họa hay một « nụ cười » dài ba bốn hàng chữ, chẳng có ý nghĩa gì, song giúp cho độc giả suy luận lấy một vài chữ trong đó để đoán xem « đề sẽ xổ con gì ». Tờ báo chạy nhưt hồi ấy lại là tờ báo bàn đề trúng nhiều nhưt. Ký giả trong tòa soạn báo này thấy đổ mặt vì mình trở thành vô dụng, không đáng giá bằng anh tiem thuốc phiện hàng ngày : bàn đề cho tờ báo.

Đình Xuân Tiểu quyết đánh đổ lối làm báo « hốt bạc cắc » và lối làm báo « cò mồi cho bọn cờ bạc » như thế ấy. Anh xin được tờ *Thời Cuộc* và cương quyết phục hồi những thực chất cho tờ báo, hầu theo kịp báo chí nước ngoài. Bác bỏ cái tệ đoan « hốt bạc cắc », anh muốn tờ báo của anh là tờ báo chung của anh em ký giả, có lời sẽ chia cho tất cả các cộng sự viên nhiều hay ít tùy theo sự quan trọng của công tác mỗi người.

Trong ban giám đốc có ba người Đình-Xuân-Tiểu. Nam - Quốc Cang và Quỳnh Anh. Tòa soạn quy tụ một số đông ký giả yêu nghề và trọng nghề, cả già lẫn trẻ.

Nếu tờ báo vồn vện có hai trương thì làm sao đủ « đất dụng văn » cho đoàn quân quyết chiến ấy; Tính toán kỹ, Đình Xuân Tiểu báo trước với các đồng nghiệp rằng *Thời Cuộc* sẽ ra 4 trương mà vẫn bán 1 đồng. Làng báo nhẩy nhồm như bị phồng nước sôi. Trước hết, các báo hợp Đại hội đề năng nỉ bạn đồng nghiệp mới đừng phá « lệ làng ». Không xong, họ hứa nhau công kích dữ dội báo *Thời Cuộc*.

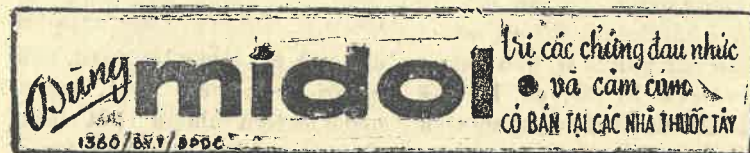
Nhưng tờ báo « cách mạng » này công bố hết việc kế toán của mình để minh chứng bằng những con số rằng giá giấy đã hạ xuống. Không còn như năm 1945-1946 nữa ; tờ báo ra 4 trương vẫn có lời. Và trong thực tế, sau ba tháng đầu, ty Quản lý báo *Thời Cuộc* chia lời cho anh em trong tòa soạn, mỗi người được thêm vài ngàn, ngoài số tiền nhuận bút lãnh đều hàng tháng. Một hôm trong lúc men rượu làm cho anh hùng

chí, Đinh Xuân Tiểu nói với anh em tòa soạn một câu tâm sự mà tôi nhớ mãi : « Có hồi viết báo tôi phải nài nỉ anh cặp rằng X để vay 100 bạc đi uống rượu, muốn rơi nước mắt ». Bây giờ tờ *Thời Cuộc* muốn nâng cao mức sống vật chất và tinh thần của ký giả. Song nó lại vấp phải một trở lực gay go : vì trọng danh dự của nghề, nó đã giữ tánh cách độc lập của con nhà cầm bút và chịu đựng những hy sinh vật chất như đã nói trên kia. Nó còn hy sinh cả đến tánh mạng hai người cha của nó : Đinh xuân Tiểu, cha đẻ và Nam Quốc Cang, cha nuôi,

Tờ báo đối lập ấy viết những bài đánh thép binh vực quyền lợi của dân, của nước, nên sau này bị Chánh phủ Trần Văn Hữu « đóng cửa » vĩnh viễn. Nhưng sự mạng của con nhà cầm bút đâu có chịu ngưng. Nhóm *Thời Cuộc* nghỉ ít lâu rồi « mướn »

được tờ *Lạc Việt* của ông Nguyễn Hoà Hiệp để có một cơ quan tiếp tục thiên chức của mình. Ngày 9 tháng 7 năm 1949, báo *Lạc Việt* đăng một bài ở trương nhứt, với cái tựa dài 4 cột : *Lạc Việt tố cáo bộ mặt thực của Trần Văn Hữu* trong đó Đinh Xuân Tiểu với bút hiệu *Thiết-Luận* tố cáo những hành động của vị Thủ tướng hại dân hại nước này, còn Nam Quốc Cang viết một bài với cái tựa *Phải tiến và quyết tiến* « hiệu triệu tất cả đồng nghiệp Sài Gòn, Huế, Hà Nội » tranh thủ cho tự do báo chí và hẹn sẽ thâm tằm tài liệu về sự đàn áp báo chí để viết một cuốn sách gởi in ở ngoại quốc, tố cáo chế độ báo chí ở Việt Nam.

Chỉ 10 tháng sau, Đinh Xuân Tiểu và Nam Quốc Cang đã ngã gục dưới mấy viên đạn của kẻ bí mật ám sát hai anh. Hôm ấy là ngày 6 tháng 5 — 1950.



Đó sự nghiệp vẻ vang của hai ký giả bất khuất đã bỏ dở dang một công trình nâng cao nghề làm báo mà hai anh đã hoai bảo bấy lâu.

Bây giờ nhằm lúc cuối năm, tôi viết bài cho báo Xuân lại bụi ngùi tưởng nhớ đến sự nghiệp của hai đồng nghiệp ấy và nhứt là tờ báo Xuân *Thời Cuộc* năm con Cọp của nhóm anh em chúng tôi.

Số báo Xuân năm ấy còn là cả một cuộc mạo hiểm có tính toán. Vì trong tủ sắt của nhà báo cạn khô, Đinh Xuân Tiểu

phải đi vay năm vạn bạc của ông T. M. một chủ nhà dệt có dạ liên tài và có cảm tình với những người thiện chí. Với số tiền ấy, anh đã tung ra các sạp báo một số báo Xuân làm về vang cho nghề và làm kinh ngạc các báo khác. Anh em ký giả cộng sự với *Thời Cuộc* năm ấy đã ăn một cái Tết hân hoan vì kết quả tinh thần gặt hái được và ai cũng vui vẻ thương Xuân để ra giêng sẽ tiếp tục cuộc tranh đấu.



● DANH-NGÔN

Đàn bà sẽ luôn luôn là mối nguy hại cho các Thiên-đường.

(La femme sera toujours le danger de tous les paradis).

PAUL CLAUDEL



PHÔNG-SU TẾT CON KHỈ

Tôi đi

CHỢ TẾT

● PHAN-THỊ THU-MAI

Tan học. Bích, Thúy, Anh, Dao rủ tôi :

— Đi chợ tết chơi Mai ! Mày sắm tết chưa ?

— Ừa tới tết rồi sao ?

— Rồi thật là con nhà mơ mộng. Anh chàng nào làm cho mày mất hồn mà quên tất cả tết nhưt như vậy ?

— Bọn bây có giỏi cái là tài xuyên tạc.

— Sức mảy mà xuyên tạc. Bọn này biết cả rồi, đừng có dấu mắ công em ơi !

— Tụi bây biết cái thá gì ? Địa như vệt !

— Biết mảy mê « chàng » thơ, đi đâu cũng mang chàng kè kè bên lưng, có lúc đang đi bát catinat bỗng đứng ngồi phệt xuống via hè ngấm : Con cóc

trong hang, con có nhảy ra, nó nhìn tôi, tôi nhìn nó, bốn mắt nhìn nhau lặng im không nói. Con cóc trong hang.

— Thôi cô hai. Người ta thường nói suy bụng ta ra bụng người, quả thật không sai. Tớ ngấm thơ giữa phố đầu chẳng thấy, chứ tớ đang chứng kiến bồ ngấm thơ trên đường Lê thành-Tôn, giữa kinh đô Giao-chỉ quốc đây nè.

Cả bọn tôi cười như nắc nẻ, cười nhiều cho đến nổi mấy chú cao bồi giao chỉ đang phóng Honda như gió cũng phải dừng lại trở mắt nhìn : — Thôi ! Thôi đừng cười nữa ngử nương ơi ! Các nàng cười mãi, tôi sẽ chết vì nộ của các nàng, không được ăn tết con khỉ, buồn lắm, tội nghiệp chúng tôi lắm các nương ơi !

CHỢ TẾT

Thủy :

— Ê ! Thôi hồng cười nữa ngهن tụi bây. Có đi chợ tết không thì nói, để người ta còn sắp xếp chương trình. » Xáy đưng nông thôn ».

Tôi mở cái cặp sục sạo tìm kiếm xem còn được mấy ngàn... các. Đếm đi, đếm lại « tám mươi sáu lần » nó chỉ còn vồn vồn có ba mươi bốn đồng... mười các. Chừng này tiền ăn trái cóc không đủ mà đi chợ Tết ư ? Mặc, cứ đi ! Bất cần. Ông chú nhiệm đang dự định thành lập hội « Bất cần » các bạn nào muốn gia nhập xin cứ ghi tên Điều kiện duy nhất : Bất cần. Ghi chú : — Nam phụ lão ấu đều có quyền gia nhập hội). Viết tắt là Hội B.C và đọc là BÌ,XI.

— Mai ! Đi không mà đứng ngẩn tồ te ra đây ? Lại định xô thơ con... nhái cho nó nhảy lung tung khắp thành phố à !

— Đi chứ ! Nhưng *quelle heure est-il ?*

— *Il est... chín giờ et demie.*

Cả bọn tôi lại được dịp cười. Chúng tôi nhắm hướng chợ Bến-Thành phom-phom trực chỉ. Để cho bọn nó đi trước, tôi thật lùi lại đằng sau sáu mươi chín bước lỗ mắt nhìn từ nương. Bích mặc « quần patte » (chân voi) xanh thẫm, áo chỉ tới ngang eo

ếch, đồng màu, nó mang giày xanh và đỏ, đen gót bằng có dây nhợ ràng buộc nguyên bàn chân. (chắc mấy chú thợ giày sợ thần chủ lúc bị cảnh sát rượt chạy, nó vượt mất nên làm thế chăng ?)

Thủy mặc mini - jupe màu hồng, có hoa đỏ, giày cùng giống của nhưt nương. Thủy mặc Jean xanh, kiểu cao bồi Mỹ, sơ-mi sọc, giày boots trắng đen. Anh thì mặc áo dài hoa lá, màu đỏ pha lẫn xanh, xám, trắng, cổ xệ tới ngực. Mang giày giống nhị nương Bích, Thúy. Riêng tôi, mặc đồ trắng, kiểu giao chỉ quốc, guốc đen. Đầu đội nón lá.

Cả tứ nương đều đẹp (trừ tôi). Mỗi người một vẻ mười phần vẹn mười. » Nếu tôi là con trai, tôi sẽ cưới hết bốn nàng làm vợ và chừng ấy tôi sẽ áp dụng câu ca dao :

« Cô nhưt mua tảo bán tần.

Cô nhĩ sắc thuốc dưỡng thân mẹ già (mẹ tôi hay đau lắm)

Cô ba nấu nước pha trà
Cô tư bụng tôi cho ta uống cùng
Cô năm giữ chiếu quất mừng.
Cô sáu tắm rửa nằm chung với mình ! »

Thiếu hết hai cô. Ở đây chỉ mới có bốn nương, phải kiếm thêm hai nương nữa rồi cười luôn thề.

CHỢ TẾT

— Mi làm cái chi chi mà lạ thể hử Mai ?

— Tao ngắm xem thử coi bọn bây có thể làm « huê hậu » Ciao chỉ được không.

— Thủy :

— Bỏ đi Tâm, xưa rồi, em ơi ! Chiều ni mi có đi « học » không hử ?

— Tao đấm mảy gầy giò, Cùng là tiếng Việt - Nam mà bọn bây lại đem ra nhạo báng, làm trò cười, thì nghĩa lý làm sao chứ ?

Bích :

— Lại nổi loạn. Tao đã nói trước với tụi bây là nói chuyện với Mai-văn-Mai phải cẩn thận, phải lựa lời nói làm sao cho muỗi nghe cũng phải e sợ, rùa nghe cũng phải bay, chứ nói lời thôi vớ vẩn có ngày chết với nó. Không khéo nó xuống đường đả đảo bọn mình thì nguy lắm đây.

Thủy :

— Khỏi cần phải xuống đường nó cũng đã công kích, đả đảo bọn mình từ knuya rồi. Nhất là tao, chiếc váy cụt của tao là đề tài đầu láo của nó từ hơn 1 tháng

nay, tụi bây quên rồi à ? Nhưng nó đả kích nhiều chừng nào, tao lại mặc nhiều và gắn lên chừng ấy. Đề cho nó mặc tình, tha hồ công kích.

Ánh :

— Nói phải giữ lời à ghen. Tao rằng sống thêm vài năm nữa xem bọn bây làm cái trò gì nữa cho biết. Thấy tụi bây tao thiệt hồng biết nói làm sao.

Thủy :

— Lạy cụ ! chúng cháu chả dám à !

Bích :

— Ê, Thủy « Quán tử nhứt ngôn » nha mày.

Thủy :

— Mấy quên câu « quán tử nhứt ngôn » là quán tử đại à ?

Cuộc đầu láo của bọn tôi đến đây thì bị stop, vì chúng tôi đã tới đúng « mục tiêu », không khí tốt không cho phép chúng tôi đầu chuyện lằng nhằng mà phải đầu chuyện tét. Thiên hạ ôi đồng chi mà đồng lạ. Chỉ thấy người toàn là người. Họ mặc quần áo đủ màu, đủ kiểu. Kiểu chi chi cũng có, màu chi chi cũng có. Tóc họ cũng chải thôi đủ kiểu vì đủ

HỢ TẾT

màu. Có cái đầu đơm cao ngất ngưỡng như Kim - tự - Tháp. Có cái thì ép sát da đầu. Có cái thì tóc thề buông xỏa bờ vai nhỏ, như cô gái Huế tha thướt đi trên cầu Tràng-Tiền.

Con gái có (bà già nữa) ở đâu mà dòn về đây nhiều ời là nhiều. Mà cô nào cũng đẹp, cũng xinh. Nhìn các cô mãi chắc bị cận thị, phải vào tiệm kính đo xem đã bị « nhộp » mấy độ và mua kính cận mang chớ ra về con nhà trí thức, thông thái mất. (Cô cậu nào muốn làm trí thức, thông thái cứ việc đến đứng trước cửa chợ Bến-Thành, nhìn những người đẹp Giao-Chi một lúc thì đôi mắt sẽ chẳng trông thấy rõ cảnh vật nữa. Và khi ấy sẽ có đường làm nhà trí thức « mất kính » lăm lăm).

Thủy :

— Ê ! Bọn bây. Trước khi bắt đầu mở cuộc « kinh lý » chợ Bến-Thành, tao đề nghị tụi mình vào góc kia dờp bỏ viên voi nước đá đậu trước đã.

— OK. OK !

Tụi tui kéo rốc vào góc chợ, nơi đây là hàng quà của phụ nữ, cho phái nữ, chẳng mấy khi có một nam nhân lạc bước đến đây. Chỗ này là đất dành riêng

cho các bà, nhưng cấm địa đối với đàn ông.

Các bà, các cô ngồi vây quanh bên xe bò viên, bánh cuốn, bún bò, tôm nướng, bì cuốn, đồ ngọt, đông lạnh. Những chiếc miệng chum chim đồ hồng há to, mời chị bánh cuốn, anh giò lụa mau mau chui vào, Các cô gọi ầm ỹ nào : — cho tí giá sống bà ơi ! — cho ly đậu đỏ cậu. Cho thêm hai tô bún bò đi chị. »

Người ta thường nói : *Nam thực như hổ, nữ thực như miêu*. Tôi thấy câu nói ấy chẳng đúng một tí ti nào đối với cảnh ở đây. Phải nói ngược lại thế này mới đúng : *Nữ thực như hổ, nam thực như mèo*.

Bọn tôi phải đứng chờ một lúc khá lâu mới có ghế ngồi. Dờp mỗi đứa một chén bò viên, một ly nước đá đậu xong, tụi tui chùi miệng thật sạch (sợ mọi người biết vừa ăn hàng xong). (Ngày xưa các bà, các cụ cấm nhắc không cho con gái ngồi ăn hàng ngoài chợ. Cô nào to gan ngồi giữa chợ ăn quà vặt, thì cô đó sẽ bị mọi người cho là con gái hư, mất nết, chỉ biết ngồi giữa chợ ăn hàng : — Rút dờ cho các cô, bây giờ thành

kiến đó tuy chưa mất hẳn nhưng cũng không còn quá khắt khe nữa.) Sửa áo quần lại cho thẳng nếp, trang trọng, chúng tôi bắt đầu cuộc « kinh lý » chợ Tết Bến thành. Bích xung phong làm tiên phuông. Gian hàng đầu tiên được chúng tôi đến thăm viếng là những gian hàng bán bánh mứt. Ôi ! Mùi thơm của bánh mứt nó làm bọn tôi khó chịu làm sao ấy. Đưa nào cũng chỉ muốn phóng nước đái đến hốt bỏ vào mồm nhai thử xem nó ngọt hay chát. Nhưng kệt có mấy cô bán hàng lúc nào miệng cũng cười chúm-chím, mời đón khách (chứ không cau có như những người đẹp của E giao chỉ). Đứng trung bình lần trước cửa hàng, nên tụi tui chẳng dám làm gì. Đành nhường mắt nhìn cô :

— Mứt gừng bao nhiêu mỗi ký hở Bà ?

— Bốn trăm ! Các cô mua mỗi người một ký nhé !

— Bớ ơi Bớ ! Mứt gừng bốn trăm đồng một ký !

— Mứt me bao nhiêu thế cô ?

— Sáu trăm !

— Hạt sen ?

— Sáu trăm !

Chúng tôi rời hàng bánh mứt nhanh như hỏa tiễn rời căn cứ, bay đi tìm mục tiêu. Mục tiêu của tụi tui là hàng dưa hấu. « Ôi ! dưa từ đâu tới dưa ơi ! » Chẳng biết dưa ở xứ mô đem đến mà nhiều ơ là nhiều. Chát thành từng đống cao như một hòn núi nho nhỏ, xanh mượt.

Dưa nhiều, mà người mua cũng chẳng ít. Phải khó khăn lắm tôi mới đứng đối diện được với bà hàng :

— Dưa này bao nhiêu một chục bà ?

— Thứ bốn nhứt hai ngàn rưỡi đấy cô.

Một bà quần áo thật sang trọng đứng sát bên tôi hất hàm nói với bà bán dưa :

— Chị cho tôi hai chục.

Tôi thối lui ra khỏi hàng dưa này thật nhanh.

Ôi ! Làng nước ơ ! Dưa hấu hai ngàn rưỡi một chục. Chắc tôi nghe lầm quá. Nghĩ vậy nên tôi đi sang hàng bên cạnh, chen vào hỏi bà chủ bán dưa :

— Bao nhiêu một chục thế bà ?

— Hai ngàn sáu đấy cô. Dưa

Đài-Lan tốt lắm, đồ ăn há, ruột đặc nữa.

Tôi ngỡ mình bị lãng tai, nên vênh lỗ nhĩ lên hỏi lại :

— Bà nói bao nhiêu ?

— Ba ngàn !

Bà bán dưa xằng giọng trả lời.

Bọn tôi hoảng cả hồn, lẫn vía, mau mau đi nơi khác. Bánh mứt mắc, dưa mắc, thế mà lại lắm người mua. Bọn tôi đi khắp chợ. Hàng nào cũng ghé vào xem. Quí a hàng thịt. Bích hất hàm hỏi anh Tầu bụng bự, đang bằm xắt luôn tay trên tấm thớt to tướng :
— Thịt đùi bao nhiêu một ký chú ?

— Thịt lùi cái lầy bằm trăm một ký à. Nị mua mại ký ?

— Cái lầy bằm trăm mắc quá, ngộ mua hông nổi à ?

— Hồng lồi ! Nị giàu thấy mồ mà mua hông nổi à ?

Bọn tôi cười ồ ! Cái câu nhứt quỷ nhĩ ma, thứ ba là học trò thật chẳng ngoa tí nào. Hàng cá, hàng rau, hàng pháo, hàng trái cây hàng hoa, bọn tôi cũng xông xáo đến, không từ bỏ hàng nào. Bọn tôi kéo qua các hàng dần thời trang. Ôi ! Thôi người mua chi mà nhiều quá nhiều. Hàng nào cũng đầy những người đứng vây quanh. Phần nhiều là các cô, các bà. Bà nào cũng đẹp, cô nào cũng xinh. Mái mày các cô vui cười hơn hờ như hoa mai nở đón xuân. Mà các cô hồng hồng, môi đỏ

như đánh son. (chắc như vậy rồi). Người đẹp ở đâu mà nhiều quá. Chẳng trách các bà cụ bảo : *Con trai bây giờ thiếu còn gái thừa Các cô eo chừng ế chồng.*

Còi báo động đấy nha chị em. Hãy chuẩn bị đề phòng. Chị em nào có bao nhiêu khi giới cô điển hay tối tân thì hãy đem ra xữ dụng, hết đi, để dành phần thắng cho mình. (Các ông nghe nói thế đừng vội mừng, còn khuya mới có chuyện đó.)

Từ nương Bích, Thủy, Ánh, Thúy mua thời đủ thứ. Nào xách tay, giày, đồ lót, khăn, nước hoa, phấn son mực kẻ mắt biếc, lông mi giả. Tôi hỏi bọn nó :

— Bộ ngày thường tụi bây không dùng những thứ này sao mà chờ đến tết mới mua ?

— Ngày thường sức mấy bà bỏ tao cho tiền mua. Có cái cơ tết mới « móc túi » bà bỏ được chứ !

Thấy có hai cô đang đứng chọn lựa những đầu tóc (giả) bọn tôi nhào đến vờ mua, chọn lựa lung tung :

— Cái này bao nhiêu hở bác ?

— Mái tóc thề đấy hả ? Tám ngàn đó cô !

— Những tám ngàn !

— Đầu có mắc mớ gì cô. Với cái đầu tóc này. Khi nào cô muốn có mái tóc thề thì cứ việc

CHỢ TẾT

mang nó vào. Lúc nào không thích thì đừng mang. Cô xem như thế có tiện lợi không?

— Vâng! tiện lắm. Thời đại nguyên tử có khác.

Bọn tôi từ giả hàng bán tóc « Giả », đi lót tóc sau lưng một cặp vợ chồng trẻ: (Chả biết có phải là vợ chồng không?)

— Anh! chiếc áo màu hồng nhạt kia đẹp không anh?

— Đẹp. Màu ấy mặc có vẻ nhu mì, dễ thương hơn màu đỏ chói em mua ban nãy. Anh thích màu hồng này hơn.

— Thế anh mua cho em chiếc áo này nha anh!

— Thôi..., em à... Vải này không đẹp đâu.

— Đấy cũng lại anh. Anh vừa mới bảo đẹp, bây giờ lại bảo xấu. Anh không muốn mua cho em nên anh mới nói thế đó.

— Hồng phải vậy. Anh nói màu đẹp chứ anh có nói vải đẹp đâu?

— Thôi! Anh hồng mua cho em thì thôi.

— Em giận anh à? Anh đùa đấy. Em mua cái áo hồng đó đi.

— Có thể chứ. Anh của em đáng yêu lắm lắm. Dễ thương lắm lắm.

Bọn tôi thấy cái mặt anh chàng méo xệch, mặc dù nàng đã mấy móc lấy bàn tay thấp bút khẽ âu yếm nâng cằm chàng:

— Tội nghiệp cho anh chàng. Chắc anh ta đau ruột lắm.

Bích:

— Đau bao tử còn không thấy gì, hay đau ruột. Đàn ông phải thế đấy. Trời sinh các ông ra để phục vụ tụi mình chứ bộ. Ai bảo các ông nói « Nhứt vợ nhứt trời »

làm gì cho đàn bà họ lên chầu? Đã không tiền thì thôi ai biểu dẫn nàng đi chợ tết. Nhìn họ trưng bày cái gì cũng đẹp, cũng xinh, ai lại chả muốn mua? —

Mây vừa nói câu *nhứt vợ nhứt trời* mà mây quên rồi sao? Vợ muốn anh chồng phải đi với nàng, thì chàng làm sao từ chối. Vợ muốn là trời muốn cơ mà.

CHỢ TẾT

Tao 'ội nghiệp' mấy ông anh hùng mã thượng nhưng sợ vợ lắm lắm đó. Tao mà làm Thủ-Tướng tao xúc các ông đó đem bỏ xuống sông hể.

— Má! Má mua cho con đôi giày này đi má. Mang giày boots này mà mặc quần cao - bởi chi lắm má à?

— Bảy tám trăm một đôi lắm sao mua nổi con?

Đi quanh co một lúc nữa. Tôi bảo bọn nó!

— Về thôi tụi bây, tao mệt gần đứt hơi rồi.

— Thủy!

— Đi ngắm ti nữa đã mày. Đẹp quá.

— Bọn bây đi đi! Tao về.

— Thôi về trưa rồi. mai đi nữa.

Ra khỏi « mê hồn trận » Bến thành bọn tôi đùa nào cũng đi hết muốn nổi.

Tùng-xềng cắc-cắc tùng-xềng, Tùng-xềng cắc.

— Ê! Tụi bây, tết mà còn quảng cáo thuốc cao đơn hoàn tán.

— Ầu ầy. Người ta bán đầu lân, đầu cù đấy chứ bộ. Làm gì có chuyện quảng cáo thuốc hoàn

tán Quảng-cáo em đẹp gì? Em đẹp nhờ hàm răng anh bày chảnh thì có.

Cả bọn tôi cười rộ. Cười hết cả mệt. Một nụ cười là liều thuốc bổ. Một chú Tàu mặc quần xà-lông áo thun, đạp chiếc xe ba bánh chở đầy nhóc những đầu cù, đầu lân, đồ có, xanh có, đen trắng cũng có. Đầu con nào con này râu ria dài lê thê. Con mắt to tuông lác qua lác lại, có cả những cái mặt nạ ông địa nữa. Cái đầu mặt nạ ông địa sơn đỏ, cái miệng cười toét đến mang tai. Ai muốn khóc, trông thấy sẽ...khóc nhiều hơn.

Bây giờ hề mỗi lần nghe tiếng trống đánh tùng-xềng cắc cắc tùng-xềng, là tôi nghĩ ngay đến mấy ông bán quảng cáo thuốc cao đơn hoàn tán, với những trò nuốt lưỡi, làm, bỏ giấy vào hộp thiếc, lấy ra trở thành tiền ở ngoài chợ. Hôm bữa cử Tổng-Thống, nhìn những chiếc xe cam-nhông mang đầy áp-phích có in hình mấy ông ứng cử viên, dân đây kín hai bên hông xe. Trên xe có mấy anh mặc đồ xanh đỏ, đánh trống múa lân:

— Đồng bào hãy dồn phiếu cho liên danh... Tùng-xềng cắc

Dũng midol
1360/BXT/ĐDQC

Ưu các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

các từng-xèng...dồn phiếu cho...
từng-xèng các-các... Đồng bào
từng-xèng các-các từng-xèng.

Tôi thật đáng tội khi nghĩ
những anh cổ-dộng viên, đó
là những anh quảng-cáo những
món thuốc cao - đơn hoàn-tán,
trị bệnh thiên-thời thổ-tả bị ế-âm.
Không hiểu vì sao tôi lại có cái
ý nghĩ phạm thượng đó. Có lẽ
tại hồi còn bé, mũi dãi còn
chảy lòng-thông tôi hay đi coi
mấy ông hát xiếc, sơn-đông bán
thuốc, nên hình ảnh đó nó ăn
sâu vào trí-giác tôi chăng?

Bích:

— Ê! Tụi bây, qua bên tiệm
sách mua vài cái thiệp chúc
tết, mấy chục tết Thầy chưa
Mai?

— Chưa. Chúc với không chúc
cũng thế. Chúc ông hạnh-phúc,
mạnh-lành, nhưng cả năm vợ
ông cứ đánh đòn ông hoài thì
sao?

Thúy!

— Thi « lảng » mà chịu chứ
nằm thao bị giờ?

Bọn tôi lại kéo qua tiệm sách.
Thiệp chúc tết thôi thì đầy cả
ra, đủ kiểu, đủ màu. Báo xuân
treo la liệt và những tấm lịch
in hình mấy giai nhân mặc áo-
tấm, bay phất phới. Miệng cười
duyên với khách qua đường.

— Năm nào cũng thế. Cứ
vẫn những người đẹp mặc áo-
tấm. Tay ôm con chó bông,
miệng cười toe-toét.

Hàng gì cũng đầy nghet những
người mua. Nhưng tội-nghiệp
cho hàng bán báo, chẳng có ma
nào thêm đề ý. Thỉnh thoảng mới
có một hai người đến mua mấy
tấm thiệp chúc Xuân. Văn
chương một gánh hai đồng bán
chẳng ai mua quả thật chẳng sai.

Mua mỗi đĩa mấy tấm thiệp
xong, Thủy đề nghị lên hàng
hoa Nguyễn-Huệ xem. Hoa ở
đầu mà nhiều quá sức nhiều.
Hoa mai, hoa cúc, hoa hồng,

thược-được « lay-on » hoa
huệ v.v. và v.v. Nghĩa là ở đây
có đủ các thứ hoa, ai muốn
mua hoa chi cũng có. Nhưng...có
một điều rất cần là phải có khá
khả tiền mới mua nổi. Một chục
hoa « lay-on » hồng nhưng một
ngàn hai. Một cành mai nhỏ
nhỏ sáu trăm. Một chậu cúc bốn
trăm. Hoa ơi! sao mi đắt giá
thế hử?

Một chú Sam cao lều - khều,
tay ôm bó hoa « lay-on » trắng
đang chen lấn đám đông để thoát
ra ngoài. Chả hiểu thế nào mà
cái đầu của tôi lại ỉn nhằm bó
hoa của ông ta, làm gãy đi mất
một cành. Tôi hoảng quá.
Nhưng chả biết làm sao, chỉ
nói được một câu:

— I'm sorry.

Người đàn ông Mỹ cười, ông
nói gì nhưng tôi không nghe
rõ vì tiếng ồn ào của đám đông.

Ra khỏi hàng hoa Nguyễn-
Huệ, cặp giò của tôi nó muốn
rã rã.

— Bớ người ta... Nó giựt bốp
tôi... Bớ người ta...

Tiếng la thất thanh của chị đàn bà
làm mọi người ngơ ngác. Người
nào cũng ngó lại cái bốp và cái
túi mình. Mấy ông Cảnh sát thôi
tu-huýt liên hồi. Nhưng tên mợc

túi, giựt bốp đã chui đi một nơi
nào mất hút. Mấy bác danh nhân
nhau cười trừ.

— Thôi về tụi bây. Lần này
nhất định về. Đi hết nổi rồi.

— Đi không nổi hử? Để tao
gọi telephone... giầy dĩa bảo
« chàng » đến công mầy về nhé?

Bích:

— Mầy lại chỗ gửi xe, tao lấy
HONDA chở mầy về, giờ này sức
mầy mà đón xe được. O.K.
không?

— O.K. Nhưng mi đừng cho
tao... do đường tội-nghiệp lắm.
Để cho tao ăn tết với. Tao nhớ
« thị mỗ đưa hành cẩu dối dỏ »
lắm lắm.

Thúy:

— Hình như này giờ mầy
không mua gì hết phải không
Mai?

—! Năm nay tao không ăn tết.
Au revoir.

— Good-bye.

Bích vừa phóng Honda vừa
hát:

« Xuân đến rồi đây nào ai biết
không?

Mong những hoài mong đi vào
ngày tháng ».

Bao nhiêu mơ ước đến khi mùa
xuân sang.

Dũng midol trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
1360/BXT/DPDC

潘廷逢春感

流鶯庭外语花枝
花報春歸人未歸
屏嶺百年思日遠
鴻山萬里望雲飛
吾家有教根忠孝
客地無情怨別離
佳節是人行樂處
我逢佳節不勝悲

Cu

Phan đình Phùng

Xuân Cầm

Lưu oanh đình ngoại ngữ hoa chi,
Hoa báo xuân qui nhân vị qui.
Binh lãnh bách niên tư nhất nhiều,
Hồng sơn vạn lý vọng vân phi.
Ngô gia hữu giáo căn trung hiếu
Khách địa vô tình oán biệt ly,
Giai tiết thị nhân hành lạc xứ,
Ngã phùng giai tiết bất thắng bi.

Tết năm mậu Tý (1888) Phan tiên sinh ở Bắc hà đề từ
tôi liên kết với những lãnh tụ miền Bắc, trong lúc nghĩa
quân của ông phải tạm giao cho Nguyễn-Nhung Cao-Thắng
đảm nhận. Tâm lòng nhớ giang-sơn, Tổ - quốc của Phan
tiên Sinh trong những ngày xuân năm ấy đã đúc kết qua
bài này (Theo cuốn Phan đình Phùng của Đào trình Nhất).

Phan đình-Phùng cảm Xuân

Xuân đến ơ kia oanh nhón hoa,
Mà đây một kẻ biệt quê nhà.
Ngùi trông đỉnh Ngự vàng thoi thóp,
Buồn nhớ non Hồng mây lững xa
Trung-hiếu tỏ truyền bao thuở rạng,
Biệt ly lòng hận mấy năm qua,
Người say Xuân mới cười nghiêng ngửa
Chuồn cọt ty sầu ta với ta !

Phụng dịch : NGUYỄN-LONG
(QUẢNG-NGHĨA)



Một chuyện tiểu lâm rất... khi!

KHI, CỌP VOI, THỎ

► NGUYỄN-CHÂU
(Hậu-Nghĩa)

Ngày xưa rất xưa người ta mới rằng tất cả mọi con vật đều biết nói. Không hiểu tiếng nói của nó như thế nào, mà tất cả mọi con vật đều nghe được? Chắc là một thứ tiếng phổ thông như tiếng Mỹ ngày nay.

Câu chuyện xảy ra là một hôm con Cọp và con Voi tranh nhau làm chúa tể sơn lâm. Hai bên đã chưởng với nhau đến lở núi, lở non mà bất phân thắng bại. Con cọp mới đề nghị hoãn binh để thương thuyết bằng mồm. Voi đồng ý. Hai bên cùng ký một hiệp định, cam kết con nào hét tiếng lớn hơn thì được làm chúa tể sơn lâm, và con nào thua sẽ bị con thắng cuộc nhúng dấm.

Kết quả Voi thua cuộc. Nó đành chịu chết chứ không chống đối hay xin tha, nhưng xin một ân huệ là trở về thăm vợ con trước khi chết. Và nó sẽ trở lại

đúng 9 giờ sáng mai. Cọp đồng ý.

Voi trở về nhà thuật chuyện lại. Vợ con than khóc u ám. Lúc bấy giờ chú Thỏ láng giềng nghe tiếng khóc, nên vội vàng sang thăm chuyện gì.

Thỏ hỏi:

— Có gì xảy ra mà chị và các cháu bù lu, bù loa vậy anh Voi?

Voi chùng trả lời:

— Tôi sắp chết.

Thỏ ngạc nhiên trợn mắt hỏi:

— Anh mập mạnh như thế này mà sắp chết à?

Voi bắt đầu thuật lại chuyện đã xảy ra giữa Cọp và Voi. Nghe hết câu chuyện, Thỏ lấy làm thương hại, nên nghĩ ra một kế để cứu Voi. Thỏ nói:

— Được rồi. Tôi đã có kế cứu anh.

MỘT CHUYỆN TIỂU LÂM

Voi nói:

— Không được đâu, Tôi còn thua nó huống hồ anh.

Thỏ nói:

— Anh đâu có đấu trí với nó. Tôi sẽ đi đấu trí với nó. Và cam kết nếu tôi thua, tôi sẽ đề cho nó xức luôn cùng với anh. Nếu tôi thắng nó sẽ tha mạng cho anh.

— Voi thì về mừng, nhưng vẫn lo ngại trong lòng nên hỏi:

— Anh đấu trí như thế nào?

— Thì sáng mai anh đưa tôi đến chỗ đã hẹn. Anh núp vào một bụi cây nào đó để xem.

Sáng hôm sau, Thỏ Voi lên đường thật sớm, trước giờ hẹn hò chịu chết của Voi. Đến nơi, Thỏ bảo Voi tìm một chỗ núp, còn mình leo lên một tảng đá ngồi chờ đợi.

Thình lình, Thỏ nghe một tiếng gầm vang động núi rừng, biết là Cọp lấy lệ đang đến. Thỏ đưa mắt nhìn quanh tìm kiếm, thấy Cọp từ xa đi đến rất là hùng dũng. Thỏ vội mừng quýnh rồi rít, nhảy twist lung tung. Cọp không trông thấy Voi đâu mà thấy một mình Thỏ đang nhảy twist thì lấy làm ngạc nhiên, nên đứng lại. Thỏ thấy thế, nói lớn:

— Mời ăn Voi lưng lửng, Cọp đã tới kia.

Cọp vừa nghe gai ốc nổi rợn khắp mình. Nó nghĩ chắc thằng Thỏ này có nhiều phép lạ, nên con Voi to lớn chừng ấy, nó ăn chưa no, thì mình có nghĩa lý gì đâu. Nghĩ thế, Cọp không dám tiến đến nữa. Thỏ đã đoán được ý nghĩ sợ sệt của Cọp, nên làm bộ nhảy về phía Cọp. Thấy vậy, Cọp mất hồn liền tẩu nhanh.

Cọp đang chạy thì nghe có tiếng gọi tên nó, nên quay đầu lại nhìn, thì ra anh Khi. Khi đang tập thể dục trước sân. Cọp đứng lại một nhòai, thỏ hồng hộc. Khi thấy vậy hỏi:

— Anh tập thể dục sao quá sức vậy? Hãy tập cỡ a như tôi thì khoẻ hơn là chạy băng đồng như anh; mệt lắm, trượt dái chết đó.

Cọp đang mệt, nghe Khi nói thế, cho là nó muốn biếm nhẽ mình nên bèn chưỡi khéo vào mặt Khi:

— Tập thể dục khi khô gì! Tôi đang chạy trốn muốn trốn chết đây.

Khi ngạc nhiên hỏi vặn:

— Tại sao lại chạy trốn? Chạy trốn ai? Sức như anh mà sợ ai?

Cọp nghe Khỉ bốc thom mình mới lấy lại bình tĩnh và bắt đầu kể lại chuyện đã xảy ra.

Nghĩ xong, Khỉ ta biết là Cọp mắc mưu Thỏ. Khỉ tức lắm. Nó ghét những thằng khoác lác lắm. Nên quyết đem lòng hào hiệp và công bình giúp Cọp. Khỉ nói:

— Thằng Thỏ, nó xỏ anh đó. Nó mà sức mấy dám đụng đến lòng chân anh, huống hồ là an thật. Chúng mình trở lại để đánh nó một trận cho bỏ ghét.

Cọp có tính hay tin và cũng hay đa nghi. Nó nghi biết đầu thằng Khỉ này muốn hại mình chơi. Nên nói:

— Anh bảo tôi trở lại, rồi anh bay lên cây trốn, để mình tôi chịu trận à?

Khỉ cười:

— Được rồi. Anh không tin tôi, thì chúng mình lấy một cái dây thật chắc; một đầu buộc vào bụng anh một đầu buộc vào bụng tôi. Tôi sẽ đi trước, anh theo sau, cùng đến đó.

Cọp đồng ý. Thế là sẵn sợi dây đu tập thể dục, Khỉ mở ra đưa cho Cọp cột, rồi cùng nhau lên đường.

Nói về Thỏ sau khi dọa Cọp chạy trốn đi rồi. Nó bèn tán quẻ và nói với Voi:

— Vài giờ nữa, thế nào Cọp cũng trở lại với quân sư của nó. Anh và tôi ở lại chờ chúng nó đến. Anh vẫn núp tại chỗ cũ và tôi vẫn ngồi đây, để chúng biết tay tôi.

Quả thật, chừng một giờ sau, Thỏ đã trông thấy dáng đi của Khỉ và Cọp từ xa đến. Nó vội như không hay biết gì hết, đang gục đầu xuống đất, ngồi nhịp chân chờ đợi. Khi Khỉ và Cọp đến còn cách chừng 10 thước, Thỏ ngẩng đầu lên, trợn mắt, nhìn chăm chăm vào Khỉ, dậm chân và quát lớn:

— Khỉ, sao hôm qua cha mày hứa là đem đến cho tao con Cọp mập, nay mày lại dắt đến con Cọp ốm như thế đó?

Vừa nghe, Cọp hồn vía bay lên mây xanh. Không suy nghĩ gì hết. Cứ đinh ninh là mình bị Khỉ lừa để đem nộp mạng. Nên tung mình chạy thoát thân; trong khi Khỉ chưa kịp nói lời nào hết.

Cọp chạy đến khi không còn chạy nổi nữa nên ngồi nghỉ, thì không thấy Khỉ chạy theo mình, mới biết là Khỉ đã mở dây trốn mất. Nó tức giận lắm, bèn trở về nhà Khỉ để trả thù.

Cọp trở lại còn đường cũ chừng vài trăm thước, thì gặp Khỉ đang nằm chết nhẵn rang bên một gốc cây. Bây giờ, Cọp mới biết là Khỉ đã va đầu vào gốc cây chết khi mình kéo Khỉ chạy. Tuy thế, Cọp vẫn chưa hết cơn giận. Nó lấy chân trước xĩa vào mặt Khỉ và mắng:

— Đã chết, mà còn cười ngạo. Chết như mày là đáng đời của thằng xạo.

✱

THẾ - GIỚI ĂN 2 QUẢ BOM

VÀNG và ĐÔ-LA

TRONG lúc mùa Thu 67, ở Việt-Nam, cường độ chiến tranh mỗi ngày một gia tăng khốc liệt, và ở Trung Đông, ló thuoác súng nổ bùng giữa Ai Cập và Do Thái hãy còn âm-ĩ, thì bất thình lình trận tuyến khác đột khởi. Tại điện Elysée, De Gaulle chính thức khai hỏa một trận

✱ NGUYỄN-PHÁT



chiến tiền tệ chưa hề có trong thế kỷ hai mươi, giữa vàng của Pháp và Đô-la của Mỹ, Anh.

Ngòi Nổ Đầu Tiên, Đồng livre Anh sứt giá

Thoạt tiên, chính phủ Anh bất thình lình tuyên bố phá giá đồng Anh kim. Nội các Wilson, với vẻ giải thích với nhân dân Anh và thế giới hành động này, được xem như là để tạo thế quân bình cho nền kinh tế Anh. Tuy nhiên lời biện minh đó không đủ để xoa dịu sự xúc động dân chúng Anh, và gặp phải sự chống đối mãnh liệt đảng đối lập: đảng Bảo Thủ. Một đồng « liu » Livrest-ling) Anh chỉ còn ăn 2,4 Mỹ kim. Việc này chẳng những gây dao động lớn trong các nước Liên



Ô. Wilson, Thủ-lương Anh

Hiệp Anh mà còn có thể bắt buộc tất cả Quốc Gia trên thế giới duyệt xét lại chế độ tiền tệ của mình. Nhất là việc phá giá đồng Anh Kim đã làm hỏng thế « liên minh » gắn bó giữa « liu-đô la ». Thế giới không thể nào quên được thảm trạng hãi hùng sau thế chiến thứ nhất. Đồng bản Anh, bị phá giá ngày 30.12.1931, tiếp đó tới đồng Mỹ kim bị phá giá theo ngày 30-6-1934. Chính vì cái thế liên minh liên hệ mật thiết với nhau, cho nên đồng Anh kim và đồng Mỹ-kim chịu chung

các ảnh hưởng lên xuống giá cả hối xuất tiền tệ như nhau.

Chúng ta cần biết là sau Đệ-nhất Thế-chiến, đồng Anh kim và đồng Mỹ kim là 2 đệ nhất tiền tệ quốc tế. Bao nhiêu đồng bạc khác của các nước đều nằm trong vùng ảnh hưởng của đồng Anh kim hoặc Mỹ kim.

Sau nhiều lần họp, giới lý tài quốc tế quyết định giao ước tạm thời, thị trường tiền tệ quốc tế tạm thời lấy đồng tiền Anh kim, đồng tiền Mỹ kim đảm bảo thay thế cho vàng. Hối xuất mới, đồng Anh kim và Mỹ kim được toàn thế giới tín nhiệm, và lại với chánh sách thừa nhận hai đồng Anh và Mỹ làm căn bản tiền tệ còn có lý do trong trường hợp nền tài chính Quốc-gia hữu sự các nước có thể phát hành các loại giấy bạc để giải quyết nhu cầu tài chính cấp bách còn dễ dàng hơn là sản xuất đủ số vàng cần thiết.

Tài chánh Thế giới ấn định hối xuất mới, giá vàng ấn định 35 Mỹ kim một nén vàng 33 gờ-ram, theo đồng quan đương thời là 175 đồng phật lạng. Cho tới nay giao ước trên vẫn còn hiệu lực.

● De GAULLE Cho Nổ Quả Bom Vàng

Chúng ta biết rằng từ lâu ông già De Gaulle không ưa gì người « Anglo-Saxons », mặc dù Anh và Mỹ đã đưa ông lên địa vị anh hùng số một của Pháp. Nơi đây trong một cuộc họp báo tại Paris, ông đưa ra đề nghị thiết lập một qui chế mới cho tiền tệ quốc tế, đặt bản vị « lấy vàng làm gốc », vì chỉ dùng vàng làm bản vị mới chắc mới có sắc thái « bất di bất dịch công bằng và phổ biến trên toàn thế giới ». Thế là trận chiến tài chính vĩ đại chưa hề có ở thế kỷ 20 lần đầu tiên giữa vàng của Pháp và đô-la của Anh Mỹ bộc phát. De Gaulle thực sự tuyên chiến trận giặc tài chính với Anh-Mỹ.

Chỉ cần 5 phút nói ra là đủ. Quả bom vừa tung ra, thế là khắp 4 phương trời, từ Đông sang Tây với hàng vạn những chủ ngân hàng, Tổng Trưởng tài chính với Quốc Trưởng các nước đã xôn xao, ấn định một chính sách cho phù hợp với giai đoạn mới.

Thực ra từ 10 ngày trước, dư

luận đã sôi động vì Trận Giặc vàng mà họ biết chắc sẽ bùng nổ, mà kẻ xướng xuất là De Gaulle. Thiên hạ lo sợ, đồng Anh kim phá giá, kéo theo sự sụp đổ đồng Mỹ kim, rồi tới đồng tiền xứ mình. Người ta lo ngại, rồi đây giấy bạc sẽ trở thành giấy lộn, cho nên đổ xô nhau đi mua vàng và đổi đồng Mỹ kim, Anh kim, đồng phật lạng mà đổi lấy vàng. Hoặc đổi tiền mình ra Mỹ kim, Anh kim để đổi chác lấy vàng. Ở Âu châu, nhất là tại Luân đôn, Zurich (Thụy Sĩ), và Paris, ba thị trường mua bán vàng bạc lớn lao nhất tại Âu Châu, thiên hạ ùn ùn như sóng cuộn chạy theo vàng. Các chủ ngân hàng gấp dịp làm ăn kinh khủng. Họ mô tả « trận giặc vàng thật ác liệt » vĩ đại vô cùng.

Nội trong vòng tuần đầu, thiên hạ đổ tiền ra mua 300 tấn vàng tại kho vàng ở Luân đôn, Zurich, Paris. Những vàng thoi, vàng nén, vàng bánh, tuôn ràn ra các kho vàng tới tay khách hàng, mỗi « ô » bán ra với giá 5600 đồng quan mới 1 kí lô.

Tại Beyrouth một thị trường lớn nhất trời Trung Đông về

vàng, một thông tin viên tờ « EXPRESS » đã thấy những tay cự phú xách những va li nặng trĩu xuống các cầu thang trong những đường hầm sâu đưa xuống các kho tích trữ vàng sâu trong lòng đất, nơi có nhiều tủ sắt do các ngân hàng lập ra cho các thân chủ mượn để gởi vàng « bảo đảm ».

Khắp các Ngân hàng Trung đông đều dán cáo thị « Hết còn tủ sắt gởi vàng ». Người ta đã thuê sạch không còn một chỗ trống. Ta biết rằng: ba phần tư tổng số vàng thoi, vàng nén tràn ngập thị trường quốc tế đều xuất phát từ Luân Đôn. Tất cả vàng được gói lại gởi về bằng đường hàng không hay đường thủy trên các ngã đường quốc tế về tận các thân chủ.

Mỗi mâu thuẫn kinh tài giữa Anh Mỹ và Pháp với khối thị trường chung (Le marché commun) càng trầm trọng. Thế giới xen xao hơn bao giờ, sau tin đồng « liu » Anh sụt giá, rồi Đô la Mỹ phá giá sẽ còn lôi cuốn vô số nền kinh tài, các nước chịu ảnh hưởng hai đồng Đô la do rồi cũng « hấp hối » theo.



De Gaulle.

Thế tam trực rần rộ hơn bao giờ hết.

London-Zurich-Paris

Tại sao thế giới đồ xô mua vàng, tại sao số vàng được bán ra từ Anh quốc nhiều nhất?

Lý do, Anh quốc là đệ nhất chủ nhân ngân hàng trong số các chủ nhân ngân hàng trên thế giới. Thế giới ngày nay chẳng có nước nào sản xuất nhiều vàng bằng « Liên Hiệp Nam Phi » thuộc Anh. Những núi vàng xư này đền đóng thùng, chở sang Anh quốc, nằm trong 5 Ngân

Hàng tư nhân, hoạt động dưới sự kiểm soát của Ngân Hàng Quốc gia Luân đôn.

Ghé qua Thụy Sĩ, tại Zurich, giang sơn của các nghiệp chủ Ngân hàng quốc tế ở trời Âu. Trước nay tất cả các thị trường tiền tệ thế giới đều ở trong tay tài phiệt Thụy Sĩ thao túng làm gió làm mưa. Thế giới rất ngán những bàn tay pháp thuật cao cường các tay tổ này. Các tay tổ ở Zurich hiện nay chẳng sung sướng gì trước trận giặc tiền tệ khai diễn. Họ đang ra sức kiểm chế các yêu sách vô số, thân chủ đang đòi đòi đồng Anh kim, Mỹ kim, đồng quan Thụy Sĩ để nhận lấy vàng.

Tại Ba Lê số cung chẳng kịp đáp ứng số cầu, các đại nghiệp chủ Ngân hàng đang rợn rợn chỉ phối tất cả thị trường vàng của Pháp quốc.

▼ De Gaulle đặt mìn phá thùng Fort Knox, kho trữ Mỹ-kim huy gần 13 tỷ đô-la trong khi thị-trường chung gia tăng 13 tỷ đô-la

Theo Tổng Thống Pháp De Gaulle, nền kỹ nghệ quốc tế

hiện thời đã hưng thịnh hơn xưa, do đó mới có chuyện quay về với kim băng vị. Đề nghị của ông không có nghĩa là tin tưởng lạc hậu vào giá trị của vàng đối với chính sách tiền tệ quốc tế. Việc đòi bãi bỏ « chế độ đô la » làm bản vị tiền tệ, vì ngày nay đồng đô la Mỹ không còn huy hoàng như trước nữa, kho trữ kim Mỹ quốc hao mòn dần vào năm 1950, từ 25 tỷ đô la nay tụt xuống còn 12 tỷ rưỡi đô la, một con số trữ kim thấp nhất từ năm 1937 tới nay. Trong lúc đó thì kho vàng của 6 quốc gia trong khối Thị Trường chung từ 3 tỷ tăng lên 15 tỷ đô la.

Hơn thế, trong vòng 15 năm qua Mỹ mắc nợ càng nhiều đối với ngoại quốc lên tới 30 tỷ đô la của Ngân hàng quốc tế, vay ngắn hạn, vay ngoại quốc. Nợ nần thế đó mà kho trữ kim vĩ đại nhất Mỹ quốc Fort Knox chỉ còn 2 tỷ rưỡi đô la đảm bảo cho đồng đô la. Như vậy, sau khi tấn công đồng Anh kim, De Gaulle đang đặt mìn phá thùng Fort Knox. Đứng trước tình thế đó, đồng đô la Mỹ không sao tránh khỏi phá giá. Để khỏi bị ảnh hưởng liên hệ Tổng Trưởng Tài Chính Pháp

Debré tuyên bố: « Nếu chúng ta muốn tránh cho đồng quan Pháp khỏi chịu chung số phận của đồng Mỹ kim, bắt buộc phải duyệt lại qui chế tiền tệ quốc tế ».

★Fowler đồ độc chường : 2 thế phá giải.

Sau khi De Gaulle đưa ra độc chường quá độc nhằm mục đích đánh hạ đô la Mỹ Anh, ông già Henri H. Fowler 62, tuổi Bộ trưởng tài chính Mỹ, người có dáng điệu trầm tĩnh, mắt xanh, mặt tròn



H. Fowler

trình, tóc bạc trắng, thân hình to. Trong vòng 24 giờ sau, ông vận dụng công lực có thừa chống

đỡ bằng cách cho « xây cất bức thành trì vàng bao bọc đô la Mỹ » với sự giúp sức ngầm của « các cao thủ đồng minh Tây phương, trừ Pháp ».

Đứng trước sự đe dọa đồng đô la Mỹ do Pháp gây ra, Mỹ chỉ có hai lối thoát, theo lời Bộ Trưởng Tài Chính Mỹ Fowler, một là bán hết số vàng tồn kho để hỏa mẫn yêu sách đòi đô la lấy vàng. Nhưng tình trạng này, sẽ mang lại nhiều hậu quả trầm trọng cho nền kinh tế thế giới. Thế giới sẽ gặp cuộc khủng hoảng kinh tế nặng nề như thời kỳ 1929. Nước nào cũng chạy theo trận chiến vàng, cố tập trung vàng trong tay thật nhiều, một mặt kiểm soát tối đa không cho vàng ra ngoại quốc. Các nước ấn định lại chính sách kinh tế mới như giảm giá bán các loại hàng hóa và giảm thiểu về lương bổng ở khu vực công tư để tránh nạn phá sản vì ngoại tệ thâu vào ít mà đổ ra nhiều, là nguyên do của vàng trong nước chạy ra ngoại quốc.

Còn cách thứ hai, để chặn đứng trận giặc vàng mà Mỹ là nạn nhân chính. Fowler cho rằng Âu Châu, nhất là Pháp

« hãy bắt tay thân mật với Mỹ hầu tìm một giải pháp chung ».

Theo quan điểm Mỹ, một sức mạnh vĩ đại về kinh tế, về kỹ thuật Mỹ, đem thuận lợi hơn nhiều cho nền mại dịch chung của toàn thế giới. Với sức mạnh vô địch đó, Hoa Kỳ « thừa sức bảo đảm cho công cuộc giao-thương toàn thế giới », còn mạnh hơn giá trị bảo đảm tiền tệ quốc tế của Fort Knox.

Dù cân cân chi phí hiện nay của Mỹ có mất thang bằng vì chiến tranh V.N đi nữa. Nếu đem so với tổng số giá trị các sản phẩm nguyên liệu Hoa Kỳ sản xuất hàng năm, tỉ số lạm chi chỉ là 5%, điều này không đáng sợ.

Theo lời Bộ trưởng tài chính Mỹ Fowler, thế giới mà chạy theo chánh sách của De Gaulle, ắt phải gặp cơn khủng hoảng kinh tế. Giải pháp hay nhất là phải phối hợp thống nhất qui chế hối đoái tiền tệ quốc tế, một mặt ông khê kêu gọi Pháp quốc nên hợp tác với Mỹ trong việc cam kết thực thi các điều khoản tài chính minh định trong hiệp ước đã được ký kết giữa Pháp Mỹ tại Luân Đôn vào tháng 9 vừa qua. Hiệp ước này bị đình chỉ thi hành khi đồng Anh kim mất giá.

■ Fowler « cảnh cáo »

Sau khi nêu rõ tệ trạng có thể đưa thế giới đến một mối nguy cơ trầm trọng do việc Tổng thống Pháp, De Gaulle tuyên chiến trận giặc vàng với Mỹ. Fowler lớn tiếng cảnh cáo chính phủ Pháp, nếu thế giới quay về với « kim bản vị », cuộc khủng hoảng kinh tế đại qui mô sẽ không thể nào tránh được, chẳng phải chỉ xảy ra riêng cho Mỹ mà nó sẽ phản ứng dây chuyền với toàn thế quốc gia trên thế giới đều cùng chịu chung một số phận.

Cũng theo Fowler, nền giao-thương quốc tế mỗi năm tăng gia 6%, trong khi mức sản xuất vàng thế giới vẫn đứng yên không thay đổi. Nếu lấy vàng làm kim bản vị, điều đó có nghĩa là muốn nền giao-thương quốc tế đi đôi với khả năng sản xuất vàng. Việc này dĩ nhiên đưa tới sự giảm sút hiệu năng giao-thương quốc tế. Do đó, nền giao-thương quốc tế dần dà suy sụp, làm sao tránh khỏi sự phá sản kinh tế các nước.

Fowler còn phản đối chính sách đó của De Gaulle vì, không ai có thể ép buộc một quốc gia, mọi khoản chi phí đều phải trả

bằng vàng. Ông còn so sánh chính sách đó của De Gaulle khác nào đòi hỏi một khách hàng nếu cần mua ô-tô. bắt buộc phải thanh toán lập tức bằng hiện kim. Ngoài ra việc lấy vàng làm bản vị còn có điều bất tiện lớn lao. lịch sử đã chứng minh thế giới phải mất hàng mấy thế kỷ mới tín nhiệm nhau khi lấy vàng làm gốc.

Sau khi đã trình bày ở trên, ta thấy rằng trận giặc vàng vừa có tính cách phức tạp, vừa trọng đại vô cùng. Hậu quả hết sức trầm trọng sẽ làm thay đổi cục diện thế giới, có thể phá vỡ mối quan hệ bình thường hóa quốc tế trên bình diện kinh tài, cũng như chính trị và ngoại giao.

Các nước trong khối tự do có thể lâm vào tình trạng phá sản hoàn toàn. Bộ Trưởng tài chính Mỹ Fowler còn nhấn mạnh việc «đề nghị quay về kim bảo vị» của De Gaulle không đem lợi lộc đến cho ai, cuối cùng chỉ có một kẻ thủ lợi đó là Nga-Sô. Vì Nga-Sô là một cường quốc sản xuất vàng nhiều như thế giới ngày nay. Nước này sẽ mặc sức thao túng tiền tệ. Khi cần Nga-Sô lại tung vàng ra làm lung đoạn kinh tế thế giới quá dễ dàng.

Chừng đó, không còn vấn đề Pháp hay Mỹ thắng! Người ta chỉ tự hỏi nhân loại sẽ ra sao?



★ danh ngôn.

Khi đã tùy theo hoàn cảnh mà thay đổi tư tưởng, thì trí thông minh chỉ còn là con diêm.

(Dès qu'on change ses pensées d'après l'événement, l'intelligence n'est plus qu'une fille).

ALAIN



MÙA XUÂN TRÊN NÚI

Chim én về trên núi
Chòi canh âm đất rừng
Hàng kềm gai cỏ mọc
Bông hoa cười bâng khuâng..

Người lính nhìn xuống suối
Người lính nhìn lên trời
Buổi chiều lên bóng khói
Núi tiếp mùa chơi vui..

Dốc lên dốc cỏ lạ
Đường xuống đường hoang vu

Thân ta về tiền sử
Lạc đến đây vào mùa
Ngỡ mình là hoàng tử
Ngỡ mình là giai nhân
Người lính hôn hoa lá
Ngâm nga điệu thơ thần!

Soi mặt vào bóng nước
Nụ cười nào nở hoa
Người lính cất tiếng hát
TỪ THỨC bây giờ ta!

Chim én về trên núi
Hoa nở quanh tiền đồn
Buổi chiều loài mang tấp
Cỏ mọc đây hăm chông
Cỏ mọc cao bãi mìn...

Còn đường quanh dốc núi
Xanh rừng xanh da trời
Chiều ba mươi gió buốt
Chuyện xe đò về xuôi..

Người lính đề súng xuống
Đứng trên nóc pháo đài
Đưa tay và mời gọi
Mùa Xuân, mùa Xuân ơi!

Mùa Xuân loài vượn hú
Mùa Xuân gọi người
Ta ngỡ ta huyền thoại
Chuyện ngày xưa dân Hời

THÁI LUÂN
KBC.4492





Giây phút trông thấy mình buồn

□ LAN-ĐÌNH

Hoặc trước, hoặc sau Tết, có lẽ ai cũng gặp phải giây phút « trông thấy mình buồn », cái chạnh lòng vào lúc người ta tính số đời mình, rồi « lo ra ». Năm cũ ? Dài, rộng không. Năm mới ? Càng dài hơn, mà chưa biết sẽ ra sao, hay cũng chỉ thế thôi.

Đem một chút tâm sự đó, thử đặt vào đây, để ngắm xem văn nghệ « sẽ đi về đâu » lại càng « trông thấy mình buồn » da diết. Thật đấy !

Trong năm này cũng có nhiều báo mới ra và báo cũ chết. Tôi không nói chuyện báo chết

nữa, vì « chết là hết chuyện » rồi. Và chẳng, chỉ nói chuyện còn sống chưa chắc đã nói hết được.



✱ LAN-ĐÌNH

Người ta ra báo thế nào ? Văn một công thức, một phương trình có từ đời cụ Bành Tở : *Phóng sự thời đại* (trang ngoài) + *truyện dài cũng thời đại* (trang trong) + *tặng phẩm (tả pín lù)* = đắt như tôm tươi. Tuy rằng chính cái « khuôn vàng thước ngọc » đó đã làm vô số báo phải dẹp cửa tiệm, chỉ vì lại vướng phải cái nguyên lý « người ta ăn ốc, mình đồ vỏ » hoặc « theo voi ăn bã mía » hoặc nữa « theo đóm ăn tàn »...

Tôi thì không lý tưởng đến nỗi cứ cho rằng những tờ báo « khô như ngói » đây áp « Không Tử viết » mới là đứng đắn. Nhưng tôi rất bức mình vì cái vòng lẩn quẩn, rằng người ta chỉ biết có mỗi cách tạo độc giả bằng tiểu thuyết thô; thứ tiểu thuyết truyện nào cũng như truyện nào.

Lâu rồi, trong giới viết « phôi-ơ-tông » ở đây đã có một bộ ba nghĩ ra cách đề bảo vệ « nổi cơm National » lẫn nhau. Thế này, nếu tôi (vì dụ thôi) có tiền ra báo,

mời ông A viết, thì phải mời cả ông B, ông C, thiếu một người trong bọn họ thì họ từ chối hết. « Chi » không ? « Quân tử không ? Sĩ phu không ? Như vậy gọi là « thề chân vạc » ! Khốn nỗi, mời cả ba ông thì ít ra cũng có hai ông viết khảm không chịu được.

Chính tôi cũng đã sa vào cái vòng lẩn quẩn đó. Đầu năm ngoái, có người gọi tôi làm một tờ bán nguyệt san. Tôi đã bỏ ra một đêm không ngủ, để thảo cái « dự án » dài hơn cả số ông Táo. Chủ báo đồng ý, nhưng đến lúc vào việc, tất cả chỉ có 80 trang, chủ báo đã mượn viết tiểu thuyết. Đến 48 trang rồi, tôi chỉ còn 32 trang để...múa. Thật đúng là dở khóc dở cười, há miệng mắc quai.

Cũng dạo đó, tôi gặp ông Tam Ích, ông hỏi tôi « anh viết nhiều truyện ngắn lắm mà, sao không gộp lại in thành tập ? » Tôi trả lời : « Thưa bác, truyện ngắn chưa có thị trường ». Ông lại hỏi truyện gì có thị trường. Tôi trả lời, truyện dài.

Tôi không hề nghĩ truyện nào đáng quý hơn truyện nào. Nhưng thứ truyện dài tôi nói là thứ truyện «vừa», vừa chiều dầy, vừa túi tiền độc giả, vừa trình độ độc giả (hiểu theo quan niệm của một số nhà xuất bản). Nếu gần đây, ở khu vực cấm ca có một cách định nghĩa gọi là «nhạc thời trang» thì thứ truyện «vừa» này cũng là «truyện thời trang» nữa. Thời trang? Em yên anh, anh yêu em và chà dà dà đen...

Thì tình hình xuất bản trong năm vẫn chẳng có gì thay đổi. Cũng còn «ra thẳng vỉa hè» để giá thật cao, nhưng đem bán «solde» ngay. Khác chút có thêm «loại sách 20 đồng» (tức vừa chiều dầy, vừa túi tiền, vừa trình độ độc giả), bìa chàng và nàng xanh đỏ, ruột chàng và nàng hát 6 câu thăm thiết, bẻ dầy 80, «vừa» mua vui cũng được một vài... mười lăm, hai mươi phút.

Có điều, phải nhìn nhận rằng, loại sách 20 đồng rất ăn khách. Thậm chí nhiều nhà xuất bản đã in một loạt hàng chục quyển,

mỗi quyển hàng chục nghìn bản, chất đầy kho, để chờ «tung ra»... một loạt. Chờ (cũng tâm lý ra phết) mùa nắng các sạp ở vỉa hè (lộ thiên) mới bày bán được. Hoặc chờ mùa mưa, người ta ngại đi chơi, phải nằm nhà đọc sách! Tính kỹ chưa?

Chưa kỹ bằng một nhà báo(!) tôi mới gặp vào quãng ngày người ta làm báo Xuân. Anh ta đã ra ứng cử Thượng nghị viện, nhào lại ra ứng cử Hạ nghị viện, nhào nốt và quay về làm báo Xuân. Bìa: Hình Tổng Thông, cỡ 18×24. Trang 8: Hình Phó Tổng Thông, cỡ 9×12 Ruột: Hình toàn thể các Thượng, Hạ nghị sĩ, cỡ 4×6.

Như vậy, anh ta bảo «sẽ đắt như tôm tươi», vì cả Lập pháp, Hành pháp, các Vung. Các Tỉnh đều phải mua báo của anh ta!

Tôi xin mượn trường hợp này làm kết luận cho cuối năm cũ Còn năm mới, thì mời các cụ các bác, các anh chị, các bạn, các cháu hãy hoặc ngâm hoặc hát cũng được;

Em như cô gái hãy còn Xuân
Trong trắng thân chưa lấm bụi trần...

cho nó có hậu.



Kết-quả cuộc Họa Thơ Thu CỦA TAO-ĐÀN BẠCH-NGA «Thu về tang tóc lắm, Thu ơi!»

THẬT là một điều hết sức khó khăn khi phải tuyển lựa lần thứ nhất 110 bài trong số trên 600 bài thơ họa của đủ các giới đồng bào khắp nơi trong toàn quốc và quốc ngoại, rồi chọn lọc lần thứ nhì 10 bài tương đối trội hơn trong số 110 bài ấy.

Đề được vô tư, chúng tôi đã mời toàn thể bạn đọc góp ý kiến trong việc tuyển chọn. Chúng tôi nhận xét một điều hơi lạ, là số quý bạn họa thơ có tới trên 600 mà số bạn góp ý kiến chấm thơ chỉ trên 200 người trong đó chúng tôi nhận thấy đa số là giáo sư, công chức và tư chức, cả Nam lẫn Nữ.

Theo đa số trên, và thêm vào đó ý kiến của Tòa soạn, chúng tôi xin ghi kết quả sắp xếp như sau đây:

Giải Nhất, bài số 3 của Thùy-Trang, Saigon

- Nhì, — 17 — Bích-Hồ, Huế
- Ba, — 47 — Huỳnh-quang-Vinh, Hội An
- Tư, — 58 — Kim-Hoa, Paksé (Lao)
- Năm, — 95 — Trúc-Hoàng Kiến Hòa
- Sáu, — 24 — Đỗ-văn-Mạnh, Arizona (Mỹ)
- Bảy, — 53 — Vương-an-Bình, Kiên Giang
- Tám, — 71 — Ngô Diêu, Nha Trang
- Chín, — 11 — Thích quảng Trí, chùa Từ Nghiêm
- Mười — 77 — Dza triều, Nhà-thờ Biện Hòa

● Nhận xét của Tòa soạn

1) Đa số bạn đọc sắp bài số 3 vào hàng nhất vì ngoài lời thơ giản dị và cảm động, tác giả là một quả phụ khóc chồng từ trận trong mùa Thu: đó là tượng trưng bi thảm nhất và thực tế nhất của chiến tranh ngày nay, và rất hợp với đề thơ « Thu tang-tóc ». Đó cũng là ý kiến của tòa soạn.

2) Giải Tư và giải Sáu về hai bạn ở quốc ngoại.

3) Giải Tám về một nhà thơ Hoa-Kiều ở Nha - Trang.

4) Giải Chín về một tu sĩ Phật-giáo ở Chợ Lớn, giải Mười về một tu sĩ Thiên-chúa giáo ở Biên Hòa.

Nhận xét chung

Tuy rằng 110 bài đều mở đầu bằng một câu « Thu về tang-tóc lắm, Thu ơi » và quanh quẩn cũng ngần ấy chữ, ngần ấy ý thơ, nhưng cuộc họa thơ này đã lên tiếng kêu gào thảm thiết về chiến tranh ở khắp nơi: đó là tiếng ai oán chung cả một Dân-tộc. Tiếng kêu rên rỉ triền miên của Đất nước, từ một quân nhân ở tiền tuyến Pleiku, đến một nữ sinh ở đất thơ mộng Sông Hương, một học sinh ở Tây Ninh, một sinh viên ở Mỹ, một cô gái Việt ở Lào, từ một cô bán trái cây ở Cầu-ông-Lanh, đến một ông Đại-úy ở mặt trận Hậu-Giang, và một ông Công-chức ở Qui nhơn, Cần Thơ, một ông Cảnh sát ở Lâm-Đồng v.v...

Ý nghĩa cuộc họa thơ này, chính là tiếng nói bùi ngùi, đau khổ, cảm xúc mãnh liệt của toàn thể Nhân dân ta than khóc về chiến tranh.

Tap-chi PHỔ-THÔNG

TẠP-CHÍ PHỔ-THÔNG CHÚNG TÔI GỬI TẶNG PHẪM ĐỀN QUÝ
BẠN SAU KHI SỐ BÁO NÀY PHÁT HÀNH

5 CÂU HỎI GIẢI - TRÍ của Diệu - Huyền TRONG MÂY NGÀY TẾT

I.— CỎ-HỌC

Ba người chồng có tính hay ghen, với ba người vợ đẹp đi mừng năm mới những người bà con ở làng bên cạnh. Phải qua một con sông không có cầu, chỉ có một chiếc đò mà người chèo đò về nhà ăn Tết, bỏ chiếc đò không trên bến. Chiếc đò lại nhỏ quá, chỉ có thể chở mỗi chuyến 2 người thôi. Vậy thì làm thế nào ba cặp vợ chồng này qua sông với chiếc đò, mà đúng có một người vợ nào phải ở với một hay hai người đàn ông khác trong lúc không có chồng cô ở đó?

Bài đố này do người La-Mã ở đời thượng cổ đặt ra và đã giải đáp bằng 4 câu thơ La-tinh, vậy xin: 1) chép 4 câu thơ La-tinh ấy, 2) giảng giải rõ ràng bài đố bằng 4 câu thơ la-tinh ấy.

II.— LỊCH-SỬ VIỆT-NAM

1) Sau khi Linh-mục Bigneau de Béhaine đưa Hoàng-tử Cảnh qua Pháp-triều đề xin viện trợ, rồi trở về xứ, chúa Nguyễn-Ánh có gởi thư qua cảm ơn vua Pháp. Thư ấy đề ngày mấy, tháng mấy, năm mấy?

Pháp-Hoàng tên gì?

Thư của Nguyễn-Ánh viết như thế nào?

2) Trên bức thành cửa Bắc, Hà nội, có một lỗ thủng lớn. Lỗ thủng ấy có từ năm nào? Tại sao có lỗ ấy?

III.— VĂN-HỌC-SỬ VIỆT-NAM

— Xin kể hai thi phẩm có giá-trị nhất của nhà thơ *Thao Thao*, chuyên môn làm thơ tám chữ thời *Tiền-chiến*.

IV.— VĂN-HỌC-SỬ QUỐC TẾ

— Xin kể 5 nhà thơ *Nhật-bồn* có uy tín nhất của *Thời-kỳ Showa*.

— *Quyền tiểu thuyết* nổi tiếng nhất của *Nga-xô* kết thúc bằng một câu: « Và chúng nó trao cho nhau một nụ hôn dài lâu yếm », tên là gì? Tác-giả là ai? *Tiểu thuyết* ấy xuất bản năm nào.

V.— VĂN-HÓA TỔNG QUÁT

Các *Triết-giả* và *Văn thi sĩ* kể tên dưới đây đều bị mỗi người một tật. Xin cho biết người nào tật gì?

1) *Homère*. 2) *Démosthène*. 3) *Esopé*. 4) *Corneille*. 5) *Nguyễn-dình-Chiếu*. 6) *Milton*. 7) *Byron*. 8) *Hồ-xuân-Hương*. 9) *Cervantès*.

VI.— TOÁN

1) Từ số 1 đến số 222.222.222, có mấy lần con số không (0)?

2) Từ số 1 đến số 10.000.000.000 có mấy lần con số 1?

Xem giải đáp trong *P.T. số Tân-Niên (208)*.

● Những câu hỏi giải trí của *D.H.* sẽ thành mục thường xuyên bắt đầu từ số này, nên không có tặng giải đáp trùng.

VÌ HẾT CHỖ, NÊN NHIỀU MỤC ; VÀ NHIỀU BÀI PHẢI GẮT LẠI CÁC SỐ SAU.

Mong Bạn đọc thông cảm

Chiến thắng được tử thần

NGƯỜI RAO BÁN MÙA XUÂN VĨNH CỬU

★ MAI-BÌNH

Từ xưa, Tàn-thủy-Hoàng giết chết không biết bao nhiêu người, chỉ vì họ không tìm được thuốc trường sanh bất tử để hiến dâng cho bạo chúa. Và bây giờ, cả mai sau nữa, con người vẫn thắc mắc mãi cũng chỉ một vấn đề: « làm thế nào trường sanh bất tử »? Làm thế nào kiếp sống con người mãi mãi là một mùa Xuân vô tận?

Bao nhiêu phương pháp đã đem dùng từ trước tới giờ, bằng ma - thuật cổ, bằng khoa học cũng có. Bao nhiêu công trình nghiên cứu đã đổ ra. Nhưng cho đến nay hằng trăm triệu năm, từ khi con người xuất hiện trên trái đất, đời sống của họ vẫn ngắn ngủi và khi từ thân đến rước, hoặc bất ngờ con người vẫn cứ phải riu riu vâng theo.

● Đánh lừa thần chết

Mới đây, cả thế giới xôn xao vì một người cả gan đánh lừa thần chết, ôm cái tham vọng to tát là đem mùa xuân vĩnh cửu đến cho con người.

Đó là một giáo sư Mỹ tên Robert C.W. Ettinger ở Detroit,

ông có ý định giúp người chết sẽ hồi sinh bằng một phương pháp táo bạo và giản dị. Ông sẽ đút xác chết vào trong một cái hòm đặc biệt đồ đầy Nitrogen lỏng để giữ cho cơ thể ở nhiệt độ — 320 độ F.

Ettinger còn chuẩn bị trước mọi thứ dè urop xác vợ, hai đứa con, một 15 tuổi, một 12 tuổi và người em, nếu không may những người nay từ trần. Ông muốn sau một thời gian năm chết, họ sẽ có thể ngồi dậy đi đứng, sống như bất cứ người sống nào khác.

Robert Ettinger là nhà lãnh đạo một phong trào gần như là một tôn giáo, tin rằng con người có thể bất diệt. Ông tin rằng khoa học sẽ kịp thời, chế-ngự được tất cả những chứng bệnh giết



*Biểu diễn cách ướp đông xác chết chờ sống lại.
Người chết được liệm trong một tấm nhòm mỏng
trước khi cho vào chiếc quan-tài đặc biệt bằng
thép giữ xác chết ở — 320°F*

chết con người, kể cả tuổi già. Theo ông, những người chết hiện thời nên được ướp xác ngay và đem trữ 320 độ F dưới số không. Khi tìm thứ thuốc trị chứng bệnh đã giết họ chết, họ sẽ được rã đá ra, chữa trị giúp cho sống lại.

● Tin tưởng và 10.000 đô la

Ettinger và chương-trình của ông được báo chí khắp thế-giới nhắc nhở tới hồi đầu năm nay. Khi một nhóm các môn đệ của ông ở California ướp xác một ông lão 73 tuổi và trữ ở một nơi chờ ngày hồi sinh.

Khỏi phải nói là chương trình của ông cũng là đầu đề khinh bỉ của các y sĩ, các nhà sinh vật học sở trường cách thức duy trì tế bào bằng nhiệt độ thấp. Họ chỉ trích rằng không những chưa hề có loài có vú nào, dù nhỏ nhưt, được ướp lạnh và hồi sinh, mà sự lạm dụng quá nhiều chất DMSO sẽ tai hại cho cơ thể con người.

Nếu muốn trở thành « bất diệt » theo kiểu của Ettinger, cần có hai điều ; sự tin tưởng và số bạc 10.000 đô la : tin tưởng rằng y khoa — không chừng hai ba trăm năm nữa sẽ tìm được

CHIẾN THẮNG TỬ THẦN

cách làm cho rã đá ra, sửa chữa những thiệt hại do việc ướp đông gây nên và trị những gì do chứng bệnh gây ra giết chết đương sự. Còn 10.000 đô la là chi phí ướp đông và trữ xác.

Làm cho người chết sống lại thật ra chẳng phải mới mẻ gì. Những người chết chìm, chết vì bị điện giết, bị đông tim — tim ngưng đập, ngưng thở — thường được hồi sinh bằng phương pháp hô hấp nhân tạo, xoa tim hay kích thích bằng điện hay bằng hóa chất. Theo Ettinger người vừa mới chết thường chỉ chết ít thôi và phần lớn các cơ thể của người đó hay còn nguyên vẹn. Nếu không cứu sống được người chết đó là lỗi của sự hiểu biết hiện thời về y khoa, một lỗi lầm cần được sửa chữa kịp thời. Chính vì thế mà phương pháp ướp đông ra đời.

Một khi tim ngưng bơm máu, cơ thể bắt đầu hủy hoại. Nếu có thể ngăn sự hủy hoại này của cơ thể, cái xác ngày nay có thể trở thành bệnh nhân ngày mai. Như ta có thể nhận thấy nhờ tủ lạnh và tủ làm nước đá, nhiệt độ càng thấp, thức ăn càng lâu hư. Một

cái xác người trữ ở 320 độ F dưới số không sẽ có thể mai mai, hay ít nữa giữ trong vài trăm năm, quá đủ để tìm ra kỹ thuật làm rã đông và giúp cho hồi sinh.

● Được tưởng thưởng

Robert Ettinger, 48 tuổi, là một giáo sư vật lý ở đại học Highland Park (Michigan), ông đã nảy ra ý ướp đông xác người từ 20 năm trước. Năm 1964 ông có viết một quyển sách và cổ võ nhiều về vấn đề này. Ông gây được nhiều chú ý nhưng rao bán một sự sống trường cửu suốt 19 năm mà ông vẫn chẳng được ai giao xác cho mà ướp đông.

Công khó của ông được tưởng thưởng ngày 12-1-1967. Một giáo sư tâm lý hồi hưu tên James Bedford, 73 tuổi, chết vì ung thư phổi ở Glendale California. Xác ông được ướp lập tức và được đặt trong lồng thép.

Nhờ có vụ này, một số người đã bắt liên lạc với Ettinger để ngỏ ý nhờ đến việc ướp đông của ông một khi họ chết. Ettinger tin rằng dần dần số người được ướp đông sẽ tăng lên. Ông

cũng tin trong 10 hay 20 năm nữa, phương pháp ướp kẻ gần chết sẽ phát triển mạnh. Phần ông, ông sẽ không chết vì bệnh mà, là vì tai nạn. Ông tin chắc các con của ông cũng thế.

Thực hiện cho được một cuộc ướp xác không phải là chuyện dễ, hãy cứ gạt sang bên vấn đề kỹ thuật. Dù rằng ý nguyện của người chết là xác mình được ướp để hy vọng có ngày hồi sinh, nhưng bác sĩ gia đình của họ, thân nhân của họ phớt lờ vẫn có thể cản trở vì thành kiến hoặc vì sợ dư luận.

★ Xác cứng như đá

Công cuộc chuẩn bị cho giáo sư Bedford sống một đời sống bất diệt là cả một sự hoàn hảo, đúng theo như sự mong muốn của Ettinger. Hai người từng trao đổi thư từ với nhau nhiều tháng trước khi Bedford chết.

Những giờ phút tỉnh táo cuối cùng của mình, Bedford vẫn vui vẻ, tin chắc ông sẽ sống lại một ngày nào đó. Con trai và vợ ông túc trực bên giường, Ông mê đi lúc 12 giờ trưa ngày 12-1, và cái chết đã hầu kề. Mấy bác sĩ săn sóc ông mới chất những

bao nước đá thường chung quanh ông để hạ bớt nhiệt độ cơ thể.

Lúc 1 giờ 15, tim bệnh nhân ngừng đập và ông hết thở. Rõ ràng là ông chết rồi. Các bác sĩ liền cho ông vào quả tim sắt, một thứ máy chạy bằng hơi ép dùng làm hồi sinh những người bị động tim, bị điện giật hay chết chìm. Kể các bác sĩ tiêm heparin chống đông đặc vào trong máu người chết để máu không đông cục làm tắt nghẽn sự tiếp tế tới một cơ quan thiết yếu nào đó.

Khi nhiệt độ cơ thể của người chết xuống đến 50 độ F, họ thay thế máu của ông bằng dung dịch DMSO để loại bớt những thiệt hại mà việc ướp lạnh gây ra cho cơ thể. Trong khi dung dịch DMSO chảy qua bộ máy tuần hoàn và máu của ông cạn đi, các bác sĩ bắt đầu thay thế nước đá thông thường bằng những bao nước đá khô không chảy tan.

Các bác sĩ không hề dành máu của người chết làm gì, bởi tin rằng các khoa học gia sau này giúp ông sống dậy sẽ có thể

tiếp cho ông đầy đủ số máu thuộc nhóm của ông. Đến chiều, họ đã làm cho xác của Bedford lạnh đến 110 độ F dưới 0. Ông ta đã cứng như đá rồi. Bảy giờ họ cho ông vào trong một cái thùng nhựa chở đến nơi chuyên môn trữ xác ướp lạnh. Tại đây, xác được cho vào một cái quan tài thép và làm cho lạnh thêm lên bằng nitrogen lỏng.

Quan tài này hình ống đường kính chín tấc, dài 3 thước. Nó có hai lớp, ngoài làm bằng thép rất chắc, lớp trong làm bằng nhôm.

Để giúp cho công cuộc ướp xác dễ thành công, Ettinger khuyên các môn đệ một cách hài hước rằng nên chết đúng lúc và đúng chỗ, nhứt là trong bệnh viện. Tất cả « tín đồ » của ông đều có mang sẵn trọng mình tẩm thẻ tử rõ ý muốn được ướp lạnh tức thì ngay sau khi chết kèm theo những chỉ dẫn cần thiết cho việc ướp xác.

● Ướp lạnh và chờ hồi sinh

Ngay khi Ettinger còn đang trong vòng chuẩn bị quyền sách

về vấn đề ướp xác, tựa : « TRIỀN VỌNG MỘT ĐỜI SỐNG BẤT DIỆT » (The Prospect of Immortality) nhiều người cũng đã có ý kiến tương tự. Trong số có Evan Cooper, năm 1963 hợp tác với Ettinger thành lập Hội kéo dài sự sống (Life Extension Society, LES) nhằm phổ biến chủ thuyết ướp lạnh và chờ sống lại.

Sau khi quyền sách của Ettinger ra đời, LES biến thành một tổ chức quốc tế gồm những người đàn ông, đàn bà có ý định sẽ kéo dài kiếp sống mãi mãi. Cuối năm 1965, hội có 265 hội viên và đến đầu 1967, số này tăng lên hơn 700 tại 35 chi bộ ở Bắc Mỹ và Âu châu. Tất cả các thành phố lớn như New York, Boston, Los Angeles, Chicago, Montréal, Ba lệ đều có chi bộ của hội.

Phần lớn các hội viên đều có ghi trong di chúc là cơ thể của họ sẽ được đem ướp lạnh sau khi họ chết, Để trang trải chi phí ướp xác họ, họ ký bảo hiểm sinh mạng 10.000 đô la hoặc bất động sản trị giá số bạc này :

CHIẾN THẮNG TỬ THẦN .

Các hội viên đều là những người thông minh, có giáo dục, giàu có. Tuy tuổi của họ ở từ đôi mươi đến bảy mươi nhưng đa số ở vào khoảng 25 tới 45 tuổi. Một số hội viên là kỹ thuật gia hoặc y sĩ. Họ không tin tưởng nơi tôn giáo lắm, trừ một số rất ít. Đàn ông nhiều hơn bà với tỉ số ba chọi hai..

Trong bọn họ, vẫn có nhiều người muốn những chuyện kỳ cục. Một cặp vợ chồng họ ở Oklahoma, vận động cho con khi con của họ cũng sẽ được ướp xác trữ theo họ, một khi họ chết. Một thanh niên Pháp tình nguyện chịu ướp xác ngay bây giờ, chớ không đợi đến khi chết vì bệnh, để cho chương trình bắt trốn.

Các môn đệ của Ettinger tin tưởng mạnh nơi phương pháp ướp xác. Theo quan niệm của họ

tất cả mọi người đều ngoan ngoãn đi về với tử thần một khi tử thần gọi chỉ riêng họ là có cách đánh lui tử thần dù rằng tạm bợ trong một thời gian.

Theo các bác sĩ biện hộ cho chương trình của Ettinger. « Đây có thể được xem như trước hơn hết là một sự tượng trưng « lòng tin tưởng nơi khả năng của khoa học trong tương lai, hơn là sự nói rộng các chương trình nghiên cứu hiện hữu hướng về một mục tiêu »

Phần Ettinger ông tuyên bố : chúng tôi không bảo đảm gì hết, không quả quyết điều gì cả. Chúng tôi nhìn nhận là có thể sẽ không hồi sinh được. Nhưng cho đến ngày nay, chương trình ướp xác là một cơ hội, duy nhất để kéo dài sự sống.

✱

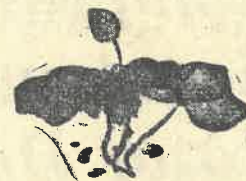
✱ DANH-NGÔN

Một tin ngưỡng không nghi ngờ là một tin ngưỡng chết.

(Une foi qui ne doute pas est une foi morte).

UNAMUNO

Ngày Xuân tự thuật



Năm thêm, thêm tuổi. nặng trên đầu.
Mạnh khoẻ Trời cho được sống lâu.
Mới đó thu-sinh xanh mái tóc,
Mà nay phụ lão bạc chòm râu.
Chán nghe lắm chuyện trường danh lợi.
Từng thấy bao lần cuộc bể dâu.
Một tấm lòng son thường khăn khăn,
Nếp nhà trung hiếu trước như sau.

✱

Đón rước xuân chơi chút tỏ lòng.
Mai vàng, trên án cấm binh bóng
Mình đương cao hứng tìm thi-tử,
Vợ cũng khoe tài sinh nữ công.
Yêu nước hai trai theo việc nước.
Lấy chồng đôi gái ở nhà chồng.
Một bầy cháu nhỏ về thăm Ngoại,
Đưa chạy theo Bà, đưa niu Ông



HOÀNG BÍCH-HO
(66, Phan-bội-Caâu — Huế)

Bạn Trẻ hôm nay nghĩ gì về Tuổi Trẻ hôm nay?

Tiếp xúc rộng rãi của một nhóm Bạn Gái « Phò-Thông » với các bạn Nam-Nữ Sinh-viên, Học-sinh, tại các trường Đại-học và Trung-học Toàn-Quốc

Phỏng vấn và nhiếp-ảnh của : PHAN THỊ THU-MAI.
TỪ-BỘI-DAO, LÊ-THỊ BẠCH-LIÊN, LÝ-THỤY-Ý (Thủ Đốc)
THU-MAI, BẠCH-LIÊN, THU-THẢO, TUYẾT-HẠNH
(các tỉnh)



Thụy-Ý, Thu-Mai, Từ-bội-Dao (từ trái sang phải) chụp ảnh kỷ niệm với 6 anh trong ban đại diện Học-Sinh Pétrus-Ké

BÁC Nguyễn-Vỹ đề cho chúng tôi trọn quyền lựa chọn những trường nào sẽ đến viếng trước và trường nào đến viếng sau. Nhóm « Bạn trẻ Phò-Thông » rất đông, riêng chúng tôi, nhóm « Bạn gái », cũng chẳng ít, và được bác N. V. chỉ định phụ-trách cuộc phỏng-vấn rộng - rãi trong giới Đại-học và Trung-học toàn-quốc. Nhóm Bạn Trai nhận lãnh công-tác điều - tra và phỏng-vấn các giới thanh-niên khác.

Chúng tôi tuy đông, nhưng các trường Đại - học và Trung-học cũng rất nhiều, nên chúng tôi tạm thời chia ra hai nhóm thứ nhất :

- 1) Đi viếng các trường Trung-học lớn ở Saigon.
- 2) Liên-lạc với các trường Trung-học tỉnh. Các chị khác sẽ đến viếng các trường Đại-học sau. Trách-nhiệm toàn nhóm, Thu-Mai bị lãnh đủ.

Trong lúc sắp xếp thời dụng biểu và phân công, chúng tôi chưa biết nên đi trường nào trước, thì Thu-Mai nói :

— Các bồ có nhớ câu tục ngữ Pháp : à tout seigneur, tout honneur...

Bạch-Liên hăng hái cắt ngang :

— Ừ, phải rồi, mình đồng-ý với Thu-Mai. *Seigneur*, là nữ Trung-học Gia-Long, Trung-Vương, và Nam Trung-học Pétrus-Ké, Chú-văn-An. Phải đến gõ cửa hai ông bự, hai bà bự ấy trước tiên mới được. Dành phần danh dự cho họ chứ.

Từ-bội-Dao tiếp lời :

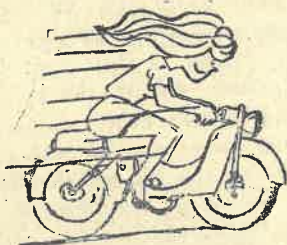
— Nên nói với Bác N.V. viết thư báo tin trước cho « quý ông quý bà » đó chứ hả?

— Dĩ nhiên.

Bác Giám-đốc và tụi tui hoàn toàn đồng ý. Ngày giờ hẹn đến thăm trường Gia-Long là 9 giờ sáng, ngày 4-1-68. Địa điểm khởi hành: tòa-soạn Phổ-Thông. Ông Quản-lý Ngô-quang-Phước muốn để cô cháu gái của ông lái chiếc xe (xe mọyn), cho chúng tui đi, nhưng tụi tui có một suzuki và một mobylette. Bạch-Liên đeo Thu-Mai. (Hai bà bé-tí trông « đồng thanh tương ứng » lắm. Từ-bội Dao chỏ Thụy-Ý. (Hai bà này cũng... « đồng-khí tương cầu ! » ra phết.

Dao đeo thêm nơi vai một máy ảnh Zeiss-Ikon, Bạch-Liên cũng mang một Rollex tròn ten trước ngực, ra vẻ « Đặc-phái-Viên » một cây.

Tứ mạng Phổ-Thông phóng một đường thật bay bướm xuống Gia-Long học-đường.



1) Đây rồi, Nữ Trung-Học Gia-Long

Chúng tôi phóng xe vào cổng trường Gia-Long trước những cặp mắt nai vàng ngơ ngác của các người đẹp Gia-Long. Sau khi làm một đường tự giới thiệu xong với bà Tổng-giám-thị, bà cho bà Giám-thị (chả biết có đúng không) dẫn chúng tôi lên phòng bà Hiệu-Trưởng. Bà Hiệu-Trưởng còn trẻ, khoảng ba mươi bốn, ba mươi lăm tuổi thôi. Sau khi nghe bà Giám-thị giới thiệu chúng tôi, Bà Hiệu-Trưởng nói, (nguyên-văn theo tốc ký) :

— Trường chúng tôi đã bị mang tiếng nhiều rồi. Chúng tôi sợ các em học sinh của chúng tôi sẽ trả lời bậy bạ với các cô. Vậy các cô cho trước chúng tôi những câu hỏi, Để chúng tôi chuẩn bị các em trước.

Chúng tôi ngạc nhiên :

— Thưa bà Hiệu-trưởng, chúng tôi đến đây chỉ để phỏng-vấn các chị nữ-sinh của quý trường về những vấn đề liên quan đến tuổi trẻ thôi. Các chị nữ sinh của quý trường cũng đã trưởng thành. Việc bà Hiệu-trưởng lo sợ các chị « trả lời bậy-bạ » có lẽ hơi quá đáng chẳng ? Và lại chúng tôi chỉ cần những ý-nghĩ trực-nhiên, thành thật của các chị nữ-sinh, hay những chị đại-diện. Chứ những câu trả lời sẽ được sắp đặt trước chắc không phải những cảm nghĩ tự nhiên của các chị nữa, mà là của ban Giám-đốc. Bà Hiệu-Trưởng hơi lúng túng, lo-lắng. Bà thối thoát, chào chúng tôi và vội vàng đi đâu không biết. Bà xin lỗi, bảo « có việc gấp » Bà nhờ bà Giám-thị tiếp chúng tôi. Bà Giám-thị nói :

— Trường chúng tôi đang bị xuyên-tạc, nên cô Hiệu-trưởng không muốn có cuộc phỏng vấn đột ngột các em học-sinh (đâu có đột ngột ? Có thư báo trước mấy ngày rồi cơ mà ?) Cô Hiệu-trưởng sợ các em trả lời một cách lúng-túng, vụng-về, vô tình làm mất uy-tín của trường. Vậy các cô vui lòng cho trước chúng tôi những câu hỏi. Chẳng hạn như các cô cho chúng tôi một cái dàn bài.

Bà Giám-thị có vẻ lo ngại nên vội vàng nói thêm :

— Đây là ý kiến của tôi chứ không phải của cô Hiệu-Trưởng.

Tụi tui lại phải làm một màn giải thích với bà Giám-thị rằng chúng tôi đến đây với thiện-chí tốt đẹp chứ không hề có thâm-ý gì khác. Các bà đừng lo-sợ thái quá.

Thụy-Ý nhìn Thu-Mai và Từ-bội-Dao. Bà Giám-thị có vẻ lúng túng thật-sự. Chúng ta tính sao đây ?

Các cô nữ sinh đi dập dìu trong sân cỏ. Những tà áo trắng bay lượn như những cánh bướm phất phơ trong nắng sớm tàn Đông. Một số các chị đứng trên hành-lang trên lầu, trong sân cỏ, đều trở mặt nhìn chúng tôi bằng những đôi mắt đen lay-láy và một số đứng vây quanh chúng tôi để nghe những mẩu đối thoại giữa bà Giám-thị với chúng tôi. Chính các chị ấy cũng có vẻ ngạc-nhiên như chúng tôi vậy.

Chúng tôi định nhân lúc học-sinh đang còn trong giờ chơi, cứ đến phòng vấn một số các chị nữ-sinh lớn, theo chương trình đã dự-định, chứ không thể ra « đầu bài » cho bà Hiệu-trưởng và bà Giám-thị làm, như quý bà yêu cầu. Nhưng thấy nét mặt quá bối rối và lo lắng của bà Giám-thị, Thu-Mai khẽ bàn với Thụy-Ý, Bạch-Liên, Bội-Dao : « Thôi tụi mình đừng khàn-khoản làm gì. Đi qua P. Ký đi ! »

Sự thật, thì trong cuốn bloc-notes của Thu-Mai đã có sẵn 12 câu hỏi rất *up-to-date*, do Bác N. V. đã đưa ra cho tụi này thảo-luận trước và đã trang bị sẵn sàng. Nhưng chúng tôi nghĩ đến đây để tìm hiểu những ý-kiến của các chị nữ-sinh lớn về những vấn đề có liên quan đến tuổi trẻ hôm nay và đời sống hiện đại của bạn trẻ, chứ đâu phải một cuộc phỏng-vấn « chánh-chị, chánh em » gì đâu mà phải đưa câu hỏi trước, theo như lời bà yêu cầu ? Đưa câu hỏi trước thì những câu trả lời sẽ dẻo-gọt, đần-đo, giả tạo. Như thế còn gì là tự nhiên, cởi mở chân thật nữa ?

Chúng tôi nhất định không trao « Đầu bài » cho bà Hiệu-trưởng và bà Giám-thị, để tránh cho hai bà một công việc làm xấu hổ sở và vô ích. Và chúng tôi muốn trực tiếp với các chị Nữ-sinh, sao bà Hiệu-trưởng lại muốn xin « đầu bài » để bà làm ? ?

Bọn tôi lễ phép xin « Ô rờ lui », và tiếc không được thuận tiện tiếp xúc với các chị em rất khả ái của trường Gia-Long.

Cô phó nhóm Bội Dao cũng chả buồn đưa ống ảnh lên lấy vài cảnh linh động của trường. Cũng chả ai muốn hỏi quý danh bà, (hay cô) Hiệu-trưởng làm chi.

Nói theo danh từ của nhà báo : Thông qua !

Chúng tôi ra về trước những đôi mắt *con nai vàng ngơ ngác*, của các chị nữ sinh Gia-Long rất dễ yêu. Bà Hiệu-trưởng, trái lại, kém xa giao, và, chẳng khả ái, tý nào. Chả trách trường bà bị « mang tiếng » này nọ, như chính bà than thở !

2) Ô. Hiệu-Trưởng, ông Tổng Giám-thị, và anh em Học-sinh Pétrus Ký rất niềm-nở, vui-vẻ, tiếp 4 nữ Đặc-phái-viên của Phồ-Thông

Đ Ó P mỗi « bà » 2 tô phở « tái giá » (nữ thực như miếu ! » và 2 ly nước... lạnh xong, chúng tôi mới từ giả bà hàng phở đi làm cái việc đến trường Pétrus-Ký...

Xe vừa đỗ trước cổng trường, Bội-Dao nhanh nhẹn sách máy ảnh mở cửa xe, phóng ra trước. Nhưng vừa trông thấy « lực-lượng » hùng hậu của P.Ký đứng trước cổng-trường, Bội-Dao dậm hoảng. Cô nàng liếc mắt nhìn « lực-lượng » cũng chả kém « hùng - hậu » của đám Đặc-phái-viên Phồ-Thông.

Thu-Mai bảo Thụy-Ý, Bội-Dao :

— Chuẩn bị tinh-thần đi nhé, các lờ. Con giai không đẩy l Trường nam mà lại, nhưng đừng sợ, chắc họ ngoan ngoan.

Ông Tổng-Giám-thị Tăng-văn-Chương đang đi thơ-thần trong sân trường. Có lẽ ông đang đi tìm văn thơ. Chợt thấy chúng tôi, ông vội đến mở cổng với một nụ cười galant :

— Tổng Giám-thị mở cổng rồi. Mời quý cô vô.

Bọn tôi cảm động quá, nhưng chẳng biết nói sao hơn là kính cần chào vị Tổng Giám-thị khả mến, trẻ trung của trường P.Ký.

Ông Tổng-Giám-thị hướng dẫn chúng tôi đến gặp các anh đại diện của trường. Hình như các anh đã chờ chúng tôi khá lâu. Nhưng các anh rất niềm nở, vui vẻ. Sau một phút giới thiệu, xã-giao thân mật, bọn tôi bắt đầu làm công tác nghề nghiệp của ký-giả.

Và sau đây là nguyên-văn những mẫu đối thoại giữa đặc-phái viên của tạp-chí Phê-Thông và các đại diện trường trung học P.Ký.



Hỏi : Anh Trần-Phước-Dũng, tổng thư-ký Đệ I A :

Anh nghĩ thế nào về mái tóc dài của các thanh - niên hiện nay. Tóc dài có thích hợp với các anh không ?

Đáp : Về tóc dài đó, tôi thấy đề không đẹp, lại nực - nội khó chịu. Tóc của tôi có thể này mà tôi đã thấy khó chịu rồi. Theo tôi tóc dài không thích hợp với những người còn đi học như chúng tôi

Hỏi : Hiện nay có một số thiếu - nữ Việt-Nam nói chung và các nữ sinh-viên, nữ-sinh nói riêng, thường mặc Mini-jupe. Anh cho biết ý-kiến của anh về chiếc váy ngắn đó? Đáp: Mini-jupe, tôi thấy thì cũng đẹp. Nhất là nó thích hợp với tuổi trẻ, mặc mini-jupe rất mát mẻ, thích hợp với khí hậu Việt-Nam. Nhưng phải tùy người mặc và nhất là mặc sao cho ra vẻ đúng đắn, đừng lơ lửng khiêu gợi thái quá, mất đẹp.

Hỏi : Xin anh vui lòng cho chúng tôi biết anh nghĩ thế nào về thuyết *existentialisme* của Jean Paul Sartre và Simone de Beauvoir?

Đáp : Theo tôi đọc sách, thấy đó thì cái thuyết hiện sinh của Jean Paul Sartre đã bị áp dụng sai lạc quá nhiều. Theo tôi hiểu thì cái thuyết đó không chủ trương ăn chơi lêu lộng, sống một cách điên cuồng thác loạn như hiện nay một số giới trẻ đang sống.

Tôi nhận thấy rằng những người đang sống theo hiện sinh chưa chắc là đã hiểu thấu đáo về cái thuyết đó.

Hỏi : ý kiến của anh về khiêu-vũ đối với tuổi trẻ còn đi học ? Học sinh có nên khiêu vũ không ?

Đáp : Về khiêu-vũ thì tôi thấy thỉnh-thoảng có thể mở bal ở gia đình. Chung vui với bạn bè được. Nhưng đến vũ trường thì tôi không tán thành. Đến đó dễ bị sa ngã vào vòng trụy lạc lắm. Nhất là học sinh như chúng tôi.

Hỏi : Về vấn đề quần dịch, anh nghĩ thế nào ?

Đáp : Tôi nghĩ chuyện đó là bòn phận của người công dân phải làm. Tôi hoàn toàn chấp nhận việc ấy. Nhưng tôi vừa nộp đơn xin hoãn dịch vì lý do học vấn.

Hỏi : Ước vọng về tương lai của anh như thế nào ?

Đáp : Tôi có ước mộng vào được y khoa. Nếu không được tôi sẽ chẳng làm gì hết. Tôi đi lính.

Ý kiến của anh Nguyễn-hoàng-Anh, đệ II B6, Trường khối xã-hội của trường.

Hỏi : — Anh thấy thế nào về thầy giáo đối với học trò và ngược lại ?

Đáp — Giáo-sư ở ngoài thì tôi không được biết. Còn giáo-sư của trường tôi thì rất thương chúng tôi và dạy chúng tôi thật tận tâm, đầy đủ thiện chí. Đó là một vấn đề. Còn giáo-sư giỏi và dở là một chuyện khác.

Đối với thầy, chúng tôi rất mến và yêu kính thầy vì thầy là người dẫn dắt chúng tôi.

Hỏi : Theo ý anh, tuổi trẻ nên được sống hoàn toàn tự do theo đợt sống mới, nghĩa là được tự do tuyệt đối. Không có một ràng buộc nào. Hay nên dung hòa sự tự do lãng mạn với những ràng buộc theo truyền thống của tinh thần dân tộc ?

Đáp : Theo tôi, chúng ta nên phủ nhận các tự do quá trớn. Nghĩa là phải có sự dung hòa. Nhưng tôi không chấp nhận những sự ràng buộc vô lý. Tự do quá trớn sẽ đem lại cho mình một hậu quả thâm hại, nhưng thiếu tự do cũng chẳng sống được, phải không chị ?

Hỏi : Về chiếc mini-jupe, anh nghĩ thế nào ?

Đáp : Tôi tán thành việc con gái mặc mini-jupe, nhưng phải có giới hạn là đừng quá ngắn. Và lại phải tùy người. Cô nào có bộ giò đẹp và dài thì nên mặc. Còn bộ giò cong queo, với những vết xa cừ, mặc vào mình thấy muốn khóc thét lên được chị ơi.

Hỏi : — Còn mái tóc dài của một số thanh niên, anh phản đối hay chấp nhận ?

Đáp : — Con trai để tóc dài trông bần lăm. Thanh niên ra đời có thể để dài được. Chứ học sinh để trông chẳng được tí nào hết. Tôi phủ nhận việc để tóc dài. Cái loại tóc đó không thích hợp với tâm vóc nhỏ bé của thanh-niên Việt-Nam.

Hỏi : Anh có ý kiến gì về vấn đề quân dịch ?

Đáp : Nếu có lệnh động viên toàn lực, tôi sẽ đi ngay với điều kiện không có sự bất công.

Hỏi : Theo anh nhận thấy lý-tưởng của đa số thanh niên Việt-Nam hôm nay như thế nào ? Họ thích gì ? Họ ghét gì. Họ hy vọng gì ?

Đáp : Theo tôi nhận thấy riêng trong giới học sinh, như trong lớp tôi chẳng hạn. 30% học đề sau này mong tìm được địa vị. 40% học đề mà học, chẳng có hoài bão gì cả. 20% bị sa đọa. 10% là có lý tưởng, nhưng lại thiếu người dẫn dắt. Còn họ thích gì tôi không thể

xác nhận rõ ràng được. Hôm qua họ thích thế này, mai họ lại chán và thay đổi.

● Ý kiến của anh Mai-việt-Hưng. Đệ 1B, phó tổng thư ký :



Hỏi : Anh nhận xét thế nào về tình cha mẹ đối với con hiện nay ? Và con đối với cha mẹ ?

Đáp : Theo tôi thấy thì cha mẹ nào cũng rất thương con, con nào cũng kính yêu cha mẹ. Nhưng có một số cha mẹ vì bận làm việc, buôn bán, ít có thì giờ dạy dỗ con, chỉ lo kinh doanh làm giàu và một số phụ-huynh ít học, không ý thức sự giáo dục tinh thần là quan trọng. Vì vậy mà có một số bạn trẻ dễ bị sa ngã. Vì sự giáo dục quá khắt-khe, không hợp thời, các ông các bà nghĩ rằng giam con ở trong nhà mãi là con sẽ nên người.

Cũng có một số đòi hỏi cha mẹ những nhu cầu vật chất quá đáng nhưng không được thỏa mãn, chẳng hạn như đòi mua Honda. Đại khái như vậy. Nếu chẳng được thỏa mãn lại đâm ra oán trách cha

mẹ. Tôi không tán thán những người con như thế, bất cứ Nam hay Nữ.

H : Anh có thỏa mãn về nền giáo dục hiện nay không ?

Đ : Có. Nhưng có một điều đáng tiếc là Bộ Quốc - Gia Giáo Dục thay đổi chương trình luôn luôn và quá nhiều nên không thích hợp với chúng tôi. Chẳng hạn như năm trước tôi học Đề nhị. Đáng lý chương trình phải cho chúng tôi ôn lại chương trình đệ Tam một ít. Nhưng chương trình lại cho chúng tôi học những môn mới. Và đến năm Đề I tôi lại được cho ôn lại chương trình Đề III ! Chương trình như thế làm cho chúng tôi gặp nhiều khó khăn vì không liên tục. Và chúng tôi chẳng nhớ gì được hết. Vì lẽ đó mà có nhiều môn học nuốt không trôi.

H : Anh cho biết những nhận xét tổng quát của anh về thiếu nữ Việt-Nam hiện đại nói chung, và nữ sinh nói riêng.

Đ : Tôi không giao thiệp nhiều với bạn gái, chị ạ. Nên tôi chẳng phân tách được họ. Tôi chỉ thấy bề ngoài các cô xinh-xinh, hay hay và dễ thương mà thôi.

H : Anh nghĩ thế nào về vấn đề quân dịch ?

Đ : Tôi nghĩ rằng đó là bổn phận của người làm trai, đi quân dịch là việc phải có. Nhưng ít nhất phải để cho chúng tôi thi xong phần II. Vì chỉ có số vốn văn hóa khá khá đó mới giúp chúng tôi ý thức được những sự việc. Và lại số vốn văn hóa ít quá, sau này giải ngũ chúng tôi chẳng biết làm gì, mà đi học lại thì đâu có được. Già rồi còn gì !

H : Anh nhận xét thế nào về tình yêu hôm nay của tuổi trẻ ?

Đ : Thao tôi nhận thấy thì... về tình yêu, bây giờ họ sống rất nhiều cho hiện tại. Khi đã yêu rồi thì họ cứ sống. Không cần biết ngày mai là gì.

H : Anh muốn nói : họ yêu một cách vội vã ?

Đ : Không phải vội vã.. Khi yêu người con gái, phải chọn lựa kỹ lắm chứ. Tôi muốn nói là khi yêu nhau họ ít có ước vọng về tương lai lắm. Họ chỉ sống cho hôm nay và biết có hôm nay. Ngày mai là con số 0.

H : Theo anh nhận thấy, đa số thanh niên ta hôm nay có lý tưởng như thế nào ? Họ thích gì ? Họ hy vọng gì ? Và họ ghét gì ?

Đ : Thanh niên bây giờ phần nhiều ít có lý tưởng lắm, chị ơi. Cũng như bây giờ họ học, thích ban C. Họ chỉ biết bây giờ họ thích ban C thôi chứ họ không cần biết họ chọn ban C để sau này làm gì. Đa số đều như vậy hết. Còn họ thích gì, ghét gì, thì khó nói cho đúng được lắm. Hôm nay họ thích thế này, ngày mai họ lại thay đổi.

H : Riêng anh, hoài bảo về tương lai của anh như thế nào ?

Đ : Tôi chỉ thích toán, luật y, còn văn khoa tôi không thích. Riêng trường kỹ thuật Phú Thọ thì lại khó thi vào vì vậy mà hoài bảo về tương lai của tôi nó đứng trước... một ngã ba đường.

H : Hiện nay có rất nhiều tiểu thuyết, sách báo có tính cách khiêu dâm, trụy lạc, kém xây dựng, anh thấy rằng đọc những loại sách báo như vậy có bị ảnh hưởng không ? anh có thỏa mãn về sách báo hiện tại không ?

Đ : Ảnh hưởng lắm chứ chị. Nhất là đối với những học-sinh còn nhỏ tuổi. Tôi hy vọng các loại sách báo đó sớm được loại trừ.

Còn về báo chí hiện nay thì tôi không được thỏa mãn lắm. Lâu lâu tôi mới bắt gặp được trong một vài tạp-chí, một bài báo viết về khoa học không gian, khoa học thường thức và các môn khoa học khác. Tôi hy vọng có một tờ báo chỉ viết về khoa học, bình luận chính trị, kinh tế, thơ, truyện lành mạnh. Để chúng tôi đọc và mở rộng thêm kiến thức, cùng học hỏi.

★ Ý kiến của anh Đặng-Quy, Trưởng-khoi thể-thao Đệ II B4.



H: Anh nghĩ thế nào về tình yêu hôm nay?

Đ: Tôi chưa nghĩ đến nó. Hay nói đúng hơn là tôi rất ít nghĩ đến. Nên không có ý kiến gì hết.

H: Anh thấy mini-jupe của thiếu nữ và tóc dài của các thanh niên thế nào?

Đ: Tôi không có ý kiến chính xác. Nhưng tùy thời đại, hợp là được. Quá lỗ lã, người ta ghét.

H: Anh muốn tuổi trẻ được tự do hoàn toàn, hay là sự tự do có giới hạn trong tinh thần dân tộc?

Đ: Phải giới hạn chị ạ! Tự do quá mức sẽ loạn mất và dễ làm mình chán nản.

H: Anh có ý kiến gì về vấn đề đi quân dịch. Bao giờ thì anh đi « làm lính »?

Đ: Chắc còn lâu chị ạ! Theo tôi đi lính là một vinh hạnh, nếu mình có một lý tưởng rõ rệt. Tuy nhiên, đó cũng là mối lo ngại cho con đường học vấn bây giờ. Lứa tuổi 18-20, bắt lính, năm, mười năm với cuộc đời binh nghiệp, khi giải ngũ ra học sao dở nữa? Tôi cho những phần tử ham học và như vậy rồi đây dân tộc mình sẽ thiếu những người trí thức.

Sợ đi thanh niên V-N sợ đi lính là vì bị chánh phủ hẹn ngày giải ngũ thì năm này qua năm khác — Nếu cứ như Hoa-Kỳ và các nước Tây phương đúng thời hạn là cho giải ngũ ngay, thì có lẽ thanh niên họ không lo ngại gì cả.

★ Ý kiến của anh Nguyễn-Luyện Trưởng-khoi văn nghệ báo chí

H: Anh nhận thấy thế nào về mini-Jupe của các thiếu nữ trẻ V-N và tóc dài của các anh thanh niên?

Đ: Mini-Jupe thì tôi hoan hô hết mình chị ạ! Nhất là đêm Noel vừa qua. Mini-jupe làm « sống » cả phố phường Saigon. Thiếu mini-jupe là một Saigon chết. Về tóc dài của con trai cũng được. Tóc của tôi cũng gần thành « Bit ton » rồi đây. Tôi khoái thời trang nhất. Phải « sống » chứ! Nhưng dĩ nhiên là giữ vững tinh thần dân tộc.

H: Anh có ý kiến gì về phong trào Existentialisme của J-P Sartre và Simone de Beauvoir?

Đ: Thuyết hiện - sinh đối với Tây phương xưa rồi. Nhưng ở V-N thì đang lan rộng. Tôi chấp nhận tự do nhưng không bao giờ chấp nhận Sans famille: — Hiện sinh là một cạm bẫy mà người ta đã vào khó mà giữ khỏi hư hỏng. Gia đình phải có bốn phận giáo dục con em.

H: Anh nhận thấy tình thầy trò hiện nay như thế nào? Và lý tưởng cũng như hoài bão tương lai của anh?

Đ: Thầy giáo và học sinh khó thông cảm lắm. Một vài giáo sư trẻ « chịu chơi » thật đấy. Nhưng vẫn không xóa hết mặc cảm: Thầy trò ai có bốn phận nấy, ráng làm cho xong thì thôi.

BẠN TRẺ HÔM NAY

Tương lai của tôi thật mơ hồ và lý tưởng chỉ là một hình dung từ, chị ạ! Tôi thích kỷ niệm hơn vì kỷ niệm gần gũi và rõ ràng. Quá khứ thật gần nhưng tương lai thì lại quá xa xôi. Dù ngày mai, tôi cũng không định trước được gì cả!

Tương lai mờ mờ ngay trong lý tưởng!



Sau khi phỏng vấn sáu anh đại diện của « làng » Pétrus-Kỷ xong, chúng tôi vào thăm ông Hiệu-trưởng và ngỏ lời cảm ơn ông đã dành cho chúng tôi sự dễ dãi khi đến phỏng vấn các anh học sinh của quý trường, cũng như sự niềm nở và sốt sắng của ông Hiệu-trưởng, Ông Tổng Giám-thị, cùng tất cả các viên chức nhà trường và tất cả các anh em học-sinh.

Ông Hiệu-trưởng Trần.văn-Thử và ông Tổng Giám-thị Tăng.văn-Chương rất vui vẻ, lịch thiệp và cởi mở, đã tươi cười trả lời tất cả những câu hỏi của chúng tôi và đã vui lòng đứng chung với các anh học sinh đại diện của trường cùng bọn chúng tôi để chụp một bức ảnh kỷ niệm.



BẠN TRẺ HÔM NAY

Đang ngồi nói chuyện với ông Hiệu-trưởng, chợt nghe chuông báo hiệu giờ ra chơi và thấy các anh học sinh đứng thật đông trước cửa phòng « coi măt » chúng tôi, tụi tôi vội xin phép ông Hiệu-trưởng đi ra sân với ý định làm một đường phởng vắn lai rai một số các anh em khác.

Nhưng vừa xách giấy bút, mấy ảnh đi ra, chưa hỏi được câu nào thì chúng tôi đã bị các anh « bao vây ». Các anh đi một đường phởng vắn ngược lại tụi tui :

— Các chị đi phỏng-vấn hả?—Phỏng-vấn tui tui hả?—Phỏng-vấn cái gì hở chị?—Chị phỏng-vấn cho báo nào?—Quý danh của chị là chi, chị? — Phở-Thông của Bác Nguyễn-Vỹ phải không, chị?

Bị các anh « phỏng vấn » nhiều quá, tui tui chỉ đáp lại bằng nụ cười.

Anh Đặng-Quy, Trưởng khối thể thao, người hướng dẫn chúng tôi, đã phải vận dụng hết tinh thần thượng võ vệt các anh kia ra:



Xuân Mậu Thán.

— Các anh phải giữ lịch sự chứ ! Sao làm ồn quá vậy ?
 Vì quang cảnh vui vẻ rộn rịp đó mà đến hết giờ chơi, chúng tôi chẳng
 hỏi các anh được thêm câu nào. Các anh cũng chẳng chịu vào học.
 Ông Giám-thị phải hét to, các anh mới tuân tụt lui vô lớp. Chuyển
 đi phỏng vấn trường Trung-học Pétrus-Ký để lại cho chúng tôi
 nhiều kỷ niệm thật đẹp. Học sinh rất có tinh thần kỷ luật, chăm
 học và cởi mở. Quý ông Hiệu-trưởng, Tổng Giám-thị và nhân viên
 giáo-chức, đều niềm nở, sốt sắng. Vì vậy nên kết quả các kỳ thi Tú
 tài I và II vừa rồi, Trường Pétrus-Ký đã chiếm được tỷ lệ rất khả
 quan, từ 60 đến 85 ٪ theo thư gửi quý vị Phụ-huynh Học-sinh mà
 ông Hiệu-trưởng có nhĩa ý cho chúng tôi xem.

Chúng tôi từ giả trường Pétrus-Ký với niềm vui tràn đầy.



Các anh nam sinh dễ mến của trường P-Ký ân cần tiễn tụi
 ra tận cửa — Trước khi ra về, chúng tôi hy vọng rằng sẽ được
 gặp lại các anh một lần nữa, khi nào Bác Nguyễn-Vỹ sẽ gởi chúng
 tôi đến một Tiễn đồn nào đó để làm một thiên phóng sự
 chiến trường.

3) Chị Em «TRUNG-VƯƠNG» cởi mở, dễ thương..



Trường Nữ Trung học Trưng Vương đúng là một ngôi nhà
 kín cổng, cao tường. Đứng ngoài, chúng tôi chẳng nhìn thấy sự
 vật bên trong chi chi hết. Bọn tôi chỉ thấy mấy cái cổng đã phai
 màu sơn, đóng kín như bưng và tường cao ngất ngưỡng.

Chúng tôi phải nhận chuông đến mấy lần mới có người ra mở
 cổng. Bội-Dao có vẻ nóng nảy, cô nàng đòi làm Batman phi thân
 vào trường, chứ đứng chờ người ra mở cổng lâu quá.

Thoạt tiên, Bà Hiệu-Trưởng ngỡ chúng tôi là nhân viên Bộ Y-tế
 nên bảo « các cô cứ về nói là trường Trưng-Vương cần một...
 phòng thuốc ». Bà Giám-Học vội vàng giới thiệu chúng tôi là « đặc
 phái viên tạp-chí Phổ-thông » đi phỏng vấn chứ không phải nhân
 viên Bộ Y-tế. Khi đó Bà Hiệu trưởng mới... nhìn chúng tôi từ đầu

đến chân và nở một nụ cười thông cảm, « phỏng vấn » chúng tôi trước :

— Các cô hỏi về vấn đề gì ?

Thu-Mai đại diện nói rõ ý định của chúng tôi. Bà Nguyễn thị Phú Hiệu-trưởng Trưng-Vương, bây giờ niềm nở, nhờ chúng tôi cổ động đề xin chính quyền cho mở thêm ở Saigon hai trường nữ rung học nữa. Hai trường Gia-Long và Trưng - Vương không đủ so-với số nữ sinh trung-học mỗi ngày, mỗi tăng thêm quá nhiều hiện nay. — Vâng, chúng tôi sẽ đề nghị với bác Giám đốc Phô-Thông về vấn đề rất thích hợp này, đề nghị đây thiện chí tốt đẹp của bà Hiệu-trưởng Trưng-vương.

Sau vài câu chuyện xã giao vui vẻ và cỏi mở, bọn tôi từ giả bà Hiệu-trưởng rất khả kính để ra sân trường làm cái việc phỏng vấn các bạn nữ sinh đã nổi tiếng là những hoa khôi của Đất Nước, cũng như các chị em bên Gia-Long vậy.

■ Cô nữ sinh mà chúng tôi được tiếp xúc đầu tiên là chị ĐỒ-THỊ-HOÀ. Độ Từ A 5.

H : Chị có đi dance thường không? Và theo ý chị thì khiêu vũ đối với học sinh thế nào ? Học sinh có nên khiêu vũ hay không ?

Đ : — Nền chị ạ ! Nếu mình có phương tiện thì cũng nên biết với người ta. Hoa không đi nhảy, nhưng cũng biết.... sơ sơ. Hoa thấy khiêu vũ không có hại gì, nếu là khiêu vũ thuần túy như trong các bals de famille.

H : Về mini jupe của các bạn gái và tóc dài xuống ót của các anh thanh niên, chị nghĩ thế nào ?

Đ : Với Hoa thì mini-jupe đẹp lắm. Hoa rất thích. Nhưng cũng xin đừng lợi dụng nó quá. — đừng ngắn quá. Còn tóc dài của mấy « ông » thì eo ơi ! Sợ lắm !

H : Chị thấy giáo sư đối với học sinh thế nào và ngược lại. Chị có thỏa mãn về các giáo sư không ?

Đ : Em không học với các ông giáo sư, nên không biết, chứ với mấy cô dạy em, học trò và thầy thông cảm tự nhiên. Lớn lên em cũng thích làm giáo sư nữa, chị ạ !



■ Chị NGUYỄN-TRÀ-LINH. — Độ-tam C.

H : Ý kiến và nhận xét của chị về thanh niên Việt - Nam hiện nay như thế nào ?

Đ : — Em thích lính... oai hùng và đẹp. Mấy anh chàng trốn quân dịch « mê hồng đô » ! (sic).

H : — Về thiếu nữ V.N nói chung, chị thấy thế nào ?

Đ : — Bây giờ con gái đua đòi theo Tây-phương quá trời. Họ theo đợt sóng mới, rồi quan niệm tình yêu cũng hơi hợt và nhất là quá lãng-mạn. Đua với tình yêu như đua với lửa.

H : — Thế theo chị, quan niệm tình yêu của chị như thế nào ?

Đ : — Nhất định là phải đi đến hôn nhân, chị ạ !

H : — Hiện nay có một số phụ nữ V.N lấy chồng ngoại quốc, chị nghĩ thế nào về những người đó ? Phản đối hay chấp nhận ?

Đ : — Còn tùy chị ạ ! Có thể chấp nhận và tha thứ cho họ được, nếu họ vì một hoàn cảnh khắc khe cũng có.

Khi vì tình yêu, có tình yêu vào rồi thì chủng tộc không còn thành vấn đề nữa.

H : Hoài bão tương lai của chị như thế nào ?

Đ : Em thích học hết Đại học, sau này làm giảng sư.

★ **Chị Nguyễn-Huỳnh-Hương, Đệ Nhị A 5.**

H : Xin chị cho biết ý kiến về vấn đề mini-jupe và tóc dài của các anh thanh niên ?

Đ : Mini-jupe được lắm, nếu đừng mặc quá ngắn và chỉ nên mặc đi bát phở. Về tóc dài, tôi thấy cũng chả sao, miễn người để tóc dài phải có sống mũi cao, gương mặt hơi dài, gần giống như người Tây phương thì được. Nếu không thì trông bệnh hoạn lắm.

H : Theo chị. Chị muốn được nếp sống tự do hoàn toàn, hay tự do có giới hạn theo luân lý cổ truyền của Dân tộc ?

Đ : Tôi thấy gò bó tuy khắc khe nhưng vẫn hơn chị ạ ! Khỏi hư hỏng. Không thể chấp nhận tự do quá giới hạn được.

H : Chị nghĩ sao về vấn đề quân dịch của các thanh niên ?

Đ : Trốn lính thì không tha thứ được. Nhưng chỉ nên động viên từ 20 trở lên — 18 còn quá nhỏ. Thanh niên Việt-Nam không to con như người Tây phương ! Nhưng những anh chàng du đảng nên « tổng » họ vào quân đội ngay để họ ý thức được bổn phận làm trai « sống trong trời đất ».

H : Chị có đồng ý về phong trào tự do luyện ái không ?

Đ : Hoàn toàn không ! Luân lý gia đình vẫn là nền tảng.

★ **Chị Nguyễn-Bích-Hằng, Đệ Tứ A 5.**

H : Chị nghĩ thế nào về tình yêu hôm nay ?

Đ : Hằng chưa nghĩ nhiều. Nhưng nếu nghĩ, có lẽ Hằng thích yêu thôi hã, chứ đừng thành vợ chồng với nhau.

H : Chị có nghĩ là bạn gái chúng ta nên có nếp sống tự do hoàn toàn không ?

Đ : Không ! phải giữ mình, tự do vừa vừa thôi.

H : Chị nghĩ thế nào về vấn đề quân dịch của thanh niên V.N. ngày nay ?

Đ : Thanh niên V.N. bây giờ bê bối quá. Nhất là trốn quân dịch, phải đem các ông ấy ra pháp trường cắt mồi được. Làm sao khuyên họ nên hăng hái đi quân dịch. Để kêu lên kêu xuống hoài, năn ghê. Con trai phải oai hùng chứ, phải không chị ?

★ **Chị Phạm-thị-tuyết Thanh, Đệ II A1.**

H : Chị có thỏa mãn về nền giáo dục học đường hiện nay chăng ?

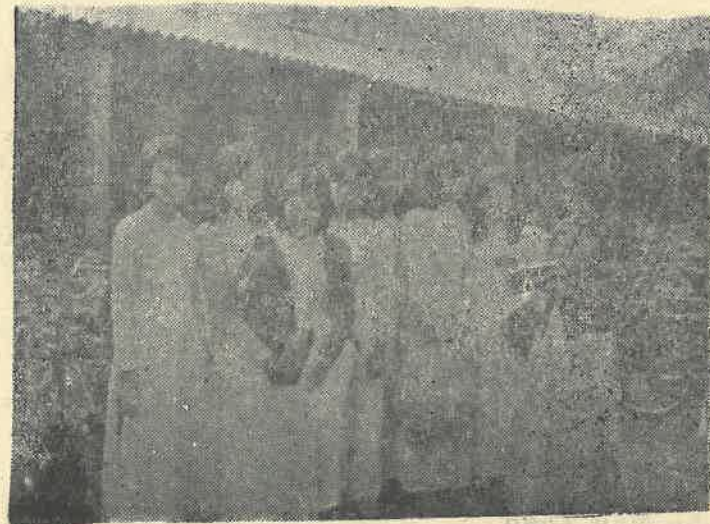
Đ : Học đường vẫn còn cái vẻ từ chương quá, không được thực tế trong lối chủ trương.

H : Chị phân xét chúng ta phải có nếp sống như thế nào ?

Đ : Không quá mới, nhưng đừng nên quá « hủ lậu », phải cân cổ giao duyên » mới được.

■ **Chị NGUYỄN-THỊ-NINH-THANH - 17 tuổi, Đệ II A1.**

H : — Theo chị, chị thích tự do theo đợt sóng mới, hay có sự chung hòa với luân lý và truyền thống của Dân tộc ?



Đ : — Phải chung hòa chị ạ ! Tự do phải có giới hạn. Không thể buông thả được, nhưng đừng quá khắc khe gò bó.

H : — Chị thấy Mini-jupe và tóc dài có thích hợp với thanh thiếu niên, nam nữ V.N. không ?

Đ : — Không ! Mini-jupe không thích hợp với phụ nữ V.N. Người V.N. nhỏ con, mặc trông xấu xí và lố lằng lắm. Còn tóc dài, em hoàn toàn phản đối. Trông tóc dài của các ông vừa « bần » lại vừa cao bồi, ghét không chịu được. Cứ như là thiếu niên hót tóc ấy !

☐ Chị CÙ-THỊ-GUYA —17 tuổi, Đệ-Nhị.

H : — Hiện nay có một số thiếu nữ V.N. nói chung, nữ sinh nói riêng bỏ học đi làm sở Mỹ, hoặc lấy chồng ngoại quốc. Chị nghĩ thế nào về những người đó ?

Đ : — Nếu vì hoàn cảnh mà phải làm như vậy thì có thể tha thứ được ! Nhưng nếu vì vật chất, thì em kết án họ nặng nề.

H : — Còn Mini-jupe và tóc dài ?

Đ : — Mini-jupe nên mặc nếu có bộ giò đẹp. Còn tóc dài của các « cậu » bần kinh khủng. Phải « thanh toán » mới được.

★ Ngọc san Hô (biệt danh) Đệ III A 3.

H : Theo Ngọc San, Người thanh niên VN lý tưởng, phải có những điều kiện gì ? Chẳng hạn như tư cách, học thức ?

Đ : Em nghĩ rằng người thanh niên lý tưởng phải có đôi mắt đẹp.

H : Hiện có một số thanh thiếu niên nam nữ trẻ tuổi bị hư hỏng, sa đọa, Chị nhận thấy phần lỗi đó về ai ? Do chính người đó hay do gia đình, xã hội ?

Đ : Do chính người đó, chị ạ. Gia đình xã hội chỉ chịu trách nhiệm một phần nào thôi.

H : Chị thấy thế nào về mini-jupe và tóc dài của các anh thanh niên ?

Đ : Em không thích mặc mini-jupe, nhưng em thích người khác mặc để em nhìn. Ai mặc đẹp em chịu lắm, nhưng ai mặc xấu thì thấy làm sao ấy. Còn tóc dài của các « cậu » thì bạn ơi là bần. Em khiếp tóc dài lắm chị ạ !

H : Chị có thỏa mãn về nền giáo dục của học đường và các giáo sư không ?

Đ : Giáo sư trường Trưng Vương dễ thương lắm chị ơi ! Còn giáo sư trường khác thì em không biết.

H : Chị thấy rằng chúng ta nên sống hoàn toàn tự do theo thời buổi mới, hay phải dung hòa sự tự do với truyền thống luân lý của dân tộc ?

Đ : Phải dung hòa chứ, chị.

H : Mơ ước về tương lai của chị như thế nào ?

Đ : Mơ ước duy nhất của em là Hòa Bình để được về Bắc. Em nhớ miền Bắc lắm chị ơi !

● Chị PHẠM THỊ PHƯƠNG, Đệ Tam C.

H : Theo chị, học sinh có nên khiêu vũ không ?

Đ : Nèn, nhưng chỉ có thể khiêu vũ gia đình. Chứ đi dancing là việc tuyệt đối không nên.

H : Theo chị, nếu đọc những loại sách khiêu dâm, thiếu lành mạnh, học sinh có bị ảnh hưởng không ?

Đ : Hoàn toàn bị ảnh hưởng, nhất là những đứa học trò như chúng tôi. Đầu óc chúng tôi còn trong trắng, đọc loại sách đó vào, sẽ bị tiêm nhiễm thật dễ dàng, nhưng khi đã bị ảnh hưởng rồi thì khó mà gạt rửa được. Tốt nhất là đừng nên đọc nó, và phải loại trừ loại sách báo nhằm nhĩ đó đi.

H : Hiện có một số nam nữ học sinh và bạn trẻ bị hư hỏng, sa đọa. Theo nhận xét của chị, ai là người chịu trách nhiệm trong đó ? Tại xã hội, tại hoàn cảnh, tại học đường hay tại cha mẹ ? Hay là do nơi người đó ?



Đ: Do tất cả. Người ấy chỉ có lỗi một phần ít thôi. Tại tất cả đều không thông cảm, quá cách biệt nên tuổi trẻ dễ thấy bơ vơ và đâm ra chán nản, hận đời và nhất là bất cần đời.

H: Chị có thỏa mãn về sự giáo dục của gia đình không?

Đ: Thỏa mãn một phần thôi. Đôi khi cha mẹ quá khắt khe thật vô lý. Tôi thấy là cần có sự thông cảm mật thiết giữa hai thế hệ. Chúng tôi không đòi hỏi tự do quá giới hạn. Nhưng đừng « bắt » chúng tôi nhai mãi những câu dạy đồ thiêu thực tế, lỗi thời, và quá khuôn sáo.

H: Chị muốn được sống tự do hoàn toàn theo ý thích hay phải có sự dung hòa tự do và luân lý?

Đ: Phải dung hòa chị ạ! Không thể nào chấp nhận sự tự do không ý thức được.

H: Chị có thỏa mãn về các giáo sư không?

Đ: — Chỉ có thỏa mãn một phần thôi. Các giáo sư vẫn còn cách biệt với học sinh.

H: Theo chị, người thanh niên V-N lý tưởng phải có những điều kiện gì?

Đ: Phải hùng và mạnh. Không trốn quân dịch. Phải yêu tổ quốc, và phục vụ dân tộc.

H: Hoài bão tương lai của chị ra sao?

Đ: Em mơ ước sẽ được trở thành một người đàn bà Việt-Nam thuần túy.

Nắng đã lên cao. Màu nắng hồng êm êm tuyệt đẹp. Gió nhẹ thổi làm những hàng cây hai bên đường và trong vườn bách thảo reo xào xạc, gió thoang thoang thật mát và dễ chịu.

Thu Mai định tìm vài chị Đệ I phỏng vấn. Nhưng Thụy Ý, Bội Dao kêu đói bụng như bọng. Thấy các người đẹp Trưng-Vương « độp » kem, ôi, cóc, mía, trước cổng trường ngon lành, bọn tụi cũng muốn nhào vô tham gia nhưng sợ mất « thẻ diện » nha bảo, nên đành... « nuốt nước bọt » nhìn những miếng ôi chua chua bằng tia nhìn nuốt tiếc.

Sau khi đã « hứa hẹn » đủ chuyện với các bạn nữ sinh Trưng-Vương, chúng tôi nhảy lên Suzuki làm một cuộc « rờ tua » trở lại tòa soạn rong trí óc còn phảng phất hình ảnh duyên dáng của các cô gái Trưng-Vương thành thật, cởi mở, dễ thương...

(còn nữa)

Phóng-sự tập-thể và nhiếp ảnh của Phan-thị-Thu-Mai, Lê thị Bạch Liên, Lý Thụy Ý, Từ-Bội-Dao (trong Nhóm Bạn trẻ Phổ-Thông).

Kỳ sau: Các trường Chu-văn-An (Saigon) Lê-văn-Duyệt (gia đình) Cao-Thắng, Marie Curie v.v...

Dũng midol trị các chứng đau nhức và cảm cúm

1360/871/0000

CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

Danh sách các bạn đáp trúng những câu hỏi của Diệu-Huyền trong P.T. tạp chí số 202

Vì danh sách quá dài (tổng cộng 631 bạn đáp trúng), không đủ chỗ đăng trong số này, nên chúng tôi đăng lần lượt và tiếp tục trong những số tới.

Chúng tôi bắt đầu gửi báo biểu vào số Tân-Niên,

★ SAIGON-CHOLON-TÂN ĐỊNH: Trần-thị-diệu-Huyền, đệ 3c Bắc-ái (Hưng-phủ, câu 9-10 (4 tháng)

● Thái-hồng-Thanh 585/8 Phan-đình-Phùng, câu 9-10 (4 tháng) — Ng-v-Mười N.H.Q.G.V.N. câu 1,9,10 (10 tháng) — Dương kim Loan 975/3 lò gốm, câu 6-10 (13 tháng) — Lê-v-Ngọc 286/29A Tr-h-Đạo, câu 7,9,10 (13 tháng) — Nguyễn Tấn 37/30 Phát Diệm câu 9, 10 (4 tháng) — Nguyễn thị Hoàng Oanh, hộp thư số : 9 câu 7, 9, 10 (13 tháng) — Nguyễn Thị Lành, 54 Trần quang Khải câu 7,9,10 (13 tháng) — Võ Tấn Lộc, 629 Pétrus-Kỷ, câu 7,9,10 (13 tháng) — Trương Anh, 4B Cần Giuộc (Xóm Cũ), câu 9 (3 tháng) — Nguyễn phùng Xuân, 4 trung học Đức Minh, 146 Hiền Vương, câu 6 (12 tháng) — Nguyễn Quốc DZững, 66/33 Hoàng Diệu (Khánh Hội), câu 7 (9 tháng) — Hoàng Xuân Trọng 12/4A Trần quang Diệu, câu 9 (4 tháng) — Nguyễn văn Liên 54/7 Trần Quang Khải, câu 10 (1 tháng) — Hoàng như Quý 443/49 Trương M Giảng, câu 9 (3 tháng) — Hoài Trinh 389c Võ Di Nguy (P.N) câu 7 (9 tháng) — Nguyễn văn Đò 3/2 Đại học xá Minh Mạng, câu 10 (1 tháng) — La Thịch 13/11 Tháp Mười, trúng câu 6 (12 tháng) — Ng văn Quang 345/21 Trần Hưng Đạo, câu 7,9,10 (13 tháng) — Phạm ngọc Hoàng 443/106 Trương Minh Giảng, trúng câu 10 (1 tháng) — Trương đăng Dũng 12/22 Ngô Tùng Châu, câu 1,9,10 (10 tháng) — Ng Mạnh Hợp 157B Nguyễn Trãi, câu 10 (1 tháng) — Võ đình Phát 15/1 Bà Lê Chân, câu 6 (12 tháng) — Đinh thị Thi 170 Kỷ Con, câu 9,10 (4 tháng) — Hoàng Phú, 343 Trương Minh Giảng, câu 6,9,10 (16 tháng) — Ng Thái 37/12 hẻm Đoàn nữ Hui, câu 6,9,10 (16 tháng) — Ông Văn Chiến 339/20 Trương Minh Giảng, câu 6,9,10 (16 tháng) — Trần Dũng 35B, bến Chương Dương, câu 10 (1 tháng)

— Ngô văn Tâm, 360 Lý Thái Tổ, câu 9,10 (4 tháng) — Cẩm Châu 136B/1a Lê văn Duyệt, câu 9 (3 tháng) — Nguyễn tự Lập 181/59A Lê văn Duyệt, câu 9,10 (4 tháng) — Đinh Phùng Thiện 1/20 Triệu Đà, câu 1,6,9 (21 tháng) — Nguyễn tấn Tân, 245/594 Trần nhân Tôn, câu 10 (1 tháng) — Dương Tuyết Hường, 42 Tú Xương, câu 10 (1 tháng) — Nguyễn tấn Hoàng 393/102 Pétrus Kỷ, câu 9,10 (4 tháng) — Trần huệ Khanh, 56 Trần quang Khải, câu 9,10 (4 tháng) — Nguyễn Thanh Lịch 345/25 Trần hưng Đạo, câu 7,9,10 (13 tháng) — Trương thị Xinh 121, Trần văn Thạch, câu 7,9,10 (13 tháng) — Hoàng hữu Chin Lồ A 16 cư xá kiến thiết, câu 10 (1 tháng) — Hồng Thanh Phương 389C Võ Dy Nguy, câu 9,10 (4 tháng) — Lê văn Hoàng 167/8 Đoàn thị Diễm, câu 9,10 (4 tháng) — Lưu Thành, Nha Thương Cảng, câu 9,10 (4 tháng) — Khúc Kim Thoa, 81 Chánh Hưng, câu 9,10 (4 tháng) — Ngô phước Thọ, 39 Yên Đổ, câu 9,10 (4 tháng) — Diệu Nga 468 Bà Hạt, câu 7 (9 tháng) — Lê phước Quơn 438C bến lò gốm, câu 9 (3 tháng) — Ngô Mai Hiền, 447 Phan đình Phùng, câu 9 (3 tháng) — Trần thị Nga, Nha Thủy Nông Thị Nghè, câu 10 (1 tháng) — Ng Ngọc Anh, 17 bến Chương Dương, câu 1,9,10 (10 tháng) — Ng Mạnh Hà, 404/580A Phan đình Phùng, câu 10 (1 tháng) — Thái bình Sơn 75/4 Trịnh minh Thế, câu 6,10 (13 tháng) — Ng việt Dũng, 47 Phi Khanh, câu 9,10 (4 tháng) — Ng việt Trung 312/2 Thành Thái, câu 10 (1 tháng) — Ng Trường Thọ 1795/32 Phạm thế Hiền, câu 9,10 (4 tháng) — Bé Tịnh 134/109/33 Yên Đổ, câu 9,10 (4 tháng) — Trịnh Hữu 88/5 Bà Huyện Thanh Quan câu 9 (3 tháng) — Ng. Minh Trí 298 Trần hoàng Quân câu 6,10 (13 tháng) — Hà Thái Thông Đệ 6 Hưng Đạo câu 9,10 (4 tháng) — Chung Chánh 165/11 Cổng Quỳnh, câu 10 (1 tháng) — Vương ngọc Phong 48 Võ Duy Nguy câu 9,10 (4 tháng) — Hoài Thu 347B Trần quý Cáp câu 9,10 (4 tháng) — Ng. văn Hùng 174/51/9 Ng. thiện Thuật, câu 10 (1 tháng) — Lý Thiện Ngộ 189/531A Trần nhân Tôn, câu 1,9 (9 tháng) — Tống văn Đề 567/8 Ng. Tri Phương, câu 9,10 (4 tháng) — Trịnh Hạnh cư xá khu tạo tác, câu 3 (9 tháng) — Lạ bá Đạt 262 Hai bà Trưng, câu 1,6,7,9,10 (31 tháng) — Trần Phước Tài 261/14 Trần Hưng Đạo, câu 10 (1 tháng) — Ng. ngọc Tài, Bộ nội Vụ, câu 9,10 (4 tháng) — Lê Đình Chiến Thiện 130/10e Yên Đổ, câu 9,10 (4 tháng).

(Sẽ đăng tiếp vào số Tân niên ra ngày 15-2-68)

Tin mừng

Được hồng thiếp báo tin mừng của anh chị ĐỒ-VĂN-THANH (Tuy hòa), sẽ cử hành lễ thành hôn cho cháu: ĐỒ-TẤN-HÙNG trưởng nam, đẹp duyên cùng cháu LÊ-THỊ-NGA trưởng nữ của ông bà Lê-Pháp ở (Trương minh Giảng — Saigon)

Hôn lễ cử hành vào ngày 5-1-68 tại Saigon và 9-1-68 tại Tuy hòa

Hoan hỉ chúc anh chị cùng hai họ vui vầy và thơ đề chúc hai cháu trăm năm hạnh phúc :

Anh hùng hội ngộ với hăng nga
Sợi chỉ hồng sẵn nghĩa đậm đà
Phỉ chi sum vầy duyên cả nước
Thỏa nguyện tác hợp hội thuyền hoa
Đồng tình cốt nhục noi gương tổ
Cộng sự phu thê dựng nghiệp nhà
Nội, Ngoại đôi đàng vui chen chúc :
« Lợi ân, nhạc ái mãi hòa ca ».

PHAN-THẠCH-UYỀN

Đi Midol

1360/BYT/ĐDĐC

Loại các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

Gần đến kinh kỳ,

Bản thần đã dượt, hay là đang hành kinh mà đau bụng, uống **Lôi Công Hoàn « ÔNG TIỀN »**. Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt Saigon 228 Lê-thánh-Tôn. Nhà thuốc **« Ông Tiên »**, Phú-Lâm Cholon K.N.BYT. số 1— 9-5-63

Phong ngứa,

ghê chốc, lở loét, Gãi tới đâu lan tới đó không phải thoa phết sớ sài ngoài da mà hết, uống **Giải Phong Sát-Độc-Hoàn « ÔNG TIỀN »**. 30 năm sáng lập. Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt. Nhà thuốc **« Ông Tiên »** Phú-Lâm Cholon (K.N. BYT. số 3 — 9-5-63

Ultra-Violet (tia cực tím) Ultra-Violet

TIA CỰC TÍM (ULTRA-VIOLET) XUẤT-HIỆN, VƯỢT HẸN TẤT CẢ LOẠI CRÈME, LÀM XẢO TRỘN CẢ THỊ-TRƯỜNG MỸ PHẨM

Cô Nguyễn Thị Liên, người phụ nữ đầu tiên đi quan sát, học hỏi các trường thẩm mỹ danh tiếng tại Âu Châu và Á Châu. Như các Đại Học thẩm mỹ Nhật : Shiseido, Yamano, Hollywood, Paramount, Helena Rubinstein (Thụy Sĩ) Anua Pegova (Pháp) v.v., Vì nguyện vọng chỉ ước mong giải quyết những khát vọng của phụ nữ như : mụn bộp, mụn cám, da khô, nhờn, xanh xao (cần cỗi) vì thức khuya, nếp nhăn sẵn sùi, nám, cháy râm và tàn nhang.

Cô Nguyễn thị Liên, sau thời gian du học. Nay trở về, nguyện vọng trên trở thành sự thật.

Vì khoa học đã phát minh ra « TIA CỰC TÍM » màu nhiệm, dòng điện thần diệu lý tưởng làm xóa tan những điều trên.

Muốn hiểu rõ sự công hiệu tuyệt vời của « Tia Cực Tím ». Xin mời đến :

Trung Tâm Mỹ Viện TÔ CHÁU

30-đường Tạ Thu Thâu Saigon Đ.T. 22319

CHÚ Ý : Sẽ ra mắt tác phẩm « TRANG ĐIỂM LỆ » Cuốn sách này giúp chị hiểu biết thêm nghệ thuật về Sắc Đẹp và bảo vệ da đẹp qua 4 mùa : Xuân, Hạ, Thu, Đông. Số xuất bản có hạn. Hãy ghi tên trước, nếu ở xa viết thư kèm theo tem.

VIỆT-NAM, VIỆT-NAM ƠI !

Vị nguyên Viện-trưởng Viện Đại-học Huế đã viết gì về cuốn VIỆT-NAM, VIỆT-NAM ƠI! của TRƯỜNG-GIANG

Tôi đã đọc xong và đã xúc động đến ứa lệ.

Ước gì nhiều đồng bào, tất cả đồng bào ở miền Nam cũng như ở ngoài Bắc được đọc để ai nấy ý thức hơn về trách nhiệm của mình trước vấn đề sống còn của đất nước, tức là vấn đề Hòa bình và Thống nhất.

Linh mục CAO VĂN LUẬN

Nhân tín: Trường-Giang chân thành cảm ơn Ltnh mục Cao văn Luận và độc giả toàn quốc đã viết thư hưởng ứng và khích lệ dự án mà nhiều người cho là kỳ lạ và độc đáo được đề cập đến trong cuốn VIỆT NAM, VIỆT NAM ƠI !

Cung Chúc Tân Xuân

**Tinh-Thần suy kém, đàn ông
cũng như đàn bà.**

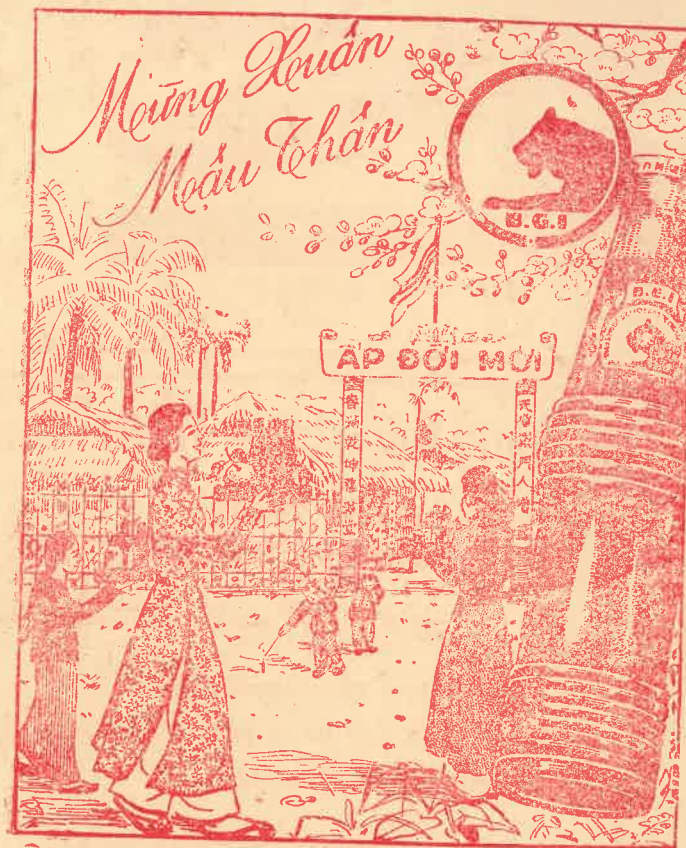
**Đã có sẵn Thuốc bổ Thận
Sâm-Nhung Dược-Linh
hiệu Ong Già
trữ bán khắp nơi**

Viễn-Đông dược hàng

115 đường Phùng-Hưng — Cholon
K.N. số : 674 B-Y-T ngày 17-1-64

Hãng B. G. I. THÀNH CÔNG, THỊNH VƯỢNG
và
HẠNH - PHÚC

Kính chúc Quý Vị



Còn non còn nước còn dài
Còn Xuân: Nước Ngọt muôn chai còn đầy,
La - ve hương dịu còn say,
Quà Xuân vui hưởng thêm ngày Xuân tươi.



K.N số 260 ngày 20-6-63

Nhà hàng Đại - La - Thiện

Điện-thoại số. 26.893

31,33 Đường Lăn-Ông CHOLON

- Đặt biệt các món ăn Tiều
- ★ Sạch sẽ vệ sinh và ngon miệng
- Bếp khéo, bồi giỏi và lễ phép
- ★ Có máy điều hòa không khí

Ở lâu 31, -thiên có không khí thiên-nhiên
trong một khung cảnh huy hoàng diễm ảo

Giấy phép số 292 CDV/TT/NĐ ngày 9-10-1961

Quản-nhiệm : NGUYỄN-VỸ

THƯ LÂM ẨM THƯ QUÂN
231, Phạm - Ngũ - Lão - SAIGON
Đ. T. 25.861

GIÁ : 40 đồng

Công sở : 45 đồng